★ STARBUCKS ★

Tôi đã tìm thấy ánh sáng cuộc đời trong những ngày tối tăm nhất

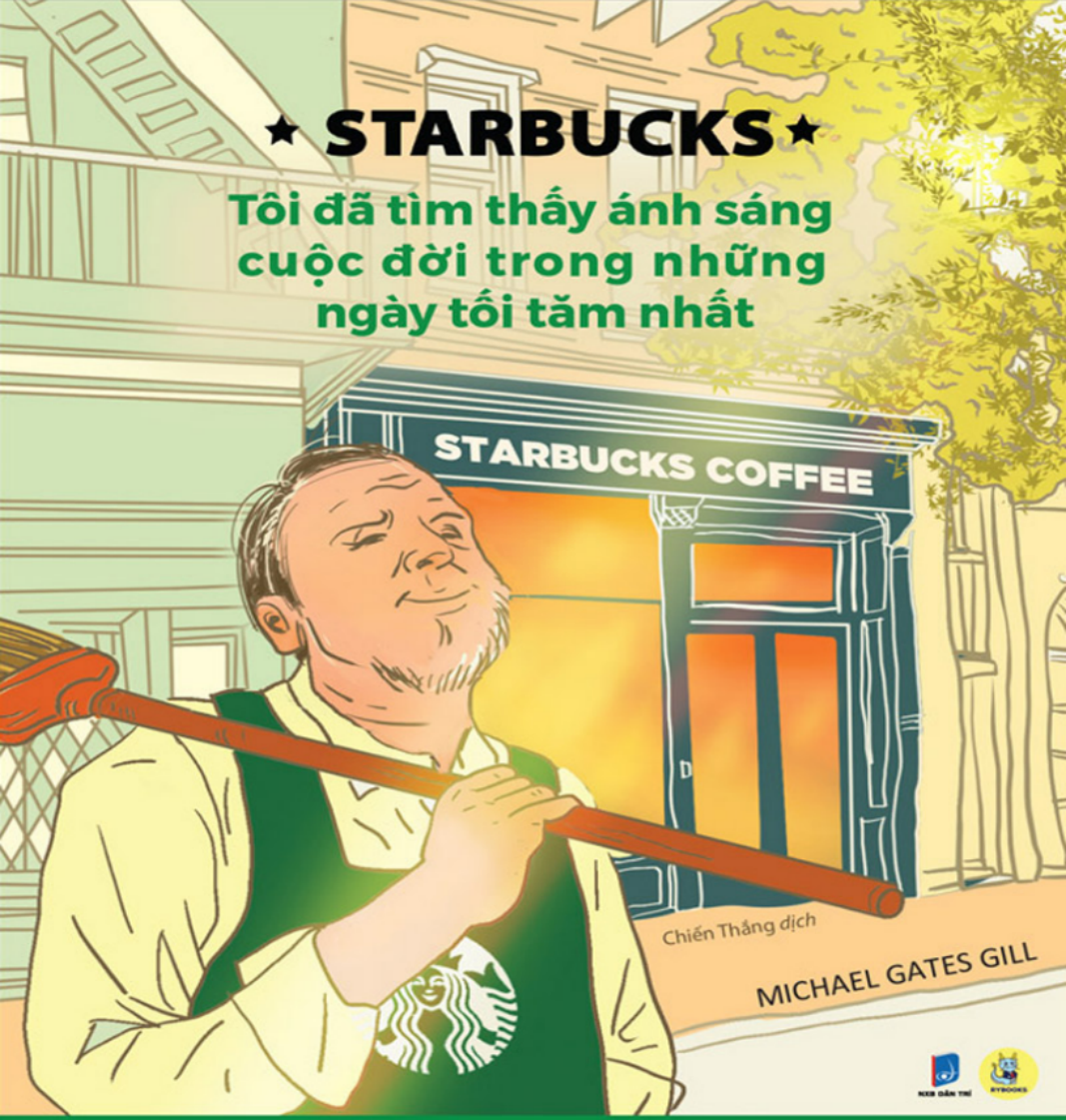

Chiến Thắng dịch

MICHAEL GATES GILL

HOW STARBUCKS SAVED MY LIFE

The New York Times Bestseller

Câu chuyện làm lại cuộc đời đầy cảm hứng chạm đến trái tim bất kì ai
Cái nhìn mới lạ về một thương hiệu nổi tiếng thế giới

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

“Một nét chấm phá, độc đáo của The New Yorker, STARBUCKS – Tôi đã tìm thấy ánh sáng cuộc đời trong những ngày tối tăm nhất là một cuốn sách tuyệt vời.”

- The Wall Street Journal

“Gill đã kể lại chính xác từng chi tiết một trong từng giai đoạn của cuộc đời mình… Đây là một cuốn sách có thể làm bất cứ ai rung động. Từ chối mọi sự thương hại, tự mãn trong chính mình, Gill đã chạm đến trái tim chúng ta bằng lòng biết ơn qua từng trang giấy tỏa sáng.”

- New York Post

“Câu chuyện về Michael Gates Gill là một câu chuyện đầy cảm hứng.”

- The Hartford Courant

“Một cái nhìn hấp dẫn đầy mới lạ đằng sau những quầy bán hàng của một trong những thương hiệu dễ nhận biết nhất thế giới.”

- The Christian Science Monitor

“Câu chuyện Michael Gates Gill kể sẽ sưởi ấm những cốc latte của bất kỳ ai đặt chân đến một cửa hàng Starbucks gần nơi họ sống.”

- Daily News (New York)

“STARBUCKS – Tôi đã tìm thấy ánh sáng cuộc đời trong những ngày tối tăm nhất, hồi ký đầy biến động về hành trình trưởng thành của một con người. Nhưng không chỉ thế, câu chuyện này còn là tiếng chuông cảnh tỉnh cho các doanh nghiệp Mỹ để vượt lên những định kiến xưa cũ.”

- Star Tribune (Minneapolis)

“Một tác phẩm đáng đọc về sức mạnh của sự tha thứ và cứu rỗi.”

- Library Journal

“Hành trình tuyệt diệu đi tìm chính mình. Dù bạn có đang ở đâu, làm gì, dù công việc đó, nơi đó không bao giờ có khả năng đem lại hạnh phúc cho bạn, cách duy nhất để bạn cứu rỗi chính mình là hạnh phúc.”

- **Wayne Dyer, tác giả cuốn Inspiration**: *Your Ultimate Calling* (tạm dịch: **Nguồn cảm hứng: Tiếng gọi thức tỉnh từ trong bạn)**

1

Từ việc uống latte đến việc bán latte

Những người khiêm tốn sẽ tiến bộ

Trích dẫn của Wynton Marsalis, nhạc sĩ nhạc jazz, được in trên cốc Double[1] Tall[2] Skim[3] Latte[4] của Starbucks

[1] Tại Starbucks, để có thể gọi gấp đôi lượng cà phê espresso, khách hàng cần thêm vào tên đồ uống của mình Dobio hoặc Double.

[2] Tall là chỉ cỡ cốc nhỏ tại Starbucks. Ngoài ra còn có các size khác: Grande là cỡ vừa, Venti là cỡ lớn, Trenta là cỡ cực lớn (chỉ áp dụng với các loại đồ uống lạnh).

[3] Ở Starbucks, khi khách hàng muốn sử dụng loại sữa gầy, có hàm lượng chất béo trong thành phần rất thấp (skim milk) thì sẽ cần thêm "Skim" vào đơn đồ uống của mình.

[4] Latte là kiểu cà phê sữa của Ý, được làm từ nguyên liệu chính là Espresso và sữa, trong đó Espresso chiếm 1/3, lượng sữa đánh nóng gấp đôi lượng bọt sữa. Đặc biệt lớp bọt sữa trên cùng sẽ được tạo hình nghệ thuật.

Đây là câu chuyện có thật, đầy bất ngờ về một ông già da trắng bị đá khỏi đỉnh cao của giới thượng lưu Mỹ, tình cờ gặp một người phụ nữ trẻ người Mỹ gốc Phi. Nhờ một người có một hoàn cảnh sống hoàn toàn khác biệt, ông đã tìm ra được những điều quý giá trong cuộc đời mình. Từ nhỏ, người đàn ông đã sống trong nhung lụa ở khu phía Đông Thượng Manhattan[1], còn người phụ nữ, sống trong cảnh nghèo khó ở vùng dự án của Brooklyn. Ông đã từng có một công việc quảng cáo phát triển rực rỡ, nhưng giờ

chẳng còn gì. Còn cô, một người lớn lên từ đường phố, bây giờ đã có một cuộc sống thành công – đến nỗi cô có thể cho một người lạ cơ hội tự cứu mình.

[1] Khu dân cư thượng lưu được thiết kế nằm dọc Đại lộ Madison.

Đây là câu chuyện của tôi, và giống như mọi câu chuyện giật gân khác, nó bắt đầu bằng một sự tình cờ.

BONG BÓNG QUÁ KHỨ LÀ THỨ CHÚNG TA MÃI CHẲNG THỂ NẮM GIỮ

Bạn đã bao giờ muốn được trở về trong sự bao bọc của ngôi nhà thời thơ ấu khi cuộc sống quá khó khăn chưa? Tôi chỉ có một mong muốn, đó là quay ngược thời gian

THÁNG BA

Đáng nhẽ tôi nên ở một nơi khác, tránh xa nơi đã đảo lộn toàn bộ cuộc đời tôi. Vào một ngày mưa tầm tã của tháng Ba năm ngoái, tôi chỉ có một mong muốn, đó là quay ngược thời gian.

Bạn đã bao giờ muốn được trở về trong sự bao bọc của ngôi nhà thời thơ ấu khi cuộc sống quá khó khăn chưa? Tôi là con trai duy nhất trong nhà, nhận được mọi sự yêu chiều của bố mẹ, dù chẳng mấy khi họ dành thời gian ở nhà. Giờ tôi chỉ muốn tìm lại cảm giác được về nơi yêu dấu tôi từng có trong vũ trụ này. Tự lúc nào, tôi đã thấy mình đứng trên Phố 78 khu phía Đông, nhìn chằm chằm vào căn nhà đá nâu bốn tầng. Đó là nơi tôi đã lớn lên.

Tôi bỗng nhớ lại hình ảnh ngày xưa, có một chiếc cần cẩu đang nâng cây đại dương cầm Steinway vào phòng khách tầng hai. Mẹ tôi là người quyết định cho tôi học dương cầm. Lúc đó, bố tôi đã cực kỳ hưởng ứng ý tưởng này. Chỉ có thứ tốt nhất mới xứng với đứa con trai duy nhất của ông. Và vì vậy, ông ấy đã vội vã ra ngoài mua loại đàn lớn nhất, đắt nhất. Sau khi mua chiếc đàn Steinway khổng lồ, một vấn đề nan giải xuất hiện. Làm thế nào để đưa cây đàn tuyệt vời này vào nhà của chúng tôi, một ngôi nhà đã hàng trăm năm tuổi với những bậc thang hẹp và dốc.

Nhưng rồi, mọi thứ dần êm xuôi. Bố tôi nảy ra một ý tưởng. Ông thuê một cần cẩu, sau đó thuê người nâng nó lên tầng hai, ở đó họ sẽ mở các cửa sổ kiểu Pháp và xoay ngang cây dương cầm. Bằng cách đó, chiếc đàn đã yên vị trong căn phòng tầng hai. Bố tôi rất tự hào về thành quả của mình, mẹ tôi cũng rất vui mừng. Tất nhiên, tôi cực kỳ hạnh phúc. Bởi, tôi, chính là lý do cho sự kiện bất

thường này.

Ngày hôm nay, khi nhìn vào tòa nhà cổ kính đã từng là mái ấm của mình, tôi mới nhận ra, những hành động hoang phí đó mới "xa hoa" biết bao. Còn giờ thì sao, tôi đã tuột dốc đến đâu so với quãng thời gian hạnh phúc đó. Đã là một chặng đường rất dài kể từ thời thơ ấu của tôi, từ chỗ tiền chưa bao giờ là vấn đề, tôi bây giờ gần như đã cháy túi.

Quay lưng lại với những tiện nghi của quá khứ, tôi tìm kiếm chút thoải mái trong một ly Latte. Bữa chiêu đãi cuối cùng của tôi. Đó là cửa hàng Starbucks tại một góc Phố 78 Lexington, tôi nhớ, từ thuở mình còn bé, từng có một cửa hàng bánh ngọt ở nơi đó. Bàng hoàng, chán nản, tôi chẳng còn tâm trạng để để tâm đến những thứ khác, kể cả chiếc bảng hiệu trước cửa với dòng chữ: "Sự kiện Tuyển dụng". Cũng phải thôi, nó đâu phải loại bảng hiệu tôi cần để ý từ trước đến nay. Mãi đến sau này, tôi mới biết, mỗi tuần, Starbucks sẽ tổ chức sự kiện tuyển dụng tại các cửa hàng khác nhau ở New York. Quản lý từ mỗi cửa hàng trong khu vực sẽ đến để phỏng vấn những Cộng sự[1] tương lai. Bây giờ nhìn lại, tôi mới nhận ra những vận may từng biến mất khỏi cuộc đời tôi, nó đã quay trở lại, vào ngay khoảnh khắc tôi chọn bước vào cửa hàng ở góc Phố 78.

[1] Những người làm việc tại Starbucks sẽ gọi những người cùng làm việc với mình là "cộng sự" thay vì "đồng nghiệp".

Chìm trong cái kén tự thương hại cùng nỗi nhớ về gia đình lẫn vận may đã mất, tôi gọi món Latte của mình rồi đi đến một cái bàn nhỏ. Tôi lẳng lặng ngồi xuống. Không cần để ý bất kỳ ai xung quanh, tôi chìm đắm vào không gian riêng của mình. Tôi đã cố, cố rất nhiều để hiểu rõ về một cuộc sống đã hoàn toàn rời xa tôi.

"Anh có muốn làm việc không?"

Tôi giật thót mình. Người lên tiếng ngồi ở chiếc bàn ngay bên cạnh, đang sắp xếp một số giấy tờ với hồ sơ. Cô là một phụ nữ trẻ người Mỹ gốc Phi. Trông cô ấy cực kỳ có sức hút trong bộ đồng phục Starbucks. Trước đó, tôi chỉ đi thẳng đến bàn mà chẳng bận tâm đến ai xung quanh, thậm chí người ngồi ngay bàn bên. Nhưng giờ nhìn thấy người phụ nữ ấy, tôi để ý đến chiếc vòng tay bạc và một chiếc đồng hồ lạ mắt trên cổ tay cô. Cô ấy trông thật vững vàng và tự tin.

Tôi ngây người ra. Tôi không quen với việc bắt chuyện với người

khác ở Starbucks. Trong vài tháng qua, tôi thường xuyên lui tới nhiều cửa hàng Starbucks trong thành phố, tuy nhiên với tôi chúng không phải là nơi để thư giãn hay trò chuyện, mà là "văn phòng". Nơi tôi có thể gọi cho các khách hàng tiềm năng, mặc dù không ai trả lời lại. Công ty tư vấn nhỏ tôi lập lên đã nhanh chóng lụn bại. Tiếp thị và quảng cáo là ngành kinh doanh của người trẻ tuổi, và ở tuổi sáu mươi ba, tôi đã thấy rằng những nỗ lực của mình được đáp lại bằng sự im lặng tuyệt đối.

"Một công việc," người phụ nữ lặp lại, mỉm cười, như thể tôi chưa nghe được cô ấy nói. "Anh có muốn làm việc không?"

Chẳng lẽ tôi dễ bị nhìn thấu thế à? Mặc kệ bộ đồ Brooks Brothers1 kẻ sọc của tôi cùng dáng vẻ kiểu "Cái rốn của Vũ Trụ" (chưa kể đến chiếc điện thoại tôi để trên chiếc cặp da đắt tiền T. Anthony, như thể tôi đang đợi một cuộc gọi quan trọng), cô ta vẫn có thể nhận ra tôi là một kẻ thất bại của cuộc đời? Liệu tôi, một cựu giám đốc sáng tạo của J. Walter Thompson, một công ty quảng cáo lớn nhất thế giới, lại muốn có một công việc tại Starbucks?!

Đó là một trong vài dịp trong đời, tôi không thể nghĩ ra lời nói dối lịch sự hay bất kỳ câu trả lời nào ngoài sự thật.

"Có," tôi nói không chút do dự, "tôi muốn có một công việc."

1 Brooks Brothers là một thương hiệu thời trang lâu đời tại Mỹ.

Tôi chưa từng phải đi tìm việc trước đây. Sau lễ tốt nghiệp tại Yale vào năm 1963, tôi đã nhận được một cuộc gọi từ James Henry Brewster đời thứ tư, cậu ấy một người bạn của tôi ở trong Skull & Bones[1].

[1] Skull & Bones (tạm dịch: Đầu lâu và Xương chéo) là một tổ chức bí mật của hội sinh viên cuối cấp tại Đại học Yale.

"Gates," cậu ấy nói một cách quả quyết, "tôi đang sắp xếp cho cậu làm tại J. Walter Thompson."

Jim đang làm việc cho Pan Am Airways, hãng hàng không lớn nhất thế giới vào thời điểm đó và là khách hàng lớn của J. Walter Thompson. Đó là một công ty quảng cáo thường được gọi với cái tên JWT trong giới kinh doanh. Hai chúng tôi đã có khoảng thời gian vui vẻ cùng nhau tại trường đại học – chẳng phải sẽ thật tuyệt nếu làm việc cùng nhau bây giờ!

Jim nhanh chóng sắp xếp cho tôi một cuộc phỏng vấn. Khi tôi đến

gặp những người ở JWT, tôi tự tin về cơ hội mình đang có. Tôi không chỉ có "cửa sau" thông qua Jim, mà ông chủ của JWT lúc đó, Stanley Resor, là một cựu học sinh Yale khác. Con trai của ông, Stanley Resor Jr., đã từng ở cùng phòng với một người chú của tôi tại Yale. Mới vào mùa Hè trước, tôi đã có cơ hội đến thăm gia đình Resor tại trang trại rộng hai ngàn mẫu của họ tại Jackson Hole.

Những mối quan hệ này là rất thiết yếu. Quảng cáo được coi là một nghề hấp dẫn. Quảng cáo truyền hình vừa mới ra đời, và chúng nhanh chóng trở nên hài hước và thú vị với mọi người.

Chẳng phải, rất nhiều người trong chúng ta đều muốn tham gia vào một ngành kinh doanh mà bạn vừa có thể kiếm được nhiều tiền, nhưng cũng vừa có cái nét sáng tạo cho hình ảnh cá nhân của mình. Chương trình đào tạo của JWT được coi là tốt nhất trong ngành, và nó chỉ thuê một hoặc hai copywriter[1] một năm.

[1] Copywriter là những người viết văn bản cho mục đích quảng cáo, tăng nhận thức về thương hiệu, sản phẩm.

Tôi chính là một trong hai người đó.

Đó là tình yêu từ cái nhìn đầu tiên. Tất cả những gì tôi phải làm là nói và viết – các kỹ năng đến rất tự nhiên với tôi. Họ đã trả tiền cho tôi nhiều một cách đáng ngạc nhiên. Sau nhiều lần làm tốt công việc của mình, nhiều khách hàng đã đánh giá cao những ý tưởng sáng tạo của tôi.

Tôi cũng thấy rằng, hóa ra tôi rất thích thuyết trình. Tôi thích thực hiện chúng theo những cách độc đáo để mang lại sự sống và tiếng cười vào những cuộc họp nhàm chán. Ví dụ, bởi vì chúng tôi đã tạo ra dòng chữ "Các lính thủy đánh bộ đang tìm kiếm những người đàn ông tuyệt vời" nên chúng tôi đã được gọi đến đấu thầu cho một tài khoản tuyển dụng trị giá hàng triệu đô-la của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ.

Bài thuyết trình được tổ chức trong phòng tác chiến ở Lầu Năm Góc. Khi bước vào, tôi thấy một hàng người, những người đàn ông đeo huân chương đầy mình đang ngồi quanh ở cái bàn to chính giữa. Đây là Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân Hoa Kỳ. Họ ngồi như những bức tượng đá. Rõ ràng họ chẳng có mấy vui vẻ vì đột nhiên bị kéo vào một cuộc họp tiếp thị phù phiếm như thế này.

Tôi đi đến trước căn phòng, mang va-li đựng danh mục đầu tư của mình ra. Tôi lấy ra một cây cung và một mũi tên. Một người khác

trong nhóm chúng tôi đi đến phía đối diện. Ở đó có tấm bia tôi đã vẽ bằng bút Magic Marker trên một mảnh xốp. Tôi muốn kịch tính hóa sự thật rằng chúng tôi tin vào tiếp thị mục tiêu. Tôi muốn nói chuyện bằng một công cụ mà những người đàn ông trong quân đội này sẽ cảm thấy gần gũi: Vũ khí. Vì chúng tôi là người đầu tiên trong số mười ba công ty mà những người này sẽ nhìn thấy, tôi muốn đảm bảo rằng họ sẽ nhớ đến chúng tôi.

Tôi giương cung và bắn mũi tên. Ơn Chúa, nó đâm trúng hồng tâm. Trong một khoảnh khắc, cả căn phòng im lặng tuyệt đối. Không ai di chuyển. Không ai nói gì. Sau đó, cả bốn nhà lãnh đạo quân sự đã vỗ tay, có một vài tiếng reo hò và cười vang. Chúng tôi đã giành được một khách hàng.

Ngoài chuyện yêu thích công việc này, tôi đã làm việc cực kỳ chăm chỉ. Có một tấm bảng chấm công trong sảnh chính tòa nhà văn phòng JWT ở New York, tôi luôn cố gắng trở thành một trong những người đầu tiên đến và là một trong những người cuối cùng đi về. Như mong đợi, tôi nhanh chóng được thăng cấp và phất lên như diều gặp gió, chuyển từ copywriter sang giám đốc sáng tạo rồi đến phó chủ tịch điều hành một loạt các dự án với những khách hàng lớn, bao gồm Ford, Burger King, Christian Dior, Thủy quân Lục chiến Hoa Kỳ và IBM.

Tôi luôn sẵn sàng đi bất cứ nơi nào để giúp khách hàng của mình. JWT là một công ty quốc tế, nó yêu cầu bạn luôn phải chuẩn bị tinh thần đi khắp mọi nơi, cả trong nước lẫn quốc tế. Tôi đã không ngần ngại rời bỏ gia đình, rời bỏ những đứa con thơ để chuyển đến làm việc tại các văn phòng ở Toronto, Washington D.C và Los Angeles. Bằng cách nào đó, giữa các đợt quảng cáo tôi lại có thể tìm được thời gian để kết hôn, có một tuần trăng mật dài hai tuần và, tất nhiên, bốn đứa trẻ. Tôi xem công việc là một phần quan trọng của người trụ cột cho gia đình. Khi xuất hiện những vấn đề liên quan đến gia đình, không có quá nhiều thứ cần đánh đổi. Vì vậy, JWT đã trở thành ưu tiên hàng đầu của tôi.

Tuy nhiên, mỉa mai thay, tôi đã chọn bay hàng trăm ngàn dặm để dành thời gian cho khách hàng thay vì ở bên cạnh các con tôi. Dần dần, các khách hàng mới là "con tôi". Còn những đứa con bé bỏng của tôi, chúng lớn lên mà chẳng mấy khi có sự xuất hiện của bố nó. Tự lúc nào, đứa con gái bụ bẫm, đáng yêu của tôi, Annie, giờ đã thành một quý cô xinh đẹp chuẩn bị tốt nghiệp trung học? Tôi đã rơi nước mắt khi thấy Annie cầm trên tay tấm bằng tốt nghiệp của mình. Trong khoảnh khắc, con bé trông thật trưởng thành và đủ chín chắn rời khỏi căn nhà, rời xa vòng tay tôi. Tôi nhận ra, một sự

thật rõ ràng đến đau lòng, tôi đã bỏ lỡ không biết bao nhiêu khoảnh khắc quý giá với Annie, với tất cả các con của mình.

Tuy là vậy, tôi vẫn một mực thuyết phục bản thân mình – ngay cả lúc đó – rằng đấy là sự hi sinh xứng đáng, bởi vì JWT đã hỗ trợ tôi rất nhiều. Tiền lương của tôi luôn cao chót vót còn phúc lợi thì thật tuyệt vời. Bởi vậy nếu bọn trẻ có học tiếp lên đại học cùng một loạt các thể loại hóa đơn điên rồ, tôi sẽ không cần phải quá lo lắng.

Trong tâm trí tôi, tôi thậm chí đã tự chúc mừng mình: Đây là lý do tại sao bạn là *người khôn ngoan nếu cống hiến hết mình cho một công ty – sự ổn định và các khoản tiền lương*. Giống như nhiều người đàn ông thuộc thế hệ chúng tôi, họ chấp nhận vai trò của "trụ cột gia đình", tôi đã hợp lý hóa sự tận tâm của mình trong công việc và tin tưởng vào JWT.

Trung thành một cách mù quáng, tôi còn làm việc nhiều giờ hơn trước, luôn sẵn sàng điều chỉnh lịch trình cá nhân của mình cho phù hợp khách hàng. Tôi nhớ, có lần tôi còn nhận được một cuộc gọi từ khách hàng Ford vào ngày Giáng sinh, khi đó con tôi còn nhỏ. Tôi định dành một ngày nghỉ hiếm hoi ở nhà, cùng chơi với Elizabeth, Annie, Laura và Charles. Tôi sẽ có cơ hội tận hưởng những giây phút thư thái bên cạnh gia đình mình, trở thành một người chồng, một người bố đúng nghĩa.

Nhưng sự thật phũ hàng, khách hàng của tôi bất chợt gọi đến, họ nói muốn thực hiện một sự kiện bán hàng cho năm mới và hỏi tôi có thể quay một số quảng cáo không? Ford luôn thích lối chơi tấn công bất ngờ. Và vì họ đã chi hàng triệu đô-la cho quảng cáo, bạn khó có thể nào an toàn từ chối lời đề nghị họ đưa ra nếu bạn là một người coi trọng sự nghiệp của mình.

"Tất nhiên," tôi trả lời. "Các anh định khi nào bắt đầu?" "Ngay bây giờ," người ở đầu dây bên kia nói.

Tôi nghe lời nhấn mạnh đó và ngay lập tức hiểu rằng mình phải đi, để lại những đứa con thơ ở nhà, dù chúng khóc lóc thảm thiết. Những món quà của chúng chỉ mới được mở ra, bày trên sàn phòng khách, và mọi người vẫn mặc trên mình bộ quần áo ngủ. Nhưng tôi là một người đàn ông JWT trung thành. Tôi gọi một chiếc ta-xi đến sân bay và bay đến Detroit.

KHI TỰ MÃN Ở ĐỈNH VINH QUANG, NGƯỜI TA SẼ PHẢI BÀNG HOÀNG VỚI NHỮNG GÌ SẮP ĐẾN

Bên ngoài, Mặt trời vẫn đang chiếu sáng muôn nơi. Tôi bỗng tuyệt vọng nhận ra, mình không còn nơi nào để đi.

Lần đầu tiên sau hai mươi lăm năm, không có bất cứ khách hàng nào chờ đợi tôi giảng giải cho họ về một chiến dịch truyền thông nữa

Tôi từng rất tự hào rằng mình chưa bao giờ từ chối bất kỳ công việc nào mà JWT đã yêu cầu. Lúc đó nó là một cú sốc thực sự, sau hai mươi lăm năm cống hiến cho sự nghiệp, tôi nhận được một cuộc gọi từ quý cô trẻ tuổi, Linda White, giám đốc điều hành cấp cao của JWT.

"Ngày mai hãy ăn sáng cùng tôi," cô nàng đưa ra chỉ thị.

Những từ ngữ đó không phải là điềm lành khi được thốt ra từ một đồng nghiệp. Tôi quý Linda. Vài năm trước, tôi đã thuyết phục được những ông bạn già rằng chúng ta cần một người phụ nữ trẻ thông minh. Linda đã làm rất tốt, và dưới sự giúp đỡ của tôi, cô ấy thuận lợi từng bước tiến vào Hội đồng quản trị. Trở thành người phụ nữ duy nhất trong hội đồng. Trên thực tế, Linda bây giờ đã là chủ tịch, cô ấy có lẽ phải đứng cao hơn tôi vài bậc trong hệ thống phân cấp của công ty.

Cô là nhân viên yêu thích nhất của ông chủ mới của JWT, một người Anh tên là Martin Sorrell. Bởi xuất thân kế toán trước đây, nên anh ta đặc biệt chú ý đến lợi nhuận ròng. Trước khi Martin đến, JWT gần giống như một tổ chức phi lợi nhuận. Chúng tôi chuyên thực hiện các hoạt động truyền thông tốt nhất cho khách hàng của mình mà không lo lắng về lợi nhuận ròng.

Còn Martin thì nghĩ khác. Anh ta nói với các cổ đông rằng anh quan tâm đến việc thúc đẩy lợi nhuận của họ hơn là chi tiêu để đạt được dự án tầm cỡ cao nhất. Anh ta tạo một cuộc thâu tóm "thù địch" với công ty chúng tôi. Chúng tôi đã chiến đấu với anh ta, nhưng Martin có những kẻ keo kiệt bậc nhất Phố Wall (các nhân viên kế toán) đứng về phía mình. Và với lợi thế đó, anh ta dễ dàng chiến thắng.

Tôi đã có mặt trong một cuộc họp, khi đó Martin đã thẳng thừng nói, "Tôi thích có những người trẻ tuổi ở bên cạnh mình". Đáng nhẽ, tôi thực sự nên lắng nghe những gì anh ta nói và nhận ra những gì sắp xảy đến.

Bản thân Martin mới chỉ ngoài bốn mươi. Linda vừa mới qua tuổi ba mươi. Không có gì ngạc nhiên khi cả hai lại hợp rơ với nhau đến vậy. Những người trẻ tuổi, thông minh, họ rất muốn loại bỏ

những người mà họ cảm thấy là những "kẻ già cỗi".

Và buổi sáng đó đã đến, Linda đến muộn. Thêm một điểm xấu khác. Ở doanh nghiệp Mỹ, địa vị của bạn càng cao, bạn càng ung dung. Dù cố tình hay vô thức làm vậy, Linda vẫn đang làm đúng theo phong cách này.

Đôi mắt Linda đỏ ngầu. Trông giống như cô ấy đã khóc rất nhiều. Lại thêm một điểm xấu nữa. Tôi biết Linda quý tôi, cô ấy luôn cảm thấy biết ơn tôi vì đã giúp đỡ sự nghiệp của cô ấy. Nhưng tôi cũng biết, trong thế giới doanh nghiệp hiện đại không có chỗ cho tình cảm.

Đúng là tôi vẫn giỏi trong lĩnh vực mình làm, nhưng phải nói thật, cả quãng đời trưởng thành tôi dành ra để giúp JWT thành công đều không đáng nhắc tới.

Tôi đã gặp Linda tại một bữa tiệc. Cô vừa tốt nghiệp MBA từ Harvard và có bằng đại học về lịch sử nghệ thuật. Như tôi đã nói với cô ấy, đó là một sự kết hợp bách chiến bách thắng trong quảng cáo – cô ấy sẽ rất giỏi trong khoản đưa ra những ý tưởng sáng tạo, trong khi vẫn đảm bảo toàn bộ quá trình tạo ra lợi nhuận. Và quả nhiên, tôi đã đúng.

Nhưng chỉ riêng bằng cấp sẽ không giúp Linda được nhận vào. Tôi đã phải tạo dựng hình ảnh cô ấy "trượng phu" hơn bất kỳ chàng trai nào chúng tôi có thể thuê. Khi giúp Linda chuyển sang tầng quản lý cao nhất của JWT, tôi đã viết một bản tóm tắt mô tả cô ấy là một "người thành đạt nghiêm khắc". Tôi đã đưa bản tóm tắt đó cho Linda.

"Chẳng lẽ tôi thực sự không vị tha đến mức đó sao?" Linda hỏi tôi, gần như tự ái.

"Không, có lẽ là không," tôi nói. "Nhưng là một người phụ nữ thành đạt, cô phải được nhìn nhận là cứng rắn như bất kỳ người đàn ông nào – đặc biệt là trong quản lý. Có lẽ còn khắc nghiệt hơn so với khi cô ở cấp dưới. Nghiêm cẩn tính toán từng con số, bao gồm cả tính toán nhân sự, là phong cách quản lý Martin thực sự thích."

Tôi đã giúp Linda tập trung vào chất cứng của công việc kinh doanh: tiền, và thái độ không nhân nhượng đối với việc cắt giảm "chi phí quá hạn mức". Đối với quảng cáo, khoản này luôn luôn là con người. Và bây giờ, chi phí quá hạn mức là tôi.

Tôi mỉm cười với cô ấy. Tôi sẽ không khóc. Vậy mà tôi cảm thấy muốn biến khỏi đây. Trái tim đau nhói. Có phải tôi đang lên một cơn đau tim? Không, tôi chỉ cảm thấy buồn, thực sự buồn. Và cả tức giận với bản thân. Tại sao tôi không nhận ra các điềm báo? Linda liên tục thăng tiến và thăng tiến trong sự nghiệp của mình tại JWT. Còn tôi mãi dậm chân tại chỗ.

Linda vượt qua tôi nhanh chóng. Martin quý Linda. Nói một cách lịch sự, theo kiểu Anh, rõ ràng Martin không thể chịu nổi việc đứng cùng với tôi. Với mái tóc bạc thưa thớt của tôi, tôi là một nỗi xấu hổ đối với loại công ty trẻ, thon gọn, khó tính, thay đổi nhanh mà anh ta muốn điều hành.

"Michael," Linda nói, "Tôi có một số tin xấu." Tôi mân mê chiếc bánh muffin[1] của mình, sẵn sàng để đối diện với đôi mắt của cô ấy.

[1] Muffin là một dòng bánh ngọt có nguồn gốc từ Pháp. Loại bánh này ban đầu có tên là Moufflet, nghĩa là bánh mì ngọt làm nhanh.

Người phục vụ đến gặp để xem chúng tôi có cần thêm gì không. Những người phục vụ thường vẫn nghĩ rằng những người già luôn sẽ có tiền và làm chủ mọi chuyện.

Tôi lắc đầu, và anh ta lùi lại.

"Hãy nói cho tôi nghe đi," tôi đã nói một cách nghiêm nghị. Tôi sẽ không cầu xin sự thương xót. Tôi biết nó sẽ không có tác dụng gì. Tôi hi vọng rằng ít nhất Linda đã tranh luận vì tôi, vì ơn nghĩa lúc xưa. Nhưng đến khi bạn đến buổi gặp mặt ở một bữa ăn sáng, bên ngoài văn phòng, mọi chuyện đã là quá muộn. Tôi biết tôi chỉ còn là quá khứ.

"Chúng tôi phải để ông đi, Michael." Cô ấy máy móc phát âm từng từ một. Không, đúng ra là, cô đã rất khó khăn để nói được chúng ra, đặc biệt là cái từ quá đỗi lừa đảo mang đậm phong cách doanh nghiệp kia – "chúng tôi".

"Đó không phải là quyết định của tôi," cô ấy vội vã thêm vào, và một giọt nước mắt bắt đầu rơi xuống má. Cô nhanh chóng lấy tay gạt nó đi, xấu hổ vì cảm xúc của chính mình – đặc biệt là trước mặt người đàn ông đã dạy cô phải thật cứng rắn. Tôi không nghĩ cô ấy đang diễn. Tôi nghĩ rằng cô ấy thực sự không vui, khi tôi bị sa thải và khi cô ấy lại được chọn để làm việc khó khăn này.

Xét từ tư duy mấu chốt, đó là, như người ta thường nói, một

“chuyện đương nhiên”. Có rất nhiều người trẻ có thể viết và nói nhanh như tôi, mà chỉ mất một phần tư chi phí. Nếu Linda từ chối sa thải tôi, cô ấy sẽ không thể là một phần của “tổ chức quản lý xã hội đen” đó. Đấy là một bài kiểm tra về lòng trung thành của cô ấy, Linda sẽ đặt nó nằm ở đâu: ở một người sáng tạo đã già nua, người đã giúp đỡ cô trong quá khứ, hay ở chỗ một bậc thầy tài chính trẻ tuổi, người hiện đang điều hành công ty?

Linda phải chứng minh với Martin rằng cô không nhân nhượng. Bàn tay bạn buộc phải “nhuốm máu” để gia nhập tổ chức. Linda sẽ chứng minh được giá trị của mình ngay ngày hôm nay, vào ngay lúc này.

Tôi cố gắng mạnh mẽ nhất có thể. Ít nhất là trong vài phút nói chuyện với Linda.

Linda nói với tôi rằng tôi sẽ được trả một khoản tiền trị giá một tuần tiền lương hiện tại cho mỗi năm tôi đã làm việc tại JWT. Cô ấy xin lỗi vì không còn gì khác nữa, thêm vào đó cô ấy tin rằng tôi đã dành dụm được cái gì đó trong suốt những năm tốt đẹp vừa qua.

May ghê nhỉ! Tôi tự nhủ. *Tôi có một ngôi nhà đầy những đứa trẻ cần ăn học!*

Miệng tôi khô khốc. Không còn gì để nói.

“Được rồi,” Linda nói, bắt đầu đứng lên. “Ông không cần phải quay lại văn phòng để đóng gói đồ đạc. Chúng tôi sẽ làm việc đó.”

Lại lần nữa, “chúng tôi”. Linda đã sẵn sàng cho thời kỳ đỉnh cao của mình.

“Tôi muốn tổ chức một bữa ăn trưa chia tay cho ông, Michael, ông đã đóng góp rất nhiều,” Linda đứng thẳng dậy nói. “Tôi sẽ gọi cho ông khi tổ chức nó. Và Jeffrey Tobin phòng Nhân sự sẽ gặp ông bất cứ khi nào ông muốn, để xem qua tất cả chi tiết của gói thỏa thuận thôi việc của ông.”

Thoáng qua trong đầu tôi xuất hiện vài ý nghĩ kiện JWT, hoặc viết những lá thư phá hoại cho tất cả khách hàng. Nhưng Martin và Linda đã tính trước về điều đó. “Có lẽ ông sẽ muốn trở thành một kiểu như nhà tư vấn sáng tạo chẳng hạn,” Linda tiếp tục nói, giọng nói cô ấy cương quyết hơn, “Martin và tôi sẽ cung cấp cho ông những lời tiến cử tuyệt vời. Cá nhân tôi sẽ giúp ông bằng mọi cách có thể,” cô ấy nói thêm. Tôi đã chết tiêu tại JWT, nhưng cô ấy

sẵn sàng giữ cho tôi sống tiếp, nếu tôi là một "cậu bé ngoan".

Bị sa thải không phải là khởi đầu tốt đẹp nếu tôi muốn mở một công ty tư vấn. Nhưng tôi biết mình cần thiện chí của JWT để có bất kỳ cơ hội kinh doanh nào từ các khách hàng cũ của tôi, hoặc bất kỳ ai khác. Nếu tôi gây rắc rối, tôi sẽ gặp rắc rối và tôi đừng mơ sẽ nhận được bất kỳ mối làm ăn nào.

Người phục vụ phiền phức lại xuất hiện, tôi xua tay ý bảo anh ta đi.

Linda siết chặt cả hai cánh tay tôi, gần giống như là một cái ôm nhưng không phải. "Hãy nhớ gọi Jeffrey, Michael. Anh ấy yêu quý ông. Anh ấy cũng sẽ giúp ông."

Rồi Linda quay đi và sải bước ra khỏi nhà hàng.

Người phục vụ quay trở lại, lần cuối cùng, đưa cho tôi hóa đơn. Bên ngoài, Mặt trời vẫn đang chiếu sáng. Tôi bỗng tuyệt vọng nhận ra, mình không còn nơi nào để đi. Lần đầu tiên sau hai mươi lăm năm, không có bất cứ khách hàng nào chờ đợi tôi giảng giải cho họ về một chiến dịch truyền thông nữa.

Tôi bắt đầu bước đi và khóc, ngay trên đường phố đông đúc. Thật là nhục nhã. Khóc! Tôi khóc! Vào cái tuổi năm mươi ba, tôi nhận được "giấy báo tử" cho sự nghiệp của mình. Tôi biết sâu thẳm trong lòng, sắp tới sẽ là một khoảng thời gian tồi tệ khi mà tôi đã già, lại còn phải lang thang trên đường phố.

ĐỐI MẶT VỚI HIỆN THỰC LÀ CÁCH DUY NHẤT ĐỂ CHÚNG TA ĐI TIẾP TRÊN ĐƯỜNG ĐỜI

Đối với tôi, việc cởi mở tiếp xúc với một phụ nữ người Mỹ gốc Phi ở mức độ cá nhân, đã mở ra những ký ức về mối quan hệ thực sự gần gũi duy nhất tôi từng có

Và giờ mọi chuyện thành ra như thế này đây.

Vâng, tôi muốn có một công việc. Tôi chưa từng nói những lời đó trong suốt quãng thời gian ba mươi lăm năm trước. Đã ba mươi lăm năm kể từ khi nhận công việc đầu tiên tại JWT. Và đã mười năm kể từ khi tôi bị sa thải khỏi vị trí cấp cao của mình tại JWT.

Tôi tự mình thành lập một công ty tư vấn. Ngay lập tức đã có một vài phi vụ tốt từ những khách hàng cũ đến với tôi. Nhưng sau đó, dần dà, ngày càng ít các cuộc gọi được đáp lại. Đã được vài tháng

kể từ dự án cuối cùng. Ngay cả một ly cà phê cũng trở thành một thứ xa xỉ mà tôi không còn đủ khả năng chi trả.

Bây giờ, liếc nhìn một nhân viên Starbucks tự tin, tươi cười đang ngồi phía trước kia, tôi cảm thấy buồn cho chính mình. Cô ấy trông có vẻ vô tư, rất trẻ, cô ấy còn rất nhiều lựa chọn. Nhưng rồi, sau này, tôi mới biết rằng những khó khăn cô gái ấy gặp phải trong cuộc đời nhiều hơn số khó khăn mà tôi có thể thấy trong ba kiếp sống.

Mẹ cô, người đã qua đời khi cô mới mười hai tuổi, là một người nghiện ma túy. Cô chưa bao giờ biết đến hơi ấm của một người bố. Khi mẹ cô ra đi vì dùng thuốc quá liều, cô đã được gửi đến sống với một người dì, một người mẹ đơn thân khác. Người dì đó đã có một vài đứa con cũng chẳng có mấy tình yêu thương từ bố chúng.

Dì của cô là một người cay nghiệt. Cô ấy có lần kể cho tôi nghe về vụ cô ấy rơi xuống cầu thang xi-măng của dự án ở Brooklyn nơi mình sống. Hông cô bị vỡ, nhưng người dì cáu quắt của cô chỉ quát tháo rằng cô quá vụng về, và từ chối đưa cô đến bệnh viện. Bộ xương được cố định, nhưng theo một cách tệ hại khiến cho nó đau liên tục sau này. Dưới dáng vẻ tự tin cô ấy thể hiện trước tôi ngày hôm đó, cô gái ấy vẫn đang phải chịu những đau đớn, về cả thể xác và lẫn tinh thần.

Nhưng thời điểm đó, tôi vẫn là trung tâm của vũ trụ của riêng tôi, và các vấn đề của riêng tôi là tất cả. Đối với tôi, người phụ nữ trẻ này có quyền lực to lớn – quyền lực để thuê tôi. Vâng, tôi muốn có một công việc.

Ngay sau khi thốt ra những lời đó, tôi đã rất kinh hoàng. Tôi đã làm gì nhỉ? Tuy nhiên, cùng lúc đó, tôi biết tôi muốn có một công việc. Tôi cần một công việc. Và, tôi đoán, tôi sẽ dễ dàng kiếm được một công việc tại cửa hàng Starbucks này… nhỉ?

Nhân viên Starbucks ấy sắp xếp giấy tờ lần nữa, nụ cười của cô ấy dần biến mất, quay nhìn tôi chăm chú. “Vậy là, anh thực sự muốn có một công việc?” Cô ấy hỏi một cách hoài nghi. Cô ấy rõ ràng đã trở nên bối rối hơn khi phải đối mặt với khả năng là, tôi có thể sẽ thực sự làm việc cho cô ấy.

Tôi chợt nhận ra: Lời mời làm việc của cô ấy là một trò đùa. Có lẽ cô ấy đã quyết định giết thời gian bằng việc trêu tôi, một ông già nhàm chán, cứng nhắc, kiêu ngạo về bản thân mình. Hoặc cũng có thể cô ấy làm theo thách đố của một nhân viên khác. Nhưng

ngạc nhiên là, tôi đã chấp nhận lời đề nghị của cô ấy.

Cô nhìn tôi hoài nghi. "Anh có sẵn lòng làm việc cho tôi không?"

Tôi không thể không nhận ra sự thách thức trong câu hỏi của cô ấy: Liệu tôi, một ông già da trắng, có sẵn lòng làm việc cho một người phụ nữ da đen trẻ tuổi?

Về sau, cô ấy đã tâm sự với tôi rằng người dì giận dữ, cay nghiệt của cô ấy đã nhiều lần nói với cô khi cô ấy lớn lên, "những người da trắng là kẻ thù." Từ góc nhìn của cô, chỉ việc đưa ra lời mời làm việc cho tôi cũng là mạo hiểm rồi. Cô ấy không sẵn sàng tiến thêm một bước nào, trước khi cô ấy chắc chắn rằng tôi sẽ không gây rắc rối cho bản thân.

Tôi cũng rất bối rối. Với tôi, toàn bộ tình huống dường như đã bị đảo lộn. Ở thế giới tôi xuất thân, đáng lẽ tôi phải là người tốt bụng, đủ lòng lương thiện để cho cô ấy một công việc, chứ không phải là người đi cầu xin để có một công việc. Tôi biết rằng đó là một quan niệm sai lầm, cực kỳ không cấp tiến, nhưng dù sao, nó cũng ở đó, ủ dưới bề mặt của tình huống.

Người phụ nữ trẻ này rõ ràng đã không quan tâm nếu tôi nói có hay không với lời mời làm việc của cô ấy. Làm thế nào mà cô trở thành một người thành công như vậy? Thế giới của tôi đã đảo lộn.

Thành phố New York, vào những năm 1945. Bố mẹ tôi dường như luôn đi đến các bữa tiệc cocktail và bữa tiệc tối. Tôi là một cậu bé cô đơn. Như thường lệ, họ không có nhà khi tôi trở về từ chiếc xe buýt trường Buckley, nhưng vẫn có Nana, như mọi khi, chờ đợi tôi với đôi tay dang rộng và một nụ cười tươi trên khuôn mặt. Tôi lao vào vòng tay ấm áp của bà ấy.

Người phụ nữ lớn tuổi này sống cùng chúng tôi trong ngôi nhà đá nâu hùng vĩ tại phía Đông con Phố 78. Bà ấy là đầu bếp của gia đình tôi, là tình yêu tuổi niên thiếu của tôi, và là bạn đồng hành thân thiết nhất của tôi. Tôi dành tất cả thời gian của mình với bà ấy trong căn bếp dưới tầng hầm, ấm áp và đầy mùi thơm của các món ăn. Những lúc đó tôi thường bắt chước Charlie Chaplin để làm bà ấy cười. Bà ấy đã nấu cho tôi nhiều món ngon từ các loại hạt và nho khô.

Khi bố bà ấy ở Virginia bị ốm, tôi đã nói với bà ấy rằng bà nên quay lại gặp ông. Hai tuần sau, bố bà qua đời. Nana nghĩ rằng tôi là người "được Chúa gửi đến". Bà ấy nói với tôi rằng, tôi sẽ trở thành người của Chúa vào một ngày nào đó, một người truyền giáo. Tôi

có hàm răng vẩu và đôi tai to, nhưng Nana luôn nói, "Cháu là một cậu bé đẹp trai." Bà ấy nói với tôi rằng tôi sẽ trở thành một "kẻ sát gái" chính hiệu.

Rồi một hôm, tôi tình cờ nghe thấy bố mẹ nói chuyện trong thư phòng. Giọng họ rất nhỏ. Tôi phải rón rén đến gần cửa mới nghe được rõ hơn.

"Nana đã quá nhiều tuổi để leo cầu thang," mẹ tôi nói.

Ngôi nhà đá nâu của chúng tôi có bốn tầng, với bảy mươi ba bậc thang dốc – tôi đã nhiều lần đếm đi đếm lại chúng trong lúc nhàm chán.

"Đúng vậy, anh nghĩ mọi chuyện bây giờ hơi quá sức với bà ấy," bố tôi đồng ý.

Trái tim tôi trùng xuống vì sợ hãi. Bố mẹ không thể để Nana đi được. Tôi chạy đến bên bà ấy, bật khóc, nhưng không thể nói với bà ấy những gì tôi đã nghe.

Vài tuần sau, khi tôi từ trường trở về nhà như thường lệ, Nana đã không đứng chờ xe buýt để đón tôi nữa. Bà ấy đã đi rồi. Mẹ tôi đã thuê một người tị nạn từ Latvia làm đầu bếp. Cô ấy mười chín tuổi, và mẹ tôi nói với tôi rằng bà đang làm một điều tốt khi thuê cô ấy.

Cô gái người Latvia ấy làm việc rất chăm chỉ, nhưng hầu như không nói tiếng Anh và không nói chuyện với tôi, hay thậm chí là nhìn tôi. Cô ấy sợ đến gần tôi, hoặc bất cứ ai khác. Nhiều năm sau đó tôi mới biết được lý do – vì trước đây cô ấy đã từng bị người khác xâm hại.

Nhưng, lúc đó, tôi chỉ hiểu rằng Nana đã ra đi, và tôi lại chỉ còn một mình trong ngôi nhà rộng lớn. Căn nhà bếp thật lạnh lẽo và trống trải khi không có bà ấy, nhưng tôi không muốn rời khỏi căn phòng nơi bà ấy từng ở. Tôi lặng lẽ ngồi trên thành cửa sổ bếp, và nhìn những hạt mưa đua nhau đập vào kính. Tôi chọn một hạt mưa và nhìn xem nó có rơi xuống đáy cửa sổ nhanh nhất không. Tôi tự nhủ với mình, nếu tôi chọn đúng, tôi xứng đáng có một điều ước trở thành sự thật. Và tôi ước rằng Nana sẽ trở lại.

Cách ngôi nhà bằng đá nâu tôi sống hồi nhỏ chưa đến năm trăm mét, lúc này, tôi đang xin việc ở Starbucks. Tôi đột nhiên cảm nhận lại được hố sâu trong trái tim mình vì một người phụ nữ mà tôi đã không nhìn thấy sau gần sáu mươi năm.

Nana già hơn nhiều so với người nhân viên Starbucks đối diện với tôi ngày hôm nay. Nana hiền từ, vững chãi và dịu dàng. Còn người phụ nữ trẻ này rất chuyên nghiệp, nhỏ nhắn, cùng với dáng người tuyệt vời. Nana có hàm răng thưa thớt khi bà ấy nở nụ cười ấm áp. Nụ cười của người phụ nữ trẻ này là một màu trắng hoàn hảo, rực rỡ. Nana giống như một người mẹ đối với tôi. Người phụ nữ này ngay từ đầu đã làm rõ mối quan hệ của cả hai là của một người chủ với một nhân viên.

Thực sự hai người phụ nữ này không có điểm gì chung, ngoại trừ họ đều là người Mỹ gốc Phi. Giống như nhiều người da trắng mà tôi biết, tôi đánh giá cao ý tưởng về sự hòa nhập. Vậy mà khi tôi càng lớn tuổi, dường như trong vòng tròn quan hệ xã hội Waspy[1] của tôi là thế này, những người da trắng mắc kẹt với người da trắng và người da đen với người da đen.

[1] WASP dùng để chỉ những người da trắng thuộc tầng lớp thượng lưu và có gốc Anglo-Saxon theo đạo Tin Lành.

Đối với tôi, cởi mở tiếp xúc với một người phụ nữ Mỹ gốc Phi ở mức độ cá nhân đã mở ra những ký ức về mối quan hệ thực sự gần gũi duy nhất tôi từng có.

Nhân viên trẻ tuổi của Starbucks này đã không nhận ra rằng vì có Nana, tôi cảm thấy sẵn lòng làm việc với cô ấy, tôi không thể không tin cô ấy. Đó là một cảm giác phi lý, tôi tự nhủ. Làm thế nào mà một người đàn ông sáu mươi ba tuổi có thể bị ảnh hưởng bởi một cảm xúc từ trái tim của một đứa trẻ bốn tuổi, nhưng nó vẫn ở đó. Anh sẽ sẵn lòng làm việc cho tôi chứ?, câu hỏi của cô ấy lặp lại lần nữa trong đầu tôi.

"Tôi rất muốn làm việc cho cô."

CHÚNG TA SẼ CHẲNG BAO GIỜ NGỜ ĐƯỢC NHỮNG CÁI GIÁ MÌNH PHẢI TRẢ

Thật may mắn. Những đứa con của tôi chính là lý do chính tôi muốn kiếm tiền. Đây không phải lỗi của chúng. Đây là lỗi của tôi, toàn bộ là do tôi

Crystal hầu như không nhìn tôi, cô ấy nói:

"Chúng tôi cần mọi người. Đó là lý do tại sao chúng tôi tổ chức sự kiện tuyển dụng ngày hôm nay. Và tôi ở đây để phỏng vấn mọi người về các vị trí như nhân viên pha chế." Crystal đều đều nói, cứ như thể cô ấy đang đọc cho tôi quyển Miranda[1] thay vì đang giới

thiệu một công việc.

[1] Quyền Miranda là quyền của người phạm tội, cảnh sát có nghĩa vụ phải thông báo những quyền này với người phạm tội đó trước khi thẩm vấn.

"Nó chỉ là một vị trí cơ bản, nhưng sẽ có những cơ hội tuyệt vời. Tôi thậm chí chưa bao giờ học hết cấp ba, và bây giờ tôi đang điều hành một cửa hàng lớn. Mỗi người quản lý được quyền điều hành cửa hàng của riêng mình và thuê những người họ muốn."

Cô ấy đưa cho tôi một tờ giấy.

"Đây là mẫu đơn xin việc. Bây giờ chúng ta sẽ bắt đầu một cuộc phỏng vấn trực tiếp."

Cô đưa tay ra.

"Tên tôi là Crystal."

Toàn bộ khoảng thời gian đó, tôi vẫn ngồi bên cạnh cốc Latte và giấy tờ ở góc bàn. Chiếc cặp trên bàn rơi xuống đất khi tôi lúng túng bước ra khỏi chỗ ngồi, bắt tay cô ấy và nói, "Tôi tên là Mike."

Tôi đã đặt tên cho công ty của mình là Michael Gates Gill & Friends vì tôi yêu những âm thanh ngân nga khi đọc tên đầy đủ của mình. Nhưng ở đây tôi cảm thấy rằng, xưng "Mike" có lẽ sẽ tốt hơn. Cách duy nhất.

"Mike," Crystal nói, cô sắp xếp giấy tờ trên mặt bàn, vẫn không nhìn vào tôi, "Tất cả Cộng sự ở Starbucks đều dùng tên của mình, và họ đều nhận được những quyền lợi tuyệt vời."

Cô ấy đưa tôi một tập tài liệu lớn.

"Xem cái này và anh sẽ thấy tất cả quyền lợi về y tế."

Tôi háo hức cầm lấy tập tài liệu. Tôi không biết là vị trí này sẽ đi kèm với bảo hiểm y tế. Giá cả giờ quá đắt đỏ để tôi có thể trang trải cho bảo hiểm y tế của mình, nên tôi phải từ bỏ nó. Đó là một sai lầm mà tôi gần đây mới nhận ra hậu quả nghiêm trọng. Bất kỳ sự bối rối nào tôi còn có đối với công việc bây giờ liền bay vèo ra ngoài cửa sổ.

Khoảng một tuần trước đó, tôi đi kiểm tra sức khỏe hàng năm với bác sĩ của mình. Bình thường, ông ấy sẽ cho tôi một bảng kết quả

ngon lành. Nhưng lần này, ông ta lắc đầu và nói, "Có lẽ là không có gì nghiêm trọng, nhưng tôi muốn anh đi chụp cộng hưởng từ (MRI)."

"Tại sao vậy?"

"Tôi chỉ muốn chắc chắn. Anh bảo anh thấy ù ù tai đúng chứ?"

"Đúng vậy, ù nhẹ," tôi trả lời vội vàng. Tôi chưa bao giờ cho Bác sĩ Cohen một lý do để nghi ngờ về tình trạng sức khỏe của tôi. Tôi còn không nói với ông ta khi tôi bị ốm. Ông ấy là một người tin tưởng vào chủ nghĩa "yêu cho roi cho vọt" – nghĩa là ông ấy sẽ liên tục tìm vấn đề ở chỗ tôi.

"Ù nhẹ cũng là ù!" Ông nói bằng giọng chán ngán thường trực của mình. Ông ấy đang dần mất kiên nhẫn với những pha tránh né vấn đề đầy điêu luyện của tôi. "Chụp MRI đi, sau đó anh hãy gặp Bác sĩ Lalwani."

"Bác sĩ Lalwani?" Điều này nghe chẳng khả quan gì cả.

"Michael, anh là một kẻ hợm hĩnh," Bác sĩ Cohen nói với tôi, "và điều đó có thể hủy hoại anh vào một ngày nào đó. Bác sĩ Lalwani là bác sĩ hàng đầu về tai. Ông ấy có bằng tiến sĩ ở Stanford. Anh hài lòng chưa?"

Sau một thời gian dài điều trị và tiếp xúc với tôi, Bác sĩ Cohen đã quá hiểu tôi.

Tôi đã chụp xong MRI, thứ mà bác sĩ Cohen bảo chỉ mất có vài phút thôi.

Nhưng sự thật là tôi đã nằm đó mất ít nhất nửa tiếng. Một điềm chẳng lành. Tôi cũng không ưa tiếng các bác sĩ khác đi ra đi vào phòng khám.

"Có chuyện gì thế?"

"Không có chuyện gì ạ," một bác sĩ trẻ lễ phép nói với tôi. "Chúng tôi sẽ gửi kết quả MRI đến cho Bác sĩ Lalwani. Ông ấy muốn gặp ông."

Tối đang cực kỳ bực mình, tức giận với Bác sĩ Cohen vì đã yêu cầu chụp cái MRI này. Tôi vẫn luôn khỏe mạnh suốt cả quãng đời. Và tôi sẽ không gục ngã lúc này. Tôi không thể gục ngã lúc này.

Bác sĩ Lalwani để tôi đợi cả buổi chiều. Người ra rồi lại người vào văn phòng của ông ấy, cuối cùng, Bác sĩ Lalwani xuất hiện, mỉm cười ngoác tận mang tai. Đó có phải là một dấu hiệu đầy tích cực không?

Lalwani ra hiệu mời tôi vào văn phòng của ông ấy. Nó là một căn phòng nhỏ, chất đống giấy tờ. Nhìn không an tâm chút nào. Tôi thích ngồi ở một văn phòng lớn ở góc, với một chiếc ghế sô- pha thoải mái hơn. Rõ ràng là ông ấy đã không quá thành công trong lĩnh vực của mình.

"Ông Gill," ông ta nói.

"Hãy gọi tôi là Michael," tôi tỏ ra thân thiện nhất có thể. Nhưng ông ấy, lần này cười còn tươi hơn, ngoan cố nói. "Ông Gill, tôi có vài tin xấu với ông… nhưng ông chắc hẳn cũng đã biết có chuyện gì đó không ổn rồi… tôi nói đúng chứ?"

Tôi đã biết chuyện gì đó không ổn? Ông ta điên à? Tôi tưởng mọi chuyện đều ổn.

"Ông đang nói gì vậy?" Tôi gần như không kiềm chế được sự lo lắng và cơn giận dữ trước phong thái điềm tĩnh của ông ta.

"Ông gặp một bệnh hiếm có. May mắn là, nó nằm trong chuyên môn của tôi."

"Nó là cái gì?" Tôi gần như hét lên, nhưng Bác sĩ Lalwani vẫn thong dong đến lạ thường.

"Một bệnh rất rất hiếm." Ông ta cười lần nữa. "Chỉ một trong mười triệu người Mỹ mới mắc phải."

Tôi đợi chờ, trong cơn phẫn nộ, nhưng bằng bản năng, tôi biết mình phải để bác sĩ làm theo cách của họ. Tôi đã sợ hãi đến nỗi sẵn sàng đầu hàng trước phong cách học thuật của ông ta.

"Trong ông có một thứ được gọi là u thần kinh thính giác. Theo chuyên môn của tôi, nó rất hiếm. Nó là một khối u nhỏ nằm ở dưới bộ não của ông… chính nó đã gây ảnh hưởng đến thính giác của ông."

Trong giây lát tôi không thể nhìn thấy hay nghe thấy bất cứ thứ gì. Cứ như thể tôi đã bị nện một đòn thẳng vào đầu và tim. Tôi nghĩ tôi đã tắt thở.

Bác sĩ Lalwani, như cảm nhận được sự đau khổ tột cùng của tôi, vội vã nói tiếp.

"Tình trạng này không gây tử vong." Ông ta nói. "Chúng ta có thể tiến hành phẫu thuật. Nhưng tôi phải nói với ông, ca phẫu thuật này rất nghiêm trọng."

Tôi hoàn hồn lại chỉ để nghe những lời âm u bất ổn này. Từ "nghiêm trọng" phát ra từ miệng của một bác sĩ phẫu thuật không phải điều tôi muốn nghe.

"Ý ông là sao?"

"Chúng tôi sẽ khoan vào hộp sọ, và sau đó làm một cuộc phẫu thuật trên não ông. Tôi là một bác sĩ phẫu thuật não… và đây LÀ một cuộc phẫu thuật não, theo đúng nghĩa đen."

Ông ấy rất tự tin về bản thân. Tôi ghét ông ấy, vì quá nhiệt tình với việc mổ xẻ kia.

"Khả năng nghe của ông có thể sẽ không phục hồi. Khối u là nguyên nhân gây ù tai. Phải mất một hay hai tuần theo dõi ông mới có thể rời bệnh viện."

"Sau một, hai tuần tôi mới có thể rời bệnh viện á?" Tôi lẩm bẩm nhắc lại.

"Và sẽ phải mất vài tháng để ông có thể hoàn toàn hồi phục. Nhưng khả năng hồi phục rất là cao. Tỉ lệ tử vong rất hiếm. Chỉ có vài người tử vong vì căn bệnh này."

Vài người… tử vong? Ông ta bị điên à?

"Khi nào tôi phải làm phẫu thuật?" Tôi lắp bắp nói. Miệng khô khốc, tôi chẳng thể nói rõ ràng.

"Tôi muốn thực hiện ngay… nhưng ông có thể đợi vài tháng, quay lại, chúng ta sẽ chụp cộng hưởng từ lần nữa và xem khối u có phát triển không. Tôi đoán khối u của ông có lẽ sẽ không phát triển nhanh đâu."

Cuối cùng, một tia hi vọng lóe sáng. Như hầu hết mọi người, tôi ghét phải vào bệnh viện. Những người bạn tôi đã lìa đời trong bệnh viện. Chưa kể tôi đã rỗng túi. Bất kỳ sự kéo dài thời gian nào đều là món quà từ Chúa.

Tôi nhanh chóng đứng dậy, bắt tay ông ta, rời khỏi văn phòng đó và lập tức gọi Bác sĩ Cohen.

Ông ấy không yên tâm.

“Nghe như ông cần phải phẫu thuật.” Ông nói.

“Vâng,” tôi nói, giả vờ đồng ý, “nhưng tôi sẽ đợi vài tháng nữa để chụp MRI mới.”

Tôi đang câu giờ.

Từ bỏ bảo hiểm y tế của chính mình đã là rất tệ, nhưng không thể chi trả bảo hiểm y tế cho con cái tôi còn tệ hơn. Tôi tự hỏi khối u này có phải là hình phạt cho những hành vi tôi đã làm không.

Bây giờ, ngồi đối diện với Crystal, tôi chăm chú đọc tờ thông tin của Starbucks về những quyền lợi liên quan đến bảo hiểm.

Chúng thật đa dạng, và bao gồm cả bảo hiểm răng và tai – điều tôi chưa từng được hưởng khi là một nhân viên kỳ cựu ở JWT.

Tôi ngước nhìn Crystal với đầy hi vọng. “Cái này có bảo hiểm cho con cái không?”

“Anh có bao nhiêu đứa con?”

“Năm.” Tôi nói, nghĩ lại chuyện mình đã quen nói là “bốn”. Cyrstal cười. Sau đó cô ấy đáp lại đầy thân thiện.

“Anh có vẻ bận rộn nhỉ.”

“Đúng là thế.”

Tôi không nói thêm gì nữa, mọi chuyện quá rắc rối để giải thích trong một buổi phỏng vấn.

“Được rồi,” cô tiếp tục nói, vẫn giọng nói tích cực đó, “năm đứa con của anh, tất cả có thể nhận được bảo hiểm chỉ với một khoản khấu trừ nhỏ.”

Thật may mắn. Đứa con nhỏ nhất của tôi, Jonathan, là lý do chính tôi muốn kiếm tiền. Đây không phải lỗi của thằng bé. Đây là lỗi của tôi, toàn bộ là do tôi.

TÔI ĐÃ TỰ TAY HỦY HOẠI CUỘC SỐNG CỦA CHÍNH MÌNH

Tôi gặp Susan, mẹ của Jonathan, tại phòng tập gym, nơi tôi tham gia ngay sau khi bị đuổi việc. Tôi cần một lý do để ra khỏi nhà mỗi ngày. Và tập thể dục đã trở thành lý do mới để tôi tỉnh giấc và đi ra ngoài.

Một buổi sáng nọ, tôi nằm nghỉ trên chiếc thảm tập. Lúc này trong căn phòng không có ai, thi thoảng nó được dùng cho lớp tập yoga. Susan bước vào. Cô ấy không nhìn thấy tôi và tưởng căn phòng vắng người. Cô vừa khóc vừa dựa vào tường.

“Cô ổn không?” Tôi hỏi. Tôi không được tự nhiên khi ở cạnh những người đầy xúc động.

Cô giật mình, nhưng không thể ngừng khóc.

“Anh trai tôi đang bị bệnh ung thư… chỉ còn vài ngày nữa…” “Khó khăn nhỉ.” Tôi vừa nói, vừa ngồi dậy, chuẩn bị đi về.

“Và mới năm ngoái, tôi mất bố vì ung thư phổi.”

“Khổ cho cô quá,” tôi lặp lại lần nữa, đứng dậy. Đáng lẽ tôi nên tiếp tục bước đi về phía cánh cửa, nhưng tôi lại cảm thấy mình không thể để cô ấy chìm nghỉm trong nỗi buồn.

Tôi tiến lại gần cô ấy.

“Đừng lo,” tôi nói, không biết những lời này từ đâu mà ra. “Cô sẽ sớm hạnh phúc hơn bao giờ hết.”

Cô ngước lên nhìn tôi. Susuan nhỏ nhắn, cao chỉ hơn một mét năm, với mái tóc đen dày và đôi mắt nâu. Tôi cao trên một mét tám, lưa thưa tóc và đôi mắt xanh. Chúng tôi hoàn toàn tương phản, một cặp đôi kỳ lạ.

Susan gạt những giọt nước mắt đi nhưng dòng lệ vẫn không ngừng tuôn trào rơi.

“Cái gì cơ?” Cô nói, không thể tin vào điều cô vừa nghe.

Tôi cũng không thể tin vào những điều tôi vừa nói. Những từ ngữ điên rồ này từ đâu ra vậy?

Nhưng tôi đã lặp lại lần nữa.

“Cô sẽ hạnh phúc hơn bao giờ hết.”

Cô ấy gật đầu, như thể đã hiểu phần nào. Tôi quay người đi.

"Tôi thích những người đàn ông tập yoga," cô nói, "nó cho thấy sự khéo léo."

Susan và tôi bắt đầu mối quan hệ trên nền tảng của những hiểu lầm. Cô nghĩ tôi là một người mê yoga. Thực sự thì, tôi không thích yoga. Tôi không thích uốn dẻo người. Nó chỉ khiến tôi thấy mình thật *cứng nhắc*.

Tôi cứng nhắc về nhiều điều. Thân thể. Trí tuệ. Cảm xúc. Tôi thích những bài hát cũ, lối sống cũ. Tới tận giờ, cách sống cũ kỹ vẫn không có vấn đề gì với tôi. Susan không biết tôi thực sự như thế nào. Gặp tôi ở phòng tập yoga, cô nghĩ tôi là con người khéo léo, tinh tế có thể hiểu rõ những điều sâu thẳm và tích cực của đời sống. Như kiểu tôi là một nhà thông thái.

Những định kiến sai lầm của con người đôi khi thật buồn cười.

Susan hiểu nhầm về tôi, và tôi cũng hiểu nhầm về Susan. Tôi coi cô ấy là một đứa trẻ mồ côi đáng thương, một người cần an ủi và bảo vệ. Vậy mà về sau tôi mới biết được, cô ấy là một bác sĩ tâm thần học thành công với cả dàn bệnh nhân trung thành.

Tôi nghĩ cô ấy cần tôi.

Cô ấy nghĩ tôi có thể giúp cô ấy. Cả hai chúng tôi đều quá sai lầm.

Ấy vậy mà, giữa chúng tôi có một sức hút với nhau ngay từ lần đầu tiên gặp mặt. Phải chăng chính việc chúng tôi hợp nhau là minh chứng cho câu nói "những điều đối lập nhau sẽ thu hút nhau"? Nhất là vào mỗi buổi sáng ở phòng tập gym, tôi chẳng có gì để làm. Và cô ấy có hai tiếng trước khi gặp bệnh nhân.

Từ khi bị đuổi việc, tôi cảm thấy mình không thể thân mật với vợ tôi. Sự thất bại về hình thể cộng hưởng với những thất bại trong sự nghiệp đã khiến tôi thấy mọi thứ là dấu hiệu của sự lụi tàn không tránh khỏi.

Cho tới khi tôi gặp Susan.

Dẫu vậy, bất chấp mọi sự cuốn hút giữa cả hai, tôi tiến về phía cửa. Tôi đã từng rất cứng nhắc và không ngoại tình… đặc biệt với những người tôi gặp ở một phòng tập bình dân.

"Anh có muốn uống cà phê không?" Susan dịu dàng hỏi tôi khi tôi

tiến dần về phía cửa. Tôi gần như không nghe thấy cô nói. Cô nói như thì thầm.

Tôi bỗng nhiên nói: "Cũng được, mình cùng uống cà phê đi."

Chuyện gì sẽ xảy ra khi uống một tách cà phê với một người buồn khổ chứ? Chúng tôi có thể gọi một cốc latte ở Starbucks và cô ấy sẽ vui lên.

Nhưng, thay vì Starbucks, cô ấy mời tôi đến căn hộ của cô. Tôi đi theo cô ấy, bị cuốn theo. Và sau đó, tôi gặp Susan vào mỗi buổi sáng cô ấy rảnh – khoảng hai hay ba lần một tuần.

Susan không còn trẻ. Ở khoảng bốn mươi lăm, cô ấy kể với tôi rằng bác sĩ phụ khoa đã cho cô ấy biết bản thân không thể có con. Vì vậy, cô ấy nói việc cưới xin chả quan trọng.

"Hôn nhân là vì con cái," cô ấy nói. "Nhưng em lại không thể có con."

"Chưa kể đến chuyện anh đã kết hôn", cô ấy nhắc nhở tôi, liếc nhìn về chiếc nhẫn.

Tôi thừa nhận lý lẽ của cô ấy với bao tội lỗi trong tim. Tôi yêu Susan nhiều hơn mỗi ngày, nhưng tôi cũng muốn giữ cuộc sống hiện tại. Tôi yêu vợ tôi và muốn bốn đứa con của mình được sống trong một môi trường gia đình bình yên.

Rồi chuyện gì đến cũng phải đến, Susan gọi tôi khi tôi ở nhà – một điều cô ấy chưa bao giờ làm trước đây.

"Em cần gặp anh."

"Khi nào?" Lúc đó là bảy rưỡi sáng, tôi còn chưa kịp ăn sáng.

"Ngay bây giờ."

Cô ấy đứng im lặng trong căn hộ mình, rèm cửa mở ra, để lộ dòng Sông Đông[1]. Đó là một sáng tháng Ba, những ánh nắng đã lấp lánh trên mặt nước.

[1] Sông Đông là một eo biển thủy triều nước mặn ở thành phố New York.

"Micheal," cô ấy thì thầm. "Em mang thai. Và Chúa nói với em rằng em nên giữ đứa bé."

Trái tim tôi ngừng đập. Đây không phải là điều tôi dự định. Tôi thất nghiệp và đang vật lộn để nuôi sống gia đình của chính mình. Sự thật mà nói, tôi không cần thêm một đứa con.

“Anh đang nghĩ gì?” Cô ấy hỏi.

“Em phải tự quyết định.” Tôi nói.

“Hãy nói với em đi.”

“Không,” Tôi đứng bật dậy. Tôi sẽ không bảo cô ấy phá thai.

Đây có thể là cơ hội có con duy nhất của cô ấy.

“Nó là một phép màu, Micheal. Và em cần sự giúp đỡ của anh.” “Anh không có một xu dính túi.”

Cô ấy cười. Susan có một hiểu lầm nữa về tôi. Cô nghĩ rằng tôi giàu có vì tôi hay ăn mặc bảnh bao và trông sang trọng. Cô ấy không biết rằng đằng sau phong cách sặc mùi tầng lớp thống trị, tôi đang nghèo đi mỗi ngày.

Tôi đã phải giữ bí mật về mối quan hệ với Susan. Nhưng khi Jonathan chào đời, tôi buộc phải nói với vợ tôi. Cô ấy không chịu nổi điều đó.

“Ngoại tình là một chuyện,” vợ tôi nói, “Có con lại là một chuyện khác.”

Betsy rất tỉnh táo.

“Em không thể làm được,” vợ tôi nói. “Em không thể sống mãi với tình trạng này được.”

Vì vậy chúng tôi ly dị “trong hòa bình”, mặc dù vợ tôi có quyền nổi điên với tôi.

“Em đã nghĩ mình sẽ dành hết phần đời còn lại với nhau.” Cô ấy nói. Tôi cảm thấy thật tệ.

Những đứa con của tôi, nay đã trưởng thảnh, chúng thông cảm theo cách của người trưởng thành, nhưng cũng tổn thương và tức giận. Tôi để lại căn nhà lớn cho Betsy, và cô ấy có đủ tiền để sống qua ngày. Nhưng tôi biết đây không phải chuyện tiền bạc. Tôi đã hủy hoại cuộc sống của vợ tôi.

Tôi đã tự tay hủy hoại cả cuộc sống của chính mình.

Tôi thuê một căn hộ nhỏ ở ngoại ô New York. Cố gắng làm một điều đúng sau khi gây ra một đống lỗi lầm, tôi quyết tâm ở bên cạnh Susan và đứa con mới chào đời của tôi, Jonathan. Tôi thường ghé thăm vào bốn, năm giờ sáng và chơi với Jonathan để Susan có thể chợp mắt một lúc.

Tôi chỉ làm điều đó vì nghĩa vụ. Nhưng chuyện bất ngờ đã xảy ra. Tôi càng ngày càng gần gũi với Jonathan. Và thằng bé cũng quấn lấy tôi.

Jonathan và tôi thường cùng nhau ngắm bình minh. Khi những đứa con khác của tôi còn nhỏ, tôi không có thời gian ngắm nhìn chúng đón nhận từng khoảnh khắc kỳ diệu. Tôi làm việc 24/7 tại JWT.

Bây giờ, tôi được ban cho một cơ hội nữa để làm người bố – theo nhiều nghĩa, một cơ hội tôi không đáng được nhận.

Tôi thích ngắm nhìn Jonathan lớn lên, ngắm nhìn thằng bé vẫy cánh tay nhỏ nhắn vung vẩy như đang chỉ hủy dàn nhạc mỗi khi tôi cất tiếng hát. Hay tôi thích nghe tiếng cười giòn giã của Jonathan mỗi khi tôi tung hứng con thú nhồi bông.

Một ngày, khi tôi đang đặt thằng bé vào trong nôi, Jonothan bỗng mở mắt và cười với tôi. Thằng bé mở miệng và âm thanh tuyệt diệu phát lên "Ba ba." Hai tiếng đơn giản đến nhói lòng.

Nghĩ về lần đã bỏ lỡ những giây phút nhiệm màu này với những đứa con khác khiến tim tôi thắt lại. Và vì gì cơ chứ?

Vì một công ty đã thưởng cho lòng trung thành của tôi bằng tờ giấy đuổi việc. Tôi muốn ngồi với mỗi đứa con của mình và nói rằng: *Con chỉ có một cuộc đời; hãy nhìn gương bố, hãy sống khôn ngoan. Biết điều gì là quan trọng trong đời mình.*

Tôi càng ngày càng dành ít thời gian tìm kiếm khách hàng mới, và ngày một dành nhiều thời gian hơn với Jonathan. Thằng bé yêu tôi và cần tôi. Tôi là một ai đó tuyệt vời trong mắt Jonathan.

Hình như Jonathan là người duy nhất cảm thấy vậy trong những ngày gần đây. Susan dần dần mất hứng thú với tôi, đầu tiên là với tư cách một người nói chuyện. Cô ấy bảo tôi "nhàm chán". Tôi không cởi mở trước những ý kiến mới. Sau đó, cô ấy mất hứng thú với tôi với tư cách một tình nhân. Cô ấy bảo tôi "quá đơn điệu".

Theo một cách nào đó, tôi càng có nhiều thời gian dành cho cô ấy

(sau khi đã ly dị và có ít khách hàng lẫn công việc để làm hơn, tôi có nhiều thời gian cho mình), tôi càng ít hấp dẫn với cô.

Cô ấy tưởng tượng tôi là một người đàn ông đứng trên đỉnh xã hội Mỹ, sung túc, năng suất, thành công và hạnh phúc. Nhưng giờ cô nhận ra tôi chỉ là một cậu bé tự ti, không giỏi đối mặt với hiện thực.

Jonathan là người hâm mộ cuối cùng tôi có, và là người bạn thân nhất của tôi. Nhưng bây giờ, thằng bé bắt đầu đi học, và tôi lại có thêm nhiều thời gian trong tay. Tôi chẳng còn mấy lý do để trốn tránh công việc và nhu cầu kiếm một nghề để tự nuôi sống mình. Tôi còn không thể chu cấp cho con mình bảo hiểm y tế.

NGAY CẢ NHỮNG NGÀY TĂM TỐI, LUÔN CÓ BÓNG DÁNG CỦA HI VỌNG

Có lẽ Crystal cũng biết rằng tôi còn nhiều điều phải học, nhiều định kiến phải bóc tách. Mặc dù vậy, cô ấy vẫn sẵn sàng chấp nhận rủi ro, băng qua rào cản về tầng lớp, màu da và giới tính để cho tôi công việc

Tôi làm thế nào mà trở nên vô dụng trong cả cuộc sống cá nhân cũng như trong sự nghiệp vậy nhỉ? Tôi cố gắng gạt đi những lời tự trách, những suy nghĩ tiêu cực, tập trung vào Crystal, vào buổi phỏng vấn bất ngờ này.

Bằng may mắn hay do một ý nghĩ nhất thời, Crystal quyết định cho tôi một cơ hội – có lẽ là cơ hội cuối cùng tôi có – để đối diện với vòng xoáy lụn bại này. Tôi không muốn vuột mất nó.

Tôi ngước nhìn Crystal, cố gắng nở nụ cười tự tin.

Crystal không tin vào điều đó. Rõ ràng cô ấy đang cố gắng cân bằng giữa sự khó chịu của bản thân với tôi và sự cống hiến cho công việc. Cửa hàng của cô ấy rất cần người mới. Và tôi cũng rất cần một công việc. *Hãy thuyết phục cô ấy* nào, tôi tự nhủ. *Thuyết phục cô ấy*, đây là buổi gặp mặt trời định. Tôi cố động viên mình tích cực lên.

“Tôi muốn đặt thêm vài câu hỏi về kinh nghiệm làm việc của anh.” Crystal nói bằng một giọng đầy chuyên nghiệp.

Tôi bỗng nhiên rất lo lắng. Sau khi biết về những lợi ích y tế Starbucks cung cấp, tôi thực sự muốn công việc này. Liệu Crystal có là một người phụ nữ giống kiểu Linda White, người đã đâm tôi một đao? Tôi không quan tâm, miễn sao cô ấy thuê tôi. “Anh đã

từng làm trong lĩnh vực bán lẻ chưa?"

Câu hỏi của cô ấy làm tôi giật mình.

Tôi cố gắng suy nghĩ… *nhanh* nào, *bán lẻ là gì nhỉ*?

"Như Wal-Mart[1] chẳng hạn?" Cô gợi ý. Tôi cảm thấy, lần đầu tiên trong cuộc phỏng vấn này, Crystal quyết định đứng về phía tôi. Tất cả chuyện này có thể bắt đầu bằng một trò đùa hay một lời thách thức với cô ấy, nhưng có thể, chỉ có thể thôi, Crystal đã nhìn thấy tiếng kêu cứu trong tôi.

[1] Wal-Mart là tập đoàn bán lẻ hàng đầu thế giới được thành lập vào năm 1962 tại Mỹ.

Bỗng nhiên tôi nhận ra, cuộc sống giàu sang đã ngăn cách tôi với cái thực tại ai cũng biết. Có thể Crystal muốn kéo tôi lên, vậy mà tôi còn không thể nắm lấy sợi dây thừng cô ấy ném cho. Tôi chưa từng bao giờ vào trong Wal-Mart.

Crystal đánh dấu lên giấy của cô và tiếp tục. Tôi rất lo lắng. Mọi chuyện không ổn tí nào.

"Anh đã từng phải đối mặt với khách hàng trong tình huống khó khăn chưa?" Crystal đọc câu hỏi trong bảng và ngước lên nhìn tôi. Nhưng đôi mắt của cô dịu dàng hơn, bây giờ trông như cô ấy đang động viên tôi.

Chuyện là thế, vậy mà tôi vẫn lúng túng. Nói chuyện với CEO của Ford có khó không? Có, nhưng điều đó chẳng giúp tôi có công việc này được. Tôi nhớ tôi đã từng làm quảng cáo cho Burger King và đứng ở quầy hàng một buổi sáng để cảm nhận công việc.

"Tôi từng làm tại Burger King." Tôi trả lời. Crystal cười thật tươi với tôi.

"Tốt," cô nói. "Và anh đã xử lý với khách hàng thế nào khi có vấn đề?"

"Tôi lắng nghe kỹ điều họ đang nói, sau đó sửa sai, cuối cùng là hỏi họ tôi có thể làm điều gì để mọi việc tốt hơn không." Tôi tuôn một loạt những lời lảm nhảm trong một cuốn hướng dẫn tôi từng viết về cách xử lý vấn đề.

Crystal lại cười, đánh dấu trên giấy.

“Anh đã từng làm việc với rất nhiều người trong hoàn cảnh áp lực chưa?” Cô hỏi.

“Rồi,” tôi trả lời một cách mơ hồ. Tăng ca, làm việc đến đêm muộn trong chiến dịch quảng cáo cho Christian Dior hoàn toàn khác biệt với việc phục vụ Latte cho hàng trăm người lúc cao điểm.

Crystal đánh dấu. “Anh biết gì về Starbucks? Anh đã từng đến cửa hàng chúng tôi chưa?”

Tôi hồi tưởng. Trong nhiều tuần nhiều tháng săn việc, tôi đã lăn lê, ngồi ở rất nhiều cửa hàng Starbucks khắp New York. Tôi nắm lấy cơ hội và thể hiện mình. “Những cửa hàng Starbucks ở ga Grand Central thường rất đông khách. Không cái nào có chỗ trống cả nên tôi ít ngồi ở những chỗ đó. Nhưng cửa hàng ở Đại lộ Thứ năm, Phố 45 thực sự thoải mái, cửa hàng ở Đại Lộ Park có khung cảnh rất tuyệt, và…”

“Được rồi, Mike,” Crystal ngắt lời tôi. “Tôi hiểu rồi.” Cô cười. “Anh là một khách hàng trung thành của chúng tôi, tôi nghĩ anh sẽ thích câu hỏi này: Đồ uống yêu thích nhất của anh là gì?”

Một lần nữa, tôi có thể thực sự hào hứng trả lời. Tôi yêu các dạng thức khác nhau của cà phê, và Starbucks là nơi tôi thường đến để uống chúng.

“Điều khác biệt giữa một cốc Latte và một cốc Cappuccino[1] là gì?” Crystal hỏi.

[1] Cappuccino là một thức uống cà phê nóng có nguồn gốc từ Ý. Được pha chế với ba thành phần chính với tỉ lệ đều nhau, gồm cà phê Espresso, sữa đánh nóng và bọt sữa.

Tôi thích cả hai nhưng tôi không biết đâu là điểm khác biệt giữa chúng. “Tôi không chắc lắm… Cappuccino có ít sữa hơn chăng?”

“Rồi anh sẽ được học.” Cô ấy nói, lại đánh dấu một lần nữa, nhưng tôi nghĩ lần này phản ứng rất tích cực. Chỉ câu “Rồi anh sẽ được học” cũng đủ củng cố sự tự tin trong tôi. Tôi suýt nữa từ bỏ ý tưởng rằng mình có thể học hay làm một điều gì đó mới, hay có bất cứ ai sẽ đầu tư thời gian giúp tôi học công việc mới.

Crystal đứng dậy. Cuộc phỏng vấn đã kết thúc.

Tôi cũng đứng dậy theo, suýt nữa làm đổ cốc Latte vì hưng phấn. Chúng tôi bắt tay.

“Cảm ơn, Crystal.” Tôi nói, trân trọng hơn bất cứ lúc nào trong cuộc đời mình. Cô ấy chắc hẳn đã cảm nhận được sự chân thành sau câu nói thường nhật đó.

Cô cười. Có điều gì buồn cười về những điều tôi nói nhỉ? Rõ ràng bây giờ cô đã hiểu rõ toàn bộ sự việc. Và cả tôi. Có thể tôi đã cho cô ấy thấy “kẻ địch” là một kẻ cô ấy có thể dễ dàng giải quyết.

Hoặc, tốt hơn nữa, có thể cô phát hiện ra rằng tôi không chỉ là một người đàn ông da trắng già nua, mà còn là một người chân thật cô ấy có thể giúp. Bất kể lý do là gì, cô ấy đã dần thả lỏng hơn với tôi.

Rồi cô nghiêm túc nói. “Công việc không dễ dàng đâu Mike.” “Tôi biết. Nhưng tôi sẽ làm việc chăm chỉ. Tôi hứa với cô.”

Cô ấy cười, lẫn trong đó là một chút tự hào. Sau này, tôi mới biết lý do đằng sau. Tám năm trước, khi cô còn lang thang trên đường phố, cô không thể tưởng tượng ra rằng, trong tương lai, một người Mỹ da trắng điển hình, mặc bộ com-lê hai nghìn đô-la, sẽ đến cầu xin cô cho một công việc.

Crystal chắc chắn đã nhận ra sự chân thành trong quyết tâm vượt rào của tôi – từ uống Latte sang phục vụ Latte. Nhưng bây giờ ngẫm lại tôi mới nhận ra, có lẽ lúc đó cô ấy cũng biết rằng tôi còn nhiều điều phải học, nhiều định kiến phải bóc tách.

Mặc dù vậy, cô ấy vẫn sẵn sàng chấp nhận rủi ro, băng qua rào cản về tầng lớp, màu da và giới tính để cho tôi công việc.

“Tôi sẽ gọi ông trong vài ngày nữa, Mike.” Cô ấy nói. “Để thông báo kết quả cho ông.”

2

Thực tại phũ phàng

Hãy tưởng tượng tất cả chúng ta đều giống nhau. Hãy tưởng tượng chúng ta đều có quan điểm về chính trị, tôn giáo và đạo đức tương đồng nhau. Hãy tưởng tượng chúng ta cùng thích một loại âm nhạc, nghệ thuật, đồ ăn và cà phê. Hãy tưởng tượng tất cả chúng ta đều trông giống nhau. Nghe có vẻ nhàm chán? Thứ chia rẽ chúng ta không nhất thiết phải là sự khác biệt. Hãy hòa mình vào mọi sự đa dạng của thế giới. Phẩm giá là điều bất kỳ ai cũng cần có

Một câu nói của Bill Brumme, một nhà làm phim tài liệu, được in trên cốc Decaf[1] Grande Cappuccino

[1] Decaf là viết tắt của từ "decaffeinated", có nghĩa là loại bỏ một lượng hoặc toàn bộ caffeine trong thức ăn, đồ uống.

RỐT CUỘC, NGƯỜI TA CÓ ĐỦ KIÊN NHẪN CHỊU KHỔ MỚI NẾM ĐƯỢC TRÁI NGỌT Ở ĐỜI

Tôi nhận ra Starbucks đã mở cho tôi một con đường, có lẽ là con đường duy nhất

THÁNG TƯ

Vài tuần đau khổ trôi qua và tôi không nghe được gì thêm từ Crystal. Mỗi giây phút tôi đều bất giác chờ đợi cô ấy gọi. Tôi liên tục đi đến cửa hàng Starbucks ở số 78 Lexington, nơi cả hai đã gặp nhau, với hi vọng sẽ may mắn bắt gặp cô ấy, nhưng tôi chưa một lần gặp lại Crystal.

Tôi cũng liên tục gọi điện cho các khách hàng tiềm năng của công việc tư vấn tôi đang làm. Nhưng hộp thư thoại vẫn trống trơn.

Hơn bao giờ hết, tôi cần một công việc, bất kể đấy là công việc nào.

Lần đầu tiên gặp Crystal, tôi không nghiêm túc lắm về ý tưởng làm việc tại Starbucks. Nhưng cho đến mấy tuần trước, phải chờ đợi một cuộc gọi từ cô ấy, mà không còn bất kỳ lựa chọn nào khác, tôi nhận ra, Starbucks đã mở cho tôi một con đường – có lẽ là con đường duy nhất – để giải quyết chi phí cho ca phẫu thuật khối u não sắp tới. Chưa kể công việc này cũng có thể hỗ trợ cho con trai út của tôi và cả những đứa khác.

Để cổ vũ chính mình. Tôi biết mình phải nhìn vào thực tại trước mặt. Ở cái tuổi này, tôi thực sự đã không thể tự nuôi sống bản thân. Tôi đã để lại cho người vợ cũ căn nhà rộng lớn chúng tôi từng chung sống. Khoản tiết kiệm cuối cùng đã cạn kiệt, và giờ tôi đang phải đối mặt với viễn cảnh, có thể tôi còn chẳng đủ để trả tiền thuê nhà tháng tới. Tình hình thậm chí còn tuyệt vọng hơn vài tuần trước. Bất cứ khi nào điện thoại reo, tôi đều thầm cầu nguyện rằng đó là Crystal.

Chẳng lẽ tôi đã làm gì sai trong buổi phỏng vấn? Hay tôi không phải là mẫu người mà Crystal muốn làm việc cùng? Giới tính, chủng tộc, tuổi tác của tôi?

Khi ngồi ngay ngắn lại, chờ đợi một tiếng chuông, tôi nghĩ lại những buổi thử vai cho các quảng cáo truyền hình mà bản thân đã tổ chức trong nhiều thập kỷ qua. Tôi đã không ngần ngại thẳng tay loại bỏ bất kỳ người nào không hoàn hảo. Nụ cười của họ quá ngượng ngạo hoặc không đủ rạng rỡ, họ nói sai phương ngữ, người đó sẽ bị loại. Trong quá trình tuyển chọn, tôi chọn những người giống tôi, có hoàn cảnh như tôi.

Đã nhiều ngày trôi qua nhưng vẫn không có một cú điện thoại nào từ Crystal, tôi chìm vào cảm giác mơ hồ, có lẽ Crystal cũng vận hành mọi thứ giống cách mà tôi từng làm: Làm điều dễ dàng, tránh xa bất kỳ ai khác biệt.

"Đa dạng", một từ khóa quan trọng trong thời đại ngày nay. Nhưng rất ít người mà tôi biết thực sự vượt ra khỏi tầng lớp, hoàn cảnh của chính họ – đặc biệt là với những ai làm nhân sự, những con người luôn phải tiếp xúc với vấn đề này hàng ngày. Ở các doanh nghiệp tại Mỹ, đa dạng là một mục tiêu trừu tượng mà ai cũng biết, ai cũng có thể bàn luận về nó, nhưng ít ai thực sự sống với nó. Xét đến cùng, nó cũng chỉ đơn giản là một từ ai cũng nói, cũng kể mà chẳng biết khi nào Chính phủ mới để tâm.

Hi vọng duy nhất của tôi là Crystal cần tuyển vừa đủ Cộng sự mới – hoặc đủ độ lượng – để tôi có một cơ hội. Có phải thật mỉa mai khi hi vọng rằng Crystal sẽ nhân từ hơn với tôi không?

Tôi buộc mình phải ngừng nghĩ về nó. Sau đó, vào một buổi sáng khi đang ở ga Grand Central, điện thoại tôi đổ chuông.

"Mike phải không?"

"Đúng vậy?" Tôi trả lời với một chút ngờ vực. Giọng nói ở đầu dây bên kia không giống bất kỳ ai mà tôi biết.

"Tôi, Crystal đây."

Thái độ đề phòng của tôi thay đổi ngay lập tức.

"Ồ, xin chào!" Tôi nhiệt tình chào hỏi. "Thật tốt khi nhận được cuộc gọi từ cô."

"Anh vẫn muốn...," cô ấy dừng lại, điềm tĩnh nói tiếp, "làm việc cho tôi chứ?" Nghe như thể cô ấy rất háo hức muốn nghe một phản hồi tiêu cực để kết thúc cuộc gọi và tiếp tục ngày của mình. Tôi tưởng tượng ra một danh sách những Cộng sự mới tiềm năng mà cô ấy sẽ làm việc cùng nếu không phải là tôi. Và hầu hết những người trong danh sách, có lẽ, sẽ hợp với cô ấy hơn là tôi.

"Vâng, tôi rất muốn có cơ hội được làm việc với cô," tôi gần như hét vào điện thoại. "Tôi rất mong được làm việc với cô và đội ngũ tuyệt vời của cô."

Bình tĩnh đi, Mike, tôi tự nhủ. Đừng quá nhiệt tình. Và tại sao tôi lại nói "đội ngũ" chứ? Crystal trước đấy đã dùng từ "Cộng sự". Tôi biết rằng mỗi công ty đều có một hệ thuật ngữ, bạn sẽ cần biết nó, nếu bạn muốn hòa nhập. Tôi đã phát điên khi cố gắng hòa nhập với nó. Bình tĩnh nào, tôi tự nhủ, nếu không mình sẽ đánh mất cơ hội cuối cùng này.

Nhưng rồi chẳng có gì xảy ra – có vẻ như Crystal không thực sự nghe những gì tôi vừa nói. Bạn từng trải qua nó chưa? Bạn đang nói chuyện điện thoại với ai đó và cảm thấy rằng họ chỉ đang giả vờ lắng nghe bạn, trong khi làm điều gì đó mà họ thấy quan trọng hơn? Tôi đã trải nghiệm cảm giác như vậy, vào ngày hôm nay, ngay lúc này với Crystal. Đối với tôi, cuộc điện thoại này có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Đối với cô, đó chỉ là một công việc lặt vặt khác trong một ngày bận rộn.

Cách cô ấy đột ngột mời tôi vào làm một công việc tầm thường thật là nhục nhã.

“Được rồi,” cô ấy nói. “Hãy đến cửa hàng của tôi ở Phố 93 Broadway lúc ba rưỡi chiều mai.”

“Phố 93 Broadway?” Tôi lặp lại, ngạc nhiên bởi địa chỉ.

“Đúng.” Nghe như cô ấy đang hướng dẫn một đứa trẻ lên ba. “Phố 93... và... Broadway, đừng đến muộn.”

Tôi bối rối. “Nhưng chúng ta đã gặp nhau ở Phố 78 Lex.”

“Rồi sao?” Cô ấy gần như nói bằng giọng đe dọa. “Tôi đã gặp anh ở đó, vì chúng tôi đang tổ chức một buổi tuyển dụng tại đó. Đó là cách chúng tôi làm tại Starbucks."

Crystal sử dụng một giọng điệu mà tôi quá quen. Tôi đã từng sử dụng thái độ theo sách vở này khi muốn bỏ qua những người tôi không buồn đối phó với.

“Tại Starbucks,” cô ấy tiếp tục, “chúng tôi chọn một cửa hàng, và mời những quản lý cần tuyển người. Nhưng điều đó không có nghĩa đó là cửa hàng anh sẽ làm việc. Tôi là quản lý cửa hàng ở Phố 93 Broadway.”

Crystal dừng lại, rồi cô nói thêm, “Liệu anh có vấn đề gì với điều đó chăng?”

Một lần nữa, giọng điệu đe dọa cất lên. Có hay không? Cô ấy còn có những ứng viên khác để nói chuyện và rất mong muốn hoàn thành cuộc gọi này.

Tôi có thể cảm nhận được vẻ không chút nào hài lòng của cô ấy khi đưa ra lời mời này.

“Không sao,” tôi vội vàng đảm bảo với cô ấy. “Tôi sẽ đến đó vào ngày mai, chắc chắn là đúng giờ.”

Nghe như – ngay cả tôi cũng cảm thấy vậy – một ông già đang cố cưa sừng làm nghé. Thật đáng xấu hổ!

“Nếu anh muốn đi làm, hãy mặc quần đen, giày đen và áo sơ mi trắng. Được chứ?”

“Vâng, được,” tôi trả lời.

Cô ấy cúp máy. Thậm chí cô ấy còn không nói lời tạm biệt.

Chết tiệt! Cuộc gọi ngắn ngủi đó khiến tôi cảm thấy thực sự hụt hẫng. Trong vài tuần qua, thực tế về một cuộc sống khó khăn ngày càng hiện rõ trước mắt tôi.

Để giữ cho bản thân không gục ngã trước chứng trầm cảm, tôi cố gắng nắm trong vô vọng – bất cứ cơ hội nào giúp tôi duy trì vị trí hàng đầu của xã hội Mỹ, chứ không phải là rớt xuống những tầng dưới đáy.

Trải qua những ngày mệt mỏi chờ đợi cú điện thoại từ Crystal, với tôi, viễn cảnh được làm việc tại Starbucks chả khác nào một nỗi nhục. Nhưng tôi tự trấn an chính mình, ít nhất tôi còn có hội làm việc ở khu phố tôi lớn lên. Một khu phố tốt đẹp. Một nơi sẽ giúp tôi trong quá trình chuyển đổi từ một phần của giai cấp thống trị xuống tầng lớp phục dịch. Nó rõ ràng, không thể nào phủ nhận nổi, tôi đã ngã, ngã từ vị trí đỉnh cao trước đây.

Tôi chuẩn bị đến Phố 78, một nơi sẽ giúp tôi an lòng.

CUỘC SỐNG VỐN KHÓ KHĂN, BIẾT MÌNH BIẾT NGƯỜI ĐÓ LÀ CÁCH ĐỂ TÔI CÓ MỘT ĐỜI TRỌN VẸN

Liệu những cố gắng tôi nỗ lực tích lũy bao lâu nay có đủ để thay đổi số phận? Có lẽ, trên đời này thực sự tồn tại Nhân quả, cái gọi là ác giả ác báo. Tôi chắc chắn mình xứng đáng nhận nó

Tôi thậm chí chưa bao giờ đến Phố 93 Broadway – hay bất cứ nơi nào như thế. Khi còng sống ở thành phố New York, tôi có môt quy tắc là không bao giờ đi về phía đông Phố 90 hoặc đi quá ga Grand Central. Bây giờ tôi sẽ đi đến một nơi mà tôi luôn nghĩ là rất nguy hiểm. Nó ở rất xa phía Đông Thượng Manhattan, nơi tôi cảm thấy như ở nhà.

Tôi không thích thái độ bất công của Crystal đối với tôi. Cô ấy hành động như thể tôi là một *tên ngốc.*

Chợt tôi nhớ ra, với một chút hối hận nhen nhóm, hóa ra trước đây tôi đã từng tỏ ra thái độ như vậy với một phụ nữ trẻ người Mỹ gốc Phi khi cô ấy làm việc với tôi tại JWT. Chính xác là nó, cái thái độ chỉ muốn đuổi người ta đi.

Jennifer Walsh chính là động lực thúc đẩy những gì chúng tôi đã muốn làm vào những năm 1970, thuê người thiểu số. Đó là một dấu hiệu, một lời kêu gọi tất cả – dù chỉ tồn tại trong thời gian

ngắn – nỗ lực hơn trong công cuộc đa dạng hóa.

Đơn giản vì cô ấy là một phần của sáng kiến "tuyển dụng thiểu số" này, còn với tôi, Jennifer thật đáng ngờ. Tôi đã được sắp xếp làm người cố vấn cho cô ấy.

Tuy nhiên, cho đến thời điểm nói chuyện với Crystal ở Grand Central, tôi chưa bao giờ phải trải qua cảm giác như thế. Cảm giác bất ngờ bị săm soi vì xuất thân khác biệt của mình.

Tôi nhận ra mình đã từng chìm đắm như thế nào, trong những thành kiến về bất kỳ ai khác thường tại JWT. Ở đó, chúng tôi chỉ thích những ai từng học ở nhóm trường Ivy League[1]. Tất cả chúng tôi đều nghĩ mình là nhóm người ưu tú của ngành kinh doanh quảng cáo. Tất cả chúng tôi đều cho rằng, ý tưởng tuyển dụng bất kỳ ai chưa từng theo học những trường đại học tinh anh của tinh anh chính là hạ thấp vị thế của doanh nghiệp chúng tôi — và nó bao gồm những người được tuyển do sáng kiến "tuyển dụng thiểu số".

[1] Ivy League là tên gọi của nhóm tám trường đại học, học viện có hệ thống triết lý giáo dục và chất lượng đào tạo hàng đầu nước Mỹ.

Jennifer rất giỏi, nhưng cô ấy chỉ tốt nghiệp với tấm bằng hệ hai năm từ một trường cao đẳng cộng đồng nào đó. Tôi chưa bao giờ chú trọng đào tạo cô ấy khi ở JWT. Tôi chỉ đơn giản bảo cô ấy đọc quảng cáo từ tuần này sang tuần khác. Thậm chí, còn không cho cô ấy thử viết một bài quảng cáo nào. Sau đó, có một lần tôi giao cho cô ấy viết bài quảng cáo cho Ford trên báo. Đó là quảng cáo đầu tiên của cô ấy.

Jennifer bước vào văn phòng của tôi. Rõ ràng là cô ấy đang sợ hãi, thậm chí là hóa đá, khi tiến đến gần chiếc bàn lớn tôi ngồi. Biểu cảm đó, thái độ đó, trực giác tôi mách bảo Jennifer đã phạm phải sai lầm với JWT. Với đặc thù ngành nghề này, chúng tôi luôn phải thể hiện sự tự tin cho khách hàng của mình. Jennifer thật không chu toàn.

Khi đọc bản nháp quảng cáo cô ấy đưa, tôi nhận ra, cô ấy đã sao chép y nguyên những đoạn từ một số quảng cáo khác về Ford mà tôi đã đưa cho cô ấy đọc. Ở JWT, đây là một hình thức "đạo văn" mà chúng tôi ghét nhất. Có lẽ vì chúng tôi được gọi là "copywriter", bởi vậy, chúng tôi chẳng thể nào chịu nổi nếu bị ai đó buộc tội là sao chép tác phẩm của người khác. Jennifer vừa phạm một tội lỗi không thể tha thứ của công ty. Ít nhất là theo

như tôi thấy.

Nghĩ lại, tôi nhận ra, có thể cô ấy không biết việc làm ấy là trái chính sách. Và chắc chắn, trước đấy, tôi đã không nhắc nhở cô ấy về điều đó. Nhưng tôi chẳng cần để tâm đến lỗi lầm ấy nữa. Cô ấy đã cho tôi cái cớ mà tôi cần.

Tôi đến gặp ban quản lý và nói với họ rằng Jennifer có thể trở thành một thư ký tuyệt vời vào một ngày nào đó, nhưng cô ấy không có "đủ những gì cần thiết" để lĩnh hội cái nghệ thuật trong quảng cáo. Tôi chẳng ưa cô nàng và cũng chẳng muốn dành thời gian cho cô ấy, hay bất cứ ý tưởng nào về sự đa dạng.

Giờ, sau khi đã hồi phục trước phản ứng quá đỗi "bình thản" của Crystal với những gì tôi nói, tôi mới kinh hoàng nhận ra, mình đã tình cờ "giúp đỡ" Jennifer. Tôi là một thành viên đạo đức giả điển hình của câu lạc bộ những chàng trai già. Tự khen ngợi bản thân vì những ý tưởng phát triển tính đa dạng. Nhưng, đồng thời, ở công ty, tôi cũng làm mọi thứ có thể để biến cơ hội đó thành không thể.

Tôi đã vô thức, hay là tôi cố tình, đánh tan mọi nỗ lực của Jennifer để tiến gần đến thế giới nhỏ bé của tôi, chỉ vì cô ấy là người Mỹ gốc Phi, không có học vấn và chẳng có kinh nghiệm nào đáng chú ý.

Sau đó, Jennifer đã được chuyển sang làm một số công việc giấy tờ trong phòng Nhân sự. Cô ấy biến mất hoàn toàn khỏi tâm trí tôi cho đến tận giây phút này.

Bây giờ, tôi mới cảm nhận được cái cảm giác khủng khiếp đấy. Tôi nghĩ đến cảnh tượng khi Crystal thấy một gã da trắng già nua, ấu trĩ nào đó đến cửa hàng, vì một số nhầm lẫn trong tuyển dụng. Chắc hẳn tôi sẽ chẳng thể nào phù hợp với thế giới hay nhu cầu của cô ấy – giống ý như những gì tôi đã từng nghĩ về người phụ nữ Mỹ da đen trẻ vào vài thập kỷ trước.

Tôi tự dằn vặt chính mình vì đã không nghe lời khuyên của Laura trong nhiều năm. Laura, cô con gái của tôi, có một mái tóc nâu, nó tạo ra vầng hào quang tuyệt đẹp, càng làm nổi bật nên ánh sáng lấp lánh của đôi mắt màu hạt dẻ. Tôi vẫn còn giữ bức ảnh chụp con bé khi nó đang bực bội lắc đầu vì tôi từ chối "hiểu nó".

Con bé dành nhiều công sức, lẫn thời gian để cố gắng nói cho tôi một cái nhìn thực tế hơn về thế giới mới. Nhưng vì tôi đã quá thiếu nhạy cảm, tôi không hề nghe lời con bé nói. Laura tích cực, năng động, con bé dễ cười nhưng nó nhạy cảm, trong Laura luôn

tồn tại cảm giác thế giới này thật bất công. Và con bé còn quả quyết, khi lớn lên nó sẽ nhận nuôi những người Mỹ gốc Phi để biểu trưng cho hành động phản đối những bất công vẫn tồn tại.

Hôm đó, bữa tối đang diễn ra, con bé ngồi đối diện tôi, hất tung những lọn tóc đẹp đẽ của nó khi cả hai tranh cãi. Tôi gạt bỏ những cảm xúc và ý tưởng của Laura bằng ý nghĩ, giúp đỡ những người kém may mắn hơn quả là "ngây thơ một cách vô vọng".

Tôi, đã quá tự mãn về thành tựu, vận may của chính mình, dù nó như bong bóng xà phòng lúc nào cũng chực chờ nổ tung. Tôi tin rằng một công việc đem lại cho tôi địa vị và sự sung túc chính là phần thưởng đã biến tôi thành một người đàn ông tài năng, tuyệt vời. Chứ không chỉ là trời sinh ra đã thế hay là tôi may mắn sống trong một thế giới được cai trị bởi "những người đàn ông da trắng trung niên của thế hệ" như Laura từng nói.

Trong suống quãng thời gian Laura lớn lên, con bé và tôi luôn có những cuộc tranh cãi nảy lửa. Có vẻ như, từ khi mới khoảng mười tuổi, con bé đã coi toàn bộ lối sống sung túc của tôi như một nỗi xấu hổ, vì ngoài kia còn biết bao nhiêu người còn sống không nổi qua ngày.

Mặc dù giờ Laura đã học đại học, nhưng con bé không hề đánh mất đi sự đồng cảm với những con người kém may mắn. Laura thực sự đã khóc khi tôi tiễn con bé tại khuôn viên trường đại học đẹp như tranh vẽ mà tôi đã chọn cho nó.

"Có chuyện gì sao con gái?" Tôi hỏi con bé. Tôi đã phải làm việc rất chăm chỉ để đưa Laura vào ngôi trường đại học đặc biệt này. Thậm chí tôi còn gọi cho một người trong ban quản trị để nói tốt cho con bé.

"Nơi này ai ai cũng giống nhau, chẳng có bất cứ sự đa dạng nào ở đây cả," con bé cố gắng bày tỏ sự thất vọng của mình trước thái độ thích thú của tôi. Laura không hài lòng chỉ về phía một nhóm sinh viên năm nhất toàn da trắng, đang tiến vào khu ký túc xá đẹp đẽ mới xây mà con bé chuẩn bị chuyển vào. "Bố vẫn chẳng hiểu gì cả!"

Bây giờ tôi mới đau đớn nhận ra, tôi đã sai, tôi đã sai lầm như thế nào khi cố gắng bóp nghẹt cái nhìn về xã hội Laura ở. Một "thế giới thực" đầy rẫy bất công đối với những con người không sinh ra đúng tầng lớp, đúng màu da, cho dù họ có đủ tài năng học cao lên đến đâu. Tôi thực sự đau nhói trong tâm. Hối hận, đau khổ, dằn

vặt.

Tôi đã từng nghĩ rằng Chúa tạo ra tôi với những người như tôi để cai trị, bởi vì chúng tôi xứng đáng hơn các chủng tộc khác. Bây giờ, cuối cùng, tôi đã "nhận được nó". Đối mặt với một thực tế mới, thế giới quanh tôi, hay chính bản thân tôi sẽ có thể sống như thế nào nếu không có những lợi thế kế thừa.

Nhưng liệu những kiến thức mà tôi nỗ lực tích lũy bao lâu nay có đủ để thay đổi số phận?

Có lẽ, trên đời này thực sự tồn tại Nhân quả, cái gọi là ác giả ác báo. Tôi chắc chắn mình xứng đáng nhận nó. Nhưng tôi sẽ không từ chối lời đề nghị của Crystal — bất kể cô ấy tỏ thái độ nào.

SỐNG VỚI CÁI TÔI KIÊU NGẠO, HAY SỐNG VỚI LÝ TRÍ KHÔN NGOAN ĐỀU DO TA LỰA CHỌN

Những nhu cầu dục vọng nguyên thủy đã khiến tôi lạc lối. Tôi chẳng phải là ai đó đặc biệt được Chúa ban cho quyền năng, công lý. Tôi không phải là độc nhất

Thức dậy vào sáng sớm ngày hôm sau, tôi bàng hoàng nhận ra, chỉ còn vài tuần nữa thôi, tôi sẽ bước sang sinh nhật thứ sáu mươi tư. Người ta thường nói tháng Tư là tháng tàn nhẫn nhất năm. Chật vật với chiếc quần đen bản thân chuẩn bị cho công việc tại Starbucks, tôi lắc đầu, không tin nổi, tôi sẽ kỉ niệm sinh nhật lần này bằng cách làm một người phục vụ cà phê "cấp thấp".

Tôi không biết nên cười hay khóc trước cảm giác run rẩy lập cập. Vội vã chạy từ căn hộ rẻ tiền của mình ở vùng ngoại ô, nhảy lên chuyến tàu tốc hành, tiến đến Grand Central. Sau đó, với tốc độ nhanh nhất có thể, hòa vào dòng người tấp nập, tôi chạy vội để kịp đón chuyến xe đến Quảng trường Thời Đại. Mặc dù, sẽ còn một chuyến sắp cập bến trong vài phút nữa, chúng tôi vẫn tiến về phía chiếc xe trước mặt như thể đó là cơ hội cuối cùng để đi bất cứ đâu trong ngày hôm đó.

Không thể tin nổi vào đám đông trước mắt, họ định di chuyển nhanh đến mức nào vậy. Cứ như chúng tôi đang tham gia cuộc thi chạy 100 thước của Olympic. Tại sao phải vội vàng như thế? Tôi đã không sử dụng phương tiện công cộng đi làm trong nhiều năm. Trước đó, khi được phân bổ làm lãnh đạo cấp cao của JWT, tôi chỉ đi ta-xi hoặc dùng xe của công ty để di chuyển. Tuy nhiên, bây giờ, tôi không còn thời gian để nghi ngờ sự tỉnh táo của đám đông phía trước – tôi vội vã lao theo họ.

Từ Quảng trường Thời Đại, tôi chuyển từ chuyến xe đông đúc này sang đoàn tàu chật chội khác, Phố 93 ngày một gần. Ép mình vào cánh cửa vừa mới đóng lại, tôi thấy mình đang đứng sát sạt những người mà tôi không bao giờ muốn biết. Chúng tôi bị ép chặt, xô đẩy bằng một loại sức mạnh vật lý nguyên thủy.

Những khuôn mặt không mấy thân thiện. Làm thế nào mà tôi đặt chân được tới nơi này? Tôi suy ngẫm đến bản thân mình.

Ngay sau đó, cánh cửa mở ra. Một sân ga bẩn thỉu hiện lên trước mặt, tôi nặng nề bước xuống. Leo lên những bậc thang dốc đứng, tiến về con Phố 93, sự căng thẳng đang bóp nghẹt trái tim tôi. Từng giọt mồ hôi bắt đầu lăn xuống, dù hôm nay là một ngày lạnh giá đầu tháng Tư.

Vừa bước ra khỏi ga tàu, tôi phải vật lộn với những cơn gió. Loạng choạng từng bước, đi đến cửa hàng Starbucks ở góc đường Broadway. Vì trận tuyết lạnh giá, mặt đường bây giờ trơn trượt hơn bao giờ hết. Dừng lại. Đứng trước cánh cửa đó, nhưng tôi không vội đi vào.

Khi nhìn chằm chằm vào bảng hiệu Starbucks, thực tế khốc liệt trước mắt làm tôi nặng nề. Toàn thân tê liệt, tôi đứng như trồng trời trên vỉa hè lát đá, giữa một nơi vốn là sai lầm của thị trấn. Giấc mơ được gia nhập một công ty quốc tế, rồi trở nên giàu có, quyền lực và hạnh phúc một lần nữa lại trở thành cơn ác mộng.

Đúng vậy, tôi đang chuẩn bị đầu quân cho một công ty quốc tế khổng lồ, nhưng trên thực tế, không có gì ngoài một vị trí nhân viên bồi bàn với cái tên đặc biệt. Chắc hẳn tôi sẽ cực bối rối. Michael Gates Gill đang ăn vận như một cậu bồi bàn, rồi phục vụ đồ uống cho những vị khách có thể là bạn bè hoặc khách hàng cũ trước đây. Chẳng phải nó giống như phong tục ngày xưa, những người hành hương[1] trị tội những người phạm tội bằng cách cùm họ giữa không gian công cộng, đông đúc người qua lại. Họ muốn lấy đó như một tấm gương cho những người khác.

[1] Người hành hương (Pilgrims) dùng để chỉ những người Anh di chuyển đến vùng Bắc Mỹ bằng con tàu Mayflower. Họ định cư tại đó và thành lập nên Thuộc địa Plymouth, ngày nay là Plymouth, Massachusetts.

Mục sư Jonathan Edwards từng nói: "Tất cả chúng ta đều bị treo lửng lơ bởi một sợi chỉ từ tay của Vị thần giận dữ." Có lẽ có một Vị thần giận dữ đã quyết định trừng phạt tôi vì tất cả những tội lỗi

tôi đã làm.

Trong từng giây từng phút suốt mấy năm qua, cảm giác dằn vặt về tội lỗi nặng nề luôn trỗi dậy trong tôi, vì tôi đã làm tổn thương rất nhiều người tôi yêu thương. Người vợ cũ, những đứa con, và cả những người bạn tôi vẫn qua lại. Tổ tiên sẽ giận dữ với tôi. Đúng vậy, tôi tự nghĩ, có lẽ tôi thực sự đã phạm tội với một Vị thần giận dữ.

Nhưng, nghiệt ngã thay, cuộc sống thực tại tôi sống, nó trần tục và buồn tẻ làm sao. Tôi không thể giả vờ rằng tôi đang đi trên bất cứ hành trình thần thoại nào trong Kinh Thánh. Tôi không là Vị Job thời hiện đại. Tôi, là một ông già đang cố gắng tìm việc. Và mỗi ngày tôi đều phải đối mặt với sự thật tàn khốc: Tôi có ngày hôm nay đều do khả năng quản lý tài chính yếu kém của mình. Những nhu cầu dục vọng nguyên thủy đã khiến tôi lạc lối. Tôi chẳng phải là ai đó đặc biệt được Chúa ban cho quyền năng, công lý. Tôi, thực sự điều này là đòn chí mạng, không phải là độc nhất. Thật khó, phải nói là cực kỳ khó để tôi từ bỏ ý nghĩ mình là cái rốn của vũ trụ.

Trước mắt chẳng còn thực tại nào ngoài: Tôi là một một ông già đã luống tuổi để đi tìm việc. Không chỉ tôi, đấy là thực tế của hàng triệu người già ở Mỹ ngày nay, những người chẳng còn đủ khả năng để tự nuôi sống bản thân. Và chúng tôi cũng chẳng phải là đối tượng các tập đoàn lớn ở đất nước này để mắt tới.

Trong trạng thái ngột ngạt, tê liệt, cùng với sự từ tốn đầy gượng ép, tôi từ từ mở cửa bước vào cửa hàng Starbucks.

Bên trong đây, nóng nực, hỗn loạn, một đám đông lộn xộn. Ở kia là một hàng dài khách đang xếp hàng tới tận cửa ra vào. Những bà mẹ bế con trên tay. Những doanh nhân vừa đứng chờ vừa kiểm tra điện thoại trên tay. Những đứa trẻ đang tuổi đi học đeo ba-lô sau lưng. Hay những sinh viên đại học mang theo máy tính. Tất cả đều đang mất dần kiên nhẫn để chờ đến lượt của mình.

Tôi chuyển hướng nhìn về phía sau quầy bar, nơi những nhân viên phục vụ đang đứng, chẳng phải đây chính là lời khẳng định cho nỗi lo lắng của tôi sao? Hầu hết tất cả các Cộng sự ở đây đều là người Mỹ gốc Phi. Rõ ràng làm gì có sự đa dạng nào ở đây.

Đây không phải là điều hoàn toàn bất ngờ đối với tôi. Bởi vì tôi đã nhận ra điều này khi đến các cửa hàng khác của Starbucks kể từ lần phỏng vấn với Crystal. Rất ít người da trắng làm việc tại bất kỳ

cửa hàng nào ở New York.

Lần đầu tiên trong đời, tôi trở thành thành viên của nhóm người thiểu số, làm việc với những người có xuất thân, học vấn, tuổi tác, chủng tộc hoàn toàn khác.

Và rõ ràng, với những gì đang diễn ra ngay bây giờ ở cửa hàng, thời gian sắp tới tôi sẽ phải làm việc cực kỳ chăm chỉ. Ở kia có ba Cộng sự của Starbucks đang vất vả đóng rồi mở chiếc máy thu ngân, xong họ sẽ nhanh chóng đọc to loại đồ uống cho những người đứng tại quầy bar. Dường như họ chẳng có lúc nào ngưng tay. Đến lượt những người ở bar nhắc lại tên đồ uống, nhanh chóng pha chế đồ uống, tung hứng những bình sữa đã được đánh nóng trong khi pha cà phê espresso. Lần lượt từng thứ hoàn thành, họ phục vụ chúng cho khách hàng với một câu chúc đầy nhiệt huyết "Hãy tận hưởng!". Họ gần như hét lên, nhưng chính nhờ những năng lượng mãnh liệt đó đã thôi thúc khách hàng ở đây tiến lên phía trước.

Ai cũng có thể thấy, cửa hàng kinh doanh cà phê này không phải là thứ bình thường trong mắt mọi người – bao gồm cả những nhân viên phục vụ trong quầy.

Ở đây cứ như thể đang có một chạy đua với thời gian, tốc độ điên cuồng của nhân viên, tiếng xì xào ồn ào của khách hàng. Tôi chưa từng bao giờ chơi giỏi một môn thể thao nào. Còn ở cửa hàng này, lượng adrenaline đạt đến đỉnh điểm, ai ai cũng hoạt động như một vận động viên thể thao. Họ gọi rồi nhắc lại tên các loại đồ uống, gọi, nhắc lại, gọi, nhắc lại. Một vòng lặp vô tận. Tôi cảm tưởng như mình đang đến đây để thử vai cho một vở opera đầy huyên náo của Itali, chứ không phải là đến xin việc.

Tôi quay cuồng trong lo lắng. Không chỉ khác biệt trong chủng tộc, giai cấp hay tuổi tác, bây giờ còn một vấn đề cơ bản đáng bận tâm hơn. Ban đầu tôi đã nghĩ rằng công việc ở Starbucks, nó thấp kém, và tôi có thể đủ khả năng đảm nhiệm nó. Nhưng rồi ngỡ ngàng nhận ra, nó nằm ngoài khả năng của tôi. Công việc này sẽ là một thử thách lớn – về cả tinh thần, cảm xúc lẫn thể chất.

Tôi chưa bao giờ giỏi quản lý tiền bạc – đó là cũng chính là lý do tôi đang rất cần một công việc. Toán học chưa từng là một môn học tôi thành thạo. Nhiều ký ức sống động về những giáo viên dạy toán hiện lên trong đầu tôi.

"Những điều này dễ quá," họ nói trong khi viết ra một số phương

trình trên bảng đen. Tôi ghét cay ghét đắng sự vượt trội của họ. Ngay cả những phép cộng trừ đơn giản nhất cũng là thách thức đối với tôi. Cảnh tượng những đồng tiền liên tục được trao từ tay này sang tay nọ với tốc độ chóng mặt khiến tôi kinh hãi.

Tôi đã mất đi thính giác một bên tai do khối u não. Nếu gặp phải những yêu cầu đồ uống phức tạp, nó sẽ là một vấn đề nghiêm trọng đối với tôi. Tôi cũng sợ hãi nếu gặp những đơn hàng kỳ dị, khó hiểu, rồi lại còn phải đọc to tên chúng chính xác từng li chỉ trong tích tắc. Ngôn ngữ chưa bao giờ là kỹ năng tôi thành thạo. Một giáo sư người Pháp của tôi tại Yale từng nói: "Tôi sẽ cho em qua với một điều kiện: Em đừng bao giờ gây ấn tượng với bất kỳ ai bằng phát âm của mình ở trường đại học này." Tuy nhiên, rõ ràng, điều kiện cơ bản ở đây là thành thạo thứ thuật ngữ kỳ lạ của Starbucks.

Trong khoảnh khắc đầu tiên, tôi bẽ bàng nhận ra, công việc mới sẽ trở thành một bài kiểm tra mà tôi có thể dễ dàng thất bại. Hôm nay tôi mặc chiếc quần đen với áo sơ mi trắng, không thắt cà vạt. Cô đơn và sợ hãi.

MỘT KHI CHƯA TRƯỞNG THÀNH, CHÚNG TA SẼ CHẲNG BAO GIỜ RÕ RÀNG VỀ CUỘC ĐỜI MÌNH

Tôi đã bước ra khỏi con người cũ của mình, và kết quả đến ngay tức khắc, tôi cảm hấy tốt hơn so với ngày trước. Hoặc vài tuần trước. Vài tháng trước. Điều đó thật điên rồ... nhưng hi vọng, đó là cách giải thoát tôi khỏi những cơn điên loạn

Crystal xuất hiện với những bước đi đầy mạnh mẽ.

"Hãy dùng cà phê trước nhé," cô ấy nói, dẫn tôi đến một chiếc bàn nhỏ trong góc. "Anh ngồi đây chờ tôi, tôi sẽ mang cà phê mẫu cho cả hai."

Có thể đây chỉ là lời mời xã giao thể hiện sự chuyên nghiệp, lịch sự của Crystal, nhưng tôi rất biết ơn điều đó. Cô ấy có vẻ thân thiện hơn nhiều so với trên điện thoại. Tôi nghĩ, chắc hẳn cô ấy đã quyết định tuyển tôi, và cũng sẽ không ghét chính mình hay tôi vì lựa chọn này.

Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã cùng nhau ngồi nhâm nhi một tách Sumatra thơm ngon trong một góc nhỏ ở cửa hàng. "Đây là một loại cà phê nổi tiếng với hương thơm của 'đất'... nhưng tôi lại nói nhầm thành 'bẩn'." Crystal bật cười, tôi cũng cười theo. Hôm nay Crystal búi tóc, đội chiếc mũ lưỡi trai của Starbucks, nhìn cô trông

càng hợp thời, thậm chí là quyến rũ hơn rất nhiều. Đôi bông tai kim cương của Crystal sáng lấp lánh dưới ánh đèn.

Có thể là do tác dụng cà phê, cũng có thể là nhờ tài năng xoa dịu của Crystal, nhưng giờ tôi đã cảm thấy tốt hơn nhiều. Tuy nhiên, để thoải mái thật sự, chắc còn cả quãng đường xa.

Không biết từ đâu, tôi chợt thấy hình ảnh bản thân mình ngày xưa, trên một bến tàu tại hồ nước ở Connecticut, tôi cùng gia đình, bạn bè tận hưởng sự thoải mái, yên bình. Bây giờ, cái viễn cảnh được nằm dài và cười nói thoải mái dưới ánh mặt trời ấm áp đó, dường như, đã thuộc về vài kiếp trước rồi. Nơi tôi lớn lên, ở đó có một cái hồ được bao quanh bởi hàng ngàn mẫu rừng tư nhân. Nó ngăn cản tôi với thực tế của một thế giới khắc nghiệt, che chở tôi với niềm vui và vô số đặc ân.

Tôi nhớ khi còn nhỏ đã ném táo vào nhà thơ Ezra Pound[1]. Jay Laughlin, nhà phát hành độc lập các tập sách của Pound khi đó, sở hữu khu trại bên cạnh. Jay đã đã dẫn Pound đi nghịch nước ở hồ cả ngày. Nhưng Pound chỉ ngồi như tượng ở cuối bến. Có lúc, ông ấy sẽ xắn gấu quần lên, đung đưa đôi chân trắng phát sáng xuống nước, và im lặng không nói gì.

[1] Ezra Weston Loomis Pound (1885-1972): Nhà thơ, dịch giả, nhà phê bình người Mỹ, một đại diện xuất sắc của trào lưu văn học Anh Mỹ hiện đại nửa đầu thế kỷ XX.

Với tôi và đứa em họ nhỏ tuổi, Pound có vẻ đẹp tráng lệ kỳ cục. Chúng tôi bắt đầu nhặt một số quả táo vừa ăn, rồi ném chúng vào ông ấy. Có quả ném hụt, nhưng nó làm nước dưới hồ bắn lên bộ quần áo sẫm màu của Pound.

Ezra Pound vẫn không hề động đậy hay nói câu nào. Bố tôi đã cười, ông càng khuyến khích chúng tôi làm thế. Bố tôi từng viết một cuốn sách tên là *Here at The New Yorker* (tạm dịch: Tại đây The New Yorker). Nó đã nhanh chóng trở nên nổi tiếng, với doanh số cao ngất ngưởng. Cuốn sách mở đầu bằng triết lý: "Quy tắc đầu tiên của cuộc sống là sống một đời vui vẻ. Quy tắc thứ hai là không có quy tắc thứ hai." Sống một đời vui vẻ với bố tôi là đồng nghĩa việc phá đám, hủy hoại người khác. Ông ấy không thích quan điểm chính trị của Pound, vậy nên ông rất thích việc anh em chúng tôi làm.

Bố tôi đã giành được một vị trí ở đây, cạnh chiếc hồ này, bằng cách kết hôn với mẹ tôi, một gia đình có truyền thống sống ở đó hàng

trăm năm. Ông đã dùng số tiền mà ông nội tôi mới kiếm được, đổ vào tổ chức Mayflower[1] của mẹ tôi. Ông nội tôi là một người nhập cư Ireland.

[1] Tổ chức Mayflower (The General Society of Mayflower Descendants) là một tổ chức được thành lập bởi con cháu của những hành khách trên con tàu Mayflower. Hầu hết những người này đều xuất thân từ những gia đình quý phái.

Tại chiếc hồ đó, đã có một cuộc gặp gỡ lịch sử giữa một ngọn lửa mạnh mẽ mà lịch sự nhẹ nhàng của những người thuộc tầng lớp thượng lưu gốc Anh (Wasp) với với phong cách Celtic nổi loạn của bố tôi. Với đặc tính luôn tự mãn, chả cần để ý một ai, ông ấy vui vẻ tiêu số tiền mà bố ông đã làm việc vất vả để kiếm được.

"Tốt hơn hết, hãy tiêu toàn bộ số tiền của bạn khi còn sống," bố tôi tự hào tuyên bố. Đôi mắt đen của ông lóe lên một loại nhiệt tình bất chấp tất cả, dường như ông muốn chế giễu hành động góp nhặt tiết kiệm từng đồng một của bố ông, hay cả những tên Nam Mỹ hung hãn luôn cẩn thận chi li từng xu.

Bố tôi thích nói, thích viết, và trên tất cả, ông thích trở thành trung tâm của sự chú ý trong các bữa tiệc. "Ở bữa tiệc, cái gì cũng sẽ xảy ra," đó là câu bố tôi thường nói. Chúng tôi luôn tổ chức một bữa tiệc cố định tại bến tàu của hồ nước độc đáo, mộc mạc này.

Bố tôi luôn hoang phí thời gian của chính mình. Ông ấy có đủ thời gian dành cho những "tài năng" mình có nhưng lại chẳng bao giờ có đủ thời gian ở nhà với tôi. Không bao giờ có đủ thời gian cho những cuộc chuyện trò riêng tư, giữa bố và con. Khi đã lớn, tôi chuyển ra ở riêng, ông ấy thường xuyên mời tôi đến dự các bữa tiệc ông ấy tổ chức. Và đó là cách duy nhất chúng tôi gặp nhau. Khi ông qua đời, mọi nhu cầu tham gia các bữa tiệc tùng của tôi cũng bay biến theo.

Giờ, tôi đang nhấm nháp cà phê với Crystal – một thế giới hoàn toàn khác với những bữa tiệc xa hoa trên hồ vào mùa Hè đó.

Khi cùng cô ấy cười nói, tôi thực sự có thể cảm thấy lòng mình nhẹ đi một chút, tinh thần phấn chấn hơn một chút. Thực tại này khiến tôi ngỡ ngàng. Nhưng có lẽ đó là do tác dụng của caffeine trong loại cà phê đậm đặc này. Dù là vậy, tôi cũng phải thừa nhận, rằng chính tôi đang cảm thấy thoải mái trước khung cảnh hoàn toàn mới lạ này. Thưởng thức cà phê trong một cửa hàng đông đúc và nhộn nhịp đó là bước đầu để tôi làm quen với công việc

mới. Tất cả đều rất kỳ lạ, cứ như một thế giới mà Alice nhìn qua chiếc kính. Hoặc tôi, Michael Gates Gill vừa lén lút vào một cửa hàng, một tầng lớp để rồi nhận ra rằng nó không đáng sợ đến thế.

Tôi đã bước ra khỏi con người cũ của mình, và kết quả đến ngay tức khắc, tôi cảm hấy tốt hơn so với ngày trước. Hoặc vài tuần trước. Vài tháng trước.

Điều đó thật điên rồ... nhưng hi vọng, đó là cách giải thoát tôi khỏi những cơn điên loạn này.

MỘT NGƯỜI CÓ THỰC SỰ SỐNG NẾU MÃI ĐUỔI THEO TIẾNG GỌI CỦA QUÁ KHỨ?

Tôi phải từ bỏ những khoảng thời gian dằn vặt về quá khứ, về những gì tôi đã mất. Đó chắc hẳn là thách thức lớn, nhưng xứng đáng nếu tôi còn muốn theo kịp hiện thời

Crystal cất tiếng, phá vỡ chuỗi hồi tưởng của tôi. “Mike, điều quan trọng là anh phải biết được sự khác biệt trong từng loại cà phê này.” Tôi giờ đã không còn nhiều thời gian để mải miết theo đuổi những triết lý xa vời nữa. Chuông đã rung. Tôi đã đứng ở đây. Đã đến lúc bước vào, tham gia bầu không khí đầy nhiệt huyết thay vì ngồi một chỗ trầm tư toan tính.

Theo kịp mọi yêu cầu của khách hàng là công việc mới của tôi. Tôi phải từ bỏ những khoảng thời gian dằn vặt về quá khứ, về những gì tôi đã mất. Đó chắc hẳn là thách thức lớn, nhưng nó xứng đáng, nếu tôi còn muốn theo kịp hiện thời.

Tôi khám phá ra một điều rằng, tại Starbucks, “tôi” không còn là trung tâm – mà là khách hàng, việc phục vụ họ mới là ưu tiên hàng đầu. Crystal quay lại với vẻ mặt nghiêm túc, bắt đầu bài “diễn thuyết”, như thể tôi là một sinh viên đang háo hức nghe những truyền thuyết về cà phê: “Cà phê Sumatra có nguồn gốc từ Indonesia; người Hà Lan đã mang những hạt giống đến đó hàng trăm năm trước. Nó chính là một trong trong những loại cà phê chúng tôi gọi là ‘đậm đà’.”

“Chúng tôi”, lại một lần nữa, tôi nhớ lại cảnh Linda White và “chúng tôi” sa thải tôi. Crystal cũng hoàn toàn có thể làm như vậy.

“Đây là cách chúng tôi chào đón tất cả Cộng sự mới,” Crystal nghiêng người về phía tôi để giải thích. Lúc này cứ như cả hai đang tâm sự một bí mật lớn nào đó. “Chúng tôi tin rằng cà phê là sản nghiệp của cửa hàng này. Cửa hàng cà phê Starbucks là tên

của chúng tôi. Vì vậy, chúng tôi luôn chào đón tất cả mọi Cộng sự bằng việc mời họ thử cà phê và kể những câu chuyện về nó."

Crystal ngồi thẳng dậy cùng với một nụ cười, tôi cũng mỉm cười lại với cô. Khuôn mặt cô ấy thật rạng rỡ, xinh đẹp. Ngay cả đôi mắt nâu vốn lạnh lùng của cô, giờ đây lại lấp lánh ánh lên vẻ thích thú. Mọi thứ dần sáng tỏ, Crystal, cô ấy tự tin về sự thông minh cũng như niềm đam mê trong mình. Ít nhất là trong kinh doanh cà phê. Và tôi hi vọng, có thể – chỉ là có thể – Crystal thực sự sẽ cho tôi một cơ hội để chứng tỏ bản thân.

Khi nếm thử loại hạt cà phê Sumatra đậm đà, tôi bắt đầu tự tin rằng mình sẽ có thể đảm đương phần này ở Starbucks. Tôi yêu cà phê. Tôi thích tìm hiểu về lịch sử của mọi thứ.

Liếc qua những Cộng sự đứng sau quầy, tất cả đều đang làm việc chăm chỉ. Dường như họ đã có một khoảng thời gian tuyệt vời. Ở đó tất cả mọi người đều rất trẻ, không có bất cứ người da trắng nào, có lẽ, tôi tự nhủ, tôi nên trở thành giống như loại cà phê tôi đang uống, một phần của loại "đậm đà".

Sau đó, cánh cửa ra vào bật mở. Người bước vào là một anh chàng người Mỹ gốc Phi với khuôn mặt cau có. Cậu ta cao khoảng mét tám, dưới chiếc áo phông đen kia là những lớp cơ bắp cuồn cuộn. Cậu quấn một chiếc do-rag[1] quanh đầu, mà theo tôi, cậu ấy trông như tên cướp biển thời hiện đại. Cậu có ria mép và một chút râu lún phún ở cằm. Nếu là ngày trước, chỉ cần nhìn thấy kiểu người như thế, tôi sẽ cố băng qua đó thật nhanh để tránh xa họ.

[1] Do-rag (hoặc Du-rag) là một chiếc khăn thường được những người đàn ông da đen quấn quanh đầu, được làm bằng chất liệu giống như lụa.

Crystal gọi anh chàng kia lại, "Này, Kester, đến đây chào hỏi Mike này."

Kester chậm rãi bước đến bàn của chúng tôi. Tôi nhận ra một vết bầm tím trên trán cậu. Kester vươn bàn tay to lớn ra.

"Xin chào, Mike," Kester chào hỏi tôi với chất giọng nam trầm. Và rồi cậu mỉm cười, với nụ cười, toàn bộ khuôn mặt cậu biến đổi. Ngay lập tức, tôi cảm thấy như mình được chào đón. Cậu ấy dường như còn ấm áp hơn cả Crystal? Tại sao? Có phải cậu ấy tự tin vì có thể "xử lý" được tôi? Những gã da trắng già cỗi chắc chắn sẽ chẳng bao giờ làm phiền Kester đâu.

“Kester, vết bầm kia từ đâu ra vậy?” Crystal vừa nói vừa chỉ vào trán mình.

“Bóng đá đấy.”

“Bóng đá?”

“Đúng vậy, một số người bạn từ Columbia đã rủ tôi cùng chơi… Hóa ra là vì họ nghĩ tôi đương nhiên giỏi trò này.” Kester bật cười khi nói vậy.

Nhưng Crystal nhanh chóng quay trở lại với vấn đề công việc. Khuôn mặt cô ấy, theo những gì tôi thấy, mang chút cứng rắn, lẫn chuyên nghiệp. Tôi cảm giác, Crystal luôn thích kiểm soát. “Mike là một Cộng sự mới,” cô giải thích với Kester, “và tôi đang tự hỏi liệu cậu có thể giúp tôi một việc không… Kester, cậu có sẵn lòng làm huấn luyện viên cho anh ấy?”

Tôi học được một điều mới, tại Starbucks, không có ai ra lệnh cho ai phải làm việc này việc kia. Thay vào đó họ luôn luôn nói: “Bạn có thể giúp tôi một việc không?” hoặc bất kỳ câu nào tương tự thế.

“Chắc chắn rồi,” Kester trả lời, “tôi đi thay đồ rồi quay lại ngay.”

Sau khi Kester rời đi, Crystal nghiêng người về phía trước, nói với tôi như thể cô đang bật mí một bí mật động trời, “Kester chưa bao giờ cười cho đến khi cậu ấy bắt đầu làm việc ở đây. Cậu ấy từng là thủ lĩnh của một nhóm người bất hảo…” Cô ấy dừng lại, xem xét xem có phải mình đã tiết lộ quá nhiều. Rồi Crystal ngả người ra sau, chỉnh lại đầu tóc.

Tâm trang Crystal thay đổi không ngừng. Vừa muốn tiết lộ, vừa muốn thôi không nói. Rồi chuyển sang nghiêm mặt. Hài lòng. Chuyên nghiệp. Mệt mỏi. Bây giờ cô ấy lại cảnh giác.

Kester quay lại, cậu đang mặc trên người một chiếc tạp dề xanh lá và đội chiếc mũ lưỡi trai màu đen của Starbucks, nhưng cậu vẫn trông khá đáng sợ… cho đến khi Kester nở nụ cười. Crystal đứng dậy và nhường chỗ cho cậu.

“Tôi sẽ mang thêm cà phê cho cả hai.”

Crystal trở lại với một tách Verona[1] cho mỗi người chúng tôi, cùng một ít bánh quy brownie vị espresso. Tôi rất ngạc nhiên vì cách phục vụ nhiệt tình của cô ấy. Tôi chưa bao giờ phục vụ bất cứ điều gì cho cấp dưới trong suốt những năm làm việc tại JWT. Nhưng

Crystal dường như thực sự tận hưởng trải nghiệm này. Cô ấy, và Starbucks, có lẽ đã đảo lộn hoàn toàn hệ thống phân cấp truyền thống của một tổ chức.

[1] Cà phê Verona là một loại cà phê phối trộn từ các hạt cà phê ở Mỹ La-tinh và Indonesia.

Cô ấy giới thiệu chi tiết về Verona cho chúng tôi. Verona là một loại cà phê pha trộn "vừa phải" từ cà phê của Mỹ La-tinh, nó là hoàn hảo nhất khi kết hợp với sô-cô-la.

"Nhưng," Crystal mỉm cười với cả hai chúng tôi, "mọi loại cà phê đều hợp với sô-cô-la. Chúng chính là cặp anh em họ hàng đầy thân thiết. Đây sẽ là trải nghiệm hoàn toàn thỏa mãn khi kết hợp hương vị của Verona với bánh brownie vị espresso này."

Cô ấy rời đi, để chúng tôi thưởng thức cà phê và bánh brownie. Cứ như thể chúng tôi là khách đến chơi nhà. Đó chắc chắn là trải nghiệm khác hoàn toàn so với bất kỳ trải nghiệm nào tôi mong đợi. Cà phê Verona với bánh brownie là một sự kết hợp tuyệt hảo – Crystal đã đúng.

Sau đó, Crystal mang cho chúng tôi một ly cà phê Colombia với một lát bánh ngọt.

"Đây là loại cà phê 'nhẹ' hơn," cô nói. "Anh thấy sự khác biệt giữa chúng chứ?"

"Chắc chắn rồi, nó không 'nặng đô' như Sumatra, nó có vị thanh," tôi nói.

"Đúng vậy, 'thanh' hơn, dùng từ mô tả tốt đó, Mike," cô nói với giọng điệu như giáo viên đang khen ngợi một học sinh có tài.

"Đừng lo lắng, anh sẽ có cơ hội tìm hiểu hết tất cả những loại cà phê khác nhau ở đây. Nhân tiện anh sẽ được trả tiền công cho khoảng thời gian anh ngồi ở đây, uống cà phê và ăn bánh với Kester. Không tồi cho ngày đầu tiên đi làm chứ!"

Crystal để lại không gian riêng tư cho hai chúng tôi. Mặc dù cô ấy có vẻ rất thoải mái, nhưng tôi nhận ra đó có thể chỉ là một phần trong phong cách quản lý của cô ấy. Cô ấy chỉ đang cố giúp tôi – một "Cộng sự mới" – thoải mái hơn.

Với Crystal, tôi không chắc nữa, có lẽ tôi sẽ mất thêm nhiều thời gian nữa để thực sự hiểu thấu cô ấy. Cô ấy không giống bất cứ loại

người nào tôi từng gặp trước đấy. Nếu là tôi của mười năm trước, tôi sẽ không thể ngờ, bản thân mình lại vừa sợ hãi, háo hức, rồi lại tuyệt vọng đến mức này khi được người phụ nữ trẻ kia chấp nhận.

Và nếu quay lại mười năm trước kia, tôi sẽ chẳng thể nào tưởng tượng nổi, rằng sẽ có một ngày, tôi ngồi ăn những chiếc bánh brownie, những lát bánh ngọt, cùng thưởng thức tách cà phê espresso với một người cao to vạm vỡ như Kester.

"Đây là cách Starbucks hoạt động," Kester thản nhiên nói như không có chuyện gì. "Chúng tôi gọi hành động này là đào tạo nhờ sẻ chia. Anh cứ hiểu một cách đơn giản là chúng ta sẽ làm mọi thứ cùng nhau. Tôi sẽ học hỏi từ anh bằng cách dạy cho anh." Cậu ấy cầm cốc của cả hai lên rồi đứng dậy. "Được rồi, anh đã uống xong cà phê, giờ tôi sẽ hướng dẫn anh cách tạo ra một cốc cà phê."

Tôi đi theo Kester đến sau quầy bar. Tôi chợt nhận ra, Kester là người "gần gũi" nhất tại Starbucks. Công việc đóng cửa hàng vào đêm muộn là một trong những thử thách cần nhiều khéo léo nhất. Vì bạn sẽ phải chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ số tiền trong máy thu ngân. Và bạn cũng phải đảm bảo mọi thứ, từ giấy, cà phê, đường, gia vị phải có đủ cho sáng hôm sau. Kester vô cùng có trách nhiệm, anh ấy luôn hoàn thành mọi việc đúng thời gian và hoàn hảo.

Ngày đầu tiên đi làm, tôi sẽ không thể ngờ, vào một đêm muộn của nhiều tháng sau, chính Kester, đã cứu tôi một mạng.

3

Một từ thay đổi toàn bộ đời tôi

Nhân tố xúc tác cho những kẻ mộng mơ là những người dẫn đường, những người luôn khích lệ họ mà họ gặp gỡ trong suốt cuộc đời. Vì vậy, đây là lời trân trọng cảm ơn đến tất cả những người dẫn lối cho tôi

Câu nói của Kevin Carroll, một vị khách của Starbucks, được in trên cốc Decaf Venti Latte

HẠNH PHÚC HAY NHỮNG TỔN THƯƠNG ĐẦU ĐỜI LUÔN ĐI THEO TA MÃI VỀ SAU

Tôi thực sự đã cố gắng. Tất cả bạn bè trong lớp đều đã học được từ đó. Thật khủng khiếp, bạn ngồi giữa một lớp học, và không nhìn thấy những gì người khác có thể nhìn, cũng chẳng thể nói thành tiếng những từ mà họ có thể nói một cách tự hào

THÁNG NĂM

Tôi đứng ở nhà ga Bronxville đợi chuyến tàu lúc 7h22 đến New York. Cho đến mười rưỡi sáng hôm nay, tôi sẽ không có bất cứ ca làm việc nào, nhưng tôi muốn bản thân đi lại thảnh thơi hơn một chút. Chuyến tàu tốc hành từ Bronxville đến ga Grand Central sẽ mất ít nhất 30 phút. Rồi tôi sẽ mất thêm thêm 10-20 phút để đi xe đến Quảng trường Thời Đại. Ở đó, tôi sẽ nhảy lên một chiếc tàu điện ngầm tiến về ga Phố 96 phía Tây. Rồi sau đấy đi bộ một đoạn là sẽ đến cửa hàng. Tôi đang rất lo lắng. Tôi vốn không giỏi nắm bắt những lịch trình của các phương tiện công cộng và cũng không muốn đi muộn. Tôi nghĩ rằng mình không được phép mắc phải bất kỳ sai lầm nào.

Đứng đợi ở sân ga sáng tháng Năm đó, tôi có cơ hội nhìn quanh

Bronxville lần nữa. Ngôi làng nhỏ bé vùng ngoại ô đã thay đổi rất nhiều trong vài ngày qua, khi cơn mưa rào mùa Hạ đến, theo sau đó là những bông hoa tháng Năm. Giống như trong bộ phim *Phù thủy xứ Oz*, khi mùa Đông độc màu trắng đen đi qua, sắc xuân rực rỡ đã đến.

Mùa này, có rất nhiều hoa Tulip đỏ tươi, rồi trắng tinh nở khắp mọi nơi – phủ một cả một vùng màu sặc sỡ. Những chùm hoa liên kiều[1] vàng rực rỡ, và cây cối bắt đầu nảy những chồi non đầu tiên giống như một làn sương nhô lên trên nền trời trong xanh.

[1] Liên kiều (weeping forsythia hoặc golden-bell) hay còn gọi là Mai phục sinh là một loại thực vật trong họ Ô-liu, cao từ 3-6m, có hoa màu vàng.

Tôi thở dài, không hiểu sao tôi bắt đầu khóc. Những giọt nước mắt lặng lẽ chảy dài trên má, tôi cố kìm nén chúng. Tôi không muốn thu hút sự chú ý giữa một đám đông, giữa những con người đang trên đường đi làm tràn đầy năng lượng này. Họ là những người đàn ông, phụ nữ mặc những bộ vest của Brooks Brothers với đầy tham vọng, tự mãn. Một kiểu mà bây giờ làm tôi chán ngán.

Tôi ghen tị vì sự tự tin của họ về cuộc sống.

Tôi ghét họ vì họ có thể thoải mái trên con đường đi làm.

Tôi biết tôi tương đối vô hình trong mắt họ. Tôi mặc quần đen, áo sơ mi và đội mũ Starbucks. Tôi trông giống y như những gì tôi đang mặc – một người có công ăn việc làm. Một người trong giữa vô vàn người tham gia cuộc chạy đua đi làm buổi sáng, nhưng lại chỉ hướng đến các công việc tầm thường đến mức chả "Cái rốn của Vũ trụ" nào thèm để ý tới.

Tôi cố gắng gạt nước mắt, nhưng chúng chẳng ngừng rơi. Liệu có phải vì những hạt phấn hoa tràn ngập trong không khí? Tôi biết, nó không phải vậy.

Có điều gì đó thật bất thường và đáng buồn. Nhiều thập kỷ sau lần đầu tiên tôi đặt chân đến thị trấn xa hoa này, cũng trên sân ga đó, tôi chờ một chuyến tàu trong bộ đồng phục của mình. Bố tôi đã quyết định, sau khi mẹ tôi sinh thêm vài đứa em, cả nhà sẽ phải rời thành phố. (Đối với tôi, có lẽ vì tôi thực sự là thất bại của ông ấy, bởi vậy ông ấy mới cố gắng đến vậy để có thêm đứa con trai khác.)

Bố tôi chọn một dinh thự lớn từ thời Victoria ở Bronxville vì nó

gần thành phố, và gần ngôi trường công lập mà ông nghĩ là tốt lành. Nhưng với tôi, Bronxville không phải là một điểm đến của hạnh phúc.

Mỗi ngày khi tôi đi bộ đến trường, một kẻ chuyên bắt nạt tên Tony Douglas sẽ lao ra từ phía sau bụi cây, đẩy ngã tôi đất, và vặn cánh tay tôi cho đến khi tôi bật khóc. Thật nhục nhã, khóc lóc lúc mới sáng sớm, khoảng tám hoặc chín giờ sáng. Nhưng cuối cùng, tôi cũng chẳng thể nào chống lại được. Tôi biết, khóc là cách duy nhất để hắn ta dừng lại. Hắn thực sự làm tôi tổn thương. Tôi sợ hắn. Cứ như hắn ta thực sự làm gãy cánh tay tôi.

Đến mùa Đông, hắn sẽ giở trò bằng cách ấn mặt tôi xuống nền tuyết và chà xát cho đến khi tôi phải cầu xin sự thương xót từ hắn. Chắc chắn chỉ có cầu xin tôi mới có thể thoát khỏi hắn. Sau đó, hắn ta sẽ nhảy cẫng lên, vừa chạy vừa cười nhạo tôi. Còn tôi, từ từ đứng dậy, đau đớn tận cùng, cố gắng sắp xếp lại chồng sách vở rơi lung tung của mình.

Tôi là đứa chậm đọc. Đó là một lý do khác nữa khiến tôi chẳng thể nào hạnh phúc nổi khi sống ở Bronxville. Ở trường, tôi phải chịu đựng sự sỉ nhục từ ngày này qua ngày khác. Dù đã cố gắng hết sức, tôi vẫn không thể tập đọc một cách bình thường.

Tôi thực sự đã cố gắng nhưng vẫn không thể trong khi tất cả bạn bè trong lớp đều học được. Thật khủng khiếp, bạn ngồi giữa một lớp học, và không nhìn thấy những gì người khác có thể nhìn, cũng chẳng thể nói thành tiếng những từ mà họ có thể nói một cách tự hào. Từng từ từng chữ trong cuốn sách mà giáo viên đưa cho chúng tôi dường như đang có một mật mã bí mật nào đó mà tôi không phá vỡ nổi. Các dòng chữ nhảy nhót trước mắt tôi. Tôi cố gắng để "phá mã", nhưng chỉ có thể đoán mò ngữ nghĩa của những đường nét màu đen ấy.

Tôi cảm thấy thật kinh khủng, khi mọi sự ngu ngốc, bất lực, khốn khổ đang hiện rõ ràng, lồ lộ trước mắt mọi người.

Thất bại này đương nhiên không thể bỏ qua.

Cô Markham là hiệu trưởng của trường. Cô ấy là một nhân vật đáng sợ. Cô luôn mặc một bộ đồ đen và "diễu hành" qua lại trên hành lang. Cô thường ra lệnh bằng một giọng trầm, sâu.

Tôi đã thành công thu hút sự chú ý của cô ấy.

Cô Markham đã gọi cho bố mẹ tôi để mời họ đến nói chuyện với cô

ấy.

Mẹ tôi, bà ấy cực kỳ xấu hổ; còn bố tôi thì tức giận. Tôi đã phá nát một ngày của ông ấy.

“Tại sao cô ấy không thể gặp chúng ta vào lúc khác?” Bố tôi giận dữ hỏi mẹ tôi. “Đúng ngay vào giữa sáng!”

Vì lý do nào đó, cô Markham đã đứng về phía tôi. Cô ấy kiên quyết, bất chấp mọi ý kiến trái chiều. cô Markham khẳng định rằng tôi sẽ làm tốt hơn. Cô ấy cũng đòi đưa tôi đến tham gia buổi “họp phụ huynh”.

“Tôi không bao giờ nói về những đứa trẻ sau lưng chúng,” cô Markham giải thích.

Ngay trước mặt tôi, cô thẳng thắn nói, “Michael sẽ đọc được khi thằng bé muốn. Mong các vị đừng quấy rầy thằng bé nữa.”

Tôi chết lặng trước sự công kích của cô với bố mẹ tôi. Cô Markham rõ ràng đang cực kỳ tức giận với họ. Tôi luôn được nghe về sự tuyệt vời hoàn hảo của bố mẹ tôi. Nhưng với cô Markham, cô ấy dường như cảm thấy rằng tôi nên được bảo vệ khỏi họ bằng một cách nào đó.

Niềm tin mãnh mẽ đến mức phi lý của cô Markham cuối cùng cũng có kết quả. Việc tôi biết đọc không nhờ bất cứ hành động ép buộc hay bất kỳ ham muốn đáng sợ nào. Nó nhẹ nhàng, từ từ đến vào một mùa hè khi tôi lên mười.

Mỗi khi Hè đến, chúng tôi rời Bronxville đến một thị trấn nông thôn nhỏ nằm ở vùng núi Connecticut. Ở đó, mẹ tôi vui hơn nhiều. Bà từng được đến Norfolk vào mùa Hè lúc bà còn trẻ. Thời đó, bà ấy vẫn còn rất nhiều người bạn gần tuổi nhau, họ đã cùng nhau dành thời gian nghỉ hè ở đó. Người bạn thân nhất của bà, họ chơi với nhau từ thời thơ ấu, có một ngôi nhà chỉ cách nhà bà chỉ vài cánh đồng. Con trai của cô ấy đã trở thành bạn thân của tôi. Chúng tôi thường đạp xe trên những con đường đất cũ, và bơi lội trong hồ nước nhỏ.

Tôi còn nhớ mẹ tôi luôn gọi tôi dậy vào sáng sớm để có thể cùng nhau ngắm nhìn những hạt sương lấp lánh dưới ánh nắng.

“Những viên đá quý của yêu tinh,” mẹ tôi thường sẽ thốt lên câu đó rồi ôm tôi một cách thích thú. “Trên đời này có gì đẹp hơn một buổi sáng mùa Hè ở Norfolk?”

Đôi khi mẹ tôi sẽ đánh thức tôi dậy vào ban đêm, bà nắm tay tôi dẫn ra ngoài để ngắm Trăng.

"Một vẻ đẹp tráng lệ, nhỉ?" Mẹ tôi thốt lên với chút vui vẻ trong giọng nói.

Nhưng kỷ niệm hạnh phúc của tôi là được ngồi với mẹ, cả hai sẽ cùng đắp trên mình chiếc chăn dày ấm áp. Lúc đó, mẹ tôi sẽ bắt đầu kể những câu chuyện. Băng qua cánh đồng, tôi có thể nhìn thấy một rừng cây bạch dương. Những chiếc lá của chúng rung rinh trong làn gió nhẹ... Trong một khoảnh khắc nào đó, chúng sẽ chuyển từ sắc xanh sang màu bạc dưới ánh nắng của một buổi chiều cuối mùa Hè.

Chúng tôi sống trong một ngôi nhà gỗ kiểu bungalow[1] do bố của mẹ tôi dựng lên. Nó nằm giữa một cánh đồng rộng lớn, xung quanh bao bọc bởi một khu rừng rộng lớn vô tận. Chưa từng có một cái cây nào bị đốn, hay bị xáo trộn trong suốt hơn một trăm năm. Hàng ngàn mẫu rừng đã vĩnh viễn rơi vào lãng quên.

[1] Bulgalow là một kiểu nhà xuất hiện tại Ấn Độ từ thế kỷ 17 có cấu trúc một tầng với diện tích nhỏ và kết cấu khá đơn giản.

Khu rừng hẻo lánh đó là nơi ẩn náu của tôi. Tôi sẽ đi lang thang với bộ cung tên trên tay. Khi đó tôi thường tự nhủ mình có thể sẽ bắn được thứ gì đó (mặc dù nó chưa bao giờ trở thành sự thật). Sự tĩnh lặng, yên bình của những cây cổ thụ, mùi thơm dịu nhẹ của cây thông và dương xỉ lan tỏa trong không khí chính là những điều an ủi tôi.

Tôi cũng đặc biệt yêu thích vùng nông thông đó, vì ở đó bố có thể dành thời gian cho tôi. Ở Bronxville, ông đã dành hết mọi tâm sức, nhiệt huyết cho công việc sửa sang căn biệt thự ba mươi lăm phòng. Ông luôn tự hào khoe khoang với mọi người rằng: "Đây là ngôi nhà lớn nhất, lớn hơn bất kỳ căn nhà nào thuộc quyền sở hữu của các thành viên trong gia tộc."

Bố tôi đã dốc toàn bộ số tiền mà chúng tôi có được nhờ bán căn nhà trên Phố 87 ở Manhattan, vào căn nhà khổng lồ này. Trên mái nhà, có một số chỗ mái ngói cần sửa chữa. Ông ấy cũng xây thêm một thư viện hai tầng. Tôi từng tình cờ nghe được cuộc trò chuyện của bố tôi với bạn bè, ông nói rằng "Tôi luôn muốn có một thư viện riêng với một chiếc cầu thang như thế này." Đó là lý do tại sao chiếc cầu thang kia lại có thể di chuyển, nhờ nó những tủ sách ở đó luôn đầy ắp đến tầng cao nhất.

Bố tôi giữ rất nhiều tập tạp chí New Yorker cũ ở đây. Nhờ chiếc cầu thang, tôi có thể leo lên và lấy những chồng tạp chí đó xuống. Khi ngồi đọc chúng, cứ như thể tôi đang nói chuyện với bố tôi, mặc dù hầu như ông ấy chả bao giờ ở nhà.

Bất chấp niềm tự hào to lớn về căn nhà này, dường như ông luôn muốn được đi đây đi đó, sống lại cuộc sống nơi thành phố náo nhiệt của mình. Tôi chưa từng nhìn thấy ông bước chân vào thư viện, đọc sách hay thậm chí là ngồi xuống. Khi gia đình tôi chuyển đến Bronxville, thời gian bố dành cho tôi ngày một ít đi. Ông ấy sẽ đi vào sáng sớm và trở về nhà khi tôi đã say giấc nồng.

Nhưng tôi thích nhìn lướt qua những quyển tạp chí New Yorkers cũ – những tấm hình hoạt họa, hay thậm chí cả cách mà những tấm hình thay đổi liên tục từ trang này sang trang khác. Mặc dù tôi không thể hiểu nó có nghĩa là gì, nhưng tôi có thể thoáng cảm nhận chút nét tự hào của bố về nó.

Một buổi trưa ở vùng đồng quê, tôi trở về căn nhà gỗ sau khi lang thang ở cánh rừng. Mẹ tôi đang ngủ trưa, còn những đứa em tôi đang sang nhà bạn chơi. Chúng có vẻ thích cùng nhau làm mọi việc. Tôi quay lại phòng khách, ngồi ở đó một mình. Tôi lôi ra một cuốn sách cổ trong phòng. Vì đây là căn nhà gia đình chúng tôi tới nghỉ mát vào mùa Hè, nên hầu như những cuốn sách ở đây đều đã được mua từ nhiều thập kỷ trước. Chúng bị bỏ mặc đến mốc meo và ẩm ướt trên giá.

Lấy xuống một cuốn sách dày cộp, đầy ắp tranh ảnh, tôi lật một trang có bức ảnh trên đó.

“Tướng Grant”, tôi đọc to. Tôi đã đọc tên của ông ấy. Thực sự đã đọc được! Đầu tiên là một vài từ đơn lẻ, sau đó lượng chữ tôi đọc được ngày một nhiều lên.

Bất ngờ, những dòng chữ in màu đen hiện lên trong bộ não tôi. Tôi không nói điều này cho bất cứ ai. Khi cả nhà quay về Bronxville vào mùa Thu năm đó, tôi đã đọc thêm được nhiều từ khác. Tôi thậm chí còn đủ tự tin để đọc ở giữa lớp. Nhưng giờ, tôi đã học lớp sáu. Thực tế là, những thứ tôi vừa mới học được, các bạn cùng lớp khác đã học xong từ nhiều năm trước.

Thấy tôi như vậy, cô Markham vô cùng hài lòng. Cuối cùng, tôi cũng đã chứng minh cho niềm tin “điên rồ” của cô là đúng.

ĐIỀU QUAN TRỌNG NHẤT LÀ CHÚNG TA MUỐN SỐNG MỘT CUỘC ĐỜI NHƯ THẾ NÀO?

Michael đã được định sẵn để trở nên vĩ đại. Ta không quan tâm trò làm được gì hay không làm được gì. Ta không quan tâm trò có thi đỗ một trường đại học danh tiếng nào đó hay không. Ta chỉ cần biết: Trò thật tuyệt vời. Ta muốn trò biết rằng trò là người xứng đáng. Chính bản thân trò. Chứ không chỉ là những gì trò đã làm

Một buổi chiều cận kề những ngày cuối năm, cô Markham mời tôi đến nhà cô. Khi tôi học xong lớp sáu, tôi sẽ chuyển lên khối lớp bảy ở một tòa nhà to xây bằng gạch đỏ. Sang năm tới, tôi sẽ là học sinh cấp hai, và chính thức rời khỏi "trường của cô ấy", nơi mà cô là người "cai trị" toàn bộ.

Cô Markham sống với một người phụ nữ khác trong một căn nhà lớn cạnh trường.

Cô mời tôi uống trà.

Sau đó, cô lấy ra một tờ giấy ghi chú mà cô đã viết. Cô Markham đưa cho tôi xem. Chữ viết tay của cô rất to và đậm.

"Hãy đọc nó lên đi trò Michael," cô nói rõ ràng từng chữ một.

Tôi đọc dòng chữ đó, "Michael Gates Gill đã được định sẵn để trở nên vĩ đại."

Tôi nhìn lên. Đây có phải là một bài kiểm tra? Tôi đã vượt qua bài kiểm tra đọc nào chưa nhỉ?

"Cô còn gì nữa không ạ, cô Markham?" Tôi hỏi với giọng háo hức, mong chờ được đọc thêm cho cô nghe. Nếu không có cô ấy, tôi có thể đã phải đi học ở một trường nào đó dành cho "học sinh đặc biệt" như bố mẹ tôi từng thảo luận.

"Không cần đọc nữa trò Michael," cô Markham đưa tay ra và nắm lấy tay tôi.

Tôi nhận ra cô có một đôi mắt nâu sáng rực rỡ.

"Ta đã quyết định," cô nói. "Trò, Michael," cô tiếp tục như thể đang chính thức tuyên bố một điều, "được định sẵn để trở nên vĩ đại. Ta không quan tâm trò làm được gì hay không làm gì. Ta không quan tâm trò sẽ thi đỗ một trường đại học danh tiếng nào đó hay không. Ta chỉ cần biết: Trò thật tuyệt vời."

Cô ngồi xuống, thả tay tôi rồi nở một nụ cười tươi.

Tôi đã không biết phải nói gì. Tôi thực sự không hiểu ý cô muốn nói.

Cô Markham nghiêng người về phía trước và nói một lần nữa. "Ta hầu như không bao giờ làm điều này," cô nói, "nhưng cứ vài năm một lần, ta sẽ gặp một số đứa trẻ mà ta cảm thấy có những phẩm chất đặc biệt. Ta muốn trò biết rằng trò là người xứng đáng. Chính bản thân trò. Chứ không chỉ là những gì trò đã làm."

Xứng đáng? Tôi cố nghĩ, nhưng từ này có nghĩa là gì chứ?

"Có lẽ bây giờ trò không hiểu ghi chú này có nghĩa là gì," lời cô Markham nói khơi sự do dự, bối rối trong tôi, "nhưng hãy giữ lấy nó, trò có thể đặt nó trong ngăn kéo, hay bất cứ đâu đó. Lấy nó ra mỗi năm một lần và đọc nó. Bây giờ, trò đã có thể đọc được rồi!"

Cô Markham cười lớn rồi sau đó quay trở lại nét mặt nghiêm nghị. Tôi lúc đó chỉ là một cậu bé nhỏ, và cô ấy biết lúc đó bản thân không thể giúp tôi hiểu hay tin vào điều cô nói.

"Trò đã từng nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ đọc được phải không?" Cô Markham hỏi tôi với giọng dịu nhẹ hơn.

"Vâng ạ," tôi nói.

"Nhưng ta biết," cô Markham nói. "Và ta biết trò thật tuyệt. Nhưng trò thì không thấy như vậy, phải không?"

"Dạ."

"Chà, trò chỉ cần nhớ là ta đã nói với trò như vậy." Tôi vẫn chỉ nhìn chằm chằm.

Tôi chưa từng biết ai đã đến nhà cô Markham, hay thậm chí là nói chuyện với cô ấy với tư cách hai người bình đẳng. Có lẽ đó là lý do tại sao bây giờ tôi vẫn rất nhút nhát. Mặc dù tôi luôn ngại ngùng với tất cả, tôi biết cô Markham muốn tôi nói chuyện, nói điều gì đó để đáp lại những gì cô ấy đã dành cho tôi. Đó rõ ràng là một món quà tuyệt vời. Tôi cảm nhận được tình yêu thương lẫn sự ủng hộ của cô. Nhưng tôi không biết mình phải nói gì.

"Anh trai ta," cô nói, rồi đột ngột ngừng lại, "là một người nghiện rượu. Tuy nhiên, anh ấy có rất nhiều phẩm chất tuyệt vời. Ta đã không thể giúp anh ấy. Ta nghĩ, khi nhìn lại, anh ấy chưa bao giờ biết rằng mình thật tuyệt vời."

Có phải có nước mắt đọng ở khóe mắt cô?

“Hãy giữ tờ giấy này, trò Michael” cô nói với chất giọng đặc sệt đong đầy cảm xúc.

“Trò chỉ cần giữ lấy nó thôi.”

Cô ấy đứng dậy và dẫn tôi ra cửa. Một lần nữa tôi nhìn thấy hình ảnh cô Markham mà tôi biết, năng động, luôn tràn đầy năng lượng để tiến lên phía trước.

Chúng tôi bắt tay như hai người lớn.

Tôi rời đi, nhưng vì lý do nào đó, tôi dừng lại ở một góc đường và quay lại nhìn.

Cô Markham vẫn đứng sau dõi theo tôi. Cô vẫy tay với tôi.

Tôi vẫy tay chào lại.

Tôi đã giữ đúng lời hứa với cô, nhưng sau đó, tôi đã làm mất tờ giấy khi lên đại học. Khi đó, mẹ tôi đã vứt bỏ rất nhiều đồ đạc cũ của tôi. Nhưng khung cảnh buổi chiều hôm đó, nõ vẫn hiện lên rõ ràng trong tâm trí tôi. Khung cảnh quen thuộc.

Tôi gặp lại cô Markham một lần sau khi tốt nghiệp ở Sở quản lý Cơ giới. Ở đó, cả hai tình cờ cùng gia hạn giấy phép.

Cô ấy đã nghỉ hưu và già đi. Tóc cô Markham giờ đã bạc trắng.

“Michael,” cô gọi tôi khi thấy tôi đi ngang qua một gian phòng chờ cũ kỹ.

Giọng cô vẫn vậy.

Tôi đứng dậy để chào hỏi cô. Cô bước đến gần tôi.

“Giờ trò thế nào rồi?”

“Tốt ạ,” tôi nói. “Con đã tốt nghiệp Yale.”

Cô nói: “Chuyện trò học đại học nào hay có đi học đại học hay không không phải là trọng tâm. Trò nhớ tờ ghi chú ta đưa chứ?”

“Dạ.”

“Và ta cũng còn nhớ!” cô Markham nói, rồi rời đi với một nụ cười.

“Không quan trọng là những gì trò đã làm, chính bản thân trò mới là mấu chốt. Và trò thật tuyệt vời.”

Ngay lúc đó, tên tôi được gọi lên, tôi đi đến quầy để hoàn thành các mẫu đơn và chụp ảnh. Khi hoàn tất, cô Markham đã biến mất. Kể từ đó, tôi không bao giờ cố gắng tìm gặp cô Markham lần nữa.

Ngay cả khi ở độ tuổi hai mươi, đứng ở quầy tại Sở quản lý Cơ giới, tôi vẫn không chắc mình sẽ cần làm gì để đáp lại niềm tin nơi cô. Tôi không có lời nào cho cô. Nhưng nhờ niềm tin cô Markham dành cho tôi, tôi đã yêu những từ ngữ ấy.

CÁNH CỬA MỚI ĐÃ MỞ RA VÀ TÔI CHỌN BƯỚC TIẾP

Liệu tôi muốn dành suốt phần đời còn lại để thương tiếc quá khứ? Tôi không nghĩ vậy. Đã đến lúc rồi. Đến lúc tôi cần một cuộc đời có nghĩa hơn. Có ý nghĩa chứ không phải sống một cuộc sống lang thang như vài năm trước

Có lẽ cô Markham đã đoán trước được điều gì sẽ xảy ra. Sau khi tôi đọc được, tôi dần đam mê, yêu thích đọc sách. Tôi chợt khám phá ra cả một thế giới mà câu chữ có thể mang lại. Bắt đầu từ khi mười tuổi, tôi đọc hàng giờ mỗi ngày. Tôi thích trốn vào thế giới của ngôn từ và sách vở.

Đối với tôi, cuộc sống ngoài kia thật cô đơn và lạc lõng biết bao. Bố tôi thường đến thăm chúng tôi vào cuối mỗi tuần mùa Hè, nhưng khi Đông đến, ông quá bận rộn với công việc của mình để dành thời gian cho tôi.

Tôi có thêm vài người bạn mới, nhưng quả thực đối với tôi, có điều gì đó kinh khủng về thị trấn ngoại ô ưu tú này. Ở thành phố New York, ngay khi Nana rời đi, tôi luôn cảm thấy đơn độc. Nhìn ra cửa sổ của nhà tôi, tôi có thể thấy dòng người qua lại trên vỉa hè. Người già. Trẻ em. Cảnh sát tuần tra. Những thanh niên đang chạy nhảy quanh khu phố.

Ở Bronxville, trong ngôi nhà khổng lồ, thậm chí chẳng có ai lượn lờ đi qua đây… chỉ có hình ảnh những chiếc xe lướt qua cùng với tiếng lốp xe đang chuyển hướng ở một góc đường.

Tôi nghĩ mình sẽ có một cuộc sống tốt hơn nếu sống ở vùng nông thôn. Ở Norfolk, bố tôi sẽ về nhà vào mỗi cuối tuần. Ông ấy sẽ để tôi làm người kéo gậy khi ông chơi gôn. Và khi cả nhà tôi cùng nhau đến hồ, tôi có thể dành cả ngày bên ông ấy.

Bố tôi sẽ gọi Jay Laughlin, một người đàn ông sở hữu khu trang trại bên cạnh, khi anh ta đang bơi, "Hãy ra khỏi chỗ ẩm ướt đó và làm một ly martini khô[1] nào."

[1] Martini khô là một loại cocktail có chủ yếu là rượu gin với một ít vermouth.

Jay, giống như bố tôi, ông cũng dấn thân vào đời sống chữ nghĩa với tư cách là người sáng lập công ty xuất bản New Directions. Nhưng không giống như bố tôi, ông luôn u sầu, chẳng mấy khi có thể thấy nụ cười trên khuôn mặt. Ngoại trừ một thứ, đó là những câu trêu chọc của bố tôi, ông luôn bật cười thành tiếng khi bố tôi nói những câu đùa vui.

Chẳng bao lâu sau, bố tôi đã "tập hợp" được một nhóm những người thích thú với những câu chuyện cười của ông. Còn tôi, một lần nữa lại có cơ hội chìm đắm trong bầu không khí vui vẻ, ở một nơi có bố tôi hiện diện. Đối với tôi, dường như bố tôi là người đàn ông hài hước nhất thế giới khi ông cùng tán gẫu với mọi người.

Trong mắt tôi, bố là người đàn ông vụng về, nhưng ông có cách thể hiện tình yêu thương của riêng mình. Đôi khi bố tôi sẽ hát cho tôi những bài hát mà bố cũng từng được ông nội hát cho. The Minstrel Boy, Danny Boy. Những giai điệu cổ của người Ailen.

Thỉnh thoảng, trong bữa cơm gia đình, khi chán chường, ông lại ngâm thơ cho chúng tôi nghe. Một bài thơ nhuốm đầy màu sắc âu sầu. "Không có gì tự hào để nhìn lại", ông ấy sẽ mở đầu bằng "*The Death of the Hired Man*" (Tạm dịch: Cái chết của người làm công). "Đó không phải là cái kết đáng buồn của một đời người sao?" bố tôi thường hỏi vậy, nhưng tôi luôn im lặng.

Khi còn là một cậu bé, tôi thực sự không hiểu điều bố nói.

Ngay cả sau này, tại Yale, khi gặp gỡ Robert Frost, tôi vẫn không hiểu được nỗi buồn ẩn chứa trong từng câu thơ của ông ấy. Ai nhìn vào cũng sẽ thấy, Robert Frost là một quý ông đồng quê vui tính. Tôi nhớ mình từng chạy thục mạng từ lớp học cuối cùng ngày hôm đó đến một bữa tiệc rượu sherry[1] để vinh danh nhà thơ này.

[1] Rượu Sherry: một loại rượu vang ngọt được làm từ nho trắng.

Tôi, giống như mọi sinh viên đại học thời đó, mặc một chiếc áo khoác cùng cà vạt trên cổ. Ở Yale, có một chuyện đáng mừng là nơi đây chưa từng phải trải qua làn sóng tàn phá của cuộc chiến

tranh tại Việt Nam. Vì vậy, chúng tôi vẫn được bao bọc cẩn thận như những viên hổ phách mang đậm màu cổ xưa.

Tại đây, Dink Stover, những xu hướng thời trang từ nhiều thập kỷ trước vẫn còn rất thịnh hành. (Dink Stover là nhân vật chính của cuốn sách hư cấu bán chạy cùng tên. Nó được xuất bản vào đầu thế kỷ XX và vẫn còn được tái bản cho đến ngày nay. Dink là một vận động viên điền kinh bậc nhất, và ông ấy cũng rất lịch thiệp. Nhưng trên tất cả, Dink Stover chính là hình mẫu điển hình của một "quý ông" đích thực. Cao trào của cuốn sách là khi tính cách tuyệt vời vốn có của Dink được công nhận khi ông ấy được Skull & Bones khai thác.) Các giáo viên của tôi gọi tôi là "Ngài Gill", và một giáo sư tiếng Anh của tôi đã mời tôi "uống một ly rượu sherry với Robert Frost."

Giáo sư Waite chào đón tôi ở cửa và dẫn tôi vào. Đã có phân nửa sinh viên từ các trường đại học khác tập trung xung quanh một người đàn ông cao lớn đang đứng ở trung tâm căn phòng. Frost mặc một chiếc áo khoác vải tuýt dày. Ông ấy có một mái tóc bạc trắng bay phất phơ, cứ như ông đang dùng một loại phép thuật nào đó. Vì thực tế là chúng tôi đang ở trong một căn phòng chờ đông đúc và nóng nực.

Ông ấy chào đón tôi bằng cái bắt tay mạnh mẽ cùng đôi mắt biết cười.

Không ai trong chúng tôi hỏi ông ấy về "công việc" của ông. Bởi điều đó không được lịch sự cho lắm trong bối cảnh xã hội thời đó, nó giống như việc bạn yêu cầu bác sĩ chẩn đoán khi cả hai đang trò chuyện trong một buổi tiệc cocktail.

Trên thực tế, tôi không bao giờ nhớ mình đã thảo luận như thế nào về thơ và viết lách với các nhà thơ tôi gặp ở Yale. Trong lúc cùng W. H. Auden uống tại Mory's, chúng tôi đã thảo luận về cách pha chế từng loại đồ uống cụ thể sao cho ngon nhất. Khi tôi được mời gặp T. S. Eliot, người đã đến New Haven để thuyết trình vào một buổi tối, tôi đã được giáo sư của tôi, Norman Holmes Pearson dặn dò rằng: "Đừng hỏi ông ấy bất kỳ câu hỏi nào. Có tin đồn rằng ông ấy sắp chết vì căn bệnh ung thư, và giờ ông đang đi diễn thuyết để kiếm tiền nuôi vợ."

Khi Donald Hall, một nhà thơ Hoàng gia, đến thăm New Haven, tôi được yêu cầu dẫn anh ấy đi ăn tối. Cuối cùng chúng tôi trải qua một đêm "hoang dại" với nhiều sinh viên khác. Tất cả đều đang say xỉn quắc cần câu, nhưng dường như anh ấy rất thoải mái với

chuyện này. Lại một lần nữa, thơ ca, viết lách hay bất cứ câu chuyện nào về chủ đề câu chữ, chả bao giờ xuất hiện.

Một quy tắc sống ở Yale, khá giống cuộc sống ở nhà của tôi, là không hỏi quá nhiều câu hỏi trực diện.

Vì vậy, từ khi còn nhỏ cho tới lúc lớn lên, tôi chưa từng bao giờ nghĩ đến chuyện mình sẽ hỏi bố tôi rằng ông ấy muốn nói lên điều gì khi trích dẫn thơ của Frost, hay của bất cứ nhà thơ nào khác. Tôi là một "khán giả" dễ tính, và cũng không được khuyến khích làm nhiều hơn thế.

Câu cửa miệng của bố tôi có lẽ là, "Hãy ở bên tôi, rực sáng vì ngọn lửa đang tàn."

Có một lần tôi đã hỏi ông ý nghĩa của câu đó.

"Đó là một câu trong một bài thơ," đấy là tất cả nhưng gì bố tôi nói. Cuối cùng, tôi đã thực sự chẳng nhận ra cho đến khi ông ấy qua đời. Nhận ra rằng ông đã từng phải sống với nỗi kinh hoàng, phải chịu đựng những thảm kịch đến nhường nào.

Vào sinh nhật lần thứ bảy của tôi, khi mẹ tổ chức cho tôi một bữa tiệc sau giờ học. Ở đó có bóng, bánh kem và cả những phần quà cho bạn bè của tôi. Khi đó bố tôi tình cờ về nhà sớm và thấy tất cả chúng tôi đang tụ tập cười nói trong phòng ăn.

Ông bước vào, tất cả chúng tôi đều im lặng. Bố tôi tỏa ra một thứ năng lượng mạnh mẽ, lấn át đi tất cả. Nhưng trong đôi mắt đen tuyệt đẹp kia, bố tôi có vẻ chút buồn bã.

Ông chuẩn bị sắp nói điều gì đấy.

"Vâng, anh yêu?" mẹ tôi hỏi. Bà ấy luôn nóng lòng muốn cùng ông tham gia các hoạt động chung của gia đình. "Chúng em chỉ đang tổ chức một bữa tiệc nho nhỏ cho sinh nhật lần thứ bảy của Gatesy."

"Mẹ tôi mất khi tôi bảy tuổi," bố tôi buông một câu rồi ông rời khỏi căn phòng ăn.

Mẹ tôi đuổi theo bố tôi.

Tôi không nhớ tôi và những người bạn xung quanh đã nói gì khi đó, nhưng tôi nghĩ là chúng tôi ngay lập tức quay lại chơi với tất cả những món đồ chơi mà mẹ đã mua.

Nhưng rõ ràng, bố tôi không cảm thấy thoải mái khi nói chuyện với tôi, hoặc thậm chí là ở bên cạnh tôi.

Một lần tôi tình cờ nghe thấy bố nói với mẹ tôi, "Anh không thể đợi cho đến khi Michael Gates lớn lên, anh muốn có một cuộc nói chuyện nghiêm túc với nó."

Tuy vậy, mặc dù ông không thích hai mẹ con tôi, nhưng, hơn bao giờ hết, bố tôi vẫn là một phần của gia đình này trong những ngày cuối tuần ở vùng ngoại ô Bronxville.

Và khi bố tôi đi xa để "làm việc chăm chỉ ở thành phố" suốt mùa Hè, tôi chỉ biết đi bơi, rồi đi bộ dạo quanh rừng, ngửi mùi thông và thưởng thức bầu không khí trời đêm trong lành, tuyệt vời ở Norfolk khi tôi ngủ quên. Lúc đó, nó ngập tràn hương thơm của cánh đồng và rừng cây.

Và mỗi đêm, khi tôi đã chìm vào giấc ngủ, tôi thường mỉm cười, nghĩ đến cảnh rằng có thể mẹ sẽ đến đánh thức tôi và dẫn tôi đến với "Mặt Trăng của mẹ".

Nhưng với tôi, Bronxville không có sức hấp dẫn như vậy.

Bằng cách nào, tại sao tôi lại đang đứng đây... ở nhà ga xe lửa Bronxville... sống trong một căn hộ bé tí thay vì một dinh thự khổng lồ trước kia... không có bất cứ ai, gia đình hay bạn bè, ở bên cạnh? Gạt đi những dòng nước mắt ngày một nhiều hơn.

Khi nhận được công việc ở Starbucks, tôi đã cố gắng tìm một căn hộ gần chỗ làm. Nhưng rồi tôi phát hiện ra rằng mình không có cách nào để có thể mua được một căn hộ ở thành phố New York đắt đỏ đó.

Tôi bắt đầu tìm kiếm ở ngoài Manhattan. Cách xa vùng phía Tây Thượng Manhattan một chút, rồi tới Bronx, Mount Vernon, và thậm chí, tôi còn bắt đầu nghĩ chuyển đến sống tận Brewster. Có lẽ chả có cái gì đảm bảo rằng tôi sẽ có thể mua được một căn hộ gần thành phố.

Một ngày nọ, trên đường đi kiếm căn hộ cho mình ở Bronxville, tôi dừng nghỉ chân để ăn một chiếc bánh hamburger. Cửa hàng tôi đang ngồi thuộc sở hữu của một người bạn cũ thời trung học. Phil kể với tôi rằng anh đang có một ngôi nhà cũ mà bố mẹ anh để lại, ở đó có một căn phòng ở gác mái nhỏ trên tầng ba.

"Ngôi nhà nằm ngay cạnh đường ray xe lửa," Phil nói với tôi,

“nhưng nó thực sự rất tiện cho cậu, nếu cậu định thuê, tớ sẽ để giá tốt.”

Tôi ngay lập tức chớp lấy cơ hội. Căn phòng đó quả là dành cho tôi.

Tôi thích leo lên những bậc thang cũ kỹ và hằng mong sống trên gác xép của một ngôi nhà cổ kính.

Chuyến tàu cập bến.

Tôi bước lên, lê bước sau đoàn người đầy nhiệt huyết. Tôi biết, phiền muộn không phải là cách để bắt đầu một ngày mới, vì vậy tôi cố gắng nhớ lại những kỷ niệm vui vẻ về Bronxville.

Bố tôi thường tổ chức những bữa tiệc linh đình tại căn nhà ở Bronxville của chúng tôi khoảng vài lần trong năm. Ông ấy luôn xem mình có bổn phận phải giới thiệu tôi với những người mà tôi thích. Khi còn nhỏ, bố tôi đã cho tôi gặp gỡ E. B. White vì do tôi quá yêu thích bộ phim *Chú chuột siêu quậy*. E. B. White có khung người nhỏ nhắn, tốt bụng, và ông luôn hiếu kỳ với mọi thứ. Ông cứ như Stuart ngoài đời thực vậy.

Sau đó, khi tôi lớn lên, ông ấy đã mời Brendan Behan, nhà soạn kịch người Ireland, đến nhà để tôi có thể gặp ông ấy. Tôi yêu thích bài hát đậm chất phá cách của ông.

Tôi tự nhủ với chính mình, ít nhất tôi cũng đã có những khoảng thời gian hạnh phúc ở Bronxville. Nhưng, không thể phủ nhận rằng, những bữa tiệc linh đình đó, những người nổi tiếng giới văn học thời đó, thực sự chẳng có mấy ý nghĩa với tôi. Tôi, khi đó, muốn có nhiều thời gian hơn với bố tôi, chỉ có bố và tôi thôi.

Ở tuổi sáu mươi, tôi thầm nhắc mình, tôi sẽ lìa đời sớm thôi… nó không chỉ còn trên bài hát của Behan. Liệu tôi muốn dành suốt phần đời còn lại để thương tiếc quá khứ? Tôi không nghĩ vậy. Đã đến lúc rồi. Đến lúc tôi cần một cuộc đời có nghĩa hơn. Có ý nghĩa chứ không phải sống một cuộc sống lang thang như vài năm trước.

Liệu hành trình mà tôi đang đi, hành trình tìm kiếm một cuộc sống mới, nó vô vọng chứ? Liệu công việc tôi đang làm, một công việc mà tôi từng rất coi thường, là dấu hiệu cho thấy tôi đang đi sai đường?

Tôi hít một hơi thật sâu, ngồi thẳng dậy, cố gắng suy nghĩ thật thấu đáo.

Nghĩ lại, tôi thực sự thích làm việc với Crystal. Thật khó để thừa nhận, nhưng vì nhiều lý do, tôi thực sự thích làm việc ở Starbucks hơn so với công việc ở J. Walter Thompson. Dù ở chỗ chũ tôi có địa vị, có uy hơn hẳn.

Thành thật mà nói, Mike, tự gọi mình bằng cái tên mới ở Starbucks, *cậu hài lòng về những gì cậu đang làm, đúng chứ? Đúng là cậu đang mặc một chiếc tạp dề xanh lá, thay vì một bộ vest của Brooks Brothers, nhưng điều đó không có nghĩa là cậu không thích nó!*

Tôi, thực sự, đã cười rất to.

Âm thanh vui tai đó đã khiến những người xung quanh ngoái lại nhìn.

Họ thậm chí còn chả để ý đến những giọt nước mắt của tôi, còn tiếng cười vừa nãy, rõ ràng với họ nó chẳng thuộc về chốn này.

Vào thời điểm đoàn tàu cập bến ga Grand Central, tôi thực sự cảm thấy hạnh phúc. Tôi lao ra khỏi đoàn tàu, cố gắng vượt lên đoàn người đang di chuyển ngược chiều về Bronxville. Rất ít, có lẽ là chẳng có ai, đồng hành cùng tôi đến Quảng trường Thời Đại, vùng phía Tây Thượng Manhattan.

Tôi len qua cánh cửa, cố rướn người lên.

Chả có gì sai trái khi tôi làm việc tại Starbucks cả, nó hoàn toàn là điều đúng đắn. Lúc này tôi sẽ có thể tự mình làm chủ một căn hộ nhỏ. Nó không phải là căn biệt thự khổng lồ tôi đã từng ở. Nó cũng không phải là khu trang trại cũ xinh đẹp ở New England tôi đã sống cùng vợ và các con trước đây. Nó là một căn phòng cho riêng mình tôi.

Chuyến tàu tốc hành đưa tôi đến thẳng Phố 93.

Tôi leo lên từng bậc cầu thang ở ga tàu điện ngầm… Ánh Mặt trời. Đó là một ngày đẹp trời ở New York… một trong những ngày xuân hiếm hoi. Có những tia nắng sáng lấp lánh rực rỡ.

Biển hiệu Starbucks xanh lá cây đáng lấp ló ở góc Phố 93. Tôi tiến về phía đó trong sự hân hoan, lạc quan đầu ngày.

TÔI ĐÃ THÚ NHẬN VỚI BẢN THÂN, TÔI ĐÃ TÌM RA PHƯỚC LÀNH VÀ HẠNH PHÚC CỦA ĐỜI MÌNH

Tôi đã học được một bài học quý giá vào ngày hôm đó. Tính ngạo mạn

xưa kia của tôi đã quay trở lại ngay khi tôi nghĩ rằng mình hoàn thành xuất sắc công việc. Thật đáng buồn!

Một câu nói của Fitzgerald chợt hiện lên trong đầu tôi. Ông ấy đã viết câu đó cho cô con gái sau khi cả hai mất một người vợ, một người mẹ trong trận hỏa hoạn tại bệnh viện tâm thần ở Asheville, Bắc Carolina. Zelda còn chưa kịp hoàn thành lời hứa ban đầu của cô, và Fitzgerald đã biết, "Lao động, cống hiến là phẩm giá, nhưng đã quá muộn để cô ấy nhận ra."

Lao động, cống hiến là phẩm giá, tôi lặp lại với chính mình. Đó có thể là câu thần chú cho tôi.

Tại sao tôi lại để mất quá nhiều thời gian mới nhận ra sự thật này? Fitzgerald đã tặng cho con gái mình sự thật quan trọng đó. Nhưng còn tôi, tôi chỉ chăm chăm đấu khẩu với Elizabeth của tôi, hay thỉnh thoảng tôi còn gọi con bé là "Bis" khi con bé đi làm. Mùa Hè năm đó, Bis mới mười hai tuổi, con bé được mời làm trợ lý giúp đỡ một tuyển thủ quần vợt chuyên nghiệp. Công việc chủ yếu của Bis là sắp xếp lịch trình và tập huấn. Nhưng tôi đã âm thầm từ chối lời mời mà không hề bàn trước với Bis về điều đó.

"Sao bố có thể làm như vậy, bố?" Bis đã khóc, nước mắt con bé lăn dài trên má.

"Nhưng bố muốn con có cơ hội để tận hưởng mùa Hè này."

"Còn con, con thích làm việc," Bis giận dữ trả lời.

Công việc là nghĩa vụ của mỗi người, không phải là thứ chúng ta có thể tận hưởng khi thực hiện. Tôi luôn ngưỡng mộ những người không bao giờ phải động chân động tay vào việc gì… Và trong đầu tôi luôn ao ước là mình sẽ được nhận những khoản tiền ủy thác khổng lồ từ một số người bạn giàu có hơn của tôi. Tôi nghĩ tôi đã "cứu vớt" Bis bằng cách ngăn không để con bé phải làm việc.

Sai lầm của tôi là vậy đấy.

Bis năng động và luôn thích làm việc kể cả ở thế giới bên ngoài ngôi nhà của chúng tôi. Ngay từ khi còn nhỏ, con bé đã rất thích đi học. Vì nó là đứa con đầu lòng của tôi, nên tôi đã không nhận ra thái độ đó hiếm hoi đến mức nào.

Trước cả ngày đầu tiên đi học, Bis đã tự mình học đọc. Một ngày nọ, khi tôi đang đọc sách trên chiếc ghế bành yêu thích của mình, Bis leo lên đùi tôi, con bé bắt đầu đọc từng câu trong cuốn sách mà

tôi đang say mê, những câu chuyện thần bí của Dick Francis. Lúc đó Bis mới chỉ ba tuổi, tôi đã rất ngạc nhiên! Nó đã học đọc bằng cách nào? Tự học?

Sau đó tôi đã nảy ra một ý nghĩ: Có lẽ Bis đã học đọc bằng cách xem *Sesame Street* (Tạm dịch: Phố vừng). Chương trình đã dạy con bé cách đọc chữ. Tất nhiên, sau này, khi những đứa con tiếp theo của tôi chào đời, tôi mới phát hiện ra không phải *Sesame Street* đã dạy Bis. Đơn giản là, Bis được sinh ra đã có một thể chất đặc biệt giúp con bé biết đọc sớm. Điểm này chắc chắn không phải là được thừa hưởng từ tôi.

Bis cũng may mắn ở chỗ là con bé xinh đẹp. Ngay từ khi còn nhỏ, khi tôi cùng Bis đi dạo trên những con phố của New York, nhiều nhiếp ảnh quá phấn khích đã ngăn cả hai lại và xin tôi cho phép được chụp con bé. Một người bạn của tôi còn mời con bé đóng phim vì cậu ta nói rằng con bé chính là "tiết mục" bất kỳ ai cũng tán thưởng. Bis có một mái tóc vàng cùng đôi mắt to màu xanh lục lam. Nhưng chính trí tuệ, niềm đam mê, nhiệt huyết Bis dành cho mọi việc con bé làm – luôn chăm chỉ, cần cù – điều đó mới thực sự là điểm thu hút của con bé.

Sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, rồi đại học, con bé tiếp tục theo học tại Trường Điện ảnh NYU và nhận làm chân chạy vặt cho Martin Scorsese... Ông chủ của con bé không phải là một người dễ tính. Sau đó, con bé tiếp tục làm việc cho Harvey và Bob Weinstein – một thách thức còn lớn hơn. Nhưng dường như Bis yêu thích tất cả những nhiệm vụ khó khăn mà họ dành cho con bé. Và sự chăm chỉ của Bis đã được đền đáp xứng đáng. Con bé đã được giao việc truyền thông bộ phim The Crying Game (Tạm dịch: Trò chơi nước mắt).

Nhà sản xuất rất ấn tượng với Bis, ông ấy đã đề nghị Bis làm đạo diện cho một bộ phim lẻ ngắn. Đây là ước mơ bao lâu nay của Bis – trở thành một đạo diễn. Ngay cả khi làm việc dưới trướng Scorsese và Miramax, con bé luôn dành thời gian để làm một số phim ngắn. Và giờ, con bé đang có cơ hội để một phim lẻ hoàn chỉnh. Bộ phim *Gold in the Streets* (Tạm dịch: Vàng trên đường phố) được quay ở New York và Ireland. Bis phát hiện ra rằng Ireland là một "mảnh đất màu mỡ" luôn rộng mở với các đạo diễn nữ. Con bé đã chuyển đến đó để tiếp tục công việc mơ ước.

Chăm chỉ, cống hiến, những đức tính luôn tự nhiên đến với Bis... Tại sao, sao tôi không rút ra bất cứ bài học nào từ câu chuyện của con bé? Nhìn thấy thái độ của Bis, đáng lẽ ra tôi phải nhận ra

những phẩm giá đáng có để làm bất cứ công việc nào – dù tôi chỉ là một kẻ nghiện cà phê thấp hèn. Bis luôn có thể làm mọi việc với sự nhiệt thành đáng ngưỡng mộ. Bây giờ tôi mới nhận ra phép lạ của Bis là gì.

Con bé không chỉ tự mình cải thiện tình trạng khuyết thiếu trong khả năng đọc của tôi, mà bằng cách nào đó, con bé đã đảo ngược hoàn toàn suy nghĩ của tôi về làm việc, về lao động. Lao động là một phần của cuộc đời tôi thay vì chỉ đơn giản là nghĩa vụ như trước kia.

Những suy nghĩ về Bis đã an ủi tôi khi mở cánh cửa vào Starbucks. Bây giờ tôi chỉ có một mong ước, đó là chăm chỉ làm việc hơn nữa.

Tôi đã hi vọng Crystal ở cửa hàng hôm nay để, sẽ có thể, giao cho tôi một việc nào đó khác công việc thu ngân. Tôi không hề muốn đứng bên cạnh chiếc máy tính tiền đáng sợ kia. Vì lo lắng muốn chứng tỏ mình như là một Cộng sự mới tại Starbucks, mỗi ngày tôi không ngừng do dự khi phải đối mặt với những Cộng sự, khách hàng ở đây.

Tôi chưa từng đụng tay vào chiếc máy tính tiền bao giờ. Và chỉ cần nghĩ đến nó cũng đã khiến tôi kinh hãi. Thế nên, tôi thường chỉ đứng đây đứng đó ở một nơi an toàn, đó là "văn phòng" của Crystal. Đó là một không gian nhỏ với một cái bàn, một cái ghế và một cái máy tính để bàn. Mấy tuần gần đây, Crystal thường quay sang nhìn tôi khi thấy tôi loanh quanh ở đó. Lúc đó, Crystal thường hỏi, "Hôm nay anh cảm thấy công việc dọn dẹp thế nào?"

Đáp lại Crystal, tôi luôn trả lời, "Mọi thứ vẫn ổn! Không có gì tuyệt hơn là được làm việc ở đây cả!" Với dọn dẹp, tôi nghĩ rằng công việc này sẽ cho tôi một lý do chính đáng để tránh xa cỗ máy đáng sợ kia. Tôi đã đinh ninh mình sẽ thất bại, thất bại một cách ngoạn mục, khi buộc phải vừa làm công việc tính toán, vừa giao tiếp với khách hàng. Vậy nên, tôi luôn cố gắng hết mình trong một số lĩnh vực mà tôi có thể học hỏi được nếu còn muốn nhận được sự tôn trọng, tín nhiệm của Crystal trong cửa hàng của cô ấy.

Tất nhiên là tôi cũng hoàn toàn không có kinh ngiệm dọn dẹp trước đó. Ở nhà, vợ cũ của tôi là người đảm đương toàn bộ công việc dọn dẹp nhà cửa. Còn nếu cô ấy bận quá, chúng tôi sẽ thuê những người giúp việc đến quét dọn những chỗ khó như phòng tắm hay nhà bếp. Kể cả ở công ty cũ, khi làm giám đốc điều hành cấp cao, tôi chưa bao giờ phải đụng chân đụng tay dọn dẹp khu vực văn phòng của mình.

Những bác lao công mang theo túi rác nhựa và máy hút bụi sẽ đến vào ban đêm. Thỉnh thoảng tôi sẽ bắt gặp họ, thỉnh thoảng thì không. Tôi nhớ tôi từng rất tự hào vì mình đã luôn lịch sự cảm ơn họ. Nhưng sự thật thì sao? Tôi đâu có thật sự quan tâm hay mong muốn hiểu rõ công việc dọn dẹp họ đang làm. Về cơ bản, họ làm thế nào để văn phòng tôi luôn sạch sẽ tinh tươm hoàn toàn không phải là mối bận tâm của tôi.

"Đây là vữa," Crystal nói trong ngày đầu tiên tôi làm việc. "Anh thấy chứ, có rất nhiều bụi bẩn bám ở chỗ này, sẽ mất khá nhiều thời gian để lau chùi toàn bộ. Chúng ta có những viên gạch lát sáng bóng, nhưng gì nữa đây, mấy đường vữa này quả là vấn đề nan giải. Hay tôi có nên nói rằng đó là cơ hội."

Chắc chắn rồi, đó là cơ hội cho tôi.

Sau đó, Crystal đã đưa cho tôi một chiếc chổi lau sàn chuyên dụng. Cô ấy đã chỉ cho tôi cách đổ nước nóng cùng dung dịch tẩy rửa vào thùng lau. Tôi quét, rồi lau, sau đó là dùng chổi dọn sạch vữa, rồi lại lau. Chỉ dọn dẹp một viên gạch thôi đã tiêu tốn mấy phút. Giờ tôi còn cả một cửa hàng, có lẽ sẽ mất hàng tiếng đồng hồ. Tôi bắt tay vào công việc với năng lượng nhiệt huyết tràn trề.

Có lần Crystal ngang qua, cô ấy bật cười khi thấy tôi.

"Mike, tôi thật sự chưa bao giờ thấy ai lại nhiệt tình với công việc lau dọn này như anh."

"Tôi rất thích nó," tôi nói những gì tôi đã nghĩ. Cuối cùng mình cũng có điểm nhấn. Ngay cả những Cộng sự khác cũng âm thầm dành cho tôi sự tôn trọng nhất định. Tôi đoán họ không ngờ rằng một ông già da trắng lại thích lau chùi gạch vữa đến vậy.

Kester quay lại một lần nữa, cậu nói rồi nở nụ cười tỏa nắng của mình, "Hôm nay anh hãy làm cả phần nhà vệ sinh nữa nhé!"

Tất nhiên rồi, ngay ngày hôm đó Crystal đã hướng dẫn tôi, "Mike, tôi sẽ chỉ cho anh cách làm sạch nhà vệ sinh sáng bóng. Anh có hay nghe thấy những tiệm rửa xe nói "chăm sóc, đánh bóng" xe không? Chúng ta hôm nay cũng sẽ "chăm sóc, đánh bóng" căn phòng vệ sinh này. Lần này, cả hai ta sẽ cùng nhau làm. Sau đó, tôi mong anh đảm bảo rằng căn phòng sẽ luôn sạch sẽ lấp lánh vào những lần sau."

Crystal giúp tôi đeo găng tay, rồi cô đưa cho tôi một chai chứa chất tẩy siêu mạnh. Tôi thấy trong, dưới bồn cầu là đủ loại hỗn tạp chất

thải khác. Nhưng lạ thay, công việc này cũng chẳng làm tôi ghê tởm như tôi từng nghĩ. Trước đây, ngay cả nghĩ đến những công việc này thôi cũng quá xa vời với tôi, hay thậm chí nó quá nhục nhã, đến mức tôi còn chẳng bao giờ có ý định nghĩ đến nó. Nhưng, ở đây, Crystal có vẻ rất thoải mái với công việc này, với Crystal nó xứng đáng để cô ấy bỏ nỗ lực ra làm. Tôi không muốn tranh luận với cô ấy về những khác biệt giữa hai người, nhưng nghĩ lại, tôi là ai chứ, tôi là gì với cô ấy để làm việc này. Nhìn thấy sự tôn trọng của cô ấy dành cho việc này, tôi dần thay đổi. Bản năng trong tôi đang mách bảo, có lẽ tôi sẽ có thể hoàn thành xuất sắc việc này.

Có lẽ tôi sẽ có thể làm điều gì đó cho Crystal. Và có lẽ, tôi sẽ không bị đuổi đi. Dù khó khăn thì đầy rẫy, như một môi trường năng động, luôn thay đổi đến chóng mặt, hay một công việc thu ngân tôi luôn sợ hãi. Không chỉ thế, chắc chắn tôi sẽ còn gặp vô số thử thách khác nữa. Vì vậy, tôi vô cùng hạnh phúc, khi thấy Crystal hài lòng vì quyết tâm của tôi, và của cả hai.

Trong chốc lát, quả thực căn phòng vệ sinh này, quả thực, nó lấp lánh.

Crystal cười với tôi.

“Mike, dù tôi đã nói câu này, nhưng tôi phải nói lại lần nữa, tôi chưa bao giờ thấy ai lau dọn sạch sẽ như anh.”

Cô ấy biết tôi đã đánh cược cả tương lai của mình vào Starbucks, vào một công việc mà chẳng ai muốn làm. Tôi nghĩ, có lẽ nhờ nó Crystal sẽ không thể sa thải tôi.

Nhưng trên tất cả, kỳ vọng bao nhiêu, thất vọng bấy nhiêu, tôi sợ, sợ mình sẽ đánh mất công việc này. Tôi không muốn mình thất bại, có khi đây đã là cơ hội cuối cùng mà tôi có. Độ tuổi trung bình của các Cộng sự trong cửa hàng là khoảng hai mươi. Tôi biết mình không còn trẻ nữa, nên thật may mắn khi tôi được trao cho cơ hội này.

Tuy nhiên, không vì tuổi cao của mình mà tôi sẵn sàng dung dưỡng cho cái già, cái nghèo đói điều khiển đời tôi. Hãy hiểu. Hãy thay đổi. Tôi đã luôn cố gắng hiểu và điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với mọi thử thách của Starbucks. Đương nhiên nó không hề dễ. Đặc biệt là khoảng thời gian đầu.

Một buổi chiều, tôi vừa mới hoàn thành việc “chăm sóc, đánh bóng” nhà vệ sinh, và nó thật lung linh. Chợt tôi thấy một ông già người Mỹ gốc Phi đang đi vào nhà vệ sinh, trông ông ta rõ ràng là

một người vô gia cư. Tôi nhanh chóng chặn ông ta lại và giải thích rằng nó đã được đóng cửa để dọn dẹp – tôi đã bịa ra một lời nói dối vì tôi sợ ông lão sẽ bày bừa trong đó.

Crystal tình cờ nghe thấy, cô ra hiệu cho tôi đi theo cô ấy trở lại văn phòng. Đó chắc chắn không phải là một tín hiệu tốt. Tôi biết cô ấy sẽ chẳng bao giờ chỉ trích bất kỳ ai trước mặt khách, hay trước bất cứ Cộng sự nào. Cô ấy sẽ gọi bạn – riêng mình bạn – vào văn phòng của cô ấy.

“Mike, đừng bao giờ chặn ai vào nhà vệ sinh,” Crystal nói với tông giọng trầm, giận dữ.

“Nhưng ông già đó không phải là người mua đồ ở đây, ông ta chắc chắn không đủ khả năng."

“Ông ấy có thể không phải là người mua đồ, nhưng tất cả những ai bước qua cánh cửa kia đều là KHÁCH. Đó là điều biến Starbucks khác biệt với bất kỳ nơi nào ở New York. Không biết anh có nhận ra không, trong thành phố này, không có bất cứ nhà vệ sinh công cộng nào.”

Không hiểu vì sao, có lẽ vì vừa rồi tôi đã vất vả dọn dẹp rác rưởi nên tôi đã cãi lại Crystal.

“Nhưng việc của Starbucks không phải là cung cấp nhà vệ sinh cho người vô gia cư.”

Crystal lặng thinh, cô ấy không nói một lời… trong khoảng 30 giây. Tôi có thể thấy tia tức giận trong ánh mắt của Crystal. Đôi mắt cô ấy dường như mở to hơn vì cơn thịnh nộ.

Tôi im bặt. Rơi vào vũng lầy của cảm xúc. Khiếp sợ và kinh hãi.

“Nghe này.” Cô ấy nhấn mạnh từng từ; Crystal đang cố gắng để không phải quát mắng tôi. “Trong cửa hàng của tôi, cửa hàng của chúng ta, chúng ta… chào đón. Đừng từ chối bất kỳ ai, không cho họ vào nhà vệ sinh. Đặc biệt là mọi người thực sự cần được tôn trọng, chứ họ không cần thêm người từ chối, đánh giá, đánh tan hi vọng của họ. “

Dù Crystal không nói “không cần thêm người da trắng khác” đánh tan hi vọng của họ, nhưng tôi vẫn tự nhủ với chính mình theo cách đó. Hay có phải do tôi quá nhạy cảm. *Tôi hiểu,* tôi đã phạm phải một sai lầm lớn. Crystal hay bất cứ ai ở Starbucks không có cách ứng xử như tôi vừa làm.

Tôi quay lại cửa hàng, cố gắng tìm ông lão lúc nãy, nhưng ông ấy đã biến mất. Lời từ chối của tôi có lẽ chẳng có nghĩa lý gì với ông ấy. Bởi New York là một thành phố không mấy thân thiện với những ai cố trưng dụng nhà vệ sinh. Nhưng tôi đã học được một bài học quý giá vào ngày hôm đó. Tính ngạo mạn xưa kia của tôi đã quay trở lại ngay khi tôi nghĩ rằng mình đã hoàn thành xuất sắc công việc. Thật đáng buồn!

HẠNH PHÚC THẬT RA CHỈ ĐƠN GIẢN LÀ NHẬN RA NHỮNG ĐIỀU CÓ THỂ, BỎ QUA NHỮNG ĐIỀU KHÔNG THỂ

Đã đến lúc tôi cần tôn trọng khoảng thời gian được cho thêm này. Tôi vẫn còn sống, giống như người bạn thân yêu của tôi. Tôi vẫn có thể hát, có thể cười. Và tốt hơn hết, tôi nên dành nhiều thời gian để hát và cười, thay vì khóc than về quá khứ đã qua

Ngày làm việc tiếp theo, Crystal còn chẳng nhắc lại sự việc hôm qua một lần nữa. Tôi đã hiểu thêm một điều nữa ở Crystal, cô ấy không phải kiểu người luôn giữ hận thù trong lòng. Nếu Crystal không thích việc bạn đã làm, cô ấy sẽ ngay lập nói cho bạn biết điều đó. Và cô ấy cũng không bao giờ đay nghiến lại nó nữa.

“Giờ chúng ta sẽ ra phía bên ngoài cửa hàng,” Crystal hướng dẫn. Cô ấy dặn tôi hãy lau dọn vỉa hè trước và các ô cửa sổ cả phần gờ cửa sổ nữa.

Một tuần sau, Crystal kéo tôi đến một góc. “Tôi đã quyết định, anh hãy làm người giám sát công việc dọn dẹp vệ sinh ở đây.”Cô ấy tuyên bố. “Đôi khi tôi sẽ nhờ những Cộng sự khác giúp anh, anh giám sát họ nhé.”

Hạnh phúc! Tôi đã được thăng chức. Ở J. Walter Thompson, cả việc trở nên hào hứng trước mỗi lần thăng chức đều có lập trình sẵn. Từ một copywriter thành giám đốc sáng tạo, sau đó lên chức phó chủ tịch, cuối cùng là đồng thời tại chức hai vị trí quyền phó chủ tịch và giám đốc sáng tạo. Đó là một chuỗi cơ hội tuyệt vời tôi có. Luôn luôn được tăng lương, những lời chúc tụng trong thư chúc mừng, các bữa tối ăn mừng tại nhà hàng sang trọng, và tất nhiên rồi, uy tín của tôi với các đồng nghiệp khác cũng tăng lên.

Nhưng rồi tôi kinh hoàng nhận ra tôi không còn, không bao giờ ở trong thế giới đó nữa. Một thế giới địa vị là tất cả. *Còn ở Starbucks không có có hệ thống phân cấp khổng lồ như cũ. Ở đây không quan trọng chức danh của bạn là gì…*Bạn là người dọn dẹp nhà vệ sinh, vì Chúa! Tôi phì cười trước điều mà trước đây tôi chưa bao giờ học

được.

Tôi đứng lúng túng trong văn phòng nhỏ của Crystal, tôi hi vọng hôm nay sẽ có nhiều thứ cần lau dọn hơn. Một ngày nữa tôi không cần động đến những chiếc máy tính tiền đáng sợ.

“Mike,” Kester gọi khi lướt qua, “anh thế nào rồi?”

“Tốt lắm,” tôi nói, “Tôi hi vọng hôm nay sẽ có nhiều thứ cần dọn dẹp.”

“Không có cái chết tiệt gì cả,” Kester nói, rồi cả hai chúng tôi phá lên cười.

Crystal xoay ghế đến trước máy tính để đối mặt với chúng tôi. “Không có nói kiểu chợ búa ở đây nhé.” Cô ấy rõ ràng không có chút tia vui vẻ nào. Kester nháy mắt với tôi, rồi cậu tiếp tục đi về phía trước cửa hàng.

Crystal nhìn tôi với ánh mắt sắc bén, như cách một người mẹ quan sát từng hành động đứa con mình.

“Cậu ấy chỉ đùa thôi,” tôi ngu ngốc bao biện. Chắc chắn Kester không cần tôi nói đỡ cho. Còn Crystal trông rất thất vọng. Tại sao tôi không im lặng chứ?

“Mike, hãy để tôi giải thích cho anh một số chuyện,” Crystal nói, đẩy ghế về phía sau.

Cô ấy chỉ vào bức tường phía sau, nó có đính một tờ giấy.

“Đây là những nguyên tắc không khoan nhượng của chúng ta… Anh hãy đọc giúp tôi cái đầu tiên.”

Giọng Crystal nghe như một giáo viên đang giận dữ. Vậy, tôi sẽ đọc to nó lên. Bây giờ tôi đã có thể đọc mà! Tôi đọc những dòng đầu tiên to, rõ ràng, với đầy tự tin: “Tạo ra một môi trường làm việc tuyệt vời, đối xử với nhau bằng sự tôn trọng và phẩm giá.”

Crystal đứng phắt dậy, dù tôi đã dùng hết năng lượng để đọc nguyên tắc không khoan nhượng đầu tiên của Starbucks, nhưng cô ấy vẫn có vẻ khó chịu về điều gì đó.

“Tôn trọng,” cô ấy nói, chỉ cho tôi từ đó. “Tôi không nghĩ việc sử dụng những từ ngữ chợ búa là điều đáng tôn trọng.”

Tay cô ấy hạ xuống, giọng cũng trầm đi.

“Mike, tôi không có ý hạ thấp anh như thế này. Điều đó cũng chẳng đáng tôn trọng!” Cô ấy đã cười. Dường như Crystal đang lấy lại bình tĩnh.

“Chỉ có vậy thôi,” cô nói, chậm rãi từng từ một, “trước khi đến đây, tôi chưa bao giờ nhận được sự tôn trọng từ bất cứ ai… bất cứ lúc nào. Tôi thậm chí còn chả có từ đó trong từ điển. Mẹ tôi là một người nghiện ma túy. Bà ấy đã ra đi khi tôi mới mười hai. Tôi đã được một người dì nhận nuôi, dì ấy có hai người con.” Hai tay của Crystal cử động không ngừng.

“Tôn trọng á? Trong ngôi nhà điên rồ đó? Bây giờ tôi không còn trách dì tôi, tôi hiểu, vì xuất thân của dì ấy đâu hơn gì tôi. Nhưng sau đó tôi thực sự đau lòng, khi biết dì tôi còn chẳng muốn thấy tôi. Chắc chắn rồi, không tồn tại bất cứ sự tôn trọng nào cả. Dì ấy ghét tôi. Bà ấy căm ghét người da trắng.”

Crystal nhìn tôi như thể muốn nói, giờ *anh đã hiểu rồi chứ?*

“Dì tôi gọi người da trắng là ‘kẻ thù’.” Cứ như thể Crystal đang cố gây cho tôi một cú sốc bằng những câu chuyện cũ, rằng trên đời tồn tại những thứ cay nghiệt như thế đấy. Chẳng có gì gọi là tôn trọng.

Tôi đã sốc. Lặng im.

“Dì tôi không đối xử với tôi như kẻ thù, nhưng bà chỉ coi tôi là một người lạ không được chào đón ở căn nhà của bà. Kể từ khi tôi ở đây, tại Starbucks, tôi đã được chào đón.”

Crystal quay lại, và cô ấy ngồi xuống, thoải mái ở vị trí quản lý cửa hàng.

“Tôi xin lỗi,” tôi nói.

“Đừng xin lỗi, Mike. Những điều này có thể là mới đối với anh.” Cô ấy đã cười. “Tôi đã ở đây nhiều năm nhưng nó vẫn còn rất mới mẻ đối với tôi. Anh không thể nào học được nó trong một sớm một chiều. Chính tôi, tôi cũng đang cần học hỏi thêm. Tôi chỉ muốn giải thích thêm cho anh lý do tại sao tôn trọng lại quan trọng với tôi như vậy.”

“Đúng vậy, tôi có thể nhận ra mọi người ở Starbucks có vẻ lịch sự hơn.”

Tôi đã nhận thấy nó ngay từ ngày đầu tiên bước qua cánh cửa

Starbucks, tôi cũng đã nhận được sự tôn trọng. Khi có ai muốn nhờ tôi làm điều gì đó, Crystal và cả các Cộng sự khác của tôi sẽ luôn nói, "Mike, anh có thể giúp tôi một việc không?" Không bao giờ có những câu ra lệnh ở đây. Không chỉ thế, tôi cũng có thêm tự trọng khi phải làm những công việc như dọn dẹp hay một số thứ khó khăn khác. Nhưng có vẻ Crystal không cảm thấy tôi đã hoàn toàn hiểu được cái tôn trọng mà cô ấy muốn nói đến.

"Còn hơn cả lịch sự, Mike," Crystal đáp lại từ tôi vừa sử dụng thay cho tôn trọng. Rõ ràng là cô ấy thất vọng về câu trả lời của tôi. Tôi có thể thấy điều đó trên khuôn mặt cô ấy. Trong mắt Crystal, tôi vẫn chưa hiểu. Lịch sự không giống với tôn trọng.

"Rồi anh sẽ hiểu," Crystal nói, như thể đọc được suy nghĩ của tôi.

"Sẽ mất một lúc. Này, hôm nay tôi đang có một 'dự án' dọn dẹp tuyệt vời cho anh nếu anh muốn? Dọn dẹp văn phòng thì sao, Mike?"

Cô ấy chỉ mọi thứ xung quanh mình, tất cả mọi đồ vật ở đây.

"Tôi rất sẵn lòng!" Tôi buột miệng. Một ngày dọn dẹp khác – tránh xa những chiếc máy thu ngân đáng sợ ngoài kia.

Crystal mỉm cười trước sự nhiệt tình của tôi.

"Tuyệt," cô ấy nói. "Tôi sẽ ra ngoài kia kiểm tra vài phút, để đảm bảo rằng mọi thứ vẫn ổn. Sau đó, tôi sẽ quay lại. Hai chúng ta sẽ cùng nhau biến nơi này thành căn phòng sáng rực rỡ!"

Crystal đứng dậy, đôi giày đen hợp thời của cô ấy thu hút tôi.

Cô ấy vội vã đi về phía trước cửa hàng. Crystal luôn làm mọi thứ với năng lượng tích cực như thế.

Tôi có thể tận dụng chúng như động lực để tiến lên.

Tôi chợt nhớ đến người bạn Gordon Fairburn, người đã luôn nỗ lực hết mình trong suốt cuộc đời quá ngắn ngủi của cậu. Tôi nhớ lại khung cảnh lần cuối cùng mình đến thăm Gordon, hôm đó tôi đã xin nghỉ phép. Tôi lái xe về nhà cậu ấy. Cậu ấy nằm ở căn phòng tầng trên, xung quanh là vợ và con của cậu ấy.

Gordon đang chết dần chết mòn vì căn bệnh ung thư tuyết tiền liệt. Cửa sổ của căn phòng ngủ tầng hai hướng về phía con đường cậu ấy thường lái xe đi. Bên ngoài kia mùa xuân đang đến. Cậu ấy

hát, tiếng hát ấy cao vút đẹp đẽ. Đó là một bài hát cũ: "Những cung đường hạnh phúc dẫn tới chỗ của em cho đến ngày chúng ta gặp lại!"

Tôi đã cùng cậu ấy hát những câu cuối cùng. Chúng tôi đã cùng nhau hát nốt bài hát cuối cùng đó. Sau đó, tôi lên xe, với tay ra cửa sổ chào rồi lái xe đi. Chúng tôi đã từng cùng nhau hát vang rất nhiều bài hát, lúc cậu ấy còn ở Buckley cùng tôi. Gordon là người bạn duy nhất tôi có khi còn học ở ngôi trường đó. Chúng tôi cũng cùng nhau học ở Yale.

Tôi còn nhớ, nhiều đêm ở New Haven, Gordon, tôi, và những người bạn khác ngồi bên cây đàn piano, hát những bài hát xưa cũ. Ngay cả sau khi tốt nghiệp, chúng tôi vẫn còn hẹn gặp nhau chỉ để cùng cười, cùng hát. Gordon là người bạn thân nhất của tôi. Ngày xuân năm đó, cậu ấy chuẩn bị ra đi. Giờ cậu ấy đã đi xa.

Tại sao, đột nhiên, tôi lại nghĩ đến Gordon? Sau cuộc nói chuyện vừa nãy.

Tôi đã rất nhớ cậu ấy vào năm ngoái, khi cuộc sống của tôi đang sụp đổ. Gordon có khiếu hài hước tuyệt đỉnh, kể cả khi cậu ấy đang trong những thời điểm khó khăn nhất. Cậu ấy thích viết tặng những lời trích này cho một cô gái Vienna mà cậu ấy đã yêu vào mùa Hè chúng tôi tốt nghiệp đại học. Khi cô ấy rời bỏ Gordon, cô ấy đã nói, "Đấy là bi kịch, nhưng cũng chẳng nghiêm trọng đến thế."

Gordon luôn có cái nhìn lạc quan về mọi thứ. Khi tôi chọn học lĩnh vực về quảng cáo, Gordon đã chọn Trường Thần học Yale. Sau đó cậu ấy đã trở thành một nhà trị liệu xuất sắc. Đấy là một công việc cậu ấy hằng yêu thích.

Có lẽ vì Gordon, cả Crystal nữa, đều có một cuộc sống cơ cực ngay từ thuở của bé. Bố Gordon là một kẻ nghiện rượu, bố mẹ cậu đã ly hôn khi cậu ấy còn rất nhỏ. Cậu có vẻ ngoài mong manh. Tuy nhiên, cậu ấy mạnh mẽ hơn nhiều, Gordon yêu ca hát và cuộc sống của cậu.

Có lẽ sẽ hạnh phúc làm sao nếu cậu ấy còn sống! Tôi đã luôn nghĩ thế. Cậu ấy rất thích giúp tôi giải quyết những vấn đề gây cản trở cho tôi. Rồi sau đó, Gordon sẽ hướng dẫn cho tôi nhìn chúng theo những cách tốt hơn. Cứ có bất cứ cơ hội để giúp tôi, cậu ấy đều luôn yêu nó.

Tôi cười lớn. Âm thanh vang vọng khắp căn phòng nhỏ. Rồi tôi

nhanh chóng nhìn quanh. Không ai nghe thấy tôi cả. Cả Crystal, Kester lẫn các Cộng sự còn lại. Đã đến lúc mặc chiếc tạp dề xanh lá của mình. Rồi! Bắt tay vào làm "dự án" dọn dẹp mới nhất của Crystal ngay thôi.

Có lẽ đã đến lúc tôi cần tôn trọng khoảng thời gian được cho thêm này. Tôi vẫn còn sống, giống như người bạn thân yêu của tôi. Tôi vẫn có thể hát, có thể cười. *Và tốt hơn hết, tôi nên dành nhiều thời gian để hát và cười, thay vì khóc than về quá khứ đã qua.*

Ký ức về những câu hát đầy mạnh mẽ, dũng cảm của Gordon khi đối mặt với cửa tử không ngừng hiện lên, nó nhắc nhở rằng tôi đã từng ngu ngốc đến mức nào. Hãy thôi cái thói ngạo mạn đi.

Đúng thế, tôi đã đánh mất rất nhiều. Nhưng, tôi vẫn được sống tiếp. Tôi vẫn được Crystal và những người khác ở Starbucks tôn trọng. Ở đây, tôi đã được dạy rằng bất cứ ai, dù đang làm việc gì cũng đều cần có phẩm giá. Ngay cả khi bạn là người dọn dẹp nhà vệ sinh!

Hát và cười. Tôi cần nó. Vì sự tôn trọng dành cho Gordon, một đời đích đáng của cậu ấy. Vì sự tôn trọng dành cho Crystal và những gì cô ấy đã dạy tôi. Vì sự tôn trọng bản thân và cuộc sống tôi mới có.

4

Đứng nơi "tiền tuyến" – Có dám hay không?

"Hãy trút bỏ nỗi buồn, từ bỏ cuộc chiến, chạy theo đam mê và bay đi… hãy cất cánh bay lên"

Một câu hát của Seal được in trên cốc cà phê Venti Americano[1]

[1] Cà phê Americano là một loại cà phê được biến tấu từ cà phê Espresso bằng cách cho thêm nước vào. Americano được xem là thức uống truyền thống của Mỹ.

SỚM HAY MUỘN, ĐẾN MỘT NGÀY CHÚNG TA VẪN PHẢI ĐỐI MẶT VỚI NHỮNG NỖI SỢ TRONG MÌNH

Tôi đã nghĩ nếu có thể giúp Crystal bài thuyết trình, một lĩnh vực mà tôi cực kỳ tự tin, mình sẽ ổn thôi. Nhưng cuối cùng tôi vẫn phải đối mặt với thứ đáng sợ ngoài kia

THÁNG SÁU

Trong những tuần tiếp theo, đó là chuỗi ngày lao mình theo cuộc hành trình bất tận, từ nhà ga Grand Central, bắt kịp chiếc xe đến phía tây Manhattan, rồi nhảy lên chuyến tàu điện ngầm đến cửa hàng ở Broadway. Đôi khi, tôi sẽ nhớ lại những mảnh ký ức về cuộc sống trước đây, về những đóng góp của bản thân để bảo tồn không gian này.

Hai mươi lăm năm trước, tôi đã đứng ở đây, tại nhà ga Grand Center này cùng Jackie Kennedy và bố tôi. Chúng tôi cùng nhau lên kế hoạch "giải cứu" khu nhà ga khỏi bị phá hủy. Khi đó, tôi được mời tham gia vì họ muốn tận dụng nguồn lực truyền thông

của công ty J. Walter Thompson cho dự án này mà gần như không mất bất cứ chi phí nào.

“Đây là khoảng không gian công cộng tuyệt vời nhất ở New York,” bố tôi đã nói vậy với tất cả nhiệt huyết mà ông ấy có. “Chúng ta phải giữ lấy nó.”

Khi bố tôi già đi, ông ngày càng say mê với công việc “bảo tồn” thành phố mà ông yêu thích. Bố tôi thích tự mô tả mình như một “kiến trúc sư không ngai” (architect manqué). Ông ấy luôn tuyên bố rằng các kiến trúc, các tòa nhà chính là mối tình đầu của ông. Mặc dù những từ ngữ đó đã gây không ít khó dễ cho ông, đặc biệt là lần bữa tiệc của Andy Warhol diễn ra.

Buổi hôm đó, Viva, một trong những “người mẫu” của Andy, đã tiến đến gần đám đông vây xung quanh bố tôi. Cô nàng mang vẻ xinh đẹp mới lạ, nổi bật đến nỗi mọi người không ngừng bàn tán về cô. Là trung tâm của sự chú ý, cô nàng tiến từng bước một về phía bố tôi. (Còn Andy vẫn như thường lệ, anh ấy ngồi ở góc căn phòng và không nói gì.)

“Ngài làm nghề gì cơ thưa ngài?” cô nàng ngoại quốc cất tiếng hỏi bố tôi.

“Tôi là một kiến trúc sư không ngai!” Bố tôi đáp lại với tư thế tự mãn điển hình mà ông thường hay làm trước đám đông.

“Một con khỉ[1] kiến trúc?” Cô ấy hỏi.

[1] Từ "không ngai" (manqué) khi đọc lên gần giống "con khỉ" (monkey).

Cả căn phòng bùng nổ tiếng cười trước sự nhầm lẫn duyên dáng của cô nàng.

Tuy nhiên, bố tôi đúng là một "con khỉ" kiến trúc – nhiệt tình leo trèo khắp mọi công trình mà ông ấy thích, nhảy cẫng lên với niềm hân hoan trước mỗi viên đá, đường cong chạm khắc trên các đường gờ mái.

Tôi nhớ, lúc đó bố tôi đang đĩnh đạc, tự tin đứng trên những bậc thang nhìn thẳng ra phòng chờ nhà ga. Hai cánh tay ông dang rộng như thể đang muốn ôm lấy tất cả những gì ông thấy.

“Chúng ta không thể để những không gian công cộng tuyệt vời này bị giẫm đạp bởi những tên tư bản cơ hội, tham lam,” bố tôi dõng dạc tuyên bố với giọng nam trung của mình. Ông nói như

thể trước mắt ông là một lượng lớn khán giả, trong khi thực tế là chỉ có Jackie và tôi. "Nó xứng đáng... được sống như một ốc đảo xinh đẹp, rộng mở giữa thành phố đông đúc, ồn ào này... một món quà hiếm có, một phước lành dành cho vô số thế hệ tương lai của New York."

Jackie đứng bên cạnh, nhìn bố tôi với ánh mắt ngưỡng mộ. Bố tôi đã rất thành công trong vai trò của một nhà văn, điều mà bà ấy vẫn luôn muốn đạt được. Ngoài ra, ông ấy hài hước, còn có thêm một nguồn tài sản xã hội kếch xù, những phẩm chất mà bà ấy hằng ngưỡng mộ.

Đó là nói giảm nói tránh, nhưng khi kiểm tra lại với phần đông người ở JWT, tôi rất vui lòng với cam kết hỗ trợ hết mình của công ty cho dự án này. Tôi chỉ cần nhắc đến cái tên của bà thôi, bà Jackie. Quả là một cái tên nhiệm màu.

Tôi đã sắp xếp một chuyến tàu, dưới danh nghĩa là bà Jackie, để mời giới truyền thông đến Washington, nơi Tòa án Tối cao sẽ ra phán quyết về luật bảo tồn các địa danh lịch sử. Sau sự kiện đó, chúng tôi sẽ tổ chức một bữa tiệc tao nhã với sự tham gia của rất nhiều người nổi tiếng. Tất nhiên, không có bất kỳ ai từ chối lời mời tôi đưa ra.

Phó Tổng thống Mondale và phu nhân Joan vui mừng chào đón Jackie ngay khi bà ấy bước xuống tàu. Chúng tôi đã sắp xếp một căn phòng nhỏ nhắn, xinh đẹp tại ga Washington Union để tiếp đón bà ấy. Tất nhiên, căn phòng đó đầy ắp các thượng nghị sĩ, giới truyền thông, báo chí. Và quan trọng ở đây cũng có một số phu nhân của các thẩm phán trong Tòa án Tối cao.

Khoảng vài tháng sau, tôi có gặp Thẩm phán Potter Stewart tại sự kiện Skull & Bones. Tôi đã cảm ơn ông ấy vì phán quyết minh bạch, tích cực của ông về vấn đề địa danh lịch sử. Ông ấy liền đáp lại rằng, "Người anh cần cảm ơn không phải là tôi – mà là vợ tôi. Cô ấy đã đe dọa tôi rằng tôi không thể bỏ phiếu chống lại Jackie!"

Jackie quả là một người phụ nữ năng suất. Bằng tài năng giao tiếp tuyệt vời, bà ấy đã có thể thuyết phục toàn bộ mọi người có mặt tại căn phòng hôm đó. Không chỉ vậy, Jackie còn nâng tầm những người mà bà ấy nói chuyện cùng.

Khi hai bố con tôi quan sát cách bà ấy kết nối, chia sẻ với từng khách VIP trong phòng, bố tôi đã rút ra một nhận định, "Bà ấy có một tài năng thiêm bẩm 'kỳ quái' đó là khả năng quản lý hình

tượng của bản thân. Bà ấy là con người khôn ngoan. Bà chỉ tận dụng danh tiếng bản thân cho một vài sự kiện mà bà ấy thực sự tin tưởng là thành công. May mắn thay, thành phố New York này lại có một người hâm mộ nó nhiệt thành đến vậy."

Tài năng thuyết phục của Jackie là quá rõ ràng rồi, ai nhìn qua cũng sẽ đều nhận thấy cái tài của bà. Bà ấy thậm chí còn dành thời gian để nói vài lời với tôi vào cuối sự kiện.

"Michael, cảm ơn cậu, cậu đã giúp tôi rất nhiều."

Tôi phải nghiêng người về phía trước để nghe bà ấy nói – Jackie thì thầm với tôi. Từng lời Jackie nói ra làm tôi mê mẩn, cứ như tôi đang rơi vào một không gian được bao bọc bởi sự ân cần, chuyên tâm của bà ấy. Không một ai khác, chỉ có mình tôi ở đó. So với lúc trên ti-vi, ngoài đời, bà ấy lộng lẫy hơn nhiều. Thân hình mảnh mai hoàn hảo cùng với đôi mắt to tròn như muốn hút bạn vào trong. Ngoài ra, Jackie còn có một vẻ đẹp quyến rũ có một không hai mà không máy ảnh nào có thể chụp lại được.

"Cảm ơn bà" tôi lúng túng đáp lại. Nhưng không chỉ mình tôi, ngay cả nhiều chính trị gia có thâm niên với giới truyền thông cũng rơi vào tình trạng tương tự trước sự hiện diện mạnh mẽ của Jackie.

Jackie tiếp tục đi đến chỗ khác, nhưng thay vì thấy giải tỏa bớt áp lực hơn khi bà ấy đi gặp gỡ người khác, mọi thứ hoàn toàn ngược lại. Tôi cảm thấy thăng hoa bởi những khoảnh khắc bên bà ấy. Và đến tận giờ tôi chưa bao giờ quên chúng.

Tỉnh khỏi cơn mê, bây giờ tôi mới chợt nhớ ra. Liếc nhìn chiếc đồng hồ lớn, lấp lánh phía trên quầy thông tin, và toàn bộ không gian sáng rực rỡ đã qua tu sửa của Grand Central. Tôi sắp trễ giờ làm rồi. Vội vã chạy bắt chuyến tàu, vì tôi biết các chuyến tàu điện ngầm tốc hành vào thành phố sẽ chẳng bao giờ có ở đó khi bạn cần.

May mắn thay, một chuyến tàu nữa đang cập bến, tôi nhảy lên hướng về Phố 93 trong một mớ suy nghĩ hỗn độn. Tiếng ồn ào của hàng người lắc lư. Tiếng thầm cảm thán biết ơn vì đã bắt kịp chuyến tàu. Tiếng đường ray rít lên.

Tôi vội vã chạy đến của hàng của mình trên Phố 93, Broadway, mồ hôi tôi đổ không ngừng trong cái nóng của tháng Sáu. Mùa Hè năm nay dường như đã đến sớm hơn ở New York. Hay là do cảm giác hoảng sợ chưa nguôi ngoai của tôi đã làm cái nóng từ các vỉa

hè bốc lên?

Tôi đi vào cửa hàng, gật đầu mỉm cười với các Cộng sự mới, và hối hả đi ra phía sau để mặc tạp dề. Tôi kiểm tra lại đồng hồ một lần nữa, để rồi rùng mình nhận ra, đã 2 giờ chiều. Buổi làm việc hôm nay, tôi đi làm muộn. Tại sao tôi lại lãng phí thời gian quý báu của mình để ngồi ở Grand Central, suy ngẫm về quá khứ? Tôi gần như đã đánh mất tương lai của mình. Lúc này, trong tôi chỉ có cơn tức giận đang sục sôi. Tôi tức giận với chính mình. Tôi tự hứa với bản thân, những lần sau tôi sẽ cống hiến hết mình.

Gác lại quá khứ, hướng về tương lai! Tôi không ngừng nói với chính mình câu thần chú tôi tin tưởng.

Crystal chuyển hướng nhìn từ máy tính lên tôi. Có lẽ tôi nên chào cô ấy thật to. Phát điên mất! Nhưng, may mắn thay, cô ấy nhanh chóng quay lại nhìn màn hình máy tính của mình.

Lo lắng vì muốn chứng tỏ bản thân, tôi vẫn do dự khi phải đối mặt với các Cộng sự khác. Đã hơn hai tháng trôi qua, tôi chưa hề động đến cái máy thu ngân một lần nào. Chỉ cần nghĩ đến nó tôi liền kinh hãi. Vì vậy, tôi chỉ dám đứng, loanh quanh khu vực an toàn trong văn phòng nhỏ của Crystal. Tôi hi vọng hôm nay sẽ có thêm công việc dọn dẹp. Thế là tôi sẽ có thêm một ngày không có máy đếm tiền đáng sợ nữa. Tuy nhiên, hình như sự chú ý của Crystal không đặt lên tôi. Cô ấy vẫn chăm chú nhìn máy tính của mình.

Crystal trông vẫn lộng lẫy như mọi ngày, mái tóc óng ả xõa ngang vai, trên tay cô đeo những món trang sức đắt tiền bằng vàng. Mọi thứ thật hoàn hảo. Tôi đứng sau lưng Crystal với hi vọng rằng mình sẽ thú hút được sự chú ý của cô ấy.

Crystal có khả năng tập trung hiếm có, dù có bất kỳ chuyện gì xảy ra trong văn phòng của cô, Crystal vẫn chỉ chú ý vào công việc của mình. Nhìn qua vai cô ấy, tôi có thể hiểu một chút, hóa ra Crystal đang chuẩn bị một bài thuyết trình cho sự kiện nào đó.

Tôi đã không thể cưỡng lại, mở lời mời giúp đỡ cô ấy.

“Trước kia, tôi đã từng phải chuẩn bị rất nhiều bài thuyết trình,” tôi nói với Crystal. “Có lẽ tôi có thể giúp cô.”

Crystal quay sang nhìn tôi với vẻ khó chịu. Tôi nhận ra – đối với cô ấy – hôm nay tôi đúng là một kẻ ngáng đường. Có lẽ cô ấy đã đối xử tốt với tôi trong tất cả những lần trước đây, như tìm công việc hữu ích nào đó để tôi làm, là điều cô ấy cần làm. Còn bây giờ, rõ

ràng cô ấy đang không còn thời gian, và cũng chẳng có chút kiên nhẫn nào với tôi.

“Mike, chẳng phải bây giờ anh phải đứng ở quầy thu ngân ở phía trước rồi chứ?”

Miệng tôi há hốc, theo đúng nghĩa đen. Không! Đó không phải là phản ứng tôi mong đợi khi mở lời đề nghị giúp đỡ cô ấy.

“Anh từng làm chương trình mô phỏng trên máy tính rồi nhỉ? Crystal tiếp tục. Đúng vậy, tôi đã được học một khóa đào tạo trên máy tính. Nhưng tôi chắc chắn, nó chẳng giống thực tế chút nào, nào là xử lý đơn đồ uống trị giá hàng trăm đô-la, rồi còn cố gắng giao tiếp bằng mắt với khách.

“Đúng thế…” Tôi miễn cưỡng trả lời.

“Tốt.”

“Nhưng, Crystal, thành thật mà nói, có lẽ tôi sẽ có thể giúp cô hoàn thành bài thuyết trình này?” Tôi gần như cầu xin để được làm công việc mà tôi đã có sẵn kinh nghiệm, thay vì bị sai đi làm điều gì đó tôi cảm thấy mình chắc chắn sẽ thất bại.

“Làm như thế nào chứ?” Crystal khó chịu hỏi lại. “Đây là bài thuyết trình về cửa hàng, về đánh giá của các Cộng sự và cách họ làm việc. Không chỉ thế còn có doanh thu của bánh ngọt, cà phê, các loại hạt được bày bán ở đây. Và cả đánh giá về không gian cửa hàng nữa. Tôi không nghĩ đây là lĩnh vực anh biết.”

Crystal đang mỉa mai, quả là một mặt hiếm có của cô ấy. Cố ấy quay lại với chiếc máy tính, cố gắng gạt bỏ đi sự tồn tại của tôi.

Vào lúc này, tôi sẽ không để bản thân cứ thế bị đuổi khéo đi. Tôi không muốn ra ngoài kia, đứng đó với chiếc máy thu ngân, dù tôi sẽ phải gì đi nữa. “Cô đã bao giờ nghe về nguyên tắc KISS chưa?

“Chưa.” Crystal còn không quay lại nhìn tôi, cô ấy tiếp tục tập trung vào màn hình máy tính. “Cái đó thì liên quan gì đến những việc tôi cần làm. Mike, nghe hơn tàn nhẫn, nhưng tôi không cần."

“KISS là một nguyên tắc được xây dựng dựa trên những nghiên cứu thực tế về các bài thuyết trình…”

Crystal lập tức quay lại nhìn tôi. Tôi biết, từ “nghiên cứu” luôn là “đòn chí mạng” của khách hàng, và tất nhiên, Crystal cũng không

phải ngoại lệ.

Bất cứ nhận định, ý kiến nào cũng sẽ trở nên hấp dẫn nếu bạn đặt cạnh nó cụm từ "theo nghiên cứu khoa học". Nhưng tôi chợt nhận ra, tôi làm thế không phải vì muốn tỏ vẻ trước Crystal, như những lần tôi làm với khách hàng trước đây.

"Nó không ghê gớm như vậy đâu," tôi nói. "KISS chỉ là viết tắt của 'Keep It Simple, Stupid' (Tạm dịch: Giữ nó đơn giản thôi, đồ ngốc). Các nghiên cứu chỉ ra rằng những bài thuyết trình tối ưu nhất khi chúng đơn giản, tinh gọn. Crystal thử nghĩ lại xem, cô đã bao giờ ước mình sẽ được nghe một bài thuyết trình dài dòng, phức tạp chưa?"

Crystal phì cười.

Phù. Trong cuộc sống trước đây, tôi cũng rút ra một điều rằng nếu bạn có thể khiến khách hàng bật cười, thường họ sẽ là người mua ý tưởng của bạn. Đôi khi tôi phải mất một thời gian dài mới có được tiếng cười đó.

Trong một lần thuyết trình thu hút nhà đầu tư cho Sprint, tôi đã phải dùng chút "thủ đoạn", nghe nói hơi tiêu cực. Chúng tôi là doanh nghiệp cuối cùng trong số khoảng tám doanh nghiệp mà họ đang xem xét. Tôi biết là họ đã thấm mệt rồi. Theo lịch trình, chúng tôi sẽ bắt đầu lúc 3h chiều.

Đó là thời gian nghỉ trưa, về mặt sinh học đó không phải là khoảng thời gian thích hợp để trình bày bất cứ điều gì. Chứ đừng nói là bạn đang cần lấy niềm tin từ nhà đầu tư, để họ sẵn sàng chi hàng triệu đô-la quảng cáo cho một doanh nghiệp hoàn toàn mới. Trong đề nghị mời thầu (RFP)[1], Sprint đã được đặt một câu hỏi "Quý công ty sẽ làm gì nếu có sai sót trong bản báo cáo các vị đã đưa cho chúng tôi?"

[1] Đề nghị mời thầu (Request for Proposal – RFP) là tài liệu giới thiệu đề xuất, thường được thực hiện thông qua quy trình đấu thầu.

Nhờ nó tôi chợt nảy ra một ý tưởng.

Để bắt đầu bài thuyết trình của mình, tôi nói: "Chúng tôi đã trả lời từng câu hỏi một trong số ba mươi câu trong RFP. Để biết thêm chi tiết. Chúng tôi sẽ gửi cho các ngài bản sao chi tiết để nghiên cứu thêm trong vài ngày tới. Chúng tôi biết mình là doanh nghiệp cuối cùng trong ngày hôm nay. Và các ngài đã nghe quá nhiều lời hứa. Vì vậy, chúng tôi sẽ chỉ giải đáp một số câu hỏi chính yếu. Sẽ

không có bất cứ lời hứa hẹn nào cả. Trong vài phút tới chúng tôi sẽ chứng minh chính xác cách chúng tôi xử lý sai sót kia."

"Về các ý tưởng sắp được trình bày sau đây, doanh nghiệp chúng tôi đã phải thử nghiệm, nghiên cứu rất nhiều lần trong các nhóm tập trung. Để rồi sau đó mới bắt đầu đưa nó vào hoạt động. Chúng tôi sẽ trình bày một kế hoạch truyền thông thực sự có thể tiết kiệm cho các ngài một khoản."

Tôi dừng lại một lúc. "Nhưng trước tiên, chúng tôi muốn giải quyết một trong những câu hỏi quan trọng nhất trong REP: Chúng ta sẽ làm gì nếu có sai sót trong bản báo cáo các ngài đang cầm trên tay? Và đây là câu trả lời của chúng tôi. Đêm qua, một nhân viên chăm sóc khách hàng, Harry Smink, hiện anh ấy đang có mặt trong phòng này, đã viết sai chính tả tên của một vị trên một trong những bài báo cáo chúng tôi gửi hôm nay. Đây, giải quyết những gì anh đã làm đi nào, Harry."

Lúc đó, tôi rút ra một khẩu súng lục không có đạn và bắn vào Harry. Ngay lập tức, anh ấy giả vờ ngã nhào ra sàn. Tất cả các nhà đầu tư đều ngỡ ngàng, sau đó họ bật cười thành tiếng. Mọi thứ đã đâu vào đấy, tất cả đều rất chăm chú, thậm chí có thể họ có chút sợ hãi nếu không chú ý trong suốt bài thuyết trình của chúng tôi. Và tất nhiên chúng tôi đã thành công.

Tiếng cười chính mà một dấu hiệu tốt. Vì vậy, tôi rất vui vì Crystal đã cười như lúc này.

"Vậy anh đã áp dụng nguyên tắc KISS thế nào vậy?" Cô ấy hỏi, luôn nhanh chóng nhận ra cơ hội có thể giúp ích cho mình. Tôi biết mình không còn nhiều thời gian nữa.

"Crystal, cô có thể thử nguyên tắc 3P."

Crystal nhìn tôi như thế muốn nói: Anh tiếp tục nói đi! "People – Con người. Product – Sản phẩm. Profit – Lợi nhuận.

Cô có thể nói về những người mới mà cô đã thuê. Về sản phẩm, hãy thử nói về doanh thu của bánh ngọt và hạt cà phê. Còn lợi nhuận, đây là điểm mấu chốt để kết hợp ba thứ này lại với nhau."

"Thêm chữ P nữa, *Không gian (Place)*" Crystal nói, đập tay với tôi. Tôi nhiệt tình đập tay lại, nhưng có chút cứng nhắc, vụng về. Tôi nhớ ở JWT, chúng tôi không có màn đập tay.

Crystal quay lại nhìn màn hình của mình.

“Còn về không gian?” Tôi hỏi lại.

“Đó là cửa hàng chúng ta luôn hoàn thành một số công việc dọn dẹp ở đây, Mike, anh biết đấy tôi cũng muốn nhấn mạnh việc đó.”

Điều này có lẽ thật ngu ngốc, nhưng tôi không thể cưỡng lại, tôi chỉ muốn nói lý lại với Crystal. Kinh nghiệm của tôi đã chứng minh một điều khác. “Nhưng nghiên cứu cho thấy chúng ta chỉ có thể ghi nhớ được tối đa ba điều. Không ai, sau hàng trăm năm, có thể nhớ nhiều hơn ba trong số Mười Điều Răn[1].”

[1] Mười Điều Răn là danh sách các điều răn về đạo đức, đức tin. Theo Kinh Thánh, mười điều này được Đức Chúa Giê-hô-va phán truyền Môi-sê ở núi Sinai, và được khắc vào hai phiến đá.

“Anh nói gì cơ?” Crystal thực sự không nghe thấy những điều tôi vừa tôi. Nhưng tôi tôn trọng điều đó, và quyết định im lặng. Thêm một lời khuyên nữa. Đừng nên tự tiện.

“Các bài thuyết trình hay nhất đều bắt đầu bằng một số hình ảnh hoặc những bằng chứng đáng ngạc nhiên… đó là thứ con người sẽ không bao giờ quên.”

Tôi đang nghĩ về một bài thuyết trình mà tôi đã thực hiện trước đây. Bài đó là về việc đổi tên một hãng hàng không. Không một ai trong ban lãnh đạo Allegheny Airlines muốn đổi tên. Chuyện thay đổi rất tốn kém, trái với các câu chuyện thần thoại, con người đều ghét mọi sự thay đổi.

Nhưng còn tôi thì ghét cái tên Allegheny. Và hầu hết khách hàng cũng vậy. Họ thường gọi nó là Agony Airlines[2]. Khi gặp chủ tịch, một người đàn ông “mỏng mảnh” 70 tuổi. Câu đầu tiên ông ấy nói với tôi là “Ông nghĩ gì về tên hãng hàng không của tôi?”

[2] Chơi chữ, Agony Airlines nghĩa là "Thê thảm Airlines"

“Trung lập mà nói, ông có thể tiếp tục giữ nó, nhưng cũng chả hay ho gì khi bị lấy ra làm trò đùa.”

Ông ấy không lấy làm tin ngay từ đầu. Sau đó, chúng tôi đã tiến hành những buổi nghiên cứu, khảo sát để chứng minh tư duy về tên gọi. Qua lần đó, chúng tôi nhận được một kết quả, đó là các khách hàng sẵn sàng đợi thêm 30 phút để đi USAir, một hãng hàng không vô danh vào thời điểm đó, thay vì chọn Allegheny.

Một buổi sáng, tôi nhận được yêu cầu làm bài thuyết trình, trình

bày ý tưởng đổi tên với chủ tịch và năm trăm đại diện bán hàng trên khắp đất nước. Nơi diễn ra là một căn nhà lớn để chứa máy bay, và thật sự, ở đó rất lạnh lẽo. Đó cũng chẳng phải một nơi hoàn hảo để "mua bán".

Tôi bắt đầu nghiên cứu. Im phăng phắc. Tôi có thể cảm nhận được không khí buổi thuyết trình hôm đó, lặng im như tờ, sẽ chẳng ai ủng hộ nổi ở một không gian như thế này.

Nhưng tôi đã chuẩn bị sẵn "đạo cụ" vào tối hôm trước. Một cây gậy đánh bóng và một quả bóng chày. Tôi chưa bao giờ thích môn thể thao này, và trong quá khứ, thời còn học trung học, tôi nhớ tôi chơi nó dở tệ. Phải, đó không phải là một quyết định hoàn hảo, nhưng tôi biết mình cần làm gì để lay động khác giả. Một là họ luôn bị gò bó trong tình trạng hiện tại, hoặc họ là những con người yêu thích hiện trạng đó.

Tôi cầm gậy lên.

Tôi nói, "Lần thay đổi tên này sẽ một cú húych ngoạn mục cho những bước tiến sắp tới của chúng ta."

Tôi ném bóng lên và cố gắng đánh một đường bóng cao và thật dài. Nhưng thay vào đó, tôi đã tung một cú đánh bóng thẳng rất mạnh, suýt soát vượt qua đầu ngài chủ tịch. Thật may, ông ấy đã né kịp. Ngài chủ tịch ngồi ở hàng ghế đầu, kéo dài hàng trăm dãy ghế sau, tràn ngập người và người ở căn phòng này. Họ là lực lượng nhân viên bán hàng của hãng. Quả bóng lao đến tận cùng căn phòng, nó đập thẳng vào bức tường kim loại cuối phòng.

Im lặng trong giây lát, sau đó toàn bộ đội ngũ bán hàng, ai cũng như ai, tất cả cùng đứng dậy, hô hào cổ vũ đến chói tai. Tôi chợt nghĩ, có lẽ họ chỉ phấn khích khi thấy chủ tịch của họ gần như bị "đè bẹp". (Có vẻ như ông ấy không được yêu quý cho lắm.) Có lẽ họ đã quá mệt mỏi khi để thua các đối thủ từ năm này sang năm khác. Và tôi chính là người đã làm bùng lên tinh thần sục sôi trong họ. Dù có chuyện gì đi nữa, quả bóng bay thẳng đến bức tường phía xa kia đã hoàn thành nhiệm vụ của mình. Thay đổi toàn bộ không khí căn phòng.

Tất cả đã sẵn sàng để tiến về phía trước.

Chúng tôi đã có thêm một giao dịch thành công.

Chúng tôi sẽ chẳng thể nào thành công nếu không có trong tay một cây gậy và quả bóng.

“Trước khi bắt tay vào làm một bản PowerPoint cho bốn chữ P cô vừa nói,” tôi tiếp tục với Crystal, tôi nói “bốn” là vì lợi ích của cô ấy, “Crystal, liệu bài thuyết trình của cô có bất kỳ điểm nhấn nào để họ hiểu cô là ai không? Một thứ thật đáng nhớ. Giữa vô vàn bài thuyết trình về các cửa hàng khác nhau.”

Crystal nhìn tôi không rời mắt.

Rồi tôi nhận ra, đôi mắt tuyệt đẹp của cô ấy đang lấp lánh một ý tưởng mới.

“Còn thế này thì sao: Tôi vẫn còn giữ một pound[1] cà phê đầu tiên tôi từng xay từ bảy năm trước. Tôi cất nó trong căn hộ của mình như một vật bất ly thân.”

[1] Pound là một đơn vị đo khối lượng truyền thống của Anh, Mỹ và một số quốc gia khác. 1 pound = 453,6 g.

“Nó có nghĩa là gì vậy?” Tôi hỏi lại.

“Chỉ một điều thôi. Nó mang nhiều ý nghĩa với tôi.”

“Tại sao?”

“Tôi không biết nữa. Có lẽ vì nó là một phần của việc hòa nhập với Starbucks. Và điều đó đã thay đổi toàn bộ cuộc sống của tôi. Vậy nên tôi giữ nó. Một pound cà phê Verona xay đó có ý nghĩa rất lớn với tôi.”

“Tuyệt vời, Crystal.”

Tôi biết tình yêu của Crystal dành cho một pound cà phê đầu tiên đó sẽ gây được tiếng vang với khán giả của cô ấy. Nhưng khán giả của cô ấy là ai?

“Cô sẽ thuyết trình trước ai vậy, Crystal?”

“Rất nhiều quản lý cấp quận và những quản lý cửa hàng khác.” “Hoàn hảo. Chỉ cần bắt đầu bài thuyết trình của mình bằng cách cầm một pound cà phê, chờ đợi cho đến khi họ đã im lặng tập trung. Sau đó, cô hãy nói về nó, về nó đã xoay chuyển cuộc sống của bản thân như thế nào.”

“Tuyệt,” Crystal nói, quay lại với chiếc máy tính. “Bây giờ hãy quay lại với chiếc máy thu ngân ngoài kia đi Mike. Joann đang ở đó Cô ấy là một người kiên nhẫn. Hãy để cô ấy giúp đỡ anh.”

Chết tiệt! Sau bao nhiêu nỗ lực né tránh chiếc máy của tôi, tôi vẫn bị buộc phải quay lại với phần công việc thu ngân. Lúc đó, tôi đinh ninh mình sẽ thất bại. Dù tôi đã nghĩ nếu có thể giúp Crystal bài thuyết trình, một lĩnh vực mà tôi cực kỳ tự tin, mình sẽ ổn thôi. Nhưng cuối cùng tôi vẫn phải đối mặt với nó.

CẮN CHẶT RĂNG, NỖ LỰC NHIỀU HƠN, ĐẤY LÀ CÁCH GIÚP CHÚNG TA VƯỢT QUA NỖI SỢ ĐẦU TIÊN

Tôi nhớ lúc tôi chơi bóng đá ở trường trung học. Tôi thực sự không rõ mình đang làm gì, nhưng nỗ lực, bùn đất, cắn chặt răng và chịu khó đã đẩy tôi xuôi theo dòng. Nếu bạn là người theo dõi trận hôm đó, bạn sẽ thấy tôi luôn trong trạng thái sẵn sàng dù tôi chơi không thực sự tốt lắm. Có lẽ tôi bây giờ cũng như thế

Tôi lê từng bước, theo nghĩa đen, ra phía trước cửa hàng. May mắn thay, bây giờ là buổi chiều. Quãng thời gian yên tĩnh nhất của cửa hàng, ngay sau bữa trưa và trước khi các cô cậu học sinh đổ xô đi mua Frappuccino[1].

[1] Frappucino là một dòng thức uống cà phê pha trộn có nguồn gốc từ Mỹ. Nó bao gồm cà phê hoặc kem, đá bào, si-rô và một lớp kem đánh phủ lên trên cùng.

Ở phía quầy có ba chiếc máy tính tiền. Bianca đang đứng ở chiếc máy gần với tủ bánh ngọt, một chiếc máy trống ở giữa, còn Joann đang đứng ở chiếc máy cạnh quầy bar. Tôi đi ngang qua Bianca, về phía chiếc máy tính tiền ở giữa.

“Xin chào, Mike,” cô ấy nói.

Đang không có khách nào cả.

Tôi dừng lại, háo hức chờ một cơ hội ngẫu nhiên nào đó giúp tôi tránh xa chiếc máy tính tiền kia.

“Chào, Bianca. Cô khỏe chứ?”

“Tốt ạ.” Bianca có một khuôn mặt nhỏ nhắn, xinh xắn. Giọng nói của Bianca nhỏ nhẹ đến nỗi thật khó để tôi có thể nghe thấy cô ấy đang nói gì.

Cuối cùng tôi cũng đi đến đích, chiếc máy tính tiền “của tôi”.

“Joann này,” tôi nói, “Crystal nói với tôi rằng hãy nhờ cô hướng dẫn sử dụng máy tính tiền.”

“Chắc chắn rồi, Mike.”

Joann có một dáng người đậm, cô ấy luôn đem lại cho người khác cảm giác, thoải mái, thân thiện. So với hầu hết các Cộng sự, Joann ở độ tuổi lớn hơn nhiều. Di chuyển, tác phong của cô ấy cũng vì thế mà chậm chạp hơn mọi người xung quanh. Tôi có thể nghe thấy tiếng thở của Joann khi cô ấy đến gần tôi. Nghe có vẻ cô ấy đang không ổn lắm.

“Cô không sao chứ, Joann?”

“Vâng,” cô ấy đáp, “tôi chỉ thở hơi mạnh thôi.”

“Anh chỉ gần gõ số hiệu của mình lên màn hình,” cô ấy nói, “sau đó kéo ngăn kéo của chiếc máy tính tiền ra. Có một chiếc máy sẽ đếm tiền giúp chúng ta, hãy nhớ phải có đủ 150 đô-la trong ngăn kéo của anh. Sau đó thì đóng lại.”

Một cỗ máy biết cân và đếm tiền. Trái tim tôi nhảy cẫng lên với niềm vui sướng. Tôi chưa bao giờ nghe đến những thứ như thế trước đây. Tôi đã sẵn sàng bật khóc vì biết ơn nó. Tính nhẩm từng đồng xu, từng tờ đô-la một sẽ khiến tôi mất hàng giờ đồng hồ, và chắc chắn là tôi sẽ đếm sai. Tôi luôn như vậy đấy.

Tôi cầm số tiền trong ngăn kéo lên và đi về phía sau cửa hàng. Crystal vẫn rất chăm chú vào bài thuyết trình của mình. Nhưng khi thấy tôi, cô ấy nhìn lên và mỉm cười.

“Có một chiếc máy đếm tiền ở kia,” Crystal nói, chỉ tay về phía một máy nhỏ để bàn. “Anh chỉ cần đặt tiền xu và tiền giấy lên đó. Nó sẽ đếm giúp anh. Hãy đảm bảo rằng nó đếm ra đúng 150 đó. Nếu lớn hơn hay nhỏ hơn, anh sẽ phải chịu trách nhiệm cho việc đó đấy. Nhân tiện, sau mỗi ca làm, số tiền trong ngăn kéo cũng không được chênh lệch quá năm đô-la.”

“Nghe được đó chứ,” tôi nói mà không nhận ra, một khi đã phải xử lý tầm 1.000 đô-la trở lên, chuyện chênh lệch vài đô-la là rất dễ xảy ra.

Tôi bắt đầu đặt những tờ tiền lên chiếc máy. Nó có kích thước bằng một cuốn sách bìa cứng khổ lớn. Ở trên có một giá đỡ để đựng tiền. Còn những đồng tiền xu nằm trong chiếc túi nhỏ ở ngăn kéo, bạn chỉ cần nhấc nó ra, đặt lên cỗ máy ma thuật kia, nó sẽ cân chính xác cho bạn. Ví dụ: Nếu bạn đặt một xấp tiền đô-la, khi đếm xong màn hình sẽ hiển thị số tiền, như 85 đô-la chẳng hạn. Hoặc với tiền xu, bạn đặt túi xu lên đó, tương tự thế, màn

hình sẽ hiện lên con số như 0,5 đô-la. Chiếc máy nhỏ gọn, đơn giản này sẽ liên tục, liên tục đếm, và cuối cùng, nó sẽ hiển thị một con số chính xác số tiền nó đã đếm được.

Tôi không cần phải cộng hay trừ cái gì cả! Và bằng cỗ máy đếm tiền thần kỳ này, công việc tiêu tốn của tôi hàng đống thời gian, công sức không còn là vấn đề nữa. Mọi thứ sẽ xong xuôi hết chỉ trong một hoặc hai phút. Đối với tôi, vào ngày đầu tiên nhận nhiệm vụ đứng quầy thu ngân, chiếc máy đếm tiền nhỏ xinh kia là phép màu cứu rỗi. Số tiền đã chính xác, tôi quay trở lại quầy thu ngân với phong thái tự tin hơn một chút.

“Này, Mike,” Crystal gọi theo. Tôi dừng lại, quay đầu nhìn cô.

“Bài thuyết trình có vẻ sẽ thuận lợi. Tiếp theo, tôi cần phải làm gì cho phần kết?” Tôi cảm thấy hài lòng khi cô ấy xin lời khuyên từ tôi, dù về bất cứ điều gì. Đó là lần đầu tiên Crystal làm vậy.

Tôi bước về phía văn phòng, vẫn cầm trên tay số tiền ở ngăn kéo máy thu ngân.

Để nó ở trên bàn, tôi định quay ra nói.

“Đừng bao giờ để tiền rời khỏi tay anh. Đó là lời khuyên chân thành đó,” Crystal nói bằng giọng chuyên nghiệp nhất mình có.

Tôi cầm lại xấp tiền lên.

“Một phần kết hoàn hảo nhất đó là tóm tắt lại toàn bộ những gì bản thân đã nói trước đó. Một bản tóm tắt, ngắn gọn, xúc tích, Crystal. Chúng ta chỉ có 3 chữ P."

“Bốn, là bốn chữ P, anh nhớ chứ?... Chúng ta đã thêm Không gian (Place) vào, bên cạnh Con người (People), Sản phẩm (Product), Lợi nhuận (Profit).”

“Đúng rồi.” Tôi thầm mỉm cười. Cô ấy đã nắm được nó. Crystal còn đã nói “chúng tôi”, đó là một lời tán thành tốt đẹp với tôi. “Vì vậy, hãy dựng một slide bao gồm cả bốn chữ P đó, sau đó thêm một dấu bằng, chúng ta sẽ kết thúc bằng cụm ‘Thành công của Starbucks’.”

“Nghe tuyệt vời đấy,” Crystal hưởng ứng. Bây giờ cô ấy đã trở thành chuyên gia. Tôi đã quen với điều này. Hầu hết tất cả các khách hàng của công ty quảng cáo chúng tôi trước kia, đều chỉ mất khoảng mười phút để quyết định rằng họ hiểu biết hơn bạn.

Nhưng tôi phải thừa nhận ý tưởng lúc nãy cũng có lý. Starbucks không phải là IBM. Chúng tôi bán cà phê bằng lòng chân thành, bằng những trải nghiệm chân thật, bằng cảm xúc chứ không phải bán những cỗ máy lạnh lẽo, hay bán những kiến thức cứng nhắc cho khách hàng.

"Vậy nếu tất cả những yếu tố đó đều bằng nhau thì sao?" Tôi hỏi với một chút dè chừng. Đúng vậy, tôi vẫn đang bám víu vào cái tôi của ngày xưa, một nhân viên kỳ cựu nghiện công việc mà bản thân đang làm. Nhưng ít nhất trong lĩnh vực này, tôi cần phải thể hiện mình chút.

Crystal suy nghĩ một lúc, rồi cô ấy đề xuất: "Hay cho bốn chữ P bằng 'Trải nghiệm tuyệt vời cho Khách hàng của chúng ta'."

"Tốt đó," tôi nói, quay người định đi.

"Nhưng anh có vẻ không thích nó," Crystal gọi theo.

"Chà, đối với tôi, điều độc đáo của Starbucks là trải nghiệm tuyệt vời dành cho Cộng sự. Mọi công ty trong danh sách *Fortune 500* đều nói rằng họ đặt khách hàng lên hàng đầu. Chỉ duy Starbucks đặt Cộng sự lên hàng đầu."

Crystal nhíu mày nhìn tôi như đang suy nghĩ một chuyện gì đó, rồi sau đó mặt cô ấy dần giãn ra.

"Được rồi, thế này thì sao, sau dấu bằng là 'Trải nghiệm tuyệt vời cho cả Cộng sự và Khách hàng'."

"Tuyệt," tôi nói rồi đi thẳng đến quầy thu ngân. Tôi cảm thấy mình nhất định phải rời khỏi đi khi mọi thứ vẫn đang ổn tốt. Crystal có khả năng tiếp thu tuyệt vời, cô ấy đã nhanh chóng hoàn thiện được một bài thuyết trình chuyên nghiệp.

Tôi thầm nhủ lại câu thần chú của mình: *Gạt bỏ quá khứ*, hướng về tương lai. Bất kỳ câu nào tôi nói sau đấy sẽ chỉ là vì một điều, vì tôi còn muốn hưởng thụ trong cuộc sống sung túc trước kia, hơn là tự tay tạo nên một tương lai mới. Chiếc máy thu ngân đang đợi tôi ngoài kia, và Joann thân thiện sẽ giúp tôi vượt qua thử thách này.

Tôi chợt dừng lại phút chốc, cầm xấp tiền trên tay.

"Thế này thì sao, 'Trải nghiệm thảng thốt dành cho Cộng sự và Khách hàng'. Nghe có vẻ 'euphonious' hơn."

“Cái gì cơ… 'euphony'…? Crystal cau mày. “Thôi, quên đi.” Tôi tiếp tục đi.

“Không.” Crystal gọi. “Anh nhớ phẩm giá và tôn trọng chứ? Anh còn điều muốn nói, nên hãy cứ nói đi.” Giọng Crystal không còn tích cực như ban đầu.

Tôi biết mình đã sa chân lỡ bước rồi. Đúng là một kẻ tự mãn ngu ngốc. Tôi quay lại, đi về phía Crystal.

“'euphonious' có nghĩa là nghe hay đấy,” tôi trả lời Crystal với giọng hối lỗi. “'Thảng thốt' với từ 'khách hàng' nghe khá có vần… Dù sao, vần điệu luôn đi thẳng vào lòng người. Điều đó có nghĩa là, sau khi xem một tá các bài thuyết trình, nhiều khả năng họ vẫn sẽ còn nhớ bài của cô.”

“Được rồi,” Crystal nói, “'Trải nghiệm thảng thốt dành cho Cộng sự và Khách hàng.”

“Thêm nữa, trong tiếng Anh, nếu thêm từ 'the' trước một từ gì đó, nó sẽ ngầm nói cho người khác biết về một lợi ích quan trọng, lợi ích trước nhất.”

Crystal không còn trong trạng thái lắng nghe nữa, cảm ơn trời đất.

“Hãy ra ngoài kia với chiếc máy thu ngân thôi nào Mike,” Crystal cổ vũ tôi. “Và đừng quên giao tiếp bằng mắt với Khách hàng đó.”

Tôi đã từng nghe những lời đó trong video đào tạo, nhưng trên tất cả, cái tôi sợ nhất là xử lý chỗ tiền bạc sao cho không biến mình thành trò hề đúng nghĩa.

Thật không may, giờ đã đến giờ những đứa trẻ đến trường.

Dù vậy, Joann vẫn đến giúp tôi, cô ấy cất số tiền tôi vừa cầm vào ngăn kéo.

“Chiếc máy sẽ hiển thị cho anh sự thay đổi chính xác, và điều tuyệt vời nhất, biết gì không, Khách hàng cũng sẽ nhìn thấy các con số đó. Vì vậy, họ cũng sẽ biết được nếu anh có làm sai. Mọi chuyện sẽ ổn thôi Mike.”

“Nhưng tôi rất tệ trong chuyện quản lý tiền bạc.”

“Hai người chồng đầu tiên của tôi cũng vậy đấy. Nhưng chúng ta

cứ để chiếc máy thu ngân này giải quyết mọi chuyện đi."

Tôi đã bật cười. Một câu thần chú tuyệt vời.

Một cậu nhóc bước vào quầy của tôi để gọi đồ. Cậu ấy đang không biết nên nói thế nào với một người mình chưa từng gặp bao giờ.

"Cháu muốn một ly Tall Mocha[1]."

[1] Mocha hay còn gọi là Mocaccino, là loại cà phê gồm si-ro sô-cô-la (có thể là đen hoặc trắng) kết hợp với cà phê espresso, sữa đánh nóng, và cuối cùng là lớp kem phía trên.

Tôi đọc tên đồ uống cho Tawana ở quầy bar. Cô ấy là một Cộng sự chịu trách nhiệm pha chế cà phê, Tawana hấp dẫn nhưng hiếu chiến: "Một Tall Mocha."

"Tall Mocha," Tawana đọc lại xác nhận với tôi rằng cô ấy đã nói đúng.

Tôi nhìn vào máy thu ngân. Trên màn hình lần lượt hiện tên các từ "Tall", "Mocha", giống y như trong hướng dẫn. Tôi dùng ngón tay nhấn vào chúng, và giá hiện lên màn hình của tôi.

Cậu bé đưa cho tôi năm đô-la.

Màn hình hiển thị lựa chọn "Năm đô-la".

Tôi ấn mạnh vào đó.

Sau đó, ngăn kéo mở ra, và số tiền trên màn hình hiển thị bằng đúng số tôi cần trả lại: "2,73 đô-la". Tôi tìm những đồng tiền lẻ trong ngăn kéo. Đứa trẻ nhìn nó và nhét vào túi, rồi đi về phía quầy để lấy đồ uống.

Màn hình trước mặt tôi có kích thước bằng một chiếc ti-vi nhỏ, nó đang hiện lên dòng chữ: "Hãy đóng ngăn kéo của bạn lại."

Tôi đóng ngăn kéo lại.

Này, tôi tự nói với chính mình, cậu đã làm được rồi kìa!

Rồi vị khách tiếp theo bước lên. Đó là một cô gái trẻ đang mang thai.

"Cho tôi một cốc cà phê Tall Decaf," cô ấy nói.

Tôi chọn Tall, nhận tiền từ cô gái, đưa lại tiền thừa, đóng ngăn kéo, và cuối cùng là đưa cho cô ấy một cốc cà phê.

Sau lưng tôi là những bình cà phê còn nóng hổi, và cả những chiếc cốc. Tôi đã đưa cho cô gái một cốc.

Cô ấy cười thật tươi với tôi như thể hai người bạn. "Tên tôi là Rachel. Tôi còn một bé nữa, nó đang đứng đợi tôi. Tôi phải gắn bó với cà phê Decaf một thời gian. Tôi mong cái ngày mình có thể ăn uống như bình thường đến thật nhanh."

Tôi chợt nhận ra những khách hàng ở đây có thể đối xử với tôi giống như cách họ đối xử với những người pha chế. Ở đây họ muốn tương tác với những ai đang phục vụ họ bằng tất cả mọi điều tốt nhất.

Buổi chiều hôm đó, mọi thứ diễn ra theo chều hướng tốt đẹp đến ngạc nhiên, dù khách hàng ở đây luôn ùn ùn kéo đến.

Khi buổi tối buông xuống, nhịp độ tại đây càng sôi sục hơn, chúng tôi bận rộn không ngừng, nhưng Joann vẫn đến giúp tôi vài lần. Mọi thứ diễn ra đặc biệt suôn sẻ, với những hàng dài người đặt One Pump[1] Mocha hoặc Tall Latte. Còn kích thước thì tùy chỉnh theo từng người, chẳng hạn như: Một cốc Tall One Pump Mocha. Thường thì tôi hay đọc nhầm đơn đồ uống, và bắt đầu gọi với One Pump Mocha, quên không đọc cỡ của cốc. Hoặc là thỉnh thoảng tôi sẽ đọc Tall Latte mà quên đề cập đến yêu cầu dùng sữa gầy của khách hàng. Đôi khi khách không gọi theo thứ tự kích cỡ, loại si-ro, loại sữa, mà họ gọi ngược lại, và tôi cũng cứ thế đọc theo. Khi đó, Tawana sẽ sửa lại cho tôi bằng giọng nói vang trời của cô ấy. Điều đó thật xấu hổ, nhưng may mắn thay, tôi học rất nhanh.

[1] Pump là một đơn vị đo lượng si-ro (hạt dẻ, vani, caramel,...) được cho vào đồ uống ở Starbucks.

Ngoài ra, một giọng nói lớn và vang của Tawana chính là món quà đối với tôi. Vì có khối u trong não, nên thính giác của tôi cũng bị ảnh hưởng theo. Tôi đã lo lắng bản thân sẽ không theo kịp các đơn đồ uống, hay đọc đúng thứ tự tên đồ uống, nhưng ngược lại, nhờ Tawana tôi chưa bỏ lỡ đơn nào. Thêm nữa, tôi cũng nhận ra rằng, nếu nghiêng người về phía trước, gần với Khách hàng, tôi sẽ có thể nghe rõ họ nói hơn.

"Hãy hỏi nếu anh có gì thắc mắc," Joann nói. "Nhớ. Chỉ hỏi thôi." Và tôi đã làm vậy. Có vẻ như những Khách hàng ở đây cũng không ngại giúp tôi sắp xếp đúng tên đồ uống theo thứ tự.

Tối hôm đó, khoảng bảy giờ tối, tôi ngạc nhiên trước không khí nhộn nhịp của cửa hàng. Tôi đã nghĩ cà phê là thứ bạn nên có trên đường đi làm, nhưng rõ ràng bây giờ, nó cũng là một thứ cần thiết, đồng hành cùng chúng ta trên đường về nhà.

Tôi chú ý thấy một doanh nhân đang bước vào cửa hàng rồi hòa vào dòng người ngày một đông kia. Khi tôi ở phía bên kia quầy bar, tôi nhớ lúc đó tôi đã làm việc rất chăm chỉ chỉ để có được một khách hàng tiềm năng như người đàn ông ăn mặc thời thượng kia. Bây giờ ước nguyện đã thành sự thực, kiểu khách hàng như thế đang thật sự đứng ở đây, xếp hàng, chờ đợi dịch vụ của tôi. Hài hước làm sao.

Người doanh nhân bước lên hàng và nói với tôi, "Double Macchiato[1]."

[1] Macchiato là một loại cà phê đặc trưng của Itali. Nó là một dạng của cà phê espresso có lớp bọt sữa bên trên.

Thêm một ngôn ngữ Starbucks mới. Tôi đã có một khoảng thời gian vật lộn để hiểu nó là gì. Dù đã thử bấm chọn theo nhiều cách kết hợp khác nhau, nhưng tôi chưa lần nào chọn đúng. Mặt tôi bắt đầu đỏ bừng.

"Anh là người mới ở đây, phải không?" Người đàn ông hỏi. Tôi nhìn anh ta. Anh ta sẽ làm gì? Anh ta định phàn nàn với Crystal và khiến tôi bị sa thải vào ngày đầu tiên làm việc tại quầy thu ngân?

Nhưng tất cả đều chỉ do tôi tưởng tượng ra. Người đàn ông mỉm cười trước gương mặt hoảng hốt của tôi.

"Đừng lo, anh sẽ chọn đúng loại đồ uống thôi."

Người đàn ông xa lạ đó đã thực sự dành thời gian để động viên tôi. Chà. Tôi trở lại nhìn màn hình với tâm trí minh mẫn. Double Macchiato. Chọn cỡ Tall. Sau đó chọn Macchiato. Đơn giản.

Người doanh nhân đó không phải là người duy nhất cố gắng giúp tôi thoải mái hơn.

"Chào mừng đến với khu phố," một người phụ nữ hân hoan.

Một chàng trai nữa đến, cậu ấy mặc chiếc áo sơ mi rộng thùng thình, trông giống như một anh chàng hippie[1]. Cậu ấy nhận xét: "Tôi rất vui khi thấy họ đang thuê những người lớn tuổi hơn."

[1] Hippie (hay có thể gọi là Hippy) là một thuật ngữ dùng để chỉ những thanh niên lập dị chống lại những quy ước của xã hội. Thuật ngữ này xuất hiện vào giữa những năm 1960 tại Mỹ. Trang phục của họ luôn rất lạ, kỳ quặc thậm chí là bất thường, mang nét phóng khoáng, tự do.

Lớn tuổi?! Được rồi, đúng là tôi không hài lòng với nhận xét vừa rồi, nhưng tôi vẫn trân trọng thái độ của anh chàng đó. Không thể phủ nhận điều đó: Tôi lớn tuổi, lớn hơn ít nhất một đến hai thế hệ so với hầu hết các các Cộng sự khác. Vì vậy, thật tốt khi tôi vẫn nhận được sự chào đón ngay cả khi dấu hiệu tuổi tác của tôi nó hiển hiện rõ ràng như bây giờ.

Khoảng tám giờ tối, tôi bắt đầu bận rộn hơn. Hóa ra, mọi người đã biến Starbucks trở thành một phần của cuộc sống về đêm của họ. Phần đông ở đây là các thanh niên, họ đang xếp hàng, chia sẻ thời gian với nhau bên cạnh những tách Latte của mình.

Tập trung nào, tôi tự nhắc mình. *Chọn đúng tùy chọn, đọc to tên đồ uống, trả lại đúng số tiền thừa, mỉm cười.* Một người phụ nữ trẻ đẹp tóc vàng bước vào quầy của tôi.

“Một cốc Tall Skim Latte, làm ơn,” cô nói.

Tôi chăm chú chọn Tall, Latte trên máy thu ngân, gọi tên đồ uống cho Tawana theo đúng thứ tự, nhận tờ năm đô-la của người phụ nữ trẻ và gửi trả lại tiền lẻ cho cô ấy. Tôi đã nhìn lên để mỉm cười, chợt nhận ra, đó là con gái tôi, Annie! Tôi đã quá tập trung vào chiếc máy mà để vấp phải một sai lầm, tôi còn chả nhận ra mình đang phục vụ ai.

“Chào bố,” Annie nói và mỉm cười. Rõ ràng con bé cũng đang cảm thấy buồn cười khi tôi không nhận ra nó. Hoặc có lẽ, Annie đang nghĩ trông tôi thật hài hước trong chiếc tạp dề xanh lá cây, và đội chiếc mũ lưỡi trai đen. Tôi có thể tưởng tượng rõ ràng vẻ mặt của con bé trong đầu.

“Annie!” Tôi hào hứng. “Gặp được con, bố mừng quá!”

Tôi cảm thấy mặt mình đang đỏ ửng cả lên. Tôi, đang đứng ở đây, phục vụ con gái với tư cách là một nhân viên cổ xanh[1]. Đầu tôi giờ đầy ắp những suy nghĩ bế tắc… Không, chính xác là tôi thực sự không thể nghĩ gì cả. Nhưng tôi nhớ những lời dặn dò của Crystal về sự tôn trọng, hãy thẳng lưng, tự hào, tôn trọng chính mình, tôn trọng con gái. Annie hẳn đã nhận ra bố con bé đang cố gắng chào hỏi một cách đàng hoàng như một nhân viên phục vụ với khách

hàng. Đằng sau bắt đầu ồn ào. Sau Annie là một hàng dài những Khách hàng đã dần mất sự kiên nhẫn của mình… Họ đang háo hức được gọi đồ uống.

[1] Blue-collor job là một thuật ngữ dùng để chỉ các công việc lao động phổ thông như công nhân, kho bãi, xưởng, nhà máy.

Nhưng Annie vẫn rất tự tin làm chủ tình huống.

"Con sẽ đợi… Mấy giờ bố được nghỉ?"

"Chín… Bố sẽ nghỉ lúc chín giờ."

"Hẹn gặp lại bố," Annie nói, chuẩn bị đi lấy đồ uống tại quầy bar. Rõ ràng so với tôi, con bé đang rất thoải mái khi đứng ở Starbucks.

"Một Double Tall Skim No Whip[1] Mocha," một cô gái trẻ tiếp theo lên gọi đồ uống. Tôi cố gắng nhấn các phím khác nhau trên màn hình và gọi to tên đồ uống cho Tawana. Cô ấy đọc lại y như những gì tôi đã nói, quả là nhẹ nhõm. Vị khách hàng vừa nãy biết rõ điều cô ấy cần làm.

[1] No Whip được thêm vào đơn đặt đồ uống nếu bạn không muốn có lớp kem đánh ở trên.

Bạn biết cảm giác đó chứ, cảm giác khi bạn không thể ngừng tham gia và một số môn thể thao, một hoạt động thể chất nào đó, và bạn cũng không thể nghĩ bất cứ điều gì khác ngoài nó? Tôi nhớ lúc tôi chơi bóng đá ở trường trung học. Cũng như bây giờ, tôi thực sự không rõ mình đang làm gì, nhưng nỗ lực, bùn đất, cắn chặt răng và chịu khó đã đẩy tôi xuôi theo dòng. Nếu bạn là người theo dõi trận hôm đó, bạn sẽ thấy tôi luôn trong trạng thái sẵn sàng dù tôi chơi không thực sự tốt lắm. Có lẽ tôi bây giờ cũng như thế. Suốt thời gian còn lại của đêm hôm đó mập mờ trôi qua.

SỐNG LÀ LÀM CHỦ PHẦN TIÊU CỰC BÊN TRONG MÌNH

Tôi nhận ra mình đã không thật sự đối xử với Annie hay bất cứ người con nào của tôi bằng sự tôn trọng, phẩm giá mà chúng xứng đáng được nhận. Tôi ngừng sánh bước cùng Annie, nhìn vào đôi mắt xanh trong trẻo của con bé, và nói: "Bố xin lỗi vì đã là một kẻ ngốc kiêu ngạo như vậy"

Khi trời đêm buông xuống, Joann về nhà với các con của cô ấy. Crystal xuất hiện từ phía sau tôi. "Đã đến lúc rồi Mike," cô ấy gọi. "Nhớ đóng ngăn kéo (till) của anh lại đó."

“Đóng vỉ nướng (grill)?”

Crystal được trận cười như nắc nẻ, cô ấy quay sang Bianca. “Anh ấy nói kéo vỉ nướng của anh ấy!”

Dù có chút muốn phản kháng, nhưng thực sự, tôi cũng khá thích để họ “cười nhạo” mình. Ít nhất tôi cũng đã có thể giúp mọi người thoải mái trước sự hiện diện của mình.

Crystal chỉ cho tôi cách đếm lại số tiền bằng máy đếm.

“Số tiền anh ‘ném’ vào hôm nay phải bằng tổng số tiền đếm được trừ đi 150 ban đầu. Đừng lo lắng, chiếc máy này sẽ giúp anh làm việc đó.”

Đã xong. Chiếc máy hiện lên là tôi đã thiếu 4,5 đô-la.

“Khởi đầu không quá tệ đó chứ.” Crystal nói. “Như tôi đã dặn lúc đầu, chúng ta chỉ được phép chênh lệch không quá năm đô-la. Và hầu hết mọi người chỉ tính sai có vài xu. Nhưng không sao anh sẽ sớm làm được, Mike.”

Crystal, cô có đang mất trí không? Cô có biết cô đang nói chuyện với một tên ngốc yếu kém về mảng tiền bạc không. Nhưng tôi biết ơn vì mình vừa thoát khỏi một cơn bão khủng khiếp. Chắc chắn rồi, tôi chả có chút hứng thú nào với chiếc máy thu ngân đằng kia. Nhưng điều đáng ngạc nhiên là hôm nay tôi đã háo hức hơn tôi tưởng khi tương tác với các Khách hàng đứng mua hàng ở quầy của tôi.

“Hôm nay anh làm ổn lắm, Mike,” Crystal đánh giá trong khi xem xét số tiền trong quầy của tôi ngày hôm nay. “Nhưng hãy cố gắng đọc tên đồ uống thật chính xác. Và nhớ tôi luôn dõi theo anh. Anh rất giỏi giao tiếp bằng mắt, tuy vậy anh lại hầu như không trò chuyện với Khách hàng. Tôi hiểu anh không thể nói được gì nhiều khi có cả một hàng dài đang đợi, nhưng nếu có thời gian, hãy cố gắng tương tác bằng một vài từ. Rất nhiều người đến với Starbucks để cải thiện tâm trạng của bản thân. Đó là một phần công việc của chúng ta, giúp cho tâm trạng Khách hàng trở nên thoải mái hơn.”

“Vâng, chắc chắn rồi,” tôi đáp. Thật may mắn vì đã không làm thiếu hụt hàng trăm đô-la.

Crystal nhìn vào cô tay cô ấy.

“Đến lúc tôi phải đi rồi,” cô nói rồi mặc chiếc áo khoác da sang trọng vào.

“Nhớ chấm giờ tan làm nhé Mike,” cô ấy nhắc nhở trong khi đi về phía trước cửa hàng.

Tôi chú ý đến một chiếc Corvette màu đen đang chầm chậm đỗ phía trước, và tôi chợt nhận ra nó đang đợi cô ấy. Crystal có một cá tính cực kỳ lôi cuốn. Tôi còn thấy cô ấy dừng lại trên đường ra khỏi cửa hàng để nói chuyện với vài Khách hàng. Mặc dù, đúng là có người đợi Crystal, nhưng rõ ràng cô ấy đã đặt công việc của mình lên hàng đầu.

Tôi chấm giờ tan làm trên máy tính của cô ấy: 9h05. Tôi đã làm liên tục trong suốt bảy tiếng đồng hồ. Và giờ chân tôi đang đau rã rời, còn đầu óc thì quay cuồng.

Chợt tôi nhớ ra: Annie! Con bé đang đợi tôi. Tôi nhanh chóng cởi tạp dề và đi ra phía trước cửa hàng.

Annie đang ngồi ở một góc bên chiếc bàn nhỏ, con bé đang đọc một cuốn sách.

“Chào Annie.”

“Bố!” Con bé nhảy ra khỏi chỗ ngồi ôm chầm lấy tôi.

Sau mấy tiếng mệt mỏi, giờ tôi đã cảm thấy tốt hơn nhiều. “Con có muốn một ly Latte khác không?” Tôi hỏi.

“Con không thưa bố,” Annie cười, “Mình đi thôi, giờ này với bố đã muộn lắm rồi.”

Annie biết tôi thường thích đi ngủ sớm. Tôi tự nhận mình giống chim sơn ca hơn là một con cú. Trong suốt thời gian con bé lớn lên, tôi và Annie thường xuyên chia sẻ những giờ phút sáng sớm cùng nhau.

Khi con bé khoảng hai hoặc ba tuổi, chúng tôi luôn cùng đi bộ xuống hồ nhỏ ở Connecticut dưới ánh bình minh trong lành của những buổi sáng ngày Hè. Tôi cùng Annie chơi té nước ở những bãi cạn và ngắm mặt trời ló dạng sau rặng thông. Sau đó, chúng tôi sẽ đi bộ về mái nhà ấm cúng, cùng nhau chia sẻ một ít ngũ cốc trước khi những thành viên còn lại trong gia đình tỉnh giấc.

Cả hai đang đi về phía cửa ra vào của Starbucks, Annie nắm chặt

lấy tay tôi. Tâm trạng tôi bây giờ ngày một tốt hơn.

Chợt tôi liếc nhìn thấy Crystal, cô ấy vẫn đang mải mê trò chuyện với một vài vị khách. Thật ấn tượng.

“Chúng ta sẽ bắt chuyến tàu điện ngầm về Quảng trường Thời Đại,” Annie chỉ đường cho tôi, “ở đó sẽ có một chuyến tàu đến ga Grand Central. Sau đó con sẽ bắt chuyến tàu điện ngầm trở lại Brooklyn từ đó. Còn bố có thể bắt một chuyến tàu tốc hành đến Bronxville.”

Annie đã tìm hiểu tất cả. Con bé thực sự là một con ong chăm chỉ, người đã trở thành một sinh viên xuất sắc, tốt nghiệp từ Phi Beta Kappa. Nhưng dù vậy, Annie vẫn quyết định trao trọn nhiệt huyết, đam mê của mình đi theo nghề diễn.

Chúng tôi đi tàu điện ngầm từ trung tâm thành phố, giữa những tiếng ồn leng keng, cả hai vẫn hăng say nói chuyện.

“Con chỉ đến xem xem có đúng là bố đang làm việc ở Starbucks hay không,” Annie giải thích. Tôi đã thông báo với mẹ con bé trước đó, và để lại lời nhắn cho Annie rằng tôi đang làm việc ở cửa hàng Broadway. Tôi còn dặn con bé hãy đợi thêm một thời gian, cho đến khi tôi tìm được một công việc tốt hơn. Nhưng Annie đã không đợi.

Annie sinh ra với máu xông pha khắp nơi, chờ đợi là một từ không hề có trong gen của cô bé. Tôi còn nhớ khi Annie lên ba, con bé đã nói với tôi: “Con muốn cưỡi ngựa.”

“Tốt thôi,” tôi nói. “Một ngày nào đó con sẽ có thể.”

“Con muốn ngay bây giờ cơ.”

“Con còn quá nhỏ.”

Annie luôn năng động, khỏe khoắn, nhưng trong mắt tôi, con bé còn quá nhỏ để có thể kiểm soát được “con quái vật nguy hiểm” như ngựa.

“Đi mà bố,” Annie nài nỉ tôi, và con bé cứ lặp đi lặp lại điều đó thường xuyên đến nỗi tôi quyết định làm một chiến lược cuối cùng. Tôi cố gắng chứng minh cho Annie thấy rằng cưỡi ngựa là điều không cần thiết với những cô bé ở lứa tuổi này.

Tôi đưa Annie đến một trường dạy cưỡi ngựa và nhờ người chủ

nói chuyện với con bé. Chúng tôi ngồi ở văn phòng của anh ấy. Người chủ ngồi sau một chiếc bàn rộng lớn. Vẻ oai vệ của ông ấy hoàn toàn lấn át tôi. Nhưng Annie chẳng tỏ ra chút sợ hãi nào.

"Con muốn cưỡi ngựa," con bé nói, nhảy ra khỏi lòng tôi tiến về phía trước người chủ. Annie luôn bộc trực vậy đấy.

"Tôi xin lỗi, thưa quý cô," ông ấy nói. "Chúng tôi không nhận bất cứ học viên nào dưới năm tuổi."

Annie nhìn chằm chằm người chủ một lúc rồi lặp lại y nguyên câu nói vừa nãy với giọng điệu mạnh mẽ hơn. Annie được sinh ra với khuôn mặt gợi nhắc tôi nhớ đến những bức ảnh cuối của Nữ hoàng Victoria: chút bụ bẫm, với khuôn miệng trùng xuống cùng biểu cảm "Tôi không quan tâm". Phải một năm sau khi con bé chào đời, bất chấp mọi cố gắng của chúng tôi, Annie mới thực sự mỉm cười. Con bé có một nục cười rạng rỡ, nhưng biểu hiện thường thấy nhất của Annie lại là vẻ mặt cương quyết đầy nghiêm túc.

Người đàn ông dựa vào bàn của mình.

"Chú rất ngưỡng mộ thái độ của cháu," người chủ nói, "nhưng chú sợ cháu còn quá bé."

"Chú làm ơn đi mà!" Annie van nài. Tôi có thể cảm nhận cả hai chuẩn bị nổ tung bởi cơn thịnh nộ, có lẽ cả ông ấy cũng sắp vậy. Annie là vô song về khả năng tự đẩy mình vào cơn giận dữ. Trông có vẻ con bé như đang dần mất kiểm soát, nhưng một khi được đáp ứng, Annie sẽ ngay lập tức xuôi đi. Con bé ít nhiều đã trở thành người nắm quyền kiểm soát từ khi bước vào cuộc đời tôi. Có lẽ người đàn ông sở hữu trường dạy cưỡi ngựa này đã bắt đầu nhận ra "quyền lực" to lớn của đứa trẻ ba tuổi này.

"Chú cho cháu xem cái này," ông ấy nói rồi nắm tay con bé kéo đi. Annie là một cô bé dễ thương với mái tóc vàng óng – một vẻ đẹp thật khó cưỡng.

Họ cùng nhau ra phía trại nuôi ngựa.

"Amanda," ông ấy nói, "hãy dẫn Trigger đến đây. Tôi muốn quý cô này xem một vài thứ."

Có lẽ ông ấy hi vọng sẽ có thể dọa chúng tôi nếu đưa con quái vật khổng lồ đến gần. Đúng vậy, tôi hoảng sợ. Tôi chưa bao giờ thích ngựa, còn Trigger trông quá to lớn đến nỗi tôi nghĩ sẽ chẳng ai có

thể cưỡi được nó.

“Thưa quý cô, cô muốn thử cưỡi con ngựa đó chứ?” người chủ hỏi Annie với một giọng điệu trịch thượng.

Annie không nói gì cả, con bé lập tức chạy đến gần, cố gắng làm quen. Amanda bật cười và đỡ con bé lên yên ngựa. Rõ ràng Amanda đứng cùng phe với con bé.

“Bình tĩnh đi, Amanda,” người đàn ông to tiếng. “Con bé mới ba tuổi.”

“Có vẻ như quý cô đây đã sẵn sàng,” Amanda nói bắt đầu dẫn ngựa quanh đường chạy. Cô ấy đặt dây cương vào tay Annie, cả hai cùng nhau giữ dây cương.

“Chết tiệt,” người đàn ông lẩm bẩm nói, nhưng vẫn đủ to để tôi nghe thấy.

Tôi quay lại nhìn người chủ.

“Con bé có tinh thần đó,” ông ấy nói tiếp. “Được rồi, chúng tôi sẽ dạy con bé. Amanda có thể xử lý chuyện này.”

Ông ấy quay đi, trở về văn phòng của mình, để lại tôi đứng đó nhìn Annie và Amanda di chuyển chậm rãi quanh sàn đấu.

Annie đã thắng. Con bé không đủ kiên nhẫn để chờ đến tuổi mới được phép học cưỡi ngựa. Vì vậy, tôi không ngạc nhiên khi con bé xuất hiện ở cửa hàng, dù tôi đã van xin đừng ai đến cho đến khi tôi đã thành thạo công việc của mình.

“Con chỉ muốn tận mắt chứng kiến liệu chuyện đó có đúng là thật không,” Annie cười.

“Chà,” tôi ngập ngừng nói, “nó chỉ là một công việc thôi.”

“Không, không phải, đừng hiểu lầm con,” Annie nói. “Con thích nó. Trong bố thật tuyệt vời khi đội chiếc mũ lưỡi trai màu đen đó.”

Tôi cảm thấy chút ý tứ trêu đùa trong lời nói của con bé, nhưng con bé không có ý xấu. Có lẽ Annie thích trạng thái sẵn sàng làm việc chăm chỉ của tôi bây giờ. Và hẳn con bé cũng hiểu rõ tôi đang gặp khó khăn nhường nào, điều mà trước giờ Annie chẳng bao giờ bận tâm đến.

“Bố vẫn không biết mình đang làm gì,” tôi trải lòng mình với

Annie.

“Con biết. Bố trông luôn như vậy đấy,” con bé cười. Tôi bật cười theo. Trong tôi tràn ngập tình yêu thương với đứa con bé bỏng tuyệt vời này, xen vào đó cũng có cả sự hối tiếc.

“Annie,” tôi nói với sự chân thành sâu sắc, “bố rất xin lỗi vì đã làm xáo trộn cuộc sống của bản thân, của các con…”

Như thể tôi vừa nhắc cho con bé nhớ lại một sự thật mà nó đã quên từ lâu, bất chợt, bầu không khí ấm áp vừa nãy nhanh chóng tiêu tan. Annie giận dữ nói, “Con sẽ không bao giờ nghe lời khuyên ngu ngốc của bố nữa.”

Tàu điện ngầm đã chạy đến Quảng trường Thời Đại, chúng tôi cùng nhau bước xuống. Annie dẫn tôi đi về phía chuyến tàu chuyển tuyến tiếp theo.

Khi cả hai đã yên vị trên chiếc tàu, chờ đợi nó lăn bánh, tôi chủ động phá vỡ chuỗi im lặng. “Bố xin lỗi,” tôi nói.

“Chỉ xin lỗi thôi là chưa đủ đâu bố,” Annie đáp lại. Con bé luôn có khả năng vực dậy tinh thần tuyệt vời. Chuyến tàu chật kín người. Tôi nhường một bà già với năm túi đồ trên tay ngồi vào chỗ của tôi. Annie cũng đứng dậy. Chúng tôi bị chèn ép cùng với hàng trăm người khác.

Annie đang mặc một chiếc áo khoác kiểu cách sang trọng. Con bé vẫn đứng thẳng bất chấp mọi người và khoang tàu không ngừng lắc lư. Trông Annie thật rạng rỡ và xinh đẹp ngay cả dưới ánh đèn huỳnh quang chói lóa. Cứ như mọi phần trên người Annie đều yêu lẫn nhau. Tôi cúi xuống, nhìn đôi giày của mình. Tôi căm ghét cái ý nghĩ rằng mình đã đánh mất sự tôn trọng của cô con gái thông minh, chăm chỉ của mình, chỉ vì những hành động ích kỷ, ngu ngốc trước kia.

Chúng tôi đã đến Grand Central. Khi cả hai đi ngang qua ánh đèn vàng ấm áp của Oyster Bar[1], tôi định mời Annie ăn gì đó với tôi. Nhưng rồi tôi chợt nhớ mới vài tuần trước, tôi đã phải ngồi trong văn phòng kế toán vào kỳ đánh thuế.

[1] Oyster Bar là một nhà hàng hải sản nằm ở tầng dưới của ga Grand Central.

Lawrence Best đã giúp tôi và rất nhiều người cùng ngành khác bằng số tiền của anh. Nhưng vào năm ngoái tôi đã nói với anh ấy

rằng tôi không thể trả tiền cho các dịch vụ của anh ấy. Anh ấy đã nói dù sao anh ấy cũng muốn giúp tôi. Khi mang hồ sơ thuế đến, tôi đã mang theo hai thẻ quà tặng Starbucks cho các con của anh ấy. Lary đã rất hài lòng với khoản thù lao nhỏ bé này.

"Những đứa trẻ sẽ rất thích thứ này," Larry nói. "Chúng không thực sự biết tôi đang làm gì. Nhưng tôi biết chúng thích Starbucks. Bây giờ những đứa trẻ đã lên đại học, vì vậy chúng sẽ rất thích sử dụng món quà này."

"Giờ quay lại việc chính," anh ấy nói, "nhìn vào hồ sơ American Express[2] của anh, tôi thấy anh đã thanh toán các bữa ăn tại Oyster Bar."

[2] American Express (hay còn gọi là Amex) là một công ty dịch vụ tài chính đa quốc gia của Mỹ.

"Vâng, đúng vậy, lúc đó tôi đang trên đường về nhà."

"Nhưng," Larry nghiên người về phía trước, nói tiếp, "vấn đề là, anh không còn là một nhà quảng cáo đứng ở đỉnh với số tiền lương khổng lồ nữa. Anh đang làm việc tại Starbucks để làm gì? Mười đô-la một giờ? Cái chính là, anh còn không đủ tiền để ăn một con hàu với số tiền như thế!"

Larry ngồi ngay ngắn lại, chỉ vào một túi giấy nhỏ trên bàn làm việc đủ loại giấy tờ của mình.

"Còn đây là bữa trưa của tôi." Tôi hiểu ý của Larry.

Vì vậy, tôi gạt bỏ ý nghĩ sẽ chiêu đãi Annie một bữa ăn muộn tại Oyster Bar. Tuy nhiên, tôi rất muốn mở lời xin lỗi con bé. Tôi nhớ những lời Crystal nhấn mạnh về phẩm giá và sự tôn trọng. Và tôi nhận ra mình đã không thật sự đối xử với Annie hay bất cứ người con nào của tôi bằng sự tôn trọng, phẩm giá mà chúng xứng đáng được nhận.

Tôi đã từng là một kẻ ngốc nghếch kiêu ngạo luôn cố gắng đưa ra những lời khuyên vô bổ trong khi chính cuộc sống của bản thân đang sụp đổ.

Tôi dừng lại, nhìn vào đôi mắt xanh trong trẻo của con bé, và nói: "Bố xin lỗi vì đã là một kẻ ngốc kiêu ngạo như vậy."

Annie quàng tay qua ôm lấy tôi.

“Thật ngốc nghếch mà, nhưng con thích công việc hiện tại của bố ở Starbucks.”

Một cảm giác nhẹ nhõm dâng lên. Annie có một cá tính mạnh mẽ, khả năng tha thứ của con bé cũng không ngoại lệ, nhanh đến nhanh đi. Tôi đã từng nói với Annie rằng: “Con giống như cơn mưa rào mùa Hạ.”

“Ý bố là sao cơ?” Con bé hỏi lại.

“Một cá tính mạnh mẽ và quyết liệt.”

“Nhưng mọi thứ thật tuyệt sau khi cơn mưa rào mùa Hạ qua đi. Một cảm giác mới mẻ, thanh lọc mọi thứ!” Annie lạc quan đáp lại, đánh bại tôi như thường lệ.

Bây giờ Annie đang nhìn lên bảng lịch trình lớn liệt kê tất cả các chuyến tàu.

“Con sẽ đi xuống đường này để bắt chuyến tàu điện ngầm đến Brooklyn,” con bé nói. “Chuyến tàu tiếp theo đến Bronxville của bố sẽ khởi hành sau bốn phút nữa. Đừng bỏ lỡ nó nhé.”

Sau đó, Annie ôm tôi thật chặt. Tôi vụt chạy về chuyến tàu của mình với trái tim thanh thản hơn mọi ngày.

5

Bừng tỉnh và mỉm cười – Tôi đã đứng ở broadway

"Tôi đã chấp nhận bản thân với những ý kiến ngày càng ít kiên quyết hơn"

Một câu nói của Amel Larrieux, một ca sĩ kiêm nhạc sĩ, được in trên cốc Tall Chai Latte[1]

[1] *Chai Latte là một thức uống cà phê có mùi vị trà, được làm bằng cách ủ trà đen với hỗn hợp các loại gia vị và thảo mộc Ấn Độ.*

TÔI CHẲNG KHÁC GÌ CON THIÊU THÂN, NGẠO MẠN MÀ VÔ HƯỚNG

Trong một khoảnh khắc, tôi đã ném bay lý trí ra đằng sau, để rồi không biết rằng sau này bản thân sẽ phải liều mạng vì hành động xốc nổi lúc đó

THÁNG BẢY – THÁNG TÁM

Tôi bừng tỉnh, mồ hôi vã như tắm. Tôi đã không sắm cho mình chiếc máy điều hòa, và căn phòng gác mái nhỏ xinh này giờ đây thật oi bức trong cái nóng mùa Hè. Mới ba giờ sáng, tôi còn một tiếng để ngủ nữa, trước khi thức dậy và lên đường đến New York. Nhưng trời quá nóng, còn tôi thì mãi lo lắng về lần đầu tiên giúp Crystal mở cửa hàng.

Trái tim tôi cứ như đang muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Chỉ cần nghĩ đến công việc này, tôi lại sợ hãi. Bình tĩnh, tôi tự nhủ với chính mình. Nhưng một số cuộc trò chuyện mà tôi tình cờ nghe được không ngừng xì xào quanh tai. Các Cộng sự khác đã từng nói,

“Mở cửa hàng đúng là một việc khốn nạn” hay những nhận xét tương tự kiểu đó. Tôi choáng ngợp, công việc này có vẻ khó khăn hơn những gì tôi tưởng tượng.

Tôi cố gợi nhắc lại những gì bản thân mình từng làm trước kia, tôi từng rất thích những thách thức. Tôi thích vực dậy doanh nghiệp hoàn toàn mới, hoặc tôi thích gặp khách hàng “khó tính”.

Nhưng công việc mở cửa hàng hoàn toàn là một thử thách thuần thể chất. Còn tôi chưa bao giờ tự tin về sức khỏe của chính mình.

Đột nhiên, trong đầu tôi chợt nảy ra một ký ức tồi tệ về “bài kiểm tra thể chất” mà lẽ ra tôi phải tránh được. Bài kiểm tra ngu ngốc lần đó diễn ra khi tôi vẫn còn ở tuổi vị thành niên, ở cái tuổi luôn muốn chứng tỏ mình có thể chinh phục được mọi thứ.

Đổ mồ hôi trong cái oi bức của mùa hè, tôi nhớ lại khoảng thời gian đáng sợ ở Tây Ban Nha năm 1959. Khi đó tôi mới mười chín tuổi, tự mình đi đến châu Âu để tận hưởng quãng thời gian nghỉ hè năm đó. Bây giờ tôi vẫn có thể cảm nhận được mặt đất khô cứng dưới cái nắng chói chang của khu cắm trại ở ngoại ô Pamplona.

Giống như nhiều thanh niên thời đó, tôi đã đến Tây Ban Nha để tìm kiếm "Papa", và tôi đã tìm thấy ông ấy. Mùa hè năm đó, Ernest Hemingway ngồi ở trung tâm của quảng trường đầy nắng ở Pamplona. Vây xung quanh ông là một vòng tròn những người mến mộ từ khắp nơi trên thế giới. Ông ấy có một khuôn mặt lãng tử cùng bờ vai dài rộng. Mái tóc bạc trắng được chải chuốt cẩn thận để che một vết sẹo bên dưới, thứ mà đáng lẽ tôi không bao giờ nên nhắc đến.

Tôi bước đến gần.

“Michael Gill,” tôi mở lời chào, bắt bàn tay ông ấy chìa ra. Sức nắm của ông ấy thật mạnh, gần như có thể nghiền nát bất cứ ai. Đôi mắt của Hemingway lướt dò xét tôi từ trên xuống dưới. Ông ấy cứ thế, không hề mời tôi ngồi xuống cùng tham gia vào nhóm.

“Janet Flanner nhờ tôi gửi lời chào hỏi của cô ấy,” tôi nói tiếp. Janet Flanner là đồng nghiệp của bố tôi tại tạp chí The New Yorker. Cô ấy là một phóng viên Paris và cũng là bạn nhậu cũ của Hemingway.

Tôi đã gặp cô ấy vài tuần trước chuyến đi. Khi Janet biết tôi là một fan hâm mộ lớn của Hemingway, cô ấy đã bảo tôi sử dụng cái tên

của cô ấy. Janet còn gợi ý cho tôi rằng tôi nên hỏi Hemingway về vết sẹo chạy dọc từ đỉnh đầu ông ấy. Có tin đồn rằng ông ấy đã vô tình trúng phải mảnh đạn trong chiến tranh. Cũng có chỗ kể ông ấy bị một con tê giác lao đến cắn khi đang ở châu Phi. Tất cả những gì Janet Flanner muốn nói với tôi là "Chúng ta sẽ có một câu chuyện hay ho về bí mật đằng sau vết sẹo đó… nếu Ernest có ý định kể về nó."

Khi vừa mới nhắc đến Janet, Ernest Hemingway nhìn tôi mới vẻ thích thú mới lạ.

Tôi giải thích: "Cô ấy là bạn của bố tôi. Brendan Gill."

"Vâng, tôi có biết ông ấy," Hemingway chậm rãi nói, dường như ông ấy đang cân nhắc từng lời mình nói ra.

"Janet là một người bạn cũ của tôi," ông nói tiếp, với giọng điệu tự tin, mạnh mẽ hơn. Khi ông ấy nói, toàn bộ đám đông xung quanh bắt đầu phấn khích hò hét như một ca sĩ đang hát bằng giọng nam cao đáng kinh ngạc. "Hay đúng hơn, Janet là một người rất thân với tôi. Cô ấy là một phóng viên tuyệt vời của thế hệ cô ấy."

Tôi nhận ra rằng ông ấy không dùng từ "nhà văn". Là vì, ông ấy không muốn phải cạnh tranh với Janet Flanner. Cô ấy là một "phóng viên" thay vì là một "nhà văn". Nhờ điều đó, tôi có hiểu tại sao họ vẫn có thể làm bạn với nhau. Dưới vẻ lịch lãm, nhã nhặn của Hemingway là một chút hung hăng, hiếu chiến.

"Miguel là con trai của một người bạn khác của tôi," Hemingway tuyên bố với đám đông xung quanh, ông đã nhanh chóng đặt cho tôi một cái biệt danh. "Brendan Gill, một đồng nghiệp của Janet Flanner ở tạp chí *The New Yorker.*"

Một vài cái đầu bắt đầu gật gù tán thưởng. Họ đã từng nghe đến bố tôi.

Bây giờ nhìn lại, bốn mươi lăm năm sau, trở mình trên chiếc giường nóng bức trước ca làm việc buổi sáng tại Starbucks, tôi chợt nhận ra, mình từng đến gặp Hemingway để nhận được sự công nhận. Tôi đã sử dụng phương tiện duy nhất mà tôi biết: bố tôi và các mối quan hệ của ông ấy. Trong khi những mối quan hệ này đã mở sẵn cánh cửa cho tôi bước tới, nhưng những người đó vẫn không dẫn tôi vào. Thời điểm đó, ở Pamplona, tôi, chỉ một mình tôi phải tự chứng tỏ bản thân. Và điều này thực sự khiến tôi giận dữ.

Tôi đã nhìn thẳng vào mắt Hemingway, nhớ lại lời nhận xét của Janet Flanner. "Làm thế nào mà ông có vết sẹo đó vậy?" Tôi hỏi chỉ với mong muốn trả đũa, cảm thấy rằng câu hỏi này, chủ đề vết sẹo này sẽ khiến ông ấy khó chịu. Đôi mắt của Hemingway trở nên sắc lạnh đi sau câu hỏi đó – chỉ trong một giây. Chắc chắn ông ấy là một người đã từng xông pha vào các trận chiến. Cả thực tế. Lẫn bằng lời nói.

Sau đó, phớt lờ câu hỏi của tôi, ông ấy đơn giản hỏi, "Cậu đã từng chạy trước một con bò tót bao giờ chưa?"

"Chưa," tôi nói rồi lại ngu ngốc thêm vào, "vẫn chưa." Trong một khoảnh khắc, tôi đã ném bay lý trí ra đằng sau, để rồi không biết rằng sau này bản thân sẽ phải liều mạng vì hành động xốc nổi lúc đó.

"Chà," Hemingway từ tốn nói, tính toán từng lời nói như dao đâm của mình, "sao cậu không thử chạy trước mặt chúng, Miguel, rồi chúng ta sẽ cùng nhau nói chuyện sau."

Ông ấy nói với tôi, như thể đang nói với một cậu nhóc mới lớn chứ không phải với tư cách là một người đàn ông trưởng thành.

Tôi đã thức trắng đêm hôm đó, say sưa trong bầu không khí lễ hội cuồng nhiệt. Đến sáng, tôi đã quyết định, tôi phải chạy.

Chuồng bò được mở cửa lúc bảy giờ mỗi sáng. Và chỉ có những kẻ ngu ngốc mới đủ can đảm để làm điều đó, chạy trên con đường soi đá dài hàng dặm đến nhà thi đấu. Đằng sau là những con bò tót nóng nảy đuổi theo suốt chặng đường. Chỉ cần nghĩ đến toàn bộ quá trình đó cơ thể tôi đã rùng mình sợ hãi.

Mặt trời đang dần ló rạng, tôi từng bước đi đến hàng rào, ở đó có những con bò tót được chuẩn bị cho ngày đấu bò. Tôi có thể nghe thấy tiếng chúng di chuyển xung quanh, thỉnh thoảng chúng còn đâm sầm vào tấm ván của hàng rào. Tôi trèo lên bờ rào để nhìn chúng. Tất cả đều trông thật to lớn và tăm tối. Nhưng biết làm sau đây việc này rất quan trọng với tôi.

Ngay sau đó, một đám đông tụ tập, hầu hết là những người đàn ông trẻ tuổi, họ đều đang chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc chạy đua này.

Người đứng cạnh tôi là một ông lão. Tôi gật đầu với ông ấy. Giống như hầu hết những người bản địa ở Pamplona, ông ấy biết tôi là người từ vùng khác đến. Mặc dù tôi chỉ biết một chút tiếng Tây

Ban Nha, còn ông ấy không hiểu chút nào tiếng Anh, tôi vẫn có thể dần dần hiểu rằng ông ấy đang thúc giục tôi đợi ở con đường xa hơn.

Nhóm thanh niên đứng quanh các hàng rào ngày một ồn ào hơn. Rõ ràng họ đã sẵn sàng cho thử thách này, và có lẽ, họ cũng đang có chút men say trong người.

Ông già lúc nãy lại ra hiệu một lần nữa – cực kỳ hăng hái – rằng tôi nên đợi những con bò tót ở vị trí xa hơn trên đồi.

Tôi nhìn lên đồi dốc.

Đó là một con đường chật hẹp, được bao quanh bởi những hàng rào gỗ lớn. Tôi quyết định nghe theo lời khuyên của ông ấy. Ông già đó đã cho tôi một lối thoát. Sau cùng, đúng là Hemingway đã thách thức tôi chạy đua với những con bò tót, nhưng ông ấy không chỉ ra nơi tôi bắt đầu cuộc chạy.

Tôi đi bộ vài trăm thước lên đồi, rồi dựa vào hàng rào để nghỉ ngơi một lúc. Trong lúc ngồi xuống, tôi chợt nhận ra mình đã mệt mỏi như thế nào. Tôi đã không có một giấc ngủ ngon nào trong nhiều ngày. Tia nắng đầu tiên vừa chiếu vào và tôi gật gù thiếp đi.

Tiếng ồn ào, náo động đằng sau hàng rào đã đánh thức tôi. Một đám đông đang tụ tập ở đó, họ chờ đợi cánh cửa hàng rào mở ra, giải phóng những con bò tót phía bên kia. Rõ ràng tôi không còn nhiều thời gian nữa. Trong tôi không ngừng thôi thúc bản thân hãy từ bỏ đi, nhảy qua những hàng rào bảo vệ này, và tìm cho mình một nơi an toàn, như chỗ đứng của những người đến xem chẳng hạn.

Hemingway sẽ chẳng bao giờ biết cả. Bây giờ trong tôi chỉ còn một cơn phẫn nỗ, tôi phẫn nộ với ông ta. Ông ta đã buộc tôi phải liều mạng trong một cuộc phiêu lưu ngu ngốc như bây giờ.

Một nhóm người đang vội vã lao về phía tôi đứng. Tôi biết mình không còn chỗ nào để đi. Sau cùng, tôi hòa mình vào đám đông, trở thành một phần của nhóm người chạy đầu tiên.

Sau đó, đột nhiên có một tiếng hét lớn và mọi người bắt đầu chạy, mọi thứ diễn ra nhanh hơn tôi tưởng rất nhiều. Tôi đã cố gắng theo kịp nhóm dẫn đầu, nhưng dần dần tôi tụt xuống giữa.

Khi đến một góc cua, tôi vấp phải viên đá cuội trên con đường không mấy bằng phẳng và đâm sầm và một cái rào chắn. Một số

bàn tay đã đưa ra giúp tôi đứng dậy. Lưng tôi cảm giác như rã rời ra, còn tay tôi thì bị xây xát khi cố gắng đứng thẳng dậy.

Những bàn tay phía sau vỗ vỗ lưng tôi rồi đẩy nhẹ tôi vào dòng người. Đây không phải là cuộc chạy đua bình thường, tôi đang chạy cho cuộc đua của đời mình. Không sai, bằng cách nào đó, tôi bắt được cơn gió thứ hai, nó mang đến cho tôi sự sợ hãi thuần túy.

Tôi sợ mình sẽ chết trên con phố chật hẹp này, xung quanh là những người không quen biết, còn con bò húc tôi chẳng hề quan tâm đến người nó vừa húc là ai, mà chỉ đơn giản là chĩa sừng vào chiếc áo tôi đang mặc. Tất cả đều nhân danh "Papa".

Tôi cố gắng tiến lên phía trước, nhấc từng bước chân lên cao, vượt qua cơn đau âm ỉ của cơ thể cho đến khi trong tôi chỉ còn adrenaline. Xung quanh là hai hay ba người đàn ông của đoàn người chạy đầu tiên. Đấu trường đấu bò đã ở ngay trước mặt, nó tiếp thêm năng lượng cho tôi. Ngoài ý nghĩ đặt chân đến được đó, tôi chẳng còn có thể quan tâm bất cứ điều gì khác nữa.

Chạy nước rút, cánh cổng đã mở ra. Thực sự, tôi đã làm được, cán đích trong vòng vài giây kể từ khi nhóm đầu tiên đi qua.

Lúc này cả một bầy bò tót đang lao vào đấu trường. Một người đàn ông ngã nhào trước chúng, một số con bò tót thì nhảy vọt qua anh ta, một số khác thì dẫm lên. Một người dũng cảm khác cầm chiếc khăn trên tay, bắt đầu thực hiện một số vũ khúc. Đám đông bắt đầu ồ lên tán thưởng.

Sau khi những con bò tót cuối cùng đi vào, tôi lẻn đi đến bên cạnh một hàng rào chắn rồi đi ra ngoài chỗ cửa những con bò tót vừa đi qua.

Dọc đường đi đầy rẫy mùi hôi của những con bò, lẫn vào đó có cả mùi mồ hôi người.

Tôi có thể nghe thấy những tiếng la hét cả những lời chúc tụng sau lưng tôi. Nhưng tôi đang không có tâm trạng để chơi đùa. Người tôi đầy mồ hôi, còn chân tay vẫn run rẩy vì sợ hãi. Tôi đã không chạy trước những con bò tót theo truyền thống – suốt chặng đường – nhưng thế là đủ.

Hemingway chưa từng yêu cầu là tôi phải chạy bao xa, ông ấy chỉ nói chạy! Tôi hợp lý hóa mọi việc. Chắc chắn tôi đã chạy! Tôi tìm đại một con hẻm nhỏ vẫn còn tối, ánh nắng ban mai chưa chiếu đến đó, tôi nằm xuống, thút thít vì lưng vẫn còn đau sau cú đập

vào rào chắn lúc nãy, và ngủ thiếp đi.

Mặt trời chói chang đánh thức tôi dậy, từng tia sáng len lỏi trên bức tường. Tôi quay trở lại quảng trường chính. Hemingway không có ở quán cà phê khi trời vẫn còn sớm như này, vì vậy tôi ngồi gần một chiếc bàn tròn lớn, chỗ ông ấy thường ngồi, rồi gọi một cốc bia.

Rồi thêm một cốc nữa.

Tôi nhìn chằm chằm vào một khoảng không vô định. Những trải nghiệm tôi có sẽ còn mãi tiếp diễn, tôi biết, cho đến khi tôi nói với Hemingway về nó. Đã qua một giờ chiều, Hemingway bước ra khỏi khách sạn.

Mỗi lần nhìn thấy ông ấy, tôi lại choáng ngợp bởi vẻ ngoài của ông, một người đàn ông to lớn, vững chãi. "Đàn cá con" vẫn theo đuôi Hemingway như mọi khi ở Pamplona. Hemwing có chút gì đó giống với cá voi, hay cá mập. Từng di chuyển của ông nhịp nhàng, uyển chuyển mà không có bất cứ cử chỉ tay chân thừa thãi nào – tiến thẳng về phía trước, theo sau ông là hàng người hâm mộ háo hức và kích động.

Ông ấy ngồi xuống, giơ bàn tay to lớn lên để gọi phục vụ. Chợt hai chúng tôi chạm mắt nhau.

"Miguel?" Nó không phải là một câu nói thông thường, nó là một câu hỏi. Có lẽ ông ấy còn chả nhớ khuôn mặt tôi sau lần gặp hôm qua.

Tôi đứng dậy và bước gần đến bàn của ông ấy. (Từng khớp xương của tôi rên rỉ đau nhói.)

"Tôi đã chạy trước những con bò tót," tôi nói, đứng trước mặt Hemingway như một đứa trẻ nhỏ đang kể với bố mình về một thành tích tuyệt vời nó vừa mới đạt được.

"Tốt," "Papa" gật đầu nói. "Tốt lắm."

Ông ấy chỉ vào chiếc ghế bên cạnh vẫn chưa có ai ngồi. Quả là một vinh dự lớn.

Tôi háo hức đi về phía chiếc ghế, gần như nhào vào nó. Hemingway ra hiệu cho người phục vụ mang đồ uống cho tôi.

Đám đông vây xung quanh cả hai, tôi cảm thấy, chắc chắn là họ

đang cố nghe ngóng những gì ông ấy chuẩn bị nói với tôi tiếp theo. Nhưng những gì Hemingay làm chỉ đơn giản là cụng ly với tôi, nâng ly chúc mừng khi tôi uống cạn. Sau đó ông ấy nghiêng người về phía tôi và nói với tông giọng trầm thấp, “Bây giờ tôi sẽ kể cho cậu nghe về vết sẹo đó.”

Hemingway rê chiếc ghế, ngồi xuống đối diện với tôi để không ai khác đang tụ tập tại bàn có thể nghe những gì ông ấy chuẩn bị nói cho tôi.

“Có thể cậu đã từng nghe vài lời đồn rằng tôi có vết sẹo đó trong Chiến tranh, hoặc là ở châu Phi.”

Papa thong thả nói từ từ, như thể ông ấy đang tính toán từng từ từng chữ ông sắp nói. Tôi chợt nhận ra, mặc dù ông ấy vừa đến quán ở quảng trường, cốc bia Hemingway vừa uống mới là cốc đầu tiên ở đây, nhưng có lẽ ông ấy đã uống từ trước đó, trong phòng của mình ở khách sạn. Từ ông ấy tỏa ra cảm giác sâu sắc mà chỉ một người say rượu mới có được – như thể cả thế giới phụ thuộc vào độ chính xác của từng từ. Tuy nhiên, phong thái của ông ấy vẫn nghiêm túc như mọi ngày, đôi mắt ánh một tia hung hăng thường thấy.

“Nhiều người bịa ra những câu chuyện như vậy về Papa,” Hemingway nói, như thể ông ấy đang nói về người thứ ba nào đó chứ không phải bản thân. Với một nụ cười nhẹ, xen chút ngượng ngùng, ông ấy nói tiếp, “nhưng rất ít người biết sự thật. Đây là câu chuyện đằng sau vết sẹo, Miguel:

"Lúc đó tôi đang ở Paris. Một nhóm chúng tôi đã cùng nhau nhậu nhẹt cả ngày. Sau đó, mỗi người ai về nhà người nấy. Tôi đi vào phòng vệ sinh, với tay lên để kéo chiếc dây xả nước bồn cầu kiểu cũ. Nhưng ngày đó tôi còn rất mạnh mẽ, mọi thứ tôi làm đều có chút quá sức, tôi kéo quá tay.

Sau đó, tôi phải nắm lấy chiếc cần gạt của chiếc bồn cầu, và kéo toàn bộ những thứ chết tiệt xuống khỏi đầu mình. Kính đập vào đầu tôi. Có rất nhiều máu nhỏ xuống. Một số người đã hoảng sợ, và khăng khăng rằng tôi phải đến bệnh viện. Đó là nửa đêm, tại một bệnh viện của Pháp, họ đã khâu lại cho tôi vết thương. Thật là một hành động tồi tệ. Cuối cùng, tôi có vết sẹo này.

Tôi chưa bao giờ kể cho mọi người nghe câu chuyện đó, vì vậy họ cứ bịa ra mọi thứ như vậy đấy. Như chiến tranh. Như một chuyến thám hiểm châu Phi, một con sư tử đến xé toạc đầu tôi khi tôi cố

gắng di chuyển để kết liễu nó. Nhưng, câu chuyện cậu vừa mới nghe, nó mới là thật, Miguel. Còn bây giờ, hãy cùng nhau nâng ly nào."

Hemingway quay lại với đám đông lớn xung quanh, nâng cao cốc bia, ra hiệu chuẩn bị cho một hiệp tiếp theo.

CUỘC SỐNG RẤT THÚ VỊ, TỚI CUỐI CÙNG, NỖI ĐAU SẼ TRỞ THÀNH SỨC MẠNH

Điều buồn cười là chân tôi không còn đau nhức khi tôi thực sự làm việc. Nó giống như tôi chơi bóng ở trường trung học:

Bạn sẽ chẳng thể nào cảm thấy những cơn đau cho đến khi kết thúc một trận đấu mà bạn vừa chơi hết mình

Nằm trong căn phòng gác mái, nghĩ lại câu chuyện của Hemingway về chiếc bồn cầu, về viết sẹo, tôi bước ra khỏi giường, tập tễnh từng bước với đôi chân đau mỏi đi về hướng phòng tắm. Tôi đã từng chạy đủ nhanh để vượt mặt những con bò tót, nhưng giờ đây tôi đã xuống sức. Gần như tôi chẳng còn thể đảm đương công việc phục vụ cà phê.

Đôi chân tôi không ngừng kêu gào nhức nhối kể từ khi gia nhập Starbucks. Lúc đầu tôi đơn giản nghĩ là do mình đã đi nhầm loại giày. Một đôi brogue[1] đen sang chảnh. Sau đó tôi chọn đi một đôi giày thể thao màu đen. (Ở Starbucks, bạn được phép đi bất kỳ loại giày nào, miễn là nó màu đen.) Nhưng chân tôi vẫn đau. Sau đó, một trong những Cộng sự của tôi, một người đàn ông to lớn tên là Anthony khuyên tôi nên đi đôi ủng của lính nhảy dù: "Họ dùng chúng để nhảy khỏi máy bay và tiếp đất."

[1] Giày brogue có nguồn gốc từ Gealic bróg, một vùng đất thuộc Ailen xưa. Đây là kiểu giày truyền thống với đế thấp được ghép lại từ nhiều mảnh da cứng, chúng được trang trí bằng các lỗ đục và viền răng cưa theo các cạnh mảnh da.

Hầu hết các Cộng sự ở đây đều ủng hộ đi đôi này.

Tôi đã tiêu một số tiền không nhỏ để mang được đôi giày đó về, nhưng chân tôi còn đau hơn. Em gái tôi, Holly, người gần với thế hệ tôi nhất, con bé chỉ kém tôi hai tuổi, đã gọi điện hỏi: "Công việc ở Starbucks của anh thế nào rồi?"

"Tuyệt, nhưng chân anh đau quá. Anh phải đi cả ngày không ngừng nghỉ."

“Đấy là dấu hiệu của người có tuổi,” con bé thẳng thắn trả lời. “Các lớp thịt dưới lòng bàn chân của anh đã mỏng dần đi khi tuổi già đến. Chính vì vậy, chân anh sẽ đau mỏi hơn rất nhiều.”

Tôi cúp máy lập tức, sau cuộc gọi đó, tôi thậm chí còn cảm thấy tồi tệ hơn. Vì vậy, tôi đã quay trở lại dùng đôi giày thể thao của mình.

Điều buồn cười là chân tôi không còn đau nhức khi tôi thực sự làm việc. Nó giống như tôi chơi bóng ở trường trung học: Bạn sẽ chẳng thể nào cảm thấy những cơn đau cho đến khi trận đấu kết thúc.

Nhiều mùa hè trước đấy, tôi đã trở lại Bronxville để tập luyện với đội bóng đá trường trung học của mình, dù tôi biết thực tế mình cực tệ trong khoản vận động. Chúng tôi đã rèn luyện sức khỏe mỗi ngày trong cái nóng gay gắt của tháng Tám. Cuối cùng, sau mọi nỗ lực, vị trí tôi chơi là người bảo vệ hàng thứ ba của đội bóng. Nhưng ít nhất, hầu như tôi không còn cảm thấy đau đớn sau mỗi thử thách thể chất nữa. Còn bây giờ, mọi thứ đã đổi khác, tôi chỉ còn cách thỏa hiệp với đôi chân liên tục ca thán đau nhức của mình.

Tôi chợt nhớ đến cậu con trai Charles, thằng bé đã từng nhảy khỏi nóc trại trên hồ nước vào một mùa hè. Lúc đó Charles mới mười bảy tuổi. Tuy nhiên, thằng bé đã cao hơn tôi vài inch, và đẹp trai hơn nhiều. Charles được sinh ra với tài năng thể thao thiên bẩm, một thứ tôi luôn thiếu. Thằng bé có thể dễ dàng nhảy xuống hồ trong bầu không khí mùa hè.

Tôi mỉm cười nhớ về những bước nhảy nhẹ nhàng của thằng bé, trong khi đang loạng choạng bước ra khỏi phòng tắm với đôi chân đau nhức. Tôi mặc một chiếc áo sơ mi đen và quần dài, đi đôi giày thể thao màu đen. Đã sẵn sàng, bắt đầu chuyển đi vào thành phố thôi nào.

Ra khỏi tàu điện ngầm, chiếc bảng hiệu đèn neon bên kia đường đã thu hút ánh mắt tôi, nó cho biết nhiệt độ bây giờ là 32°C. Tôi cảm tưởng như đang có hơi nóng bốc lên từ những vỉa hè bốc mùi.

Vào mùa hè, thành phố này không bao giờ ngủ. Khi tôi đợi Crystal trên vỉa hè của Phố 93 Broadway, một vài người say rượu đang lang thang xung quanh. Tôi tiếp tục cúi gằm mặt, trốn ở ngưỡng cửa của cửa hàng Starbucks.

Một lần nữa, sự bất hợp lý lại xảy ra – mười năm trước đó, với tư cách là một giám đốc luôn luôn bận rộn, có lúc năm giờ sáng, tôi

đã phải leo lên một chuyến bay dài qua đêm đến LA. Đến khi bị sa thải, hầu hết các buổi sáng mùa hè, tôi đều có một giấc ngủ sâu và bình yên trong một trang trại lớn cũ kỹ ở New England.

Những ngày đó, trong đầu tôi chỉ mong chờ một ngày được bơi lội, đánh gôn với những người bạn cùng thời, những người đã thoải mái nghỉ hưu.

Còn bây giờ, tôi đang đứng ở một góc khuất đầy hiểm nguy đang rình rập của thành phố New York nóng nực vã mồ hôi, chờ đợi "ông chủ" hai mươi tám tuổi của mình và sợ rằng bản thân không thể hoàn thành tốt công việc mở cửa hàng Starbucks. Con người có quyền, có tiền, đầy kiêu ngạo trước kia của tôi nếu phải nhìn cảnh này, không biết nó sẽ kinh hoàng đến mức nào.

Crystal đi lên từ ga tàu điện ngầm, cô ấy "ngụy trang" kỹ đến mức tôi còn chẳng nhận ra cô ấy ngay lập tức. Crystal đội chiếc mũ trùm đầu màu đen, cô ấy phù hợp với hình dung của tôi về một người khó tính mà bạn khó tránh khỏi khi đi trên phố vào sáng sớm.

Trong tôi có chút thả lỏng, nhẹ nhõm khi nhìn thấy Crystal, nhưng cô ấy không có thời gian để vui vẻ. Cô ấy đặt chìa khóa mở cửa vào tay tôi và bảo, "Hãy khóa nó khi anh đã vào cửa hàng."

Tôi nhận ra rằng mỗi giây đều giá trị và chúng tôi đang bắt đầu một cuộc chạy đua với thời gian. Chúng tôi phải mở cửa lúc sáu giờ sáng – và chỉ còn một tiếng đồng hồ nữa.

"Giúp tôi một tay nào," Crystal nói. Tôi nhanh chóng giúp cô ấy di chuyển những thùng bánh ngọt ra phía sau. Những lô bánh ở Starbucks được chuyển đợt mới đến cửa hàng mỗi ngày.

"Đây là những tấm khay đã được rửa sạch. Anh hãy đặt bánh lên trên đó. Có một sơ đồ hướng dẫn sắp xếp bánh ngọt, hãy xếp theo những gì được chỉ dẫn nhé. Tôi phải đi pha cà phê đây."

Khi tôi di chuyển để mở những hộp bánh ngọt đầu tiên. Crystal đột nhiên hét lên, "Dừng lại!". Tôi giật nẩy mình. Từ trước đến giờ, tôi chưa bao giờ nghe Crystal hét to đến vậy.

"Hãy đeo găng tay cao su vào, Mike," Crystal nói, đưa cho tôi một ít găng tay. "Với đồ ăn, chúng ta phải luôn cẩn thận. Đừng bao giờ chạm vào bánh ngọt bằng tay không. Được rồi. Anh cứ bắt đầu đi nhé."

Tôi đeo găng tay, lướt xem nhanh lịch ca làm việc luôn được dán lên bảng thông báo. Bianca đến lúc sáu rưỡi và sau đó là Joann sẽ đến lúc chín giờ. Joann không bao giờ đến quá sớm, hoặc ở lại cửa hàng quá muộn. Cô ấy phải chăm sóc con mình, và vì cô ấy luôn tận tâm trong từng ca làm việc nên Crystal luôn dành cho cô ấy những ca làm việc mà Joann có thể làm. Tôi rất vui khi biết Bianca và Joann sẽ đến để giúp chúng tôi trong một buổi sáng xô bồ.

Chẳng mấy chốc cửa hàng đã tràn ngập hương thơm ngon tuyệt của những ly cà phê Crystal đang pha. Crystal gọi tôi vào và hướng dẫn những bước chuẩn bị để cửa hàng luôn trong trạng thái sẵn sàng khi mở cửa:

"Tôi đang pha món cà phê của ngày hôm nay – Verona," cô ấy nói, "sau đó tôi sẽ pha thêm một mẻ cà phê nhẹ: Hôm nay là Colombia. Cuối cùng tôi pha một ít cà phê decaf, loại tôi đang pha bây giờ là cà phê decaf Sumatra."

Tôi gật đầu khi cô ấy nói từng chi tiết cụ thể này cho tôi. Làm thế nào mà cô ấy nghĩ rằng tôi sẽ có đủ thời gian để nhớ từng này?! Tôi đã sắp xếp bánh ngọt với tốc độ nhanh nhất có thể trước khi đến giờ mở cửa. Còn rất nhiều bánh ngọt, nhưng thời gian không còn nhiều nữa.

Tôi xé các gói nhựa đựng bánh nướng. Có bốn loại khác nhau: việt quất, mâm xôi, quế và lá phong. Còn bánh muffin có năm vị khác nhau là bột nguyên cám, sô-cô-la, phô mai ngô, việt quất và vị việt quất ít béo. Donut có ba loại là tráng lớp đường, sô-cô-la và quế.

Ở Starbucks, chúng tôi phục vụ nhiều loại bánh khác như bánh việt quất ít béo, bánh quế ít béo, bánh ngọt vụn[1], bánh cà phê cổ điển, ổ bánh chanh nướng vàng, ổ bánh ngọt việt quất và ổ bánh ngọt vị chuối. Tôi đã mở một chiếc bánh sừng bò vị sô-cô-la và một chiếc vị bơ để cho lên khay. Sau đó là những chiếc bánh quy vị sô-cô-la, vị yến mạch, rồi đến những chiếc bánh gạo giòn, bánh brownie vị cà phê espresso, và còn nhiều loại khác sẽ được mở gói sau khi cần thêm.

[1] Crumb cake hay còn được gọi là Streuselkuchen. Thành phần chính của loại bánh là đường, bơ và bột, trên cùng sẽ được phủ một lớp bột ngọt streusel.

Tôi vừa nhìn sơ đồ vừa nhìn những miếng dán trên hộp để biết miếng bánh đó nên đặt ở đâu. Việc này không giống như khi sử dụng những chiếc máy thu ngân và chọn từng loại đồ uống một.

Sau khi nhìn thoáng qua một hai lần, tôi đã có thể tái hiện rõ ràng từng vị trí trong đầu. Giờ tôi có thể tự tin rằng mình sẽ đặt được chúng vào chính xác vị trí cần để.

Tại Yale, tôi đã rèn luyện thành thạo khả năng ghi nhớ hình ảnh khi còn là một sinh viên chuyên ngành Lịch sử Mỹ thuật, tôi đã phải dành nhiều đêm để ghi nhớ các bức tranh. Tôi mỉm cười với ý nghĩ rằng cuối cùng lĩnh vực hào nhoáng tôi chọn ở đại học cũng đã ứng dụng được vào thực tế – sau bốn mươi năm.

Đến lượt những gói bánh mì tròn. Bánh mì tròn luôn rất khó lấy ra. Các gói bọc bên ngoài được thiết kế để sao cho bánh luôn trong trạng thái tốt nhất, nhưng thật khó để bóc được chúng ra khỏi lớp bọc nhựa đó. Tôi chợt nhớ có một dấu ấn của nền văn minh Mỹ đó là có thể tạo ra những gói nhựa khó mở nhất trong lịch sử thế giới – tất cả đều vì họ muốn giữ cho mọi thứ thật đẹp đẽ và sát trùng. Nhưng giờ sao tôi còn đủ thời gian để suy ngẫm đến những ý nghĩ trừu tượng như vậy.

Chợt Crystal đến cứu tôi bằng một cái kéo. Có lẽ tôi không phải là người duy nhất gặp vấn đề với những túi bánh mì tròn này.

Tôi mở nốt các túi bánh mì vị nho khô quế, vị vừng và bánh mì không. Cuối cùng tất cả đã hoàn thành, mọi đĩa bánh ngọt đã lên kệ. Crystal gọi tôi và hướng dẫn một số công việc còn lại: "Bây giờ tôi đang pha các loại trà lạnh. Trà Passion, trà đen lạnh và trà xanh." Tôi liếc nhìn đôi mắt Crystal để cho cô ấy biết rằng tôi đang chăm chú nghe cô ấy giảng.

"Giờ, anh hãy sắp xếp các bảng tên nhé," Crystal nói rồi đưa cho tôi chiếc hộp nhỏ chứa các thẻ tên của từng loại bánh ngọt.

Một lần nữa, tôi biết việc đó là thứ mình có thể dễ dàng hoàn thành. Tôi tự hào về bản thân, mọi thứ đã được kết hợp một cách hoàn hảo.

Nhưng vẫn còn rất nhiều việc phải làm, đồng hồ đang tích tắc chạy.

"Tôi sẽ mở quầy bar cà phê espresso," Crystal nói, "anh làm giúp tôi bánh kẹp sandwich hôm nay nhé."

Bánh kẹp sandwich sẽ được đặt ở phía trước tủ bánh ngọt.

Tôi nhanh nhẹn đặt salad trứng, cá ngừ, gà tây và tất cả các loại bánh kẹp sandwich khác nhau vào những chỗ đã được đánh dấu

sẵn trong hộp đựng. Mặc dù, đúng là toán học chưa bao giờ là thứ tôi thành thạo, nhưng điền đáp án thích hợp theo một hướng dẫn cho trước là thứ tôi có thể làm. Một cách dễ dàng.

Tôi đứng thẳng dậy khi đã hoàn thiện, quan sát chiếc hộp đầy ắp thức ăn như thể nó thực sự là một tác phẩm nghệ thuật để đời.

Crystal mỉm cười với tôi.

“Làm tốt lắm, Mike,” cô ấy nói và tôi cảm thấy như mình vừa thắng một trận.

Cuộc chạy đua đã chuẩn bị đến hồi kết. Chúng tôi sắp hết thời gian. Chỉ còn năm phút nữa là đến sáu giờ.

Crystal nói: “Mike, hôm nay anh giúp tôi quản lý quầy thu ngân ở giữa.” Tôi lấy tiền từ trong ngăn kéo của máy tính tiền, cân chúng trên một chiếc máy đếm thần kỳ. Một trăm năm mươi đô-la. Đã đủ, tôi đặt nó trở lại ngăn kéo. Vừa kịp lúc, Khách hàng đầu tiên của ngày đang chờ chúng tôi ở cửa.

“Hãy mở cửa đi Mike,” Crystal bận rộn chuẩn bị trong quầy bar với ra gọi tôi. Cô ấy đang làm mẻ cà phê “thử nghiệm” đầu tiên để đảm bảo mọi thứ đều hoạt động trơn chu.

Tôi đi tới cửa và mở khóa. Một ngày mới bắt đầu.

CHÚNG TA THƯỜNG HIẾM KHI THẤY ĐƯỢC ĐIỀU KỲ DIỆU CỦA HIỆN TẠI

Không phải ngẫu nhiên Starbucks nhận được sự ủng hộ hay phản đối từ mọi người. Nó rõ ràng đã trở thành một phần quan trọng trong cuộc sống của họ. Một nơi để họ dừng chân mỗi ngày. Hay thậm chí là vài lần! Được chào đón những vị khách này và phục vụ họ vào mỗi sáng sớm là niềm vinh hạnh của tôi. Có thể họ cũng sẽ chẳng nhận ra mình sẽ nhận được gì, mọi thứ chỉ đơn giản là, họ đến, háo hức xếp hàng chờ đợi

“Xin chào buổi sáng,” Khách hàng đầu tiên của chúng tôi nói.

“Chào buổi sáng thưa ngài,” tôi đáp lại, nhanh chóng đi về phía quầy thu ngân để có thể đặt đồ uống cho ông ấy.

“Cho tôi một cốc Tall Skim Cappuccino.”

Việc lấy bánh ngọt cho Khách hàng là tùy thuộc vào từng Cộng sự,

vì vậy tôi đã lấy một chiếc bánh tròn cho người đàn ông.

Ông ấy đưa cho tôi một tờ năm đô-la, và tôi trả tiền thừa lại. Cho đến thời điểm này, những nỗi sợ với chiếc máy tính tiền của tôi đã phần nào vơi bớt. Thay vì lo sợ trước khi làm, tôi quyết định tập trung vào những gì tôi biết mình sẽ có thể làm được. Rốt cuộc, trong suốt hai mươi lăm năm tại vị chức phó chủ tịch ở J. Walter Thompson, tôi đã từng được trả một mức lương vô cùng cao để nói chuyện. Có lẽ vì thế giao tiếp với tôi không phải là vấn đề đáng lo ngại.

"Một người hâm mộ của Red Sox[1]?" Tôi hào hứng hỏi vị Khách hàng, người đang đội một chiếc mũ của Red Sox. "Hiếm thấy ai ở New York đội chiếc mũ của đội đó lắm."

[1] Red Sox hay Boston Red Sox là đội bóng chày chuyên nghiệp Mỹ, được thành lập tại Boston, Massachusetts.

"Thực ra, là chả ai cả," người đàn ông bật cười. Khi nhìn vào mắt ông ấy, tôi nhận ra người đàn ông ấy có một mái tóc trắng và đôi mắt xanh. Trên khuôn mặt ông luôn thường trực nở một nụ cười dễ mến.

"Bạn của tôi tại trường Y Harvard là một người hâm mộ cuồng nhiệt của Red Sox. Trong những thập kỷ qua, tôi ủng hộ cho Yanks[1], còn anh ấy là Red Sox. Mỗi năm, Yanks luôn thắng trận. Nhưng vì năm nay là sinh nhật lần sáu mươi của tôi, anh ấy đã tặng tôi một chiếc mũ Red Sox này. Vì thế nên tôi đã hứa với anh ấy rằng lần này tôi sẽ đặt một chân lên thuyền ủng hộ Red Sox."

[1] Yanks hay New York Yankees là một đội bóng chày chuyên nghiệp Mỹ, có trụ sở tại quận Bronx, New York.

"Một chân á?" Tôi nói và ông ấy bật cười.

"Tôi đang đội chiếc mũ mà bạn tôi tặng cho. Điều này với anh ấy đã là đủ rồi."

Nói xong người đàn ông đi tới một chiếc bàn nhỏ trong góc cửa hàng.

Vị khách tiếp theo trong hàng là một chàng trai trẻ đi cùng con mình, đứa bé trông không quá hai tuổi đang ngồi trong một chiếc xe đẩy. Trước khi đến với Starbucks, bất cứ khi nào gặp một người nào như anh chàng kia, tôi đều gán họ cái mác trẻ ranh, bồng bột, một người thật vô trách nhiệm với một đứa trẻ. Nhưng sau bao

biến cố, tôi hiểu ra rằng điều này hoàn toàn không phải như vậy.

Tôi mở lời chào. “Buổi sáng tốt lành thưa ngài.”

“Cho tôi một cốc Venti Latte và chiếc bánh mì tròn cho Ella.”

“Ella?”

“Con gái tôi đấy, tên con bé được đặt tên theo Ella Fitzgerald.”

“Một Venti Latte,” tôi đọc tên đồ uống cho phía quầy bar.

“Một Venti Latte,” Crystal đọc lại cho tôi.

“Anh quả là một người bố tốt,” tôi nói với anh ấy trong khi lấy tiền thừa trả lại.

“Trách nhiệm của tôi mà,” chàng trai trẻ đáp lại. “Đó là thỏa thuận của tôi với vợ mình. Vào mỗi sáng sớm tôi sẽ đưa Ella đi dạo, việc này sẽ giúp vợ tôi có thêm vài phút để nghỉ ngơi.”

“Thật tuyệt vời,” tôi nói khi anh ấy đẩy xe đẩy đến một chiếc bàn gần cửa. Tôi thích ý tưởng đấy. Cửa hàng Starbucks của chúng tôi là một nơi anh ấy dừng chân để dành những khoảng thời gian thảnh thơi bên con gái nhỏ vào mỗi sáng sớm.

Tôi nhìn lên, trước mắt tôi là một người phụ nữ quấn một chiếc khăn tuyệt đẹp, cô nàng đội một chiếc mũ nồi trên đầu. Cô ấy có đôi mắt đen lấp lánh cùng một nụ cười tươi rạng rỡ.

“Một cốc cà phê cỡ Venti, cho hỏi hôm nay các bạn phục vụ cà phê gì vậy?” Cô ấy hỏi.

Tôi quay lại nhìn phía sau. Mỗi tuần chúng tôi sẽ thay chủ đề cà phê một lần, mỗi lần như thế đều được ghi trên bảng.

“Verona,” tôi nói. “Nó thực sự rất ngon.”

“Tôi sẽ lấy một cốc đó. Với làm ơn đừng làm đầy quá để tôi có thể đổ thêm sữa vào.”

Tôi đưa cà phê cho cô ấy, và trả lại số tiền thừa lại.

“Cảm ơn,” cô gái nói. “Một cách hoàn hảo để bắt đầu một ngày mới của tôi.”

“Cô có đang làm trong lĩnh vực nghệ thuật không?” Tôi đoán, có

điều gì ở cô ấy toát lên rất có chất nghệ thuật.

"Trúng phóc!" Cô gái cười lớn. "Tên tôi là Denise. Anh sẽ gặp tôi ở đây mỗi sáng. Vì đây chính là điều tôi làm đầu tiên."

Cô ấy quay người đi ra cửa. Denise hoạt động trong giới nghệ thuật, nhưng rõ ràng cô nàng là một người chăm chỉ, kỷ luật.

Vị khách tiếp theo bước lên. Đó là một bà mẹ trẻ tuổi đang bồng đứa con mình trên tay. Cô ấy cất giọng trong trẻo gọi đồ, "Một cốc Two Pump Grande Decaf Skim No Whip Mocha," tôi lặp lại y nguyên cho Crystal. Nhưng thay vì thế Crystal đọc lại theo một thứ tự khác, "Một cốc Decaf Grande Skim Two Pump No Whip Mocha." Tôi đã quên mất người thu ngân phải đọc từng thành phần khách yêu cầu theo thứ tự từ quan trọng nhất đến ít quan trọng nhất. Rõ ràng là yếu tố cà phê decaf sẽ quan trọng hơn là số lượng muỗng Mocha khách dùng.

Người phụ nữ trẻ nhận ra sự khác biệt trong hai lần gọi, cô tỏ ra rất biết ơn. "Tôi chỉ có thể sử dụng loại cà phê decaf vào lúc này," cô giải thích. "Vì tôi đang mang thai lần nữa."

Thật ấn tượng. "Chà, thật tuyệt vời khi bạn chịu khó dậy sớm như vậy, mặc quần áo cho cô bé và..."

"Bé nhà tôi là con trai… Tên thằng bé là Max. Còn tôi là Rachel."

Đột nhiên tôi nhớ ra Rachel đã từng giới thiệu với bản thân với tôi trước đây. Cô ấy cũng từng giải thích tại sao lại chọn uống cà phê decaf. Tôi nhận ra mình ngớ ngẩn làm sao. Tôi đã từng tự hào về khả năng ghi nhớ của mình, nhưng trong quá trình đứng ở quầy thu ngân, dưới trạng thái căng thẳng quá mức, tôi đã nhất thời đánh mất nó.

"Thật tuyệt khi bắt đầu một buổi sáng sớm theo cách này, bạn đã sửa soạn cho Max đầy đủ..." Tôi vấp váp trong khi nói.

Rachel mỉm cười với tôi.

"Đây không hẳn là tự nguyện đâu," Rachel giải thích với tôi như thể đang nói chuyện với một đứa trẻ. "Tôi phải có một cốc Mocha cho mỗi sáng, nếu không tôi sẽ chẳng thể nào thành một người mẹ tốt hay làm tốt bất cứ điều gì!" Cô ấy cười và vừa trêu đùa với con mình vừa di chuyển đến quầy bar. Bằng sự khéo léo như thể đã quá quen với công việc này, Rachel đón lấy cốc Mocha nóng hổi của mình.

Không hẳn là tự nguyện, tôi tự nhủ. Đây quả là một công việc kinh doanh tuyệt hảo.

Không phải ngẫu nhiên Starbucks nhận được sự ủng hộ hay phản đối từ mọi người. Nó rõ ràng đã trở thành một phần quan trọng trong cuộc sống của họ. Một nơi để họ dừng chân mỗi ngày. Hay thậm chí là vài lần!

Tâm trạng của tôi đã được cải thiện rất nhiều kể từ khi bắt đầu làm công việc này. Chợt, tôi tự hỏi, tại sao công việc cũ của tôi là ngồi làm khách hàng ở Starbucks, lại chẳng thể kiếm nổi một khách hàng trung thành của riêng mình.

Nếu khi đó tôi có những khách hàng luôn háo hức chờ đợi mình, thay vì ngược lại là tôi chủ động gọi điện chào mời họ như những gì tôi từng làm, thì có lẽ mọi thứ sẽ thật nhẹ nhõm. Được chào đón những vị khách này và phục vụ họ vào mỗi sáng sớm là niềm vinh hạnh của tôi. Có thể họ cũng chẳng nhận ra mình sẽ nhận được gì, mọi thứ chỉ đơn giản là, họ đến, háo hức xếp hàng chờ gặp tôi.

"Mike," Crystal gọi tôi từ quầy bar với giọng điệu vui vẻ. "Anh thuần lành thật đấy."

"Thuần lành?" Tôi hỏi lại cô ấy.

"Anh đã làm rất tốt công việc kết nối ở ca sáng nay."

"Kết nối?"

"Với những vị khách. Nhiều Cộng sự, họ chỉ nhận và trả tiền, còn anh là giao tiếp, anh kết nối mọi người. Đúng là con người vui tính!"

Tôi nghĩ đó là một lời khen. Có lẽ trước đó tôi đã thể hiện được cho Crystal thấy sự tự tin và năng lực mà cô ấy không ngờ tới. Tôi cảm thấy tự hào như một cậu học sinh đang được giáo viên của mình khen ngợi.

Crystal cười rồi cô nhanh chóng quay lại với những chiếc máy pha cà phê của mình.

Nhưng vui tính về cái gì cơ?

Vui tính có tốt không? Trong nhiều năm làm việc cho doanh nghiệp lớn ở Mỹ, tôi đã học gần như mọi ý nghĩa của các tín hiệu kinh doanh. Nhưng có lẽ tất cả những thứ này đều ném hết ra cửa

sổ khi nói chuyện với Crystal.

Những vị khách dường như đã có những khoảng thời gian vui vẻ khi chúng tôi nói chuyện. Chắc chắn tôi vừa có những khoảnh khắc thú vị, và họ có vẻ là cũng như vậy.

Trong thời gian nghỉ giữa giờ, bất ngờ Crystal gọi tôi đến và hỏi: "Cô gái trẻ đêm hôm trước anh đi cùng là ai vậy?"

"Đó là con gái tôi."

Crystal ngạc nhiên nhìn tôi và mỉm cười. "Quá tuyệt," cô nói. Đối với tôi, dường như có chút chân thành trong giọng nói của cô ấy mà tôi chưa từng nghe thấy.

Nhưng tôi không còn thời gian để nghĩ về nó.

"Một cốc Venti Americano lạnh, cho tôi ít đá thôi nhé," người đàn ông tiếp theo nói với tôi. Ông ấy mặc một bộ vest kẻ sọc mảnh, có lẽ là được dùng để đi công tác.

Tôi nhận ra, ở phía Tây Thượng Manhattan có đủ mọi loại ngành nghề pha trộn với nhau. Tôi thích điều đó. Starbucks chúng tôi không chỉ có sự đa dạng trong Cộng sự mà còn có sự đa dạng về Khách hàng.

Tôi nhìn lên, có cả một hàng dài người kéo ra tận cửa. Càng có nhiều khách chờ đời, tôi sẽ càng có ít thời gian để trò chuyện hơn. Tuy nhiên, dường như có cả một biển năng lượng tích cực chuẩn bị trào đến với tôi.

Vì quá vội vàng để phục vụ những khách hàng tiếp theo, tôi đã trả lại nhầm tiền, sáu đô-la thay vì trả mười sáu đô-la cho một người phụ nữ trẻ tuổi. Cô ấy khoác lên mình bộ đồ trông cực kỳ thời thượng, trên vai là một chiếc cặp đựng máy tính.

"Tôi rất xin lỗi," tôi nói. "Tôi biết chị đang rất vội."

"Đừng lo," cô ấy đã dành thời gian để động viên tôi trước khi vội vàng rời đi. "Anh sẽ sớm làm tốt nó."

Crystal đã từng nói với tôi về sự tôn trọng, nhưng bây giờ tôi cảm thấy điều đó không chỉ từ các Cộng sự mà còn từ những vị khách ở đây.

Điều này thật khác biệt với công việc cũ của tôi, một thế giới đầy

cạnh tranh của những con người tham vọng thống lĩnh, J. Walter Thompson! Những khách hàng ở đó thường sẽ nhận được những tràng cười sảng khoái, còn tôi là người phải trả giá cho nó.

Có một thời gian tôi làm với Ford, mọi chuyện vẫn diễn ra với kịch bản như thế. Đôi khi những khách hàng ở đó sẽ có những niềm vui giải tỏa, dù mọi thứ không diễn ra đúng như ý tôi mong muốn. Tôi nhớ lại buổi thuyết trình đầu tiên của mình với một loạt các đại lý Ford ở New England.

Khi đứng bật dậy chuẩn bị bài thuyết trình, vì quá lo lắng, tôi đã làm đổ bình cà phê vào chân của Jerry Mantoni. Anh ta là một tỉ phú buôn xe hơi đến từ Rhode Island. Jerry chồm lên, phủi phủi chiếc quần xanh bóng loáng của mình. Tôi đã nghĩ rằng mình sẽ bị đuổi đi vì đã "đắc tội" với một nhân vật cực kỳ quan trọng ở đây.

Nhưng hoàn toàn ngược lại, cả khán phòng đầy ắp những gương mặt cau có, căng thẳng chợt bùng nổ tiếng cười. Và sau đó, họ "mua" toàn bộ các ý tưởng của tôi. Họ nói với sếp tôi rằng họ muốn tôi sẽ luôn xuất hiện trong các cuộc họp tiếp theo.

Một lần khác nữa, cũng căng thẳng không kém. Sau khi trình bày hơn hai trăm cách sắp xếp khác nhau cho một quảng cáo mới của Lee Iacocca – mỗi cách đại diện cho nhiều giờ nỗ lực, ông ấy chỉ đơn giản nhận xét: "Còn gì mới mẻ nữa không." Một lần nữa tiếng cười rộ lên khắp căn phòng. Tôi ngỡ ngàng nhận ra tất những con người này, ở Ford đều thường trực sống trong nỗi sợ hãi. Bởi thế họ luôn thích chứng kiến cảnh tượng người khác bị sỉ nhục công khai.

Vị sếp đầu tiên của tôi tại J. Walter Thompson đã nói với tôi rằng, "Nỗi sợ hãi là một động lực tuyệt vời."

Một quảng cáo bạn làm, chỉ có thể là một trong hai: điều tuyệt diệu hoặc thứ vớ vẩn. Một trò chơi chỉ có thắng và thua. Không chỉ có quảng cáo là như thế, người trình bày quảng cáo đó cũng vậy, cả hai luôn đồng hành cùng nhau. Bạn là một thiên tài sáng tạo hay là một kẻ ngu ngốc tầm thường. Nếu bạn có thêm khách hàng mới, bạn là một anh hùng. Nếu bạn không thể kiếm thêm nổi một khách hàng mới nào, bạn sẽ ngay lập tức trở thành kẻ vô tích sự. Không bao giờ có sự lập lờ ở giữa.

Và chắc chắn, thế giới này không tồn tại sự tôn trọng hay phẩm giá. Những thứ đó thực sự không bao giờ được nhắc đến.

Còn tại Starbucks, cả Cộng sự lẫn Khách hàng đều ngầm thừa

nhận rằng tất cả mọi người, dù bạn là ai, đều đáng nhận được sự tôn trọng. Tôi chưa từng bao giờ thấy một môi trường làm việc nào giống vậy. Những công ty tốt nhất trong danh sách Fortune 500 mà tôi từng gặp, mặc dù họ đã dành hàng tháng trời cùng tiêu tốn bao nhiêu tiền của để viết lên những tuyên bố sứ mệnh cao cả, nhưng họ chưa bao giờ thực sự làm đúng như những điều họ rao giảng.

Bianca đến đúng lúc sáu rưỡi. Cô ấy nở một nụ cười ngọt ngào khi bước đến quầy thu ngân cạnh tôi. Bianca còn quá trẻ, tôi đoán, có lẽ cô ấy còn chưa qua tuổi mười chín. Nhưng Bianca giỏi hơn tôi nhiều, như công việc trả tiền thừa lại cho khách hay gọi đồ uống. Tôi rất biết ơn khi có cô ấy ở bên cạnh.

Chín giờ, Joann đến, cửa hàng lúc này đã trở nên nhộn nhịp. Nhìn đâu đâu cũng có thể thấy người và người.

Bianca, Joann và cả tôi nữa, tiếp tục làm việc trong khi Crystal pha chế đồ uống ở quầy bar. Cô ấy vẫn liên tục nhanh tay làm từng đơn hàng, không một chút bối rối. Mặc cho dòng người ùn ùn kéo đến, hay kể cả ba người chúng tôi đang cùng lúc gọi đồ uống.

Chúng tôi như một dàn hợp xướng cà phê. "Một cốc Venti Skim Latte lạnh, một Decaf Tall White Mocha, một Grande Breva[1] Vanilla Latte, một cốc Double Tall Cappucino," mỗi người chúng tôi lần lượt gọi tên đồ uống. Nó hài hòa thành một bản hòa âm đặc trưng gây nghiện của riêng nơi đây.

[1] Breva được sử dụng khi muốn thay loại sữa thông thường bằng loại sữa gồm nửa sữa nữa kem tươi.

"Nghỉ mười phút thôi nào," Crystal gọi tôi. Sau mỗi hai tiếng làm việc, bạn sẽ được phép nghỉ giải lao. Tôi rất biết ơn, lui khỏi "tiền tuyến" một lát, đi về phía căn phòng ở phía sau.

"Mike," Joann gọi tôi. "Hôm nay có chiếc bánh ngọt nào hỏng không?"

"Tôi không biết," tôi trả lời. Tôi đã quá bận rộn với công việc sắp xếp chúng, mà chẳng buồn kiểm tra xem chúng có bất cứ hư hỏng nào không.

"Joann, cô giúp anh ấy kiểm tra nhé," Crystal nói với Joann.

Joann tiến về phía tôi, và chúng tôi cùng nhau song hành đi ra phía sau.

“Khi anh xếp những chiếc bánh ngọt lên kệ, anh luôn cần phải kiểm tra xem nó hư hỏng gì không. Nếu có, chúng ta có thể gọi cho công ty tổng, và nhận bồi thường cho chúng.”

Joann hướng dẫn tôi với giọng nói dịu dàng, nhẹ nhàng. Tôi thích cách cô ấy nói, thật là êm dịu.

Cô ấy rút ra một cặp kính và đeo chúng vào. “Cô mới sắm cặp kính mới à?” Tôi hỏi.

“Vâng, đúng vậy, bây giờ tôi đã có thể nhìn rõ hơn!” Joann cười đáp lại.

“Vậy trước giờ cô đều giả vờ là không cận à, Joann?” Tôi cười cùng cô ấy, không thực sự tin vào điều mình vừa nói.

“Kiểu kiểu vậy đó,” Joann đáp. “Tôi chưa bao giờ nhìn đúng cả, nhưng lại chẳng đến bất cứ phòng khám mắt nào. Anh biết đấy.” Cô ấy nhìn tôi với một nụ cười – “Starbucks đã chi trả khoản phí kiểm tra mắt và kính cho tôi.”

“Thật tuyệt,” tôi cảm thán. Dịch vụ chăm sóc thị giác miễn phí chưa bao giờ có trong bất cứ gói phúc lợi nào tôi được hưởng – ngay cả khi tôi đã tại vị chức phó chủ tịch của công ty cũ. Các lợi ích của Starbucks, đặc biệt là khi Joann chỉ là một nhân viên bán thời gian, thực sự không tầm thường. Trong thực tế, tôi chưa bao giờ nghe về bất cứ phúc lợi nào như vậy trước đây.

“Anh biết Yvette chứ?” Joann hỏi. Yvette là một người mới. Cô ấy đang đi học ở một trường gần đây. Tôi hầu như không thấy cô ấy, và cũng chưa có cơ hội làm cùng ca với Yvette. Cô ấy là một cô gái người Mỹ gốc Phi cao ráo. Yvette luôn là một người bận rộn.

“Hôm nay Yvette không đến đâu,” Joann nói. “Hôm nay cô ấy phải đi nhổ răng khôn. Cô gái đó chưa từng đến nha sĩ khám trước đây.”

Tôi chết lặng. Chưa bao giờ đi nha sĩ, và đã học đại học. Tôi chợt nhận ra, Starbucks không chỉ mang lại cho mọi người những lợi ích sức khỏe đặc biệt, mà đó còn là những lời khuyến khích họ chăm sóc bản thân tốt hơn.

“Còn bây giờ,” Joann tiếp tục, “anh có thấy tờ danh sách nào khi mở những túi bánh ngọt không?”

“Tôi không chú ý lắm.”

“Có lẽ lúc đó anh vội quá,” Joann an ủi, cô ấy nhìn xung quanh. Sau đó, Joann nhìn vào thùng rác mà tôi đã sử dụng để ném những túi bọc bánh đi. Sau đó cô ấy quay lại với một tờ giấy dài đánh máy các loại bánh ngọt.

Joann chỉnh lại cặp kính mới của mình.

“Kiểm tra lại thôi nào,” cô ấy nói rồi lấy một cây bút ra. Chúng tôi đã xem qua tất cả các loại bánh ngọt, đảm bảo rằng chúng đều ổn. Có một chiếc bánh nướng vị mâm xôi bị hỏng.

“Hãy chia cái này cùng với mọi người nào,” Joann nói và mỉm cười.

Hôm nay tôi phát hiện ra một điều rằng mọi Cộng sự đều có loại bánh ngọt yêu thích của họ. Joann thích bánh nướng mâm xôi và việt quất. Bianca thích thưởng thức những chiếc bánh brownie vị cà phê espresso. Loại đồ ngọt yêu thích của Crystal là những thanh kẹo hạnh nhân. Còn tôi thì thật khó để cưỡng lại một chiếc bánh sô-cô-la chip.

“Mike, anh không phiền nếu quay lại quầy thu ngân bây giờ chứ?” Tôi nghe thấy tiếng Crystal gọi từ phía trước cửa hàng. Tôi vội vã trở lại để giúp mọi người.

Khoảng mười giờ trưa, Kester xuất hiện, cậu ấy như vị anh hùng đến để giải vây cho Crystal. Cậu ấy nở một nụ cười thật tươi với tôi. Thật sự, trông cách Kester xử lý quầy bar kia không kém phần ly kỳ. Giống như Crystal, cậu ấy dường như chẳng gặp bất cứ vấn đề gì khi tạo ra đủ loại kết hợp cà phê khác nhau.

Kester thư giãn đọc lại tên các loại đồ uống, “Một cốc Venti Extra Dry Cappuccino[1], một Double Tall Latte, Grande Sugar Free Vanilla[2] Skim Latte, Decaf Tall Caramel Macchiato, Tall No Whip White Mocha,” và nhiều loại Latte, Cappuccino, Doppio, Macchiato khác.

[1] Dry Cappuccino là loại cà phê giống cappuccino thường nhưng ít sữa hơn.

[2] Sugar Free Vanilla là loại si-ro vanilla tách đường.

Khi mặt trời đã lên đỉnh đầu, những vị khách trẻ tuổi hơn lần lượt xuất hiện, những đơn đồ uống của chúng tôi ngày một đa dạng hơn, Caramel, cà phê thường, Mocha và còn có cả các loại Frappuccino khác nhau, món đồ uống được yêu thích nhất trong các mùa hè.

KHI CÒN NGUYỆN Ý ĐI TIẾP, NGƯỜI TA SẼ CẮN RĂNG ĐI ĐƯỢC

Điều tôi muốn làm là giúp đỡ mọi người, chứ không phải gây thêm nỗi đau cho họ

Tôi nghỉ ba mươi phút để ăn trưa, nhưng cảm giác mọi thứ trôi qua như chỉ vừa mới năm phút. Sau đó tôi quay trở lại chăm chỉ làm việc cho đến khi ca làm việc kết thúc vào đầu giờ chiều hôm đó. Tôi cởi chiếc tạp dề màu xanh lá cây của mình ra và xuống tầm hầm để bỏ nó vào chỗ đựng quần áo bẩn. Tôi đã sống sót qua lần mở cửa hàng đầu tiên. So với việc này, chuyện tôi từng phải chạy trước một con bò tót quả chỉ bằng con muỗi.

Tầng hầm ngoài chức năng là nơi chứa quần áo bẩn và rác thải, thường chúng sẽ được mang đi sau khi đóng cửa, nó còn là một không gian riêng tư, nơi mọi người sẽ đến lúc muốn ở một mình trong vài phút.

Khi tôi đi xuống cầu thang, tôi bắt gặp Crystal đang ngồi trong góc, nói chuyện với ai đó qua điện thoại. Tôi không muốn làm phiền đến cô ấy, nhưng giờ tôi phải đi qua chỗ đó để có thể để chiếc tạp dề vào túi giặt.

Crystal ngắt điện thoại, lắc đầu rồi đưa tay vuốt mái tóc đen. Tôi không thể không nhận ra, cô ấy đang khóc.

Tôi không muốn xâm phạm quá, nhưng tôi biết, bản thân cũng không thể im lặng trước sự đau khổ của Crystal. “Có chuyện gì thế, Crystal?” Crystal thở dài. “Là Winston. Anh họ của tôi.

Anh ấy phải đến phòng cấp cứu. Họ đang chuẩn đoán có thể là do anh ấy lên cơn đau tim.”

“Thật tệ,” tôi đáp lại một cách ngớ ngẩn. Lời nói đó càng khiến Crystal thêm đau khổ hơn. Điều tôi muốn làm là giúp cô ấy, chứ không phải gây thêm nỗi đau.

Chợt tôi nảy ra một ý tưởng. Đối với tôi bác sĩ Cohen quả là kẻ phiền nhiễu, ông ấy luôn cố gắng bắt tôi tập thể dục nhiều hơn. Nhưng đúng thật sự ông ấy là một người am hiểu về y tế dự phòng. Có lẽ trong trường hợp này, cái cách yêu cho roi cho vọt của ông ấy chắc hẳn sẽ phát huy tác dụng. Con người đó, kể cả trong phòng cấp cứu, cũng có thể “tàn nhẫn” lôi người ta đối diện với sự thật. Chắc chắn bác sĩ Cohen sẽ biết phải làm gì.

“Hay tôi giúp cô gọi cho bác sĩ mà tôi quen nhé, Crystal? Ông ấy là

một kẻ phiền toái, nhưng ông ấy là chuyên gia trong lĩnh vực của mình. Có thể ông ấy sẽ giúp được anh họ của cô."

"Winston bị thừa cân, luôn luôn trong tình trạng như thế. Anh ấy còn bị huyết áp cao. Tôi nghĩ anh không cần phải làm phiền vị bác sĩ đó đâu, còn rất nhiều bác sĩ khác ở bệnh viện."

"Nhưng ông ấy thực sự rất giỏi trong việc lơ đi những lời bàn tán vớ vẩn ở bệnh viện." Tôi không còn cách nào để nói. "Ông ấy cực kỳ nhạy với những điều không ổn, và sẽ nhanh chóng làm điều gì đó để khắc phục nó."

"Được, vậy trông chờ tất cả anh," Crystal miễn cưỡng nói.

Tôi gọi đến số văn phòng của bác sĩ Cohen. Trợ lý của ông ấy nghe máy.

"Chào Moira, Michael Gill đây. Bác sĩ Cohen có ở đó không?"

"Ông ấy đang trong kỳ nghỉ."

"Kỳ nghỉ á?"

"Ngài Gill, giờ đang là tháng Tám, đúng chứ?"

"Được, được, đúng vậy… Ông ấy đang ở đâu vậy?"

"Ở nhà."

"Nhà nào cơ?"

"Ở căn hộ trong thành phố. Ông biết mà, bác sĩ luôn ghét phải rời khỏi thị trấn."

"Moira, cô có thể giúp tôi chút không, làm ơn cho tôi số nhà của ông ấy được không?"

"Nếu anh chỉ hỏi thông tin, vậy cứ gọi thẳng cho bác sĩ Cohen. Ở trên đại lộ Park."

Tôi xin được số điện thoại của ông ấy.

Bác sĩ Cohen trả lời ngay hồi chuông đầu tiên. "Xin chào."

"Xin chào. Bác sĩ Cohen, tôi xin lỗi vì đã làm phiền ông."

"Cho hỏi ai đấy?"

“Michael Gill đây."

“Các bài tập thể dục thế nào rồi anh bạn? Anh vẫn luyện tập đầy đủ các bài tập kéo giãn mỗi sáng tôi dặn chứ? Anh bạn bị gãy chỗ nào sao?”

“Không không, tôi gọi để nhờ ông giúp một người bạn. Một người anh họ của cô ấy vừa được đưa đến phòng cấp cứu. Sẽ thật tốt nếu ông có thể gọi cho họ và tìm hiểu điều gì đang xảy ra với anh chàng ấy.”

“Tháng Tám quả là thời gian tệ hại nhất để đến phòng cấp cứu ở New York. Anh biết tên anh chàng kia là gì không?”

“Winston?”

Tôi quay nhìn sang Crystal.

“Winston Grove,” cô ấy nói. “Anh ấy đang ở núi Sinai.” Tôi lặp lại cho bác sĩ Cohen.

“Ở đó thực sự sẽ trở thành một sở thú,” bác sĩ Cohen nói. “Được rồi, nó không xa căn hộ của tôi lắm. Tôi sẽ đi. Anh cho tôi số điện thoại của bạn anh nữa.”

Tôi cho ông ấy số di động của Crystal. Người quản lý của mỗi cửa hàng Starbucks đều có trách nhiệm cung cấp số di động của mình cho tất cả các Cộng sự, để dùng cho các trường hợp khẩn cấp.

“Nhớ chăm chỉ rèn luyện các bài tập thể dục đó anh bạn,” bác sĩ Cohen nói rồi cúp máy. Tôi vô cùng biết ơn vị bác sĩ của mình.

Crystal nhìn tôi, lau đi những giọt nước mắt vừa nãy, cô áy không dám hi vọng vào điều gì nữa. (Sau đó, tôi được biết bác sĩ Cohen đã giúp đỡ cô ấy mọi thứ. Hóa ra Winston bị huyết áp cao và mắc chứng tim đập nhanh nhẹ. Nhưng bác sĩ Cohen đã nói với Crystal rằng nếu anh ấy chịu khó ăn kiêng và tập thể dục, thì mọi chuyện sẽ đâu vào đấy.)

“Cảm ơn, Mike,” Crystal nói, sau khi tôi kết thúc cuộc gọi vừa rồi. “Hẹn gặp lại anh. Tôi muốn đi xem anh họ tôi thế nào rồi.” Cô ấy bước lên cầu thang, giữa chừng quay đầu lại.

Tôi quay lên nhìn cô ấy.

“Anh đã làm rất tốt buổi sáng hôm nay, việc mở cửa diễn ra thật

suôn sẻ," cô ấy nói rồi quay lên đi tiếp.

6
Cú đấm triệu đô

"Hãy thử dịu dàng một chút…"

Một câu hát của Otis Redding cất lên, khi tôi đang dọn dẹp ở Starbucks để chuẩn bị đóng cửa

DÙ CHÚNG TA CÓ SỢ HÃI, THỰC TẠI VẪN TIẾP DIỄN

Xoay chuyển những thứ tiêu cực thành tích cực là "nghề" của tôi. Và bố mẹ tôi cũng luôn khuyến khích tôi giữ vững tinh thần tích cực trong mọi việc – như một hoạt náo viên. Hãy coi mọi chuyện là những đứa trẻ đang cần tôi, nuôi dưỡng

THÁNG CHÍN – THÁNG MƯỜI

Hơn một tháng trôi qua, tôi đã bắt đầu tự tin hơn với công việc tại Starbucks. Cùng Crystal mở cửa hàng mỗi sáng là một bước đột phá lớn trong quãng đời đi làm ở đây. Tôi cũng đã quen khi phải vừa giúp khách đặt đồ uống vừa nói chuyện với họ cùng một lúc – mặc dù vẫn có nhiều sai lầm diễn ra. Rồi một ngày, khi Crystal đang chuẩn bị lịch trình cho tuần tới, cô ấy nói với tôi: "Đã đến lúc để anh phụ trách việc đóng cửa hàng rồi, Mike."

"Đừng lo," Crystal tiếp tục. "Anh sẽ cùng Kester làm công việc này. Cậu ấy chính là Cộng sự giỏi nhất ở đây đấy."

Mùa Thu năm nay dường như đến sớm hơn bao giờ hết, ngày đang dần ngắn đi. Tôi hơi rùng mình khi đợi chuyến tàu đến. Một phần là do cơn gió lạnh, một phần là vì kết quả kiểm tra khối u của tôi vừa nãy.

Hôm nay tôi không có bất cứ ca làm nào cho đến tám rưỡi tối, vì vậy tôi đã quyết định đi chụp MRI vào buổi sáng. Trợ lý của bác sĩ

Lalwani đã gọi tôi nhiều lần để đảm bảo sắp xếp được một cuộc hẹn. Cô ấy ngày càng nhấn mạnh hơn vào tầm quan trọng của buổi khám này. Đã hơn sáu tháng kể từ lần gần nhất tôi gặp bác sĩ, lần đó tôi đã được nghe tin sốc rằng có một "sự phát triển nhỏ" ở đáy não.

Tôi đã nói với các con của mình về khối u – nhấn mạnh rằng nó không phải là giai đoạn cuối nên không cần phải làm gì ngay. Tuy nhiên, tôi biết chúng vẫn phiền lòng về chuyện này.

Tôi đã không nói với Crystal và các Cộng sự khác về khối u này. Tôi không muốn họ thương hại. Chính nhờ sự bình đẳng giữa mọi người, không có bất cứ "đặc quyền tuổi già" nào cho tôi, đã giúp tôi ngày một tự tin và đam mê với công việc này hơn. Bây giờ tôi nhận ra quá trình trưởng thành của mình đã bị trì hoãn suốt cả một quãng thời gian dài. Và tôi không muốn có thêm bất kỳ thân phận đặc biệt nào cản bước tôi nữa.

Một lần, JWT thực hiện một buổi phỏng vấn tất cả những nhân viên làm việc cho tôi. Tôi rất ngạc nhiên khi mọi người đều nói rằng họ sợ tôi. Tôi luôn nghĩ mình là một "nhà độc tài nhân từ". Nhưng rõ ràng các nhân viên không thấy cái "nhân từ" ở tôi khi là một ông sếp.

Còn ở đây, những Cộng sự hiện tại không hề bị ảnh hưởng bởi lý lịch, tuổi tác, trình độ hay khả năng sáng tạo "ý tưởng bán hàng thành công" của tôi. Trong mỗi ca làm tại Starbucks, áp lực ở đây lớn đến mức mọi thứ biến thành một dạng dân chủ tức thời. Ai cũng vậy, chúng tôi không có đủ thời gian cho bất cứ thứ nào khác ngoài ý nghĩ: Làm thế nào để hoàn thành công việc một cách đúng nhất và nhanh nhất. Bạn phải hợp tác ăn ý với các Cộng sự xung quanh để nhanh chóng giao cho Khách hàng một Tall Coffee With Room[1]. Nếu không, toàn bộ trải nghiệm mà họ đáng nhẽ có sẽ không còn.

[1] Ở Starbucks nếu muốn tự cho sữa và đường vào cốc cà phê, thì bạn chỉ cần thêm "With Room" vào cuối mỗi đơn đồ uống bạn gọi.

Tôi thích cảm giác được trở thành một phần của một nhóm hài hòa – ở đó không có bất cứ đặc quyền nào dành cho tôi.

Một lý do cuối cùng mà tôi không muốn nhắc đến khối u với Cộng sự là bởi, tôi không muốn gợi nhớ lại cho bản thân sự tồn tại của nó. Đôi khi vào ban đêm, trước khi chìm vào giấc ngủ, tôi có thể nghe thấy tiếng vo ve, xì xào bên tai trái. Tôi ghét sự thật rằng,

bằng cách nào đó, trong số hàng triệu người, tôi lại là người phải liên tục chịu đựng nỗi đau khổ hiếm hoi này.

Tuy nhiên, tôi cũng biết ơn rằng nó đã không chuyển biến tệ hơn: Có lẽ tôi đang chết dần, hoặc sẽ chết vào một ngày nào đó. Con gái tôi, Bis, đã tặng tôi một chiếc đài Bose. Tôi thường xuyên bật những bản nhạc cổ điển để lấn át đi những tiếng ồn ào kia, rồi bản thân dần chìm vào giấc ngủ.

Bây giờ tôi hi vọng mình có thể hoãn lại cuộc phẫu thuật đáng sợ kia một lần nữa.

Trợ lý của bác sĩ Lalwani đã chuẩn bị xong buổi chụp MRI và tư vấn cùng bác sĩ ngày hôm nay. Vì vậy tất cả sẽ chỉ mất vài giờ. Chụp MRI không gây đau đớn, nhưng trong khoảng thời gian chờ đợi bên ngoài phòng bác sĩ Lalwani, tôi phải chịu một cảm giác đau đớn choáng voáng. Giữa chừng, ông ấy bước ra và nhìn thấy tôi ở ngoài.

Ông ấy có lẽ đã nhìn thấy vẻ mặt đau khổ cùng với tiếng gõ chân lên sàn đầy lo lắng của tôi.

“Anh hãy đi đến cuối hành lang và thử kiểm tra tai xem,” ông ấy nói với tôi.

Tôi nghe theo và sải bước đến cuối hành lang.

Người ta thường nói bác sĩ giống như thần thánh. Họ nắm giữ số phận chúng ta trong tay. Nên tôi sẽ cố gắng ngoan ngoãn hết mức có thể.

“Bác sĩ Lalwani bảo tôi đi khám tai,” tôi nói với người phụ nữ ở bàn làm việc.

Họ dẫn tôi đi khám ngay lập tức. Rõ ràng cái tên của ông ấy là ma thuật trong bệnh viện này. Tôi nhớ lại câu nói đùa: “Tôi sắp chết vì ung thư, nhưng tôi đã có bác sĩ vĩ đại nhất ở Mỹ.”

Tôi đã thử mọi cách để đánh lừa người đang khám tai cho tôi, hét lên chắc nịch “Vâng!’ dù không thật sự nghe thấy gì, nhưng cuối cùng cô ấy nói rằng thính giác bên tai trái của tôi chỉ đạt 20%.

“Nhưng tai phải của tôi rất hoàn hảo!” Tôi muốn câu chuyện trở nên tích cực hơn. Xoay chuyển những điều tiêu cực thành tích cực là “nghề” của tôi. Và bố mẹ tôi cũng luôn khuyến khích tôi hãy giữ vững tinh thần tích cực trong mọi việc – như một hoạt náo viên.

Hãy coi mọi chuyện là những đứa trẻ đang cần tôi, bố mẹ của chúng, nuôi dưỡng.

"Không hoàn hảo lắm đâu," người phụ nữ trẻ trả lời, cô kiểm tra biểu đồ, và không hề phân tâm trước sự lạc quan của tôi, "nhưng nó là chuyện bình thường ở độ tuổi này."

"Bình thường ở độ tuổi này." Tôi ghét những lời đó. Starbucks đang giúp tôi lấy lại niềm tin rằng bản thân gần như có thể theo kịp những người trẻ hơn mình cả một hoặc hai thế hệ. Còn ở đây, cô gái ấy đã đưa tôi trở lại với một thực tại đáng sợ: Tôi đã sống đến sáu mươi tư năm.

Tôi lê la khắp hành lang như một người chơi shuffleboard[1]. Cầm trên tay kết quả kiểm tra tai, tôi đưa cho bác sĩ Lalwani.

[1] *Shuffleboard là một trò chơi trong đó người chơi đẩy các bi sắt xuống khu vực ở đầu đối diện của một chiếc bàn gỗ dài.*

Ông ấy liền dẫn tôi vào văn phòng.

Ông mỉm cười. Nhưng rồi tôi nhận ra rằng Bác sĩ Lalwani luôn mỉm cười. Ông đã mỉm cười khi báo cho tôi một tin sốc, tôi có một khối u hiếm gặp ở não. Liệu rằng đó là biểu hiện của niềm hạnh phúc hay là sự lo lắng… hay, ngược lại, tôi hi vọng nụ cười lần này của ông là dấu hiệu cho một kết quả tích cực về căn bệnh tôi mắc phải?

"Tin tốt đây," ông nói, đặt kết quả MRI lên chiếc bảng có hắt sáng gắn trên tường văn phòng. "Gần như không có sự phát triển nào ở khối u."

"Điều đó có nghĩa là?"

"Khối u càng nhỏ thì càng 'thanh lịch' khi loại bỏ chúng."

"Thanh lịch."

"Có thể nói rằng mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn khi khối u vẫn còn nhỏ."

"Nhưng các ông vẫn sẽ mổ đầu tôi?"

"Đúng vậy."

"Và ông từng nói rằng nó rất nghiêm trọng."

“Chúng ta đều biết chẳng có buổi phẫu thuật não nào là không nghiêm trọng cả.”

Ông ấy vẫn cười. Tôi không thể phủ nhận những năng lượng hạnh phúc mà Bác sĩ Lalwani luôn tỏa ra từ trước đến nay. Ông ấy rõ ràng luôn đi theo con đường hạnh phúc của riêng ông. Nhưng niềm hạnh phúc của ông nghe hơi điên rồ, đó là mở hộp sọ của mọi người.

“Nhưng nếu nó,” tôi không thể bật ra từ “khối u” khỏi miệng, “chưa phát triển nhiều, cõ lẽ tôi không cần phẫu thuật ngay bây giờ.”

Bác sĩ Lalwani xem xét lại bản chụp MRI lần nữa.

“Đúng vậy,” ông chậm rãi đáp. “Chúng ta có thể tiếp tục theo dõi thêm vài tháng nữa.”

Tôi đã từng nghe thuật ngữ “theo dõi” trước đây. Nó nghe như thể một dấu hiệu cho tin xấu sắp tới. Nhưng giờ tôi lại yêu cái âm thanh sáo rỗng đó, và cố nắm lấy cụm từ mệt mỏi đó như kẻ chết đuối đang gắng gượng tìm trợ giúp.

“Nghe hay đấy,” tôi nói. Tôi muốn nói “Nghe hay đấy!” nhưng không muốn tỏ ra quá nhiệt tình. Tôi không muốn Bác sĩ Lalwani nhận ra rằng tôi sẽ làm mọi thứ để tránh phải chịu nhát dao của ông ấy.

“Và thính giác của anh có vẻ đã yếu đi, nhưng không nhiều lắm,” ông vừa nhìn vào kết quả kiểm tra thính giác vừa nói như thể đang nói với chính mình chứ không phải với tôi.

“Không, không,” tôi xen vào, “không hề yếu đi chút nào. Tôi có thể theo kịp mọi đơn hàng phức tạp tại Starbucks.”

“Starbucks?” Tôi đã quên rằng mình chưa đề cập đến những thay đổi công việc gần đây cho Lalwani. Đối với Bác sĩ Lalwani, tôi rõ ràng chỉ là một ứng cử viên cho một buổi phẫu thuật thành công nữa.

“Anh làm gì ở đó vậy?” Ông hỏi, bắt đầu thu thập lại những kết quả MRI và chuẩn bị gặp bệnh nhân tiếp theo. “Quản lý cửa hàng?”

“Không, tôi chỉ là nhân viên ở đó.”

Ông ấy nhìn tôi. Lalwani không bắt kịp câu tôi vừa nói, nhưng ông ấy cũng không có thời gian để tìm hiểu thêm.

"Được rồi," ông quay lại nói với tôi, với tư cách là một bệnh nhân, không phải là nhân viên Starbucks, "Tôi sẽ dặn Lisa gọi lại cho anh và sắp xếp một buổi MRI khác trong vài tháng tới."

Tôi nhanh chóng đứng dậy và bắt tay với ông ấy. Cũng không quá ngạc nhiên khi vào một khoảnh khắc nào đó cuộc sống bạn bất chợt sụp đổ bởi vài tin tức. Nhưng vài giây sau, trong những giây phút tuyệt vọng đó, khi nhu cầu sinh tồn bằng bất kỳ giá nào xuất hiện, bạn sẽ có thể tìm ra cách để xoay chuyển trong đầu. Biết tin mình sẽ không cần phẫu thuật trong thời gian tới, lòng tôi chợt nhẹ nhõm. Gần như, tôi phải thừa nhận, tôi rất vui!

Tôi vội vàng rời văn phòng của Bác sĩ Lalwani trước khi ông ấy kịp thay đổi ý định. Tôi sợ bệnh viện và các cuộc phẫu thuật. Ngoài ra, tôi biết nếu mình phải nghỉ việc tại Starbucks vào lúc này, chẳng phải tôi sẽ gây thêm rắc rối cho tôi và cả những Cộng sự khác. Tôi mới chỉ bắt đầu học được cách giúp đỡ mọi người.

Tôi thậm chí còn chưa có cơ hội đóng cửa hàng!

NẾU CÒN NIỀM TIN VÀO BẢN THÂN, NGƯỜI TA SẼ LÀM ĐƯỢC MỌI THỨ BẤT KỂ KHÓ KHĂN RA SAO

Chạy! Tôi tiếp tục tiến về phía trước. Chợt tôi nhận ra, ở nhiều khía cạnh, trong công việc này, tôi thực sự lạc lõng

Khi tôi đến cửa hàng thì trời đã tối, tám giờ hơn. Ca làm việc của tôi bắt đầu từ tám rưỡi cho đến nửa đêm.

Kester đã ở đó, cậu chào đón tôi với một nụ cười thật tươi. Crystal đứng ở ngay phía sau, tôi tránh sang một bên để nhường cô ấy đi.

"Đôi khi chúng ta sẽ gặp chút rắc rối với khách hàng trong thời gian đóng cửa," cô ấy ngay lập tức đi vào trọng tâm bằng giọng nói chuyên nghiệp.

"Dù anh làm gì, đừng chạm vào khách hàng."

"Chạm vào khách hàng?" Tôi ngạc nhiên xen lẫn chút băn khoăn. Ý cô ấy là gì?

"Tôi đang nói về việc khiến ai đó rời đi, dù là chỉ nắm lấy cánh tay họ kéo đi. Một Cộng sự ở đây đã đánh một khách hàng khi họ

không chịu rời đi. Chúng ta đã bị kiện và phải bồi thường một triệu đô-la. Tôi đã phải sa thải cậu ấy. Đừng thực hiện bất cứ

'cú đấm triệu đô nào cả'."

Tôi gần như bật cười. Cô ấy không biết mình đang nói chuyện với ai sao? Một kẻ hèn nhát bẩm sinh.

Tôi đáp lại, "Tôi hứa. Không có bất cứ cú đấm nào cả."

Tôi mỉm cười khi nghĩ về kinh nghiệm chiến đấu duy nhất của đời mình.

"Có gì buồn cười vậy?" Crystal hỏi khi thấy tôi mỉm cười. "Không có gì," tôi nói. "Tôi chỉ nhớ đã gặp Muhammad Ali."

"Anh đã nhìn thấy Ali?" Kester đến tham gia cuộc trò chuyện.

"Đúng vậy, tôi đã xem trận đấu chuyên nghiệp đầu tiên của anh ấy ở New York, đối thủ hôm đó là Doug Jones."

"Tuyệt," Kester nói.

"Đấy là trận đấu đầu tiên của Doug Jones sau khi anh ấy giành huy chương vàng tại Thế vận hội. Trận đấu diễn ra ngay tại New York, Madison Square Garden."

"Nghe này," Crystal ngắt lời, cô tỏ ý không muốn nghe tiếp cuộc trò chuyện của cả hai, "hãy cẩn thận, Mike. Được chứ?"

Crystal đang ở chế độ nghiêm túc. Đối với cô ấy đó là điểm quan trọng tôi cần nhớ và cô không muốn tôi tùy tiện làm nó.

Tôi nghiêm túc nhìn cô ấy. "Vâng, tôi hiểu rồi," tôi nói.

"Hẹn gặp lại sau." Cô đi ra khỏi cửa. Tối nay có một chiếc ô tô màu đen lạ mắt khác đang đợi cô.

"Ai vậy?" Tôi hỏi Kester.

"Xe đón Crystal. Cô ấy đi hạng nhất." Kester mỉm cười, sau đó cậu gọi lớn: "Này, Charlie, qua đây đi. Mike có một câu chuyện về Muhammad Ali."

Charlie rút tai nghe và tham gia cùng chúng tôi. May mắn thay, bây giờ đang không có khách nào.

“Trận đấu chuyên nghiệp đầu tiên của Ali,” tôi nói, “diễn ra chỉ cách đây vài dãy nhà, từ đây đi xuống Madison Square Garden. Anh ấy đã thắng trong mười hiệp đấu.”

Tôi có thể nhìn thấy vẻ mong đợi trên khuôn mặt họ. Họ muốn nhiều hơn thế. Thậm chí, lúc Ali chiến đấu, họ còn chưa được sinh ra.

“Ali nói rằng anh có thể ‘tự do như bướm, đốt đau như ong’.”

“Tuyệt,” Charlie nói. “Giống như các bản nhạc rap.” Charlie say mê âm nhạc và mọi thứ đối với anh ấy có lẽ giống như một bản nhạc rap.

“Đại loại,” tôi nói. “Ali chắc chắn là một nhà thơ.”

“Như thế nào cơ?” Charlie nói, và Kester cũng nhìn tôi một cách khó hiểu.

“Anh ấy sẽ sáng tác những bài thơ kể về những trận đấu anh từng có. Ali đã từng viết một bài cho tôi. Khi đó tôi đang làm việc cho một tạp chí. Tôi đã đề nghị anh ấy viết một bài thơ. Và trong phòng thay đồ, Ali đã sáng tác luôn một bài.”

“Anh ấy thật tốt,” Charlie nói, và Kester gật đầu.

“Đấy chỉ là một đoạn thơ ngắn thôi.” Tôi nhận ra vẻ kinh ngạc của Charlie trước kỹ năng sử dụng ngôn từ của Ali.

Tôi không kể thêm cho họ chi tiết ngoài lề là tôi đã cố vào phòng thay đồ của Ali bằng cách tự xưng mình là “nhà báo”. Lúc đó với chức danh là một biên tập viên của Tạp chí Văn học Yale, tôi đã đề nghị anh ấy làm một bài thơ. Nhưng có vẻ họ không để ý đến chuyện tôi đã gặp Ali như thế nào. Điều họ quan tâm là bản thân Ali. Tôi chia sẻ với họ bài thơ Ali sáng tác.

“'Doug Jones già béo như gà mái…’ Ali viết.”

Kester và Charlie bắt đầu cười, “'Nhưng anh chàng đấy đã lừa tôi, trận đấu này diễn ra tận mười hiệp.’”

“Khá tốt đấy chứ,” Charlie nói “không tệ khi ở hoàn cảnh đó,” và cậu ấy chỉ về phía đầu của mình.

“Anh ấy là võ sĩ quyền anh nhanh nhất, thông minh nhất từ trước đến nay,” tôi nói, luôn cố gắng nói cho cả thế giới biết điều tuyệt

vời này. Khi có một người vĩ đại nhường này, một vận động viên tuyệt vời với khả năng ngôn từ kỳ diệu. Đến mức anh ấy chỉ cần ngồi xuống với một chiếc khăn tắm buộc ngang thắt lưng, dù vừa mới phải thi đấu một trận chiến lớn nhất trong đời, mà vẫn có thể sáng tác được đoạn thơ ngắn cho một người mà anh ấy chưa bao giờ gặp trước đây.

Cả hai đang cực kỳ hứng thú với câu chuyện về Ali, nhưng thời gian trong mỗi ca làm việc của Starbucks luôn có hạn – chúng tôi có rất nhiều việc cần làm.

Charlie đeo tai nghe lên, trong lúc đang dọn dẹp quầy pha cà phê espresso, Charlie nghe những bài hát phát ra từ chiếc CD do chính cậu sản xuất. Kester nói: "Mike, anh có muốn dọn khu phía trước cửa hàng không?"

"Chắc chắn rồi," tôi nói.

"Đây, để tôi giúp anh chuẩn bị. Tất cả bắt đầu với một cây lau nhà. Anh phải chuẩn bị cây lau nhà và nước."

Chúng tôi bước vào nhà kho. Kester đưa cho tôi một cây lau nhà và chỉ cách trộn nước nóng và một loại xà phòng đặc biệt vào thùng. Nó sẽ giúp công đoạn lau sàn hiệu quả và khô nhanh hơn.

"Giờ đủ rồi," cậu ấy nói và giúp tôi đẩy cây lau nhà cùng thùng nước trở lại phía trước cửa hàng. Thùng xe có gắn chiếc bánh xe nhỏ, nó cứ lăn thẳng đều trên đường.

"Đầu tiên là lau," Kester nói, cậu dừng lại khi chúng tôi vừa đến trước quầy.

"Tiếp tục lau đi lau lại, nên anh sẽ không có nhiều việc trong một tiếng cuối ca đâu. Ngoài ra, anh sẽ phải đảm bảo giá gia vị có đầy đủ khăn ăn và đường, mọi thứ ở đúng vị trí của nó. Hãy chú ý để luôn có đủ cho khách dùng. Còn bức tường đựng những túi hạt cà phê. Mọi người sẽ mua thêm nhiều loại cà phê khác nhau trong đêm nay. Anh sắp xếp lại chúng lên giá nhé. Khi ca sáng đầu tiên bắt đầu, anh biết mà, chúng ta sẽ không có thời gian để xếp chúng đâu. Vì mọi công việc đều đếm bằng giây khi chúng ta mở cửa. Nên chúng ta phải đảm bảo rằng mình đã chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ cho sáng hôm sau từ tối hôm trước."

Kester dừng lại. Đây là câu dài nhất mà cậu ấy từng nói với tôi. Nhưng đúng là cậu ấy hiểu rõ tầm quan trọng của việc đóng cửa hàng này. Tôi đã nghe những Cộng sự khác mô tả về Kester như

một "người thân thiện tuyệt vời". Thật tuyệt khi được học hỏi từ người giỏi nhất.

"Chúng ta cũng có đủ thời gian để pha cà phê cho buổi sáng," Kester chỉ tay về phía quầy pha cà phê espresso cùng các bình cà phê, "chúng ta chỉ cần đảm bảo tất cả các hạt cà phê đã được dự trữ đủ trong đó. Bây giờ anh có thể đi đổ rác nữa. Chỉ cần lấy nó từ tầng hầm và đặt nó bên lề đường. Sẽ có người mang nó đi."

Kester vỗ lưng tôi để động viên tinh thần. Dường như cậu ấy chưa từng nghi ngờ khả năng của tôi. Hành động đó có nghĩa rằng cậu ấy đang đối xử với tôi như thể cả hai là những chàng trai cùng tuổi.

Nhưng bịch rác này quả là một thử thách đối với cơ thể hiện tại. Ở đây chắc phải có đến hai mươi túi rác chứa đầy bã cà phê và những thứ khác. Chúng rất nặng. Và tôi sẽ phải leo lên một chiếc cầu thang sắt dốc đứng.

Tôi có thể cảm thấy tim mình đang đập thình thịch khi phải nhấc chúng lên theo một đường dốc thẳng đứng. Từng giọt một hôi bắt đầu rơi xuống. Tôi tự nhủ điều này tốt cho chính mình: Như một bài tập thể dục nhịp điệu thôi Mike. Tôi cố gắng gượng cười, mặc dù trông nó có vẻ nhăn nhó, căng thẳng hơn khi mang những chiếc túi nặng.

Tôi vật lộn với bao rác khổng lồ, vừa đi được nửa cầu thang thì suýt đụng phải Charlie trên đường đi xuống. Cậu ấy đang đeo tai nghe và lắc lư theo nhạc, nhưng cậu kịp thời nhìn thấy tôi và nhanh chóng lùi lên. Cậu có vẻ ngoài khỏe khoắn khiến tôi ghen tị. Trong khi tôi chưa bao giờ là một người khỏe mạnh. Nhìn những Cộng sự trẻ tuổi này tôi buộc phải thừa nhận rằng mình già hơn họ bốn mươi tuổi.

Những công việc mà họ dễ dàng làm, thì đối với tôi lại là một cuộc vật lộn. Tôi đã từng thấy Kester xách hai thùng si-ro vani, chạy như bay lên cầu thang. Dù mỗi thùng nặng 10kg. Còn bây giờ, Charlie gần như vừa nhảy ngược lên trên những bậc thang, trong khi tôi đang mắc kẹt với những rắc rối này.

Cậu tháo tai nghe khi tôi đi ngang qua, điều mà tôi coi như một dấu hiệu cho sự lịch sự.

"Tôi xách hộ anh nhé?" Cậu hỏi.

"Cảm ơn Charlie," tôi đáp lại một cách đề phòng, thực chất câu đó

là một phản ứng tử tế thì đúng hơn. Tôi sợ rằng mình sẽ bị coi là quá già với bất kỳ công việc nào. Nếu đóng cửa hàng đồng nghĩa với việc mang một đống bao rác nặng lên những bậc thang dốc, tôi muốn chứng minh rằng mình không cần ai giúp đỡ.

Charlie dường như không nhận ra. Cậu ấy bắt đầu vân vê tai nghe của mình rồi chuẩn bị đeo lại.

"Này, Mike, anh có đóng cửa tối nay không?"

"Ừ có."

"Tuyệt," Charlie nói. "Hãy nâng nó lên một tầm cao mới."

Charlie luôn tràn đầy năng lượng lạc quan như vậy. Tôi đã làm việc với cậu ấy vài lần rồi. Cậy ấy sẽ đến sớm và tự pha cho mình một ly "red eye", một loại cà phê gồm một ly espresso trộn với cà phê thông thường. Dường như lúc đó cậu thực sự "bật dậy" trong ca làm việc của mình, có lẽ là bởi cậu đã được cung cấp thêm caffeine.

Vài tuần trước, Charlie đã nói với tôi rằng cậu đang thành lập một "công ty âm nhạc". Hầu như mỗi khi tôi gặp cậu ấy, cậu ấy đều cho tôi xem một CD mới mà cậu đã làm. Cái gần đây nhất là chiếc đĩa có một bức ảnh lớn của Charlie trên bìa ngoài. Câu là một chàng trai trẻ, đẹp trai với bộ ria mép nhỏ. Trong ảnh, cậu ấy mặc áo sơ mi, bỏ mấy chiếc cúc đầu và đeo một cây thánh giá lớn bằng vàng trên ngực.

"Của bà tôi đó," Charlie nói. "Tôi luôn đeo nó đi khi làm."

Cậu ấy cười, nhưng tôi biết cậu rất nghiêm túc. Bên dưới vẻ bề ngoài vui vẻ, Charlie là một người đàn ông nghiêm túc. Với những ước mơ lớn.

Bây giờ cậu đeo tai nghe lên, cẩn thận giữ chúng ở vị trí phù hợp, rồi chạy xuống cầu thang. Chạy! Tôi tiếp tục tiến về phía trước. Chợt nhận ra ở nhiều khía cạnh, trong công việc này, tôi thực sự lạc lõng.

MỌI THÀNH CÔNG ĐỀU BẮT NGUỒN TỪ SỰ HÀI LÒNG VỚI CÔNG VIỆC, HÀI LÒNG VỚI CHÍNH MÌNH

Cuộc sống là cuộc sống – nó bao gồm tất cả những khúc ngoặt đầy kỳ lạ, bất ngờ… Hãy thử thử dịu dàng một chút. Bắt đầu với chính mình. Tôi sẽ không quá khắc nghiệt với bản thân. Điều quan trọng

Tôi chạy nhanh từ phía sau cửa hàng ra lề đường với những túi rác nặng trĩu. Cố gắng bù đắp khoảng thời gian đã mất khi phải vật lộn lên cầu thang.

Tiến đến gần cửa, cả người tôi nghiêng hẳn sang một bên vì sức nặng của chiếc túi, lúc đó chợt có một vị khách giúp tôi mở cửa ra. Tôi nhận ra rằng rất nhiều vị khách ở đây đã đối xử rất lịch sự với chúng tôi. Như thể họ muốn đảm bảo rằng chúng tôi không làm gì quá sức. Liệu điều này có là chuyện thường tình ở các nơi khác?

Trước đây, tôi đã từng mở cửa cho nhân viên khi mua sắm chưa? Tại sao những vị khách ở đây lại hành động như vậy? Đó có phải là cách họ hưởng thụ sau khi thưởng thức một ly cà phê đắt tiền? Hay họ đang cảm thấy tội lỗi với những niềm vui họ nhận được và không muốn biến chúng tôi thành những người bị lợi dụng?

Rất nhiều lần, khi đang lau dọn bàn, có những vị khách chặn lại rồi hỏi tôi, "Họ đối xử với bạn như thế nào?"

"Tuyệt vời," tôi thành thật đáp. "Những con người tuyệt vời, những hạt cà phê thơm ngon và vô số lợi ích."

Những vị khách luôn mỉm cười khi nghe thấy điều này. Có lẽ điều họ muốn không chỉ là những trải nghiệm tích cực cho bản thân. Họ còn muốn những người đang phục vụ họ cũng có cảm giác như vậy.

Tôi chắc chắn mình chưa bao giờ được bất kỳ khách hàng nào đối xử quan tâm chân thành như vậy trong suốt hai mươi lăm năm đi làm quảng cáo. Ngay cả khi tôi tự mở một cửa hàng riêng, trước khi bắt tay vào làm việc, bất kỳ ai ở đó cũng sẽ bắt đầu bằng câu hỏi cho có lệ "Mọi việc thế nào rồi?" Họ hầu như không bao giờ muốn hoặc mong đợi một câu trả lời thực sự. Họ không thực sự quan tâm.

Mặt khác, tôi cảm thấy những vị khách của Starbucks, họ thực sự để ý. Nếu tôi hoặc bất kỳ Cộng sự nào trả lời bằng một thái độ tiêu cực, chắc hẳn họ sẽ thay mặt chúng tôi, sẵn sàng ra chiến đấu.

Dù lý do gì, tôi vẫn biết ơn người đã mở cửa cho tôi lúc này, khi mà tôi đang phải cầm ba túi rác nặng trịch.

"Cảm ơn," tôi nói, nhìn lướt qua khuôn mặt anh ấy. Anh ấy cũng

nhìn tôi.

“Michael Gates?”

Anh ấy biết cả họ lẫn tên đệm của tôi. Cái tên mà chỉ có gia đình và những người bạn cũ mới gọi. Mẹ tôi nói, khi bà gọi “Michael” ở Công viên Trung tâm (Central Park), cái tên đó phổ biến đến nỗi cả trăm đứa trẻ chạy đến. Vì vậy, bà ấy bắt đầu gọi tôi là Gatesy. Những người bạn cũ thường gọi tôi là Michael hoặc Gates, đôi khi là Michael Gates Gill. Còn bây giờ, tại Starbucks, tất cả mọi người, Cộng sự, những vị khách, họ đều gọi tôi là Mike.

Thì ra đây là người nằm trong vòng quá khứ của tôi. Tôi xấu hổ. Mấy tuần trước, tôi đã cố gắng tìm hiểu không chỉ đồ uống mà còn cả tên của những vị khách thường xuyên đến, nhưng bây giờ, dừng lại với túi rác trên tay, tôi nhìn kỹ hơn lần nữa.

“Benjamin?” Tôi hỏi.

“Đúng là cậu rồi!” Anh ấy vui vẻ thốt một câu cảm thán. Đó là Benjamin Zucker, một người bạn mà đã lâu rồi tôi chưa gặp kể từ thời ở Yale.

Lần đầu chúng tôi gặp nhau là vào năm thứ nhất. Lúc đó cả hai đã cùng học một lớp bắt buộc trong chương trình học. Lớp đó thực sự dở tệ và nhàm chán khủng khiếp. Mỗi sinh viên năm nhất chúng tôi đều phải tham gia một khóa học “khoa học” bất kỳ. Cuối cùng tôi và Benjamin đã chọn một giải pháp thay thế ít tệ hại nhất: Một lớp học địa chất được giảng dạy bởi một người có cái tên phù hợp đến khó tin Giáo sư Flint. Bằng một cách nào đó, tự nhiên chúng tôi gọi ông ấy là “Rocky” Flint.

Lớp học đó là một nỗi đau của tôi. Tôi biết nếu muốn qua môn, mình cần phải viết một bài luận dài về vấn đề địa chất của khu vực New Haven. Sườn đá phía đông. Sườn đá phía tây. Đá!

Benjamin và tôi đã dành nhiều đêm dài để cố gắng bịa ra. Chúng tôi định sẽ viết những đoạn dài về lớp khoáng chất, cấp độ của đá granite hoặc, đúng thế, đá lửa (flint).

Chúng tôi không biết mọi thứ mình viết có ý nghĩa gì không, nhưng cố gắng sao cho trông có vẻ khoa học và biến tất cả mọi thứ trở nên phức tạp nhất có thể là được. Chúng tôi hi vọng rằng nếu mình viết những câu với cấu trúc ngữ pháp phức tạp, đến mức gần như không thể hiểu nổi, giảng viên sẽ châm chước. Vì như thế, trông có vẻ hiểu biết hơn hẳn là khi chỉ viết ra những câu đơn

giản.

Benjamin bật cười khi nhìn thấy những gì cả hai cố gắng tạo ra từ con số không. Tiếng cười của anh ấy đã giúp tôi kiên nhẫn lại.

Đối với Benjamin, anh ấy tiếp nhận lớp học địa chất khủng khiếp này nhẹ tựa như lông hồng vậy. Thực tế, anh ấy cũng đến với Yale trong một tinh thần thoải mái mà tôi không thể nào sánh được. Tôi bị đè nặng bởi những áp lực từ truyền thống học Yale qua từng thế hệ trong gia đình. Tôi không thể thất bại. Nhưng Benjamin, anh ấy dường như không tính đến khả năng đó.

Benjamin là người đầu tiên trong gia đình anh đến Yale, hoặc bất kỳ trường đại học nào ở Mỹ. Đối với anh ấy tất cả là một cuộc phiêu lưu tuyệt vời.

Bây giờ, trên con đường tìm lại chính mình, cầm trong tay ba túi rác, bốn mươi hai năm sau, tôi gặp lại anh.

“Không thể tin nổi, chúng ta lại gặp nhau ở đây,” Benjamin thốt lên và anh ấy làm tôi không khỏi ngạc nhiên đến câu cuối cùng, “đây là quán Starbucks gần nhà tôi!”

Tôi đã mong đợi anh ấy sẽ nói không thể tin nổi việc tôi làm việc ở Starbucks, khi thấy những bịch rác trên tay tôi. Thay vào đó, anh lại có vẻ rất vui vì tôi làm ở gần nhà anh ấy.

“Tớ sống cách đây chỉ vài dãy nhà,” Benjamin tiếp tục.

“Tuyệt vời,” tôi nói. “Chờ một chút nhé.” Tôi hoàn thành nốt nhiệm vụ của mình, xách túi rác ra đường.

Tôi có cảm giác Kester đang quan sát tôi. Cậu ấy luôn cố gắng đảm bảo rằng tôi không phạm sai lầm nào. Vậy nên, tôi quyết định sẽ giới thiệu với người bạn cũ về anh bạn mới quen của mình.

“Kester, đây là Benjamin, một người bạn cũ.”

Kester có vẻ ngạc nhiên. Nó thường xảy ra với tôi, thật khó để tưởng tượng rằng anh chàng, một vị khách ăn vận bảnh bao, ở cách đây vài dãy nhà lại là một người bạn cũ của tôi. Có lẽ Kester cũng sẽ nghĩ như vậy. Trong mắt Kester, chắc hẳn tôi chỉ là một ông già đang gặp những chuyện không may mắn. Còn Benjamin lại có vẻ ngoài thành công và tích cực – một người không thuộc về thế giới của tôi.

Benjamin trông cũng trẻ hơn tôi mười tuổi, nên có lẽ điều đó đã khiến cậu ấy bối rối.

“Tuyệt vời” là tất cả những gì Kester có thể nói.

“Bây giờ tớ đang trong ca làm việc,” tôi nói với Benjamin với tư thể chuẩn bị sẵn sàng quay trở lại tầng hầm. “Sợ rằng chúng ta sẽ không thể nói chuyện thêm nữa.”

“Khi nào cậu tan ca?” Benjamin không dễ dàng để mình bị gạt sang một bên như vậy.

“Tầm nửa đêm.”

“Được rồi, chúng ta sẽ gặp nhau vào lúc khác. Tớ hay đến đây lắm.”

“Cậu muốn một cốc cà phê chứ?” Tôi hỏi, cố gắng để không nói lời thô lỗ. Tại sao tôi phải đối xử tệ với Benjamin hơn những người khác? Vì tôi rất xấu hổ, đó là lý do!

“Một cốc Venti Latte,” Benjamin nói. Anh ấy có vẻ thoải mái với chuyện này. Tôi thấy thật khó xử. Kester bắt đầu pha đồ uống cho anh ấy.

“Đây là số của tớ,” Benjamin đưa cho tôi một tấm danh thiếp lớn. “Gọi cho tớ nhé. Chúng ta sẽ cùng đi uống một ly Latte. ”

Tôi quay người đi.

“Điều này thật tuyệt,” Benjamin nói khi tôi quay trở lại tầng dưới. “Nhà tớ chỉ cách đây hai phút đi bộ.”

Tôi đánh giá cao cách Benjamin dễ dàng chấp nhận chuyện này. Anh cũng rất tích cực với khám phá mới này. Những người bạn cũ khác mà tôi từng kể về công việc tại Starbucks hiện tại đều phản ứng theo hai cách:

Một là im lặng đến rợn tóc gáy, như thể bạn vừa chào mừng một người nhưng ngay sau đó người đấy chào lại bạn bằng một câu thông báo rằng mình bị ung thư.

Hoặc là, phản ứng này thậm chí còn khiến tôi đau đớn hơn, nói những lời động viên có cũng như không. “Nghe hay đấy. Tôi nghe nói Starbucks là một công ty tuyệt vời. Cậu làm quản lý cửa hàng hay tiếp thị cho họ?”

“Không, tôi chỉ làm nhân viên pha chế, thu ngân và chân dọn dẹp.”

“Nghe hay đấy,” họ vội cắt ngang để không nghe thêm những chi tiết đau lòng nữa.

Làm việc ở tầng lớp thấp nhất tại Starbucks là một dấu hiệu cho thấy tôi đã rơi xuống tầng lớp sinh ra để phục vụ người da trắng. Cứ như thể họ sợ căn bệnh nghèo khó này sẽ nhanh chóng lây lan sang họ, hầu hết bạn bè của tôi đều mong đợi cú điện thoại đó kết thúc nhanh chóng.

Tôi đi xuống tầng hầm, để Benjamin nói chuyện với Kester. Tôi nhớ rằng, bên cạnh khả năng viết lách tuyệt vời dù anh ấy chẳng biết chút gì về chủ đề mình cần viết, Benjamin còn có thể nói chuyện với bất kỳ ai về bất cứ điều gì.

Anh ấy sinh ra ở Nice, để chạy trốn Đức Quốc xã, gia đình anh ấy gần như chỉ vừa sống sót khi rời khỏi châu Âu. Nhưng dường như anh ấy coi quá khứ kinh hoàng đó như một cuộc phiêu lưu tuyệt vời. *Khi quay trở lại những bậc thang sắt, tôi nghĩ đó quả là một món quà kỳ diệu, đón nhận tất thảy mọi thứ hỗn loạn ập đến bằng một tâm hồn nhẹ nhàng, cùng một bộ óc hài hước.* Tại Yale, anh ấy thậm chí còn không tính đến chuyện ai cũng có thể “thất bại” trong cuộc sống. Cuộc sống là cuộc sống – nó bao gồm tất cả những khúc ngoặt đầy kỳ lạ, bất ngờ.

Tôi nhận ra rằng, tôi đã dành phần lớn cuộc đời mình để cố gắng không thất bại. Để đáp ứng mọi kỳ vọng cao ngất ngưởng từ bố mẹ. Thật kinh khủng khi thấy gia đình phải thất vọng vì tôi. Bây giờ tất cả đã để lại một chấn thương tâm lý khủng khiếp cho tôi. Và tôi thật ngu ngốc!

Tôi nhặt thêm một vài túi rác và quay lại trở lại cầu thang. Bước gần đến tầng trên, tôi thở phào khi không thấy Benjamin ở đây. Tôi không còn xấu hổ về công việc hiện tại nữa. Nhưng, tôi sợ mình vẫn làm chưa đủ tốt để những người tôi biết tự hào về tôi. Tôi không đủ tự tin để mời các con đến xem tôi làm việc. Và tôi cũng lo lắng không biết liệu tất cả sẽ trông như thế nào.

Khi hoàn thành nhiệm vụ đổ rác, tôi tự hào đứng nhìn một đống những túi rác lớn mà tôi đã để ở góc Phố 93 Broadway. Một cảm giác thỏa mãn kỳ lạ lan tỏa trong tôi khi nhìn vào “ngọn đồi” đó.

Mình sẽ cố cười nhiều hơn, tôi tự nhủ rồi vội vàng quay vào trong. Còn rất nhiều việc phải làm! Qua hệ thống âm thanh, Otis

Redding đang hát, “Hãy thử dịu dàng một chút.”

Tôi tự hứa với bản thân, mình sẽ thử dịu dàng một chút. Bắt đầu với chính mình. Tôi sẽ không quá khắc nghiệt với bản thân. Điều quan trọng nhất của tôi bây giờ là gì? Làm việc, làm việc chăm chỉ và học hỏi để ngày một tốt hơn giống như hầu hết phần còn lại của thế giới.

Tôi không phải Thánh Michael. Và tôi không còn là Michael ích kỷ. Tôi chỉ là Mike, một chàng trai cần phải sống, thực sự sống. Tôi biết ơn vì bản thân đã may mắn có được một công việc như thế này.

NHỮNG DẰN VẶT, CÁU GIẬN SẼ CHỈ KHIẾN CHÚNG TA LO ÂU VÀ SỢ HÃI

Nỗ lực đó là một giải pháp tuyệt vời nhất đối với tôi. Vì khi lao động, tôi không có thời gian để nghĩ về những gì đã xảy ra

Tôi lau sàn nhà, một lần, hai lần, ba rồi bốn lần. Hầu như sau mỗi lần quét dọn, tôi đều tìm thấy những thứ mới, như vụn bánh ngọt hoặc ống hút rơi trên sàn. Chúng tôi vẫn còn rất nhiều khách, và tôi phải dọn dẹp sau khi họ rời đi.

Tôi tập trung cao độ vào công việc quét dọn, bởi tôi biết đồng hồ đang chạy. Kester mong tôi sẽ nhanh chóng dọn dẹp xong khi chúng tôi đóng cửa. Sàn nhà trước lần lau cuối càng sạch thì càng dễ cho tôi.

Khi gần nửa đêm, Kester tiến đến gần tôi. Cậu ấy đặt tay lên vai tôi. “Anh có thể giúp tôi một việc không, Mike?”

Một lần nữa tôi nhớ ra mình đã thích tinh thần độc đáo của Starbucks đến nhường nào – không áp đặt lên bất cứ ai, thay vào đó hãy yêu cầu một cách nhã nhặn. Khi tôi là một ông chủ lớn của J. Walter Thompson, tôi thường đến muộn vào thứ Sáu và ra lệnh cho mọi người, “Tất cả phải làm việc vào cuối tuần này.”

Tôi chưa bao giờ hỏi ý kiến của họ hay nói ẩn ý rằng họ đang giúp đỡ tôi bằng cách làm việc chăm chỉ. Đó là một phần của tính gia trưởng mà bạn chẳng mảy may thắc mắc, bạn chỉ yêu cầu sự vâng lời ngay lập tức.

Starbucks rất khác biệt.

“Chắc chắn rồi,” tôi nói với Kester, thể hiện mong muốn được giúp

đỡ.

Khi tôi quét đi quét lại cửa hàng trong đêm, bài hát Otis Redding đã được phát đi phát lại trên hệ thống âm thanh của Starbucks. Nó thật đúng với tinh thần của nơi này. Starbucks dường như đã tạo ra một nền văn hóa mà ở đó tất cả đều cố gắng dẫn dắt Cộng sự xung quanh bằng một sự dịu dàng. Đó là một phong thái mềm mại hiếm có đối với một doanh nghiệp bán lẻ khắt khe như ở đây. Ngay cả Kester cũng "nhiễm" đặc tính nhẹ nhàng này, cậu ấy nhờ tôi "làm một việc giúp đỡ" hơn là ra lệnh trực tiếp cho tôi.

"Charlie và tôi sẽ xử lý chỗ quầy thanh toán và quầy pha cà phê espresso trong thời gian đóng cửa," Kester tiếp tục. "Anh có thể dọn nhà vệ sinh được không? Crystal nói rằng anh là người dọn dẹp tốt nhất từ trước đến nay!"

Cậu ấy nở nụ cười tươi với tôi. Tôi bật cười.

"Tất nhiên là được rồi!" Tôi nói với một cảm giác thích thú đến ngạc nhiên. Tôi, Michael Gates Gill, là một chuyên gia dọn dẹp nhà vệ sinh. Tôi vẫn chưa thể pha đồ uống espresso, tôi đã rất vất vả để vứt hết túi rác và tôi vẫn không tự tin vào khả năng làm thu ngân của mình. Nhưng tôi tự tin rằng mình có thể làm cho nhà vệ sinh sạch sẽ. Đó là công việc mà tôi đã làm nhiều nhất cho đến thời điểm hiện tại.

Tôi gom giẻ lau và xô, chổi của mình, hai lọ chất tẩy rửa khác nhau: Một loại xịt khử trùng cho gương và thùng đựng rác trong phòng tắm, loại còn lại là chất tẩy rửa hạng nặng cho nhà vệ sinh. Trang bị đầy đủ, tôi tiến đến cửa nhà vệ sinh. Dòng chữ nhỏ trong ổ khóa ghi: "Đã khóa"

Tôi khó chịu. Đã mười một giờ rưỡi rồi. Nhiều người đã ra ra vào vào nhà vệ sinh suốt đêm. Đó là một ưu điểm lớn của dịch vụ ở Starbucks. Nhưng giờ tôi cần phải vào. Ngay bây giờ. Một lần nữa, tôi nghe thấy tiếng đồng hồ tích tắc. Nếu tôi có thể dọn dẹp nhà vệ sinh ngay bây giờ, tôi sẽ đỡ vất vả hơn trong những phút cuối cùng.

Tôi đã kiệt sức khi đi trên đôi chân của mình kể từ sáng sớm nay. (Một trong những vấn đề tôi phát hiện ra khi phải đóng cửa là nếu bạn sống một cuộc sống bình thường, bạn thường cảm thấy mệt mỏi khi đến cửa hàng để bắt đầu ca làm việc muộn.)

Tôi chờ đợi. Mười phút trôi qua. Tôi sắp xếp lại bức tường hạt cà phê, bổ sung thêm vào giá gia vị và lau lại một lần nữa, đảm bảo

đã đào bới hết mọi ngóc ngách. Tôi kiểm tra đồng hồ của mình mỗi phút, rồi quay ra phía cửa, nhưng dòng chữ "Đã khóa" vẫn còn. Cuối cùng, tôi đập cửa.

"Từ từ!" Một giọng nam hét lên từ bên trong. Dù cậu ấy đang làm gì, tôi chắc chắn rằng điều đó sẽ gây khó khăn cho công việc dọn dẹp này.

Gần hai mươi phút sau cánh cửa cuối cùng cũng mở ra. Một chàng trai trẻ bước ra mang theo một chiếc máy tính và cầm một chiếc ba lô khổng lồ. Cậu ta đã làm gì trong đó?

Nhìn kỹ hơn, cậu ta không phải là một thanh niên mới lớn; cậu ấy chỉ ăn mặc như một cậu thanh niên tuổi nổi loạn. Không cạo râu, với mái tóc vàng dài, cậu ta trông giống như một hippie. Nhưng khuôn mặt sắc nét và đôi mắt xanh sáng của cậu ta ánh lên sự tức giận. Cậu ấy còn trẻ, nhưng có vẻ ngoài già trước tuổi. Quanh cậu ta đầy mùi khói thuốc và những mùi khác. Tôi nghi ngờ chàng trai đó đã dùng súng hoặc sử dụng ma túy khi ở trong nhà vệ sinh.

Cậu ta nhìn tôi như thể tôi là một con côn trùng.

"Lau dọn đi," cậu ta ra lệnh với một nụ cười mỉa mai, hất tôi ra khỏi con đường cậu đi và tiến đến một cái bàn trong góc.

Tại thời điểm này, còn rất ít khách ở trong cửa hàng.

Tôi lao vào nhà vệ sinh. Nó là một mớ hỗn độn. Giấy vệ sinh ở khắp mọi nơi. Tôi tức tối đổ hết mọi tội lỗi lên chàng trai trẻ tuổi lúc nãy. Rồi lại quay về trạng thái tập trung cao độ. Đầu tiên là lau kính, dọn bồn rửa tay và bồn cầu. Tôi dọn chỗ rác trong nhà vệ sinh, rồi cọ sàn lẫn hai bên thành tường. Tôi lau cả cửa và tay nắm cửa. Sau đó là thay giấy vệ sinh. Hết tất cả 20 phút.

Tôi biết mình không còn nhiều thời gian nữa. Tôi phải kiểm tra lại giá gia vị lần cuối để đảm bảo có đủ thanh đường. Cửa hàng có năm loại đường khác nhau và chúng luôn cần được thay thế, điều đó có nghĩa là tôi sẽ phải làm một chuyến xuống tầng hầm. Tôi liệt kê lại những việc cần làm: Bổ sung thêm cà phê trên bức tường hạt cà phê, thêm giấy ăn và tôi cũng cần lau cửa sổ, cửa ra vào, cả kính của tủ bánh ngọt. Tôi đã đánh mất quá nhiều thời gian quý báu để xử lý nhà vệ sinh. Tôi không thể để mất thêm nữa.

Sau khi hoàn thành công việc dọn dẹp nhà vệ sinh, tôi hỏi

Kester chìa khóa.

“Có chuyện gì vậy?” Kester hỏi. “Chúng ta sẽ không đóng cửa trong nửa giờ nữa.”

“Tôi biết, nhưng tôi nghĩ tôi sẽ đóng cửa nhà vệ sinh ngay bây giờ. Tôi vừa mới làm sạch nó.”

“Chúng ta không thể khóa cửa nhà vệ sinh cho đến khi cửa hàng đóng cửa. Mike, anh đừng lo lắng quá,” – Tôi nghĩ cậu ấy sẽ nói “chết tiệt” nhưng cậu đã kịp thời ngăn lại trước khi thốt ra – “Anh dọn dẹp tốt lắm, nhưng đừng làm quá lên! Mọi chuyện sẽ tốt thôi.”

Chắc hẳn Kester cũng cảm nhận được căn bệnh thiếu kiên nhẫn của tôi. Cậu giống như một huấn luyện viên tâm lý đang cố gắng giúp vận động viên của mình bình tĩnh lại. “Bình tĩnh nào. Khi vị khách cuối cùng rời đi, anh có thể tiếp tục!”

Đồng hồ của tôi, chúng di chuyển chậm rãi 12h30 như thể chẳng chịu nhích bước nào.

Cuối cùng giờ đã điểm. Tôi quét sàn lần cuối. Tất cả khách hàng đã đi, trừ một người.

Kẻ thù của tôi.

Tôi bước đến bàn chàng trai trẻ đó ngồi. Cậu ta phớt lờ tôi. Cậu ta đã giễu cợt tôi, giễu cợt sự háo hức khi được dọn dẹp nhà vệ sinh của tôi.

Cậu ta đang cắm mặt vào máy tính của mình.

Rồi quay ra mở ba lô và làm giấy tờ vương vãi khắp nơi. “Chúng tôi chuẩn bị đóng cửa rồi ạ,” tôi vui vẻ nói vì cuối cùng cũng đã có lý do để “đá đít” cậu ta.

Cậu ta không thèm liếc mắt đến tôi và tiếp tục lạch cạnh gõ trên máy tính của mình.

“Thưa ngài,” tôi nói, cố gắng kìm nén lại cơn giận dữ, “đã mười hai rưỡi rồi. Chúng tôi phải đóng cửa.”

Tôi thậm chí còn thêm “Xin lỗi” vào nửa cuối câu. Cậu ấy nhìn lên.

“Anh xin lỗi cái gì đồ khốn kiếp, đừng làm phiền tôi nữa. Tôi đang bận.”

Tôi nhìn cậu ta chằm chằm.

Đôi mắt xanh sáng của cậu ta nhìn thẳng vào tôi, nhưng lại giống như chúng đang nhìn một thứ xa xăm nào đó.

Cậu ta thật đáng sợ.

Như tôi đã nói với Crystal, tôi là một kẻ hèn nhát, chưa từng kiên cường chiến đấu với ai bao giờ.

“Xin lỗi, thưa cậu, nhưng cậu phải rời đi ngay,” tôi nói. Dù rất sợ nhưng thái độ thờ ơ của cậu ta khiến tôi sôi máu.

“Mẹ kiếp,” cậu ta bực tức quay lại nhìn màn hình máy tính.

Tôi càng tiến lại gần, nhớ là đừng chạm vào khách hàng. Tôi thậm chí còn không chạm vào ba lô của cậu ta. Nhưng hành động vừa rụt rè vừa nhút nhát của tôi đã khơi dậy một điều gì đó trong cậu ta.

Đóng sập máy tính xuống, cậu ta nhanh chóng đứng lên rồi rút một thứ gì đó từ túi sau. Tôi thoáng nghĩ: “Có phải cậu ấy định rút ví để mua chuộc tôi không?”

Nhưng thực tế còn tệ hơn vậy, cậu ấy không định mua chuộc tôi để giải quyết chuyện này. Đó không phải là một chiếc ví. Đó là một con dao, cậu ta mở nó một cách thành thục. Ánh kim loại lóe sáng khiến tôi sững người.

Tôi chẳng thể nghĩ nổi cái gì nữa. Đóng băng toàn tập. Nắm chặt cây lau nhà trong tay, có lẽ đó là thứ duy nhất bảo vệ tôi.

“Ông thử tiến gần thêm một bước nữa xem,” cậu ta hét với giọng ré lên đầy giận dữ, “ông là một ông già chết tiệt.”

Từ đó thực sự khiến lòng tôi trùng xuống. Tôi ghét bất cứ ai gọi tôi là ông già. Đặc biệt là khi làm công việc này. Tôi đã gặp vô số thử thách để theo kịp các Cộng sự khác. Và tôi tự hào là tôi đã làm được.

Tôi tiến thêm một bước về phía cậu ta và nâng cây lau nhà lên, chắn trước người. Tôi sẽ làm gì? Quét bay cậu ta khỏi đây?

Kester từ đâu xuất hiện.

“Này, Mike,” cậu ấy gọi tôi, “Charlie cần anh giúp.”

Kester thậm chí còn không nhìn vào con dao hay gã đàn ông cầm nó. Nhưng tôi biết gã điên đó đang nhìn chằm chằm Kester. Ai

nhìn vào cơ thể Kester cũng đều cảm nhận được rõ ràng sức mạnh của cậu ấy. Và cả tông giọng trầm Kester dùng lúc này, cậu ấy chưa bao nói với tôi bằng tông giọng đấy. Không phải Kester làm sai điều gì, nhưng mỗi lần cậu ấy cất tiếng với tông giọng đó cứ như thể có cơn gió lạnh buốt thổi qua.

Tôi quay đi, rất vui vì mình đã thoát một kiếp nạn. Tim tôi đập loạn nhịp.

Đi được hơn vài bước, tôi đã thấy chàng trai trẻ kia đang cất dao đi và nhặt đồ của bản thân.

Kester im lặng quan sát cậu ta.

Tôi đến gặp Charlie, người đang nhanh chóng dọn dẹp quầy pha cà phê espresso. Cậu ấy nhảy theo điệu nhạc mà cậu đang tạo ra trong đầu. Ngay lúc tôi phải nói với Charlie về nó, mọi chuyện đã kết thúc.

Anh chàng đang bước ra cửa, và Kester, ở ngay sau cậu ta như một cái bóng, rồi Kester khóa cửa lại.

Cả Kester và anh chàng kia đều không nói một lời nào. Tôi lạnh sống lưng.

Tôi muốn hỏi Kester làm sao cậu ấy biết tôi cần sự trợ giúp ngay lúc đó.

"Tôi luôn có trực giác khi mọi thứ trở nên tồi tệ, được rồi, dọn dẹp nốt thôi nào. Đã đến lúc lao động rồi, Mike."

Giọng của Kester giờ đã trở lại trạng thái thường nhật, nó êm ái, thoải mái và cậu ấy nở một nụ cười khích lệ tôi.

Tôi quay lại lấy cây lau nhà và xô, chăm chỉ dọn dẹp để mọi thứ sạch sẽ nhất có thể. Nỗ lực đó là một giải pháp tuyệt vời nhất đối với tôi. Vì khi lao động, tôi không có thời gian để nghĩ về những gì đã xảy ra.

Công việc dọn dẹp này cũng chẳng dễ dàng là bao. Để lau sàn, tôi phải chuyển hết bàn ghế sang chỗ khác, rồi lau đi lau lại cho đến khi sạch bóng, sau đó kê lại tất cả bàn ghế về chỗ cũ. Tẩy rửa mọi thứ một lần nữa. Đảm bảo rằng giá gia vị và bức tường hạt cà phê đã được bổ sung đầy đủ.

MỘT NGƯỜI CAN ĐẢM LÀ KHI HỌ DÁM RÀ SOÁT MỌI THỨ

ĐANG ĐÈ NẶNG VÀ CHẾ NGỰ BẢN THÂN

Tôi sẽ không bao giờ tìm thấy thế giới mới, thế giới mà tôi thực sự yêu thích này, nếu tôi không đứng dậy và bước đi

Tôi đổ mồ hôi rất nhiều, chợt Kester gọi.

"Được rồi, Mike. Đi thôi nào! Tôi phải bắt chuyến tàu sắp đến."

Tôi cởi tạp dề và đi xuống cầu thang. Kester và Charlie đang thay trang phục thường ngày họ mặc: một chiếc do-rag, mũ lưỡi trai to, quần baggy và một đôi bốt. Họ biến đổi hoàn toàn khác với hình tượng những anh chàng Cộng sự luôn tươi cười trong chiếc tạp dề xanh. Cả hai đều đeo tai nghe lủng lẳng trước ngực. Khi quay trở lại tầng trên, tôi cùng hai chàng trai sải bước ra ngoài.

Nếu chỉ đánh giá bề ngoài, chắc hẳn tôi sẽ nghĩ đấy là một nghệ sĩ hip hop hoặc thành viên băng đảng xã hội đen nào đó – hoặc có lẽ là cả hai. Nhưng bây giờ, tôi biết khi nhìn thấy những người như thế này, họ có lẽ cũng có thể là một ai đó khác. Cả hai đã có cuộc sống và tình yêu viên mãn hơn tôi.

Yvette đã từng gọi Charlie là "người đẹp não ngắn". Dường như quanh Charlie luôn có nhiều cô gái vây quanh cậu ấy khi làm việc. Thậm chí nhiều khách nữ, mắt họ còn sáng lấp lánh trước sự lôi cuốn của Charlie.

Ngay cả tối nay, khi tôi đang quét dọn, một người phụ nữ đã chặn tôi lại, chỉ về phía Charlie, người đang bận rộn ở quầy bar, và nói: "Anh có thể cho tôi số của anh ấy được không?"

Tôi đã được Kester dặn khi mới bắt đầu rằng không nên cung cấp số điện thoại của các Cộng sự khác.

"Thậm chí đừng nói cho Khách hàng biết khi nào người nào có ca làm việc," Kester đã nói. "Chúng ta sẽ không bao giờ biết tại sao một người lại muốn tìm hiểu về người khác."

Vì vậy, tôi cảm thấy mình có quyền nói không với người phụ nữ kia.

Vài phút sau, tôi đến nói với Charlie những gì tôi đã làm. Cậu ấy đang bận rộn tháo từng phần của máy pha cà phê espresso, rửa nó, tráng nó và cho vào máy Sanitizer. Sanitizer giống như một chiếc máy rửa bát, công suất của nó mạnh gấp đôi và nhanh gấp mười lần. Khi Charlie bật cỗ máy mạnh mẽ này lên, dáng đi của

cậu ấy duyên dáng, nhanh nhẹn đến mức khiến tôi ghen tị. Mọi hành động của cậu ấy gần như không dừng lại khi cùng tôi nói chuyện: "Một cô gái muốn có số điện thoại của cậu, nhưng tôi đã từ chối cô ấy."

Charlie nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên, nhưng nhanh chóng quay lại với chiếc Sanitizer.

"Kester nói với tôi rằng chúng ta không nên cho ai đó số của Cộng sự," tôi tiếp tục.

"Đúng vậy, anh ấy có thể cảm thấy như vậy," Charlie nói, cười một chút, cậu đóng sầm cánh cửa máy Sanitizer, "nhưng anh bạn, ít nhất hãy cho tôi một cơ hội để tự mình nhìn thấy những gì tôi có thể thiếu."

Quay lại lau sàn khu phía trước, tâm trạng tôi lúc này dần tồi tệ hơn. Tôi đã đưa ra một quyết định sai lầm, nó không đúng với Charlie. Cậu ấy rõ ràng có thể tự mình giải quyết các vấn đề với phụ nữ.

Vào tháng trước Kester đã nhiều lần nói chuyện nghiêm túc với Charlie ở dưới tầng hầm. Và tôi cũng có thể tưởng tượng được cảnh Kester đang cố gắng giảng giải cho cậu ấy.

Kester mới hai mươi ba, còn Charlie trẻ hơn, cậu mười chín. Nhưng bằng cách nào đó Kester lại có vẻ trải đời hơn rất nhiều tuổi đời thực sự. Đối với nhiều Cộng sự trẻ tuổi, họ coi Kester gần giống như hình ảnh một người bố, một người chú có trách nhiệm mà họ chưa từng có trước đây.

Nhưng Kester không chỉ có thế. Tôi đã gặp bạn gái cậu ấy, một cô gái xinh đẹp, trầm lặng. Kester cũng có thể cười, tất cả chúng tôi đều có thể cùng cậu ấy trêu đùa vui vẻ tại nơi làm việc. Và tôi cũng biết rằng Kester dành kha khá thời gian của các ngày cuối tuần cho các hoạt động thể thao như: bóng đá, bóng bầu dục cùng nhiều môn thể thao khác với bạn bè của cậu ấy ở Công viên Trung tâm. Một lần, cậu ấy đến cửa hàng với đôi chân khập khiễng, Crystal đã nói: "Cậu tự làm mình bị thương?"

"Không phải," Kester rõ ràng đã nói dối.

"Cậu đừng tự làm khó mình như vậy," cô nói. Kester cười.

"Vâng thưa 'mẹ'."

Crystal nở một nụ cười duyên dáng. Với Kester hay với tất cả chúng tôi, cô ấy giống như một người mẹ luôn yêu thương, bao bọc nhưng cũng không kém phần cứng rắn.

“Hết giờ,” Câu nói của Kester đưa tôi trở lại thực tại.

Cậu ấy và Charlie đang đi rất nhanh. Cả đêm nay họ di chuyển nhanh gấp đôi tôi. Tôi biết mình không hiểu rõ công việc như họ, và cũng phải tự nhận rằng mình đã già.

Kester nhanh chóng đi kiểm tra một vòng quanh cửa hàng, bao gồm cả nhà vệ sinh, để đảm bảo mọi thứ đã ổn định cho ca làm việc buổi sáng.

Cậu chạy ra cửa rồi lập tức khóa cửa lại.

Tất cả chúng tôi quay đầu và chạy xuống ga tàu điện ngầm. “Chuyến tàu sẽ rời đi sau năm phút nữa. Nếu tôi bỏ lỡ, tôi phải đợi thêm nửa tiếng nữa,” Kester nói.

Tôi cùng các Cộng sự của mình chạy xuống cầu thang để đến ga. Hay nói đúng hơn là họ chạy, còn tôi đang cố gắng đi xuống nhanh nhất có thể, tay bám vào thanh ray bên cạnh.

Tôi cần đi từ trung tâm thành phố đến Quảng trường Thời Đại để bắt chuyến xe về Grand Central.

Kester và Charlie đều cần đến đường 125. Chúng tôi đã đến ga, cùng nhau đứng trên sân ga và chờ đợi. Tôi thở dốc.

“Này, Mike,” Kester nói, nắm lấy vai tôi, “hôm nay anh làm rất tốt.”

Tôi cảm thấy sự tự hào đang đang dâng trào bất thường. Con tàu ầm ầm tiến vào ga.

Kester và Charlie, đeo tai nghe vào, rồi bước lên.

Chuyến tàu của tôi phải mất mười phút nữa mới đến nơi. Trong thời gian đó, tôi lục lại trong tâm trí tất cả những gì đã xảy ra tối nay. Tôi nhận ra rằng tôi có thể đã gặp rắc rối thực sự, bất chấp lời cảnh báo của Crystal là đừng đụng vào bất kỳ ai. Tôi tự hứa với bản thân rằng sẽ không để nỗi lo lắng phải làm tốt công việc ảnh hưởng đến phán đoán của mình vào lần sau. Tại sao tôi lại bực bội với gã đeo ba lô đó? Bởi vì tôi muốn đóng cửa nhưng có lẽ không chỉ có thế, tôi phải thừa nhận với bản thân mình. Tôi đã rất tức giận vì cậu ta đã không tôn trọng tôi.

Khi chuyến tàu tôi đi cuối cùng cũng đến, dưới ánh đèn rực rỡ, không khoan nhượng, trong khoảnh khắc đó tôi bắt buộc phải nhìn nhận lại bản thân mình. Rõ ràng sâu bên trong, tôi vẫn chưa thực dành sự tôn trọng cho các Cộng sự khác, công việc của chúng tôi và tất cả những gì đã làm. Nếu họ đáng được tôn trọng thì tôi cũng vậy.

Tôi vẫn còn quá tự tin và kiêu ngạo, mọi thứ diễn ra quá nhanh đến nỗi tôi đã phạm sai lầm. Anh chàng đeo ba lô đã sai, đúng vậy, nhưng thái độ của tôi cũng chính là nguyên nhân dẫn đến cuộc tranh cãi đó. Hãy nhìn xem cậu ta đã "hạ nhiệt" nhanh như thế nào khi Kester đến.

Tôi đã mắc phải hai sai lầm. Một là tôi đã nghĩ là mình có thể đối đầu với bất kỳ ai. Chỉ vì tôi đã làm việc với Kester và Charlie không có nghĩa là tôi thực sự có trí thông minh đường phố[1], hay có thể tự bảo vệ mình trong thế giới khắc nghiệt của những con phố tồi tàn ở New York.

[1] Street smart: là sự thông minh, lanh lợi mà chúng ta có được từ việc va chạm với đủ thể loại tình huống trên đường phố, đặc biệt là ở những thành phố lớn.

Nhưng sai lầm lớn hơn mà tôi mắc phải là muốn kiểm soát toàn bộ, muốn mọi người làm những việc tôi cần họ làm. Đấy là một trong số những thói quen xấu của tôi. Lời chàng trai đe dọa tôi đã động chạm đến vùng an toàn mà tôi kiểm soát lẫn khả năng hoàn thành công việc tuyệt vời của tôi.

Từ bỏ đi, tôi tự nhủ. *Mình chỉ là một nhân viên dọn dẹp của một cửa hàng Starbucks, mình không phải là một anh hùng cứu nền dân chủ thế giới hay một anh hùng cứu chữa bệnh nhân khỏi ung thư.*

Tôi bật cười.

Một số bạn bè cũ và gia đình của tôi đã nghĩ rằng có thể tôi sẽ mắc bệnh ung do đi quá xa một cuộc sống đầy an toàn và đặc ân mà họ đã sắp xếp trước. Nhưng cuộc hội ngộ bất ngờ với Benjamin ngày hôm nay đã nhắc nhở tôi rằng, tôi đã từng ngã. Như Alice rơi vào một cái hố thỏ, xuyên vào một thế giới tuyệt vời mà tôi không bao giờ có thể tưởng tượng được. Nơi có những con người tử tế hơn, có một môi trường làm việc tốt hơn những gì tôi từng tin là có thể.

Khi con tàu vào ga, như đi qua một cánh cửa thần kỳ trong phim Biên niên sử Narnia: Sư tử, Phù Thủy và Tủ quần áo, tôi sẽ bắt đầu hành trình khám phá với vô số điều đáng ngạc nhiên.

Tôi dần cảm thấy mệt mỏi và buồn ngủ. Nhớ về căn hộ gác mái nhỏ của mình với niềm khao khát thực sự, chuyến tàu cuối cùng cũng đã đến Bronxville. Tôi nhận ra rằng tôi thích căn hộ nhỏ hiện tại của mình hơn là ở trong căn biệt thự ba mươi lăm phòng, nơi tôi đã lớn lên.

Bước lên cầu thang của căn hộ vào cuối đêm dài này, tôi cảm giác như mình đang leo lên chiếc thang của Jacob[1].

[1] *Chiếc thang Jacob là thuật ngữ phổ biến đặc biệt ở phương Tây được sử dụng để miêu tả chiếc thang nối giữa Đất và Trời.*

Rút lui thôi, tôi tự nhủ. *Mình không đi trên một hành trình tâm linh bay cao nào đó. Mình là một người đàn ông đã mắc một loạt sai lầm ngớ ngẩn. Một số sai lầm giống như sai lầm mình đã mắc phải tối nay, đã thổi bay một cuộc sống vốn đã mỏng manh, luôn chực chờ vỡ tan. Hãy đối mặt với nó, Mike*, tôi tự nhủ với bản thân mình. *Không có lòng tin. Mình sẽ lại vấp ngã.*

Tôi thừa nhận rằng, vào ngay lúc đó, tôi sẽ không bao giờ tìm thấy thế giới mới, một thế giới mà tôi thực sự yêu thích này, nếu tôi không đứng dậy và bước đi.

Và tôi cũng không tham gia vào bất cứ cuộc hành trình tâm linh nào đó để có được công việc hoàn hảo hay cuộc sống như ý. Tôi đã bị cuốn vào một cuộc đấu tranh để sinh tồn. Điều này là bình thường đối với hầu hết mọi người trên thế giới này, nhưng không phổ biến với chàng hoàng tử vô dụng mà tôi đã từng. Crystal đã để ý đến tôi, giống như bạn thấy ai đó chới với dưới nước và sẵn sàng đưa một tay ra giúp.

Đó có phải là bài thơ nổi tiếng về bơi lội của Stevie Smith. Cô ấy đã nói rằng cô không vùng vẫy mà là chìm đắm trong đó?

Tôi cứ mãi suy nghĩ kể cả khi đã nằm trên giường.

Tôi chấp nhận, người để tình trạng đó xảy ra, người khiến chàng trai đấy phải rút con dao đáng sợ kia ra chắc chắn là do lỗi của tôi. Tôi tự nhủ, đừng kiêu ngạo và quá coi trọng bản thân như vậy chứ.

Ai, thực sự, đã điên hơn? Một người đàn ông sáu mươi tư tuổi không thể từ bỏ mong muốn kiểm soát người khác ngay cả khi ông ta chỉ là nhân viên dọn vệ sinh, hay một đứa trẻ giận dữ, luôn sẵn sàng vui vẻ đối đầu với bất kỳ lão già độc đoán nào?

Crystal và các Cộng sự của tôi tại Starbucks, như Kester và Charlie, đã cho tôi cơ hội làm việc, sống và nhìn mọi thứ theo cách mới. Điều ít nhất mà tôi có thể làm, là giúp họ bằng cách từ bỏ con người cũ đầy kiêu ngạo, và chuyên quyền. Đúng, tôi phải thừa nhận rằng, tôi đã từng là một người mê kiểm soát, chẳng kém gì Ford hay bất kỳ khách hàng nào khác. Tôi rất thích ra lệnh cho mọi người làm thêm giờ hoặc thay đổi tiêu đề hay thậm chí là mang cho tôi một tách cà phê. Tôi đã từng là một ông chủ tồi.

Đã đến lúc trở thành một Cộng sự tốt lành thực sự.

Tôi tự hứa với bản thân rằng, khi làm bất cứ điều gì tôi sẽ không nhồi nhét vào đầu những tham vọng hay sự tự cao, tự đại điên cuồng đến nỗi lại đánh mất tính khách quan của mình nữa.

Trong đầu tôi xuất hiện hình ảnh bản thân buông tay để cuộc sống cũ đi, giống như bạn sẽ vứt bỏ chiếc quần cũ nặng mùi và ẩm ướt.

Tôi đã đổi bộ com-lê sọc dọc của mình để lấy một chiếc tạp dề xanh. Một bậc thầy của thế giới thời trang, biểu tượng cho một tinh thần luôn nhắc nhở tôi rằng bản thân ở đó để phục vụ — không phải để cai trị.

Tôi nhận ra rằng bạn không thể phục vụ nếu bạn cố gắng kiểm soát những người bạn phục vụ.

Tôi không phải là một người có quyền được biết tất cả, một nhân viên cứu hộ hào hoa ra lệnh cho những người xung quanh trên bãi biển.

Tôi chỉ là một người đến để bơi như bao người khác, được cưỡi trên con sóng mà tôi chưa từng nghĩ là có tồn tại. Starbucks đã cho tôi trải nghiệm, những chuyến đi đến khó tin khi thủy triều dâng.

Những suy nghĩ trong tôi nhẹ nhàng rơi rụng từng chút một khi tôi nhắm mắt lại.

“Hãy thử dịu dàng một chút,” Otis hát.

Tôi đã nhìn thấy hình ảnh bản thân đang bơi tự do về phía một bờ biển đầy nắng. Và rồi tôi thiếp đi.

7

Từ kẻ thất bại thành người chiến thắng

Mỉa mai thay, kỷ luật lại là thứ mang đến cho chúng ta nhiều tự do nhất – trong công việc, vui chơi và trong tình yêu. Kỷ luật sẽ giải phóng những lời dằn vặt không ngừng luẩn quẩn trong tâm trí, những nỗ sợ hãi trước mọi hào nhoáng bên ngoài. Kỷ luật giúp bạn loại bỏ khỏi đầu những rào cản, định kiến trong cuộc sống

Một câu nói của Anne Morriess, khách hàng thân thiết của Starbucks tại New York, được in trên cốc Grande Caramel Macchiato

SÂU THẲM TRONG MỖI NGƯỜI LUÔN TỒN TẠI MỘT NỖI SỢ HÃI

Tôi vẫn là một đứa trẻ còn rất nhiều thử thách phía trước! Thật vô lý khi áp đặt bản thân vào một thước đo cứng nhắc về vẻ đẹp của xã hội. Tôi là Mike Gill, cần mẫn làm việc – cần mẫn trong từng thớ cơ, trong mỗi ca làm

THÁNG MƯỜI MỘT – THÁNG MƯỜI HAI

Brooke Astor đã nói: “Tuổi già không dành cho những kẻ yếu đuối.”

Vài năm trước, khi cuộc sống tôi vẫn còn đầy ắp những sự kiện xã giao lớn, tôi đã gặp bà ấy ở nhiều bữa tiệc. Một lần, khi ấy bà khoảng 97 tuổi, tôi không thể ngăn mình thốt lên rằng bà trông tuyệt vời như thế nào so với độ tuổi hiện tại. (Brooke thích những lời khen ngợi vẻ đẹp của bà ấy, điều này là thật. Nhưng Brooke lại rất ghét khi mọi người nhắc đến nó như một thành tựu của tuổi già.) "Càng lớn, chúng ta càng cần khiếu hài hước,” bà ấy nói với

tôi.

Tôi nhớ như in từng lời của Brooke, và mỉm cười, rảo bước đi trong trời chiều xám xịt, lạnh lẽo. Từng bước, từng bước đến cửa hàng Starbucks luôn ấm áp, nồng nhiệt. *So với Brooke, tôi vẫn là một đứa trẻ còn rất nhiều thử thách phía trước! Tôi tự nhắc nhở bản thân.* Tuy nhiên, thật vô lý khi áp đặt bản thân vào một thước đo cứng nhắc về vẻ đẹp của xã hội. Mike Gill, cần mẫn làm việc – cần mẫn trong từng thớ cơ, trong mỗi ca làm – không phải là Brooke Astor!

Crystal chào đón ngay khi tôi bước vào cửa hàng.

"Mike, tôi có một ý tưởng mới."

Xung quanh rất nhiều khách hàng đi lại, Crystal dẫn tôi đến một góc phía trước cửa hàng, cạnh bức tường bày bán hạt cà phê.

"Nhìn này, Mike." Cô ra hiệu. "Anh có thấy những túi hạt cà phê không?"

Tôi chậm rãi gật đầu. Vào những tháng cuối Thu, khi thời tiết đã dịu mát và tinh thần tôi dần phấn chấn hơn, tôi ngày càng tự tin vào khả năng dọn dẹp, mở cửa và đóng cửa hàng. Vì vậy, tôi luôn ủng hộ ý tưởng mới của Crystal, dù vẫn có chút lo lắng.

Khi còn trẻ, khi còn nhiều tự tin vào khả năng kiếm tiền của bản thân, tôi luôn thích dấn mình vào những thử thách mới.

"Anh sẽ được giao nhiệm vụ đến London để trình bày trực tiếp ý tưởng với khách hàng. Một buổi gặp mặt chỉ một với một." Don Robertson, ông chủ cũ của tôi nói. "Đừng có quay lại nếu anh không 'bán' được ý tưởng chiến dịch của chúng ta cho Marks & Spencer."

Trái tim tôi đã từng nhảy múa khi nghe thấy loại thách thức đó. Với sự kiêu ngạo của tuổi trẻ, tôi không nghĩ là mình sẽ thất bại. Một phần là bởi sự tự kiêu đến ngây ngô của tôi, một phần là do tôi lại thường hay thành công. Nhưng bây giờ, tuổi tôi ngày một tăng thêm, đứng trước những thất bại liên tiếp, tôi chẳng còn lý do để tiến lên đón nhận bất kỳ thử thách mới nào.

Crystal và Starbucks chính là chiếc bè cứu cánh trong thời gian đầy biến động. Nhưng tại đây, tại cửa hàng Starbucks này, tôi đã đứng quá xa vòng tròn an toàn để thử những điều mới.

Công việc tại Starbucks với tôi, nó quá quan trọng. Dường như tôi

sẽ đánh mất nó bất cứ lúc nào nếu dấn thân thử cái gì đó mới. Tôi cũng đã thất nghiệp quá lâu để đảm nhận bất kỳ thử thách nào, ngay cả khi chúng đến từ Crystal.

Crystal nhận ra sự lo lắng trên khuôn mặt tôi.

"Đừng quá lo lắng," cô nói. "Anh rất hợp để làm việc này."

"Anh không thích cà phê à?"

"Tôi thích cà phê."

"Bởi vậy, tôi mới gặp anh, anh thường uống Latte, đúng chứ?"

"Đ…ú…n…g…," Tôi chậm rãi nói từng từ.

"Đây là cơ hội để anh chia sẻ tình yêu này với những người khác. Anh còn nhớ lần chúng tôi tặng anh những ly cà phê và bánh ngọt vào ngày đầu tiên anh đi làm chứ?"

"Tôi không bao giờ quên nó." Tôi mỉm cười hạnh phúc, tưởng tượng lại khung cảnh lúc đó. "Tôi rất hào hứng khi được cùng cô và các Cộng sự làm việc ở đây."

"Tôi biết. Nhưng anh có tin hay không, Mike, nhiều Cộng sự ở đây không thích cà phê đến thế."

Tôi nhìn các Cộng sự xung quanh. Bianca đáng yêu, bé nhỏ đang đứng quầy thu ngân. Anthony cao ráo, thanh lịch thì ở quầy bar. Cả hai đều khoảng mười chín tuổi, và họ chưa bao giờ pha cà phê cho mình. Tôi biết những gì Crystal nói là đúng.

Vào đầu mỗi ca làm việc, mọi người đều được phép dùng đồ uống miễn phí. Các Cộng sự ở đây còn khá trẻ, và món đồ uống mà hầu hết họ đều thích là Frappuccino và các loại đồ uống ngọt như những người khác ở lứa tuổi này. Họ hiếm khi uống cà phê nguyên chất, thậm chí là không uống cà phê Latte, Cappuccino. Trái ngược với mọi người, tôi luôn pha cà phê cho mình.

Cà phê thực sự là một liều thuốc trị liệu cho tôi. Quả là một trong những đặc quyền tuyệt vời khi làm việc tại Starbucks.

Crystal đã đúng.

Có lẽ sẽ có cách để chia sẻ niềm yêu thích cà phê của tôi với những người khác. Nhưng bằng cách nào?

Như thể cô có khả năng đọc được suy nghĩ của tôi, Crystal nói: "Tại Starbucks, chúng ta có các bậc thầy về cà phê."

Crystal dừng một lúc, dường như cô đang cho tôi thời gian để suy ngẫm. Chính từ "bậc thầy" đã gợi lên trong tôi những ký ức cũ. Tại thời điểm đó, bố tôi đã giới thiệu tôi với Frank Lloyd Wright. Ông nói với tôi rằng những người đã làm việc với kiến trúc sư vĩ đại đều gọi Frank là "bậc thầy". Lúc đó, tôi cảm nhận được sự kính trọng lẫn ngưỡng mộ mà bố tôi dành cho danh hiệu đó. Bây giờ, tôi đã trở thành một "bậc thầy" – một "Bậc thầy cà phê". Ý nghĩ đó khiến tôi mỉm cười tự hào.

Nhưng Crystal rất nghiêm túc với những gì cô ấy đang nói. Với gương mặt điềm tĩnh, cô nói: "Không dễ để trở thành một Bậc thầy cà phê, Mike. Anh phải nắm vững kiến thức về nhiều loại cà phê. Và một trong những công việc của anh là nếm thử cà phê với Cộng sự và Khách hàng."

"Tôi rất thích công việc đó," tôi ngắt lời cô.

"Đúng thế!" Crystal cười lớn. "Mike, anh thật hài hước? Anh không hiểu sao? Đó là lý do tại sao tôi nghĩ anh sẽ thích hợp để làm việc này. Anh thấy tất cả những túi cà phê hạt này chứ?"

Crystal chỉ những gói cà phê phía sau chúng tôi. Cô đang mặc một chiếc áo sơ mi lụa màu trắng, nó như thể đang phát ra ánh sáng lấp lánh dưới chiếc tạp dề xanh lá. Mái tóc được búi cao càng làm nổi bật gương mặt Crystal. Lúc trước, khi còn làm công việc tuyển chọn người mẫu nữ xinh đẹp cho các quảng cáo truyền hình, tôi đã đọc một vài người nghiên cứu, nó nói rằng: "Hãy tìm những người gò má cao, có sự cân đối, đối xứng của các bộ phận trên khuôn mặt. Từ người Hy Lạp đến Jessica Simpson, đó là tiêu chí cho vẻ đẹp hàng nghìn năm nay." Crystal có vẻ đẹp đó.

"Nếu khách hàng không hiểu về nó, thì việc trưng bày tất cả những túi cà phê đó sẽ chẳng đem lại lợi ích gì."

Tôi chợt hiểu ra: Starbucks là cửa hàng cà phê, và càng nhiều người hiểu và trân trọng những hạt cà phê này, thì sẽ càng tốt hơn cho chúng tôi.

"Anh sẽ mặc chiếc tạp dề đen," Crystal nói, "và nhiệm vụ của anh sẽ là chào đón những vị khách, mời họ nếm thử cà phê trong khi anh kể cho họ nghe tất cả về chúng."

"Tôi thích ý tưởng này," tôi nói.

"'Thích' là phản ứng tốt đấy," Crystal hài lòng, chỉ về phía tim tôi. "Hãy làm theo những gì trái tim anh mách bảo. Đó là những gì tôi nói với tất cả các Cộng sự khác. Và trái tim anh cũng nằm trong cả những hạt cà phê này."

Tôi cảm nhận được sự tin trong mình, sự hài lòng về bản thân. Tôi cảm nhận được đây chính là điều tôi có thể làm, thích làm.

"Thêm nữa," Crystal nói, "anh rất thân thiện với những vị khách của chúng ta."

Dưới sự hướng dẫn của Crystal, tôi đã tham gia một loạt khóa học trên máy tính. Cứ như tôi đã đi học đại học chuyên ngành cà phê vậy. Với các chủ đề khác nhau từ lịch sử, địa lý, điều kiện phát triển cho đến mọi khía cạnh để tạo nên những hạt cà phê tuyệt vời.

Tôi đã tìm hiểu nơi đầu tiên phát hiện ra cà phê, cách mà nó được trồng, được thu hoạch. Rồi phơi khô, rửa sạch, vận chuyển đi và cả giai đoạn rang những hạt cà phê. Hóa ra, hành động rang cà phê cũng quan trọng như khi chúng ta chọn giống và trồng trọt. Tất cả đều sẽ ảnh hưởng tới hương vị cuối cùng của mỗi hạt.

Starbucks rất kén chọn loại cà phê họ dùng. Họ sẽ giúp những người nông dân trồng loại cây tốt nhất trong điều kiện môi trường tốt nhất. Tất nhiên, Starbucks chỉ chọn mua một tỉ lệ nhỏ cà phê của thế giới sao cho đảm bảo họ có vừa đủ những loại cà phê ngon nhất. Cuối cùng tôi cũng hiểu tại sao Starbucks được cấp bằng sáng chế về cách vận chuyển đến các cửa hàng. Trong quá trình vận chuyển họ luôn cố gắng giữ cho cà phê đủ tươi. Độ tươi chính là một trong những yếu tố quan trọng để tạo nên một tách cà phê thơm ngon.

Tôi tự tạo cho mình một cuốn "Hộ chiếu Cà phê" để tôi có thể ghi lại mọi phản ứng mỗi khi thử một loại cà phê. Đầu tiên là dán nhãn, rồi đưa ra ý kiến về hương vị, độ đậm đà, độ chua, mùi hương và "cảm giác trong miệng"[1] với từng loại cà phê phối trộn[2], cà phê bản địa[3].

[1] Mouth-feel được sử dụng để mô tả cảm giác được tạo ra khi thức ăn/thức uống ở trong miệng hoặc sau khi nuốt. Thuật ngữ này hường được sử dụng khi dùng rượu vang, cà phê, trà, bia và thực phẩm khác.

[2] Blend coffee là loại có sự pha trộn của nhiều loại cà phê khác nhau để khi pha sẽ cho ra một hương vị đặc biệt và ổn định.

[3] Single-origin coffee dùng để chỉ loại cà phê hạt nguyên chất có nguồn gốc từ một quốc gia, tổ chức, một chủng loại cà phê nhất định.

Sau một vài tuần học tập chăm chỉ, Crystal đề nghị với tôi, "Kỳ nghỉ đang đến rồi. Sao anh không thử làm một vài buổi giới thiệu và trưng bày cà phê cho các Cộng sự và Khách hàng của chúng ta?"

Vài ngày sau đó, Crystal giúp tôi chuẩn bị cho sự kiện sắp tới.

Trong buổi hội thảo đầu tiên, tôi chọn Yukon. Vì nó có một lịch sử thú vị đằng sau.

Tôi chọn một ngày đầu tháng Mười hai. Sự kiện sẽ diễn ra vào buổi tối hôm đó. Với sự giúp đỡ của Crystal, tấm biển đã được dựng lên, và buổi hội thảo bắt đầu. Tôi mời mọi người nếm thử cà phê, cùng với bánh quy yến mạch nho khô và bánh quy sô-cô-la miễn phí. Nho khô lẫn yến mạch đều rất hợp với Yukon. Còn sô- cô-la, cậu chính là người anh em họ hàng thân thiết với mọi loại cà phê. Sô-cô-la và cà phê luôn tạo nên một hương vị hòa quyện tuyệt vời. Hơn nữa, chúng cũng là loại bánh quy yêu thích của tôi. Công việc mới với danh hiệu "Bậc thầy cà phê" tôi đang có chính là lên kế hoạch cho những sự kiện sắp tới với những loại đồ ăn, cà phê phù hợp nhất.

Do phải chuẩn bị bánh ngọt cho buổi Thử Cà phê sắp tới, tôi có chút căng thẳng và lo lắng. Vào những lúc như thế này, vì lý do nào đó, hình ảnh một sai lầm ngớ ngẩn trong một bữa tiệc trà với Nữ hoàng Anh lại xuất hiện trong tâm trí tôi.

Nhiều năm về trước, hôm đó là một buổi sự kiện không được gọi là trang trọng lắm, nó được tổ chức tại một trận đấu polo. Tôi đã vô tình làm đau cánh tay của Nữ hoàng Elizabeth khi vội vàng với lấy một chiếc sandwich dưa chuột trên bàn bên cạnh bà. Tôi đã nảy sinh niềm yêu thích với sự kết hợp "tao nhã" của chiếc bánh, những lát dưa chuột mỏng được nhẹ nhàng đặt giữa những miếng bánh mì trắng mềm.

Quá mải mê để lấy một chiếc sandwich, tôi đã làm đảo lộn mọi sự cân bằng vốn có trong dịp đó. Nữ hoàng nhìn tôi với cái cau mày, nhưng chồng bà, công tước Edinburgh đang mặc trên mình bộ đồ polo, chỉ đứng sau khoảng một bước, ông rõ ràng đang thể hiện vẻ mặt không mấy hài lòng. Điều đó đã làm toàn thân tôi rùng mình, như thể tôi là một kẻ man rợ xâm nhập vào giữa bữa tiệc. Cuối cùng, tôi không lấy được miếng bánh sandwich, và nó trở thành một trải nghiệm xã hội thật đáng xấu hổ, dù lẽ ra hôm đó phải là

một dịp để tôi nghỉ ngơi thoải mái.

Tại sao khoảnh khắc bối rối, xấu hổ đó lại hiện lên trong tâm trí tôi? Bởi vì tôi quá lo lắng không biết cà phê và bánh ngọt có phù hợp với mọi người? Hay vì tôi đang sợ hãi, như một người dẫn chương trình không dám mắc sai lầm bởi anh ta không muốn những gì mình nhận lại cái cau mày giận dữ thay vì nụ cười vui vẻ?

Tôi tự nhủ với mình, chính sự kết hợp cà phê và bánh lần này sẽ là một cú huých. Crystal cũng nói với tôi, một số khách đã kiểm tra lại thời gian với cô ấy khi nhìn thấy lời mời của cửa hàng. Vì vậy, tôi luôn động viên mình phải tự tin.

Mọi người sẽ khó chịu như thế nào sau khi được phục vụ bánh quy và cà phê chứ? Tôi xay một ít hạt cà phê Yukon tươi bằng chiếc máy ép của Pháp, rồi đổ nước nóng, đợi bốn phút, sau đó đổ ra từng cốc mẫu nhỏ. Bên cạnh chúng là những chiếc bánh quy. Sẽ có một tá khách đến để nghe về cà phê và thưởng thức món đồ miễn phí này.

RỐT CUỘC NGƯỜI CÓ KỶ LUẬT MỚI TỰ TẠI GIỮA ĐỜI

Cầm trên tay những món bánh và đồ uống, cùng những lời chào đón nồng nhiệt, đó là cách Cộng sự ở đây cống hiến cho vị trí của họ. Tôi ngày một cảm nhận rõ ràng hơn sứ mệnh của mình trong cửa hàng: Phục vụ món cà phê tôi hằng yêu thích cho những vị khách mà tôi thực sự muốn nói chuyện cùng

Chồng của Rachel, Justin đã ở đây hôm nay. Anh thường đi cùng vợ và con mình, Max, đến Starbucks, nhưng tối hôm nay họ không đi cùng anh. “Rachel và Max đang ở đâu vậy?”

“Hai người đang ở nhà ạ. Rachel vẫn trong giai đoạn kiêng caffein. Đây chính là lúc tôi dành cho mình!” Anh ấy cười.

Tiến sĩ Paul bước vào, ông không đội chiếc mũ Red Sox như thường ngày.

“Ngài không mang chiếc mũ theo sao?”

“Red Sox không cần tôi nữa. Bây giờ tôi cảm thấy có lỗi vì đã cổ vũ cho họ trong World Series. Họ không thể giành chiến thắng!”

Một người phụ nữ nhỏ nhắn với mái tóc ánh kim bước vào. Cô luôn đến đây mỗi ngày, gọi một cà phê cỡ Venti (cỡ lớn) của cửa

hàng chúng tôi, gần 500ml. Cô ấy rõ ràng là một người cực kỳ nghiện cà phê.

Cũng có một cặp đôi trẻ bước vào. Tôi có thể nhìn thấy tình yêu thương mà họ dành cho nhau, họ luôn luôn nắm tay và nhìn vào mắt nhau khi cười. Lúc đầu, tôi chỉ đơn giản nghĩ họ tình cờ đến đây, vì vậy mới hỏi họ, "Các bạn có muốn nếm thử loại cà phê này chứ?"

"Đó chính là lý do chúng tôi đến," chàng trai trẻ nói. "Chúng tôi gặp được nhau tại đây đều là nhờ cà phê," chàng trai nói.

"Cả hai đều thích cà phê," cô gái nói, rồi họ cùng cười vang như thể cô nàng đã pha một trò đùa tuyệt vời.

Tôi thích tiếng cười của họ. Tôi nhớ Crystal đã từng nói với tôi rằng, hình tượng gốc của Starbucks dựa trên một quán cà phê Ý. Tôi luôn tưởng tượng tại quán đó sẽ có rất nhiều tiếng cười đùa.

Trên tay tôi là một cái khay nhỏ bằng bạc, mỗi người khách sẽ lấy một cốc cà phê mẫu và bánh quy tại đây.

"Chúng tôi có cà phê Yukon miễn phí vào tối nay," tôi thông báo với khán giả. "Đầu tiên, hãy hít hà mùi thơm," tôi nói. "Sau đó nhấp một ngụm, và rồi cùng nói chuyện nào."

Họ bật cười – cặp đôi trẻ tuổi và một nhóm người. Tôi cũng bất giác mỉm cười với họ. Tôi rất vui khi đã được đứng đây, được dẫn dắt buổi hội thảo này, và có cơ hội được chia sẻ một chủ đề mà tôi rất yêu thích.

"Trong khi chúng ta thưởng thức hương vị tuyệt vời này," tôi nói, "đây là lịch sử của nó. Ở Yukon không trồng cà phê, vậy tại sao nó lại có tên như vậy?"

Một nhóm khán giả tò mò ngước lên nhìn. Sự kết hợp tuyệt vời giữa cà phê và bánh quy đã làm tốt công việc của chúng. Bên cạnh đó, dường như họ thực sự quan tâm đến chuyện này.

Crystal và Kester tiến đến gần, tôi phục vụ họ những cốc cà phê mẫu và bánh ngọt. Kester nháy mắt rồi cười thật tươi. Tôi biết cậu ấy không thực sự thích cà phê, Kester ở đây để cổ vũ tinh thần tôi.

Crystal là một người thích pha chế bất cứ thứ gì liên qua đến cà phê. Cô nghiêm túc nhấp một ngụm cà phê. Rồi cười tươi. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Quả là đúng đắn khi chọn Yukon.

“Lý do nó được gọi là Yukon,” tôi tiếp tục, “là vì một thuyền trưởng tàu đánh cá ở Seattle, ông ấy thường xuyên đi đến Yukon. Khi đến đó, ông nói rằng ông cần một loại mạnh hơn, đậm đà hơn loại cà phê House Blend kia. Vì vậy, họ đã pha trộn một số loại cà phê đậm đặc hơn của Indonesia cùng với hạt cà phê từ Mỹ La-tinh.”

“Tuyệt vời,” Tiến sĩ Paul nói.

“Ngon lắm,” chồng của Rachel khen gợi. Cô gái với mái tóc ánh kim gật đầu hưởng ứng.

Một số khách hàng khác cũng thầm hưởng ứng. Tối hôm đó, chúng tôi đã thảo luận về cà phê, đất bazan ở Indonesia đã giúp chúng ta tạo ra loại cà phê đặc biệt thơm ngon như thế nào. Tôi đề cập thêm về Sumatra, mối tình đầu của tôi, và cả Sulawesi, một loại cà phê Indonesia khác nhưng tinh tế, thanh nhã hơn. Tôi hứa sẽ giới thiệu và cho mọi người cùng thử vào lần sau.

Tôi nhận ra Crystal và Kester đã quay trở lại với công việc của họ. Tôi lấy đó là tín nhiệm từ họ. Tôi biết Crystal sẽ không để tôi tiếp tục buổi hội thảo nếu cô ấy cảm thấy bất kỳ sai sót nào. Cô ấy đã tin tưởng tôi.

“Vậy ai là người đầu tiên phát hiện ra cà phê?” Tôi quay lại với câu hỏi từ một người mà tôi gọi là giáo sư. Ông ấy đã dạy một khóa học tại Columbia. Ông có một bộ râu trắng với một cặp mắt xanh lục lấp lánh. Ông thường gọi một cốc Espresso nguyên chất, “ở đây” là câu ông hay nói. Tôi thường thấy ông ấy ngồi lại cửa hàng, nhấm nháp ly cà phê espresso trong lúc đọc sách.

“Câu hỏi hay đấy, giáo sư,” tôi nói. “Cà phê có nguồn gốc từ Ethiopia. Ở đó, họ có một lại cà phê tuyệt vời tên là Ethiopia Sidamo. Có một câu chuyện về khởi đầu của cà phê, nó sẽ mang một chút ẩn dụ… và thêm cả một chút ngụ ngôn trong đó.”

“Tôi thích những câu chuyện thần bí,” giáo sư cười.

Tôi bắt đầu, “Hàng trăm năm trước, vào một ngày nọ, một người chăn dê đã đi theo đàn dê của mình lên những ngọn đồi ở Ethiopia. Khi đó anh còn là một chàng trai trẻ. Đàn dê đã dẫn lối anh đi trên những con đường dốc dài. Chúng đi ngày một nhanh, có lúc chúng bỏ anh lại đằng sau. Chàng trai đó là một nhà thơ, trên tay anh là cây sáo, có lẽ anh ấy đã dừng lại để sáng tác một khúc nhạc.”

“Khi đuổi kịp đàn dê của mình, anh nhìn thấy chúng đang nhai môt loại quả nào đó và không ngừng nhảy múa trên hai chân sau. Bị mê hoặc bởi cảnh tượng thú vị đó. Anh thử nhai quả mọng đó, và ngay sau đó chàng trai cũng nhảy múa theo.”

Tôi tiếp tục câu chuyện, “Khi anh vừa nhảy múa vừa hát vang trên con đường về nhà, gia đình anh ai cũng muốn biết chuyện gì đang diễn ra, vì vậy họ lên ngọn đồi đó một lần nữa để hái loại quả mọng ma thuật này. Qua hàng thế kỷ, người Ethiopia đã học được cách rang hạt và những người từ các vùng khác bắt đầu mang những hạt giống cà phê từ Ethiopia về. Một người Pháp đã mang chúng đến Mỹ La-tinh vào thế kỷ 18. Thậm chí, trước cả khi người Pháp đến, đã có một người Hà Lan đem những cây giống này đến Indonesia.”

“Tôi thích câu chuyện đó,” giáo sư nói. “Tôi rất nóng lòng được thưởng thức loại cà phê Ethiopia này.”

“Tuần tới chúng ta sẽ thử chúng nhé?” Tôi chưa nói lại chuyện này với Crystal, nhưng tại sao không thử chứ?

“Tuyệt,” Tiến sĩ Paul nói.

“Chúng ta sẽ có một buổi hẹn,” cặp đôi trẻ đồng thanh và bật cười lần nữa.

Dần dần từng tốp tản ra, một số ở lại để tìm hiểu cụ thể hơn về những hạt cà phê. Rất nhiều người đã mua những túi cà phê Yukon phải tính bằng đơn vị pound.

Khi tôi dọn dẹp, tôi nghe thấy tiếng Frank Sinatra trên loa của Starbucks.

“Đó là cuộc sống,” Frank hát. Tôi nhớ tôi đã gặp anh ấy vào một đêm tại quán bar Toots Shor ở New York. Quán bar đó là địa điểm yêu thích của một số người tại New York này, những người vừa tốt nghiệp đại học và bắt đầu lên thành phố lớn lập nghiệp.

Không khí tại đây lúc nào cũng náo nhiệt, nhưng điều hấp dẫn nhất ở đây chính là Toots. Anh ấy là một chủ quán bar lý tưởng. Anh ấy sẽ uống cùng bạn. Và anh chàng đó cũng có một phẩm chất tuyệt vời nữa mà những chàng trai trẻ chúng tôi thực sự cần: Toots nhận đổi tiền mặt bằng séc. Điều này đã có từ rất lâu trước khi máy ATM phổ biến, lúc đó thẻ tín dụng cũng không thông dụng. Chúng tôi thường cần một ít tiền mặt vào đêm muộn. Với Toots, đó không phải là vấn đề. Đó là một cảm giác đầy quyền lực,

bạn sẽ nhận được tiền mặt với một tấm séc đơn giản: Sau đó tất cả chúng tôi có thể đi "tăng hai".

Hôm đấy Frank đến quán bar vào tối muộn, khi đó tôi đang uống rượu với một số người bạn. Đôi lúc, vì thường xuyên nhìn thấy khuôn mặt ai đó trên ti-vi hay các bộ phim, điều đó đã làm bạn lầm tưởng mình quen họ. Tuổi thơ của tôi gắn liền với Frank Sinatra, và khi anh ấy bước vào quán bar, tôi bất giác gọi như thể một người bạn, “Xin chào, Frank!”

Khi tôi nhận ra anh ấy không phải là một người bạn mà chính xác là Frank Sinatra, tôi đã rất xấu hổ. Nhưng anh bạn này rất tốt bụng, anh dừng lại để chào chúng tôi. Rồi quay lại phía sau để nghe Toots trêu chọc, Toots nổi tiếng với việc gọi mọi người là “ya bum, ya”, nhưng anh luôn biết điểm dừng để mọi người cùng cảm thấy thoải mái.

Tôi thích nghe giọng hát của Frank. Lúc này, tôi bắt đầu hát theo, Anthony quay ra nhìn tôi. Anthony mới mười chín tuổi, nhưng cậu có vẻ ngoài già dặn hơn tuổi. Cậu ấy luôn đến cửa hàng với đôi giày nâu sáng bóng và chiếc quần âu đã được là phẳng phiu. Trên tất cả, Anthony luôn tự tin nở một nụ cười tươi rói – ngay cả khi trước mặt cậu là một hàng dài khách hàng, cậu ấy vẫn không bao giờ đánh mất đi vẻ điềm tĩnh của mình.

“Frank Sinatra là một ca sĩ tuyệt vời,” tôi nói với Anthony, trong tôi vẫn tràn đầy năng lượng lạc quan từ buổi hội thảo cà phê và từ bài hát vừa nãy.

Anthony nhìn tôi một cách khó hiểu. Rõ ràng cậu chưa bao giờ nghe về người đàn ông từng là biểu tượng một thời này. Điều này thường xảy ra với những bài hát được bật ở Starbucks. Các bài hát bật tại cửa hàng không được chọn bởi các Cộng sự trẻ tuổi ở đây, mà nó được chọn bởi những người ở Seattle. Dường như những người này vẫn luôn yêu mến những bài hát xưa cũ đã cùng họ trưởng thành. Những vị khách hàng của chúng tôi có lẽ cũng đã có khoảng thời gian gắn bó với những ca sĩ thời xưa: Họ đã góp phần tạo ra những chiếc đĩa CD của Ray Charles và Frank Sinatra bán chạy nhất tại cửa hàng chúng tôi.

“Frank cũng giống như cậu,” tôi nói với Anthony. Tôi tìm cách giúp cậu ấy hiểu, ở một mức độ nào đó, rằng tại sao những ca sĩ này có ý nghĩa như thế với những người thế hệ chúng tôi. “Anh ấy thực sự là một quý ông hợp thời. Mọi người có thể nói anh ấy thô lỗ, nhưng tôi đã từng gặp Frank một lần, và anh ấy đã hết lòng đối

xử tốt với tôi khi tôi chỉ bằng tuổi cậu."

"Nghe tuyệt đấy," Anthony nói, rồi cậu nở nụ cười. Lời nói đùa của Anthony về những bài nhạc cũ đang vang lên lúc chúng tôi trò chuyện, tôi có thể thấy sự tử tế lẫn vẻ không mấy hứng thú với Frank Sinatra của cậu ấy. Ngẫm lại tôi mới chợt nhận ra rằng Frank đã mất trước khi Anthony chào đời.

"Anh ấy là 'lịch sử cổ đại' đối với cậu," tôi nói. "Còn anh là một 'trang lịch sử'," Anthony tiếp lời.

Cậu ấy thoáng thấy nét mặt đau khổ của tôi. Tôi ghét phải nhớ rằng mình già hơn mọi người hàng chục năm.

"Nhưng tôi thích lịch sử," Anthony nói với mong muốn giúp cho tôi cảm thấy tốt hơn.

"Tôi cũng vậy," tôi nhanh chóng đáp lại trong sự ngượng ngùng và cũng hi vọng sẽ tạo ra chút gì đó tích cực từ câu nói này. "Tôi đã học lịch sử ở trường."

"Tôi cũng vậy," Anthony cũng muốn đảm bảo mối quan hệ chúng tôi sẽ tốt ở một mức độ nào đó theo phong cách lịch thiệp cậu ấy thường dùng. "Tôi dự định vào đại học và học thêm về lịch sử. Starbucks sẽ chi trả cho các khóa học đó," cậu ấy nói với tôi, như thể đang tiết lộ một bí mật động trời nào đó, "và tôi dự định sẽ làm tất cả những gì có thể."

Anthony luôn hòa nhã với tôi, tôi biết ơn vì phong thái lịch sự đấy. Và tôi chắc chắn với con người kỷ luật như Anthony, cậu ấy sẽ tốt nghiệp. Còn Yvette, tôi cũng không chắc lắm. Dù cô ấy luôn xuất hiện với quyển sách trên tay, nhưng cô ấy vẫn thường xuyên phàn nàn về chuyện mình không có đủ thời gian để học. Tôi rất đồng cảm với cô: Tôi có thể hiểu cái cảm giác cố gắng cân bằng giữa việc học và việc đi làm ở Starbucks.

Starbucks có chương trình hỗ trợ về giáo dục, ngay cả nhân viên bán thời gian cũng nhận được quyền lợi này. Nhưng một người phải vừa toàn tâm toàn ý vừa kỷ luật mới tận dụng được cơ hội đó. Dường như Anthony không hề gặp khó khăn với vấn đề này. Tôi chắc chắn cậu ấy sẽ "tận dụng" Starbucks triệt để trên con đường tiến tới mục tiêu của mình.

Trên đường quay trở lại phía sau quầy bar, tôi mỉm cười, nghĩ về Anthony với phong cách lịch lãm lẫn tham vọng tích cực của cậu ấy.

Crystal vẫn ở trong văn phòng của cô. Cô nhìn lên.

“Một chàng trai hạnh phúc,” cô nói khi nhận ra tâm trạng lạc quan của tôi. “Mike, anh thật hài hước.”

“Ý cô là gì cơ?”

Tôi hơi đề phòng, xen lẫn chút bối rối trước cách cô ấy mô tả.

“Tôi không biết,” Crystal quay lại đối mặt với tôi. “Kiểu như anh khiến cả đám đông bật cười trong buổi hội thảo cà phê.”

“Đó là một câu chuyện khá hài hước về người chăn dê…”

“Nó không chỉ là câu chuyện, Mike. Khách hàng thích năng lượng hạnh phúc từ bên trong anh.”

“Vâng,” tôi đáp lại rồi đi qua Crystal, bước xuống cầu thang, cởi chiếc tạp dề và ném nó vào đống đồ giặt. Tôi không muốn nghĩ về việc mình đã hạnh phúc như thế nào. Tôi gần như đắm chìm theo nó.

Tôi trở lại tầng trên, chấm công và quay đầu ra cửa.

“Làm tốt lắm,” Crystal gọi với theo. “Chúng ta sẽ tổ chức thêm nhiều buổi như thế hơn nữa. Những ngày lễ tới sẽ là thời điểm thích hợp!”

Trong buổi hội thảo và dùng thử miễn phí tiếp theo, tôi dự định sẽ nói về sự khác biệt giữa Sulawesi và Sumatra. Sumatra đem lại cảm giác mạnh hơn và dư vị nó để lại cũng tự nhiên hơn. Trong khi chúng ta có thể thưởng thức Sulawesi với nhiều hương vị thanh nhã phức tạp hơn.

Ngày một tự tin vào kinh nghiệm làm việc ở Starbucks, tôi đã mời Annie đến buổi hội thảo. Tôi rất vui khi thấy con bé trong đám đông. Annie dẫn theo bạn trai của con bé.

Đó là một trải nghiệm vị giác tuyệt vời khác. Lần này, trước mắt tôi là một nhóm khoảng hai mươi người với đủ mọi lứa tuổi. Họ thực sự quan tâm đến những gì tôi nói. Vào buổi hôm nay, tôi phục vụ Sulawesi và món bánh brownie vị cà phê, còn món đi kèm với Sumatra là hạt cà phê phủ bơ đậu phộng – đó là một bữa tiệc tuyệt vời.

Annie và bạn trai ngại ngùng lùi ra sau khi nếm thử. Nhưng sau

đó, con bé tiến đến gần.

"Một ngôi sao mới nổi ở Broadway," con bé cao hứng nói và ôm chầm lấy tôi. Annie luôn có niềm đam mê mãnh liệt với nhà hát và các màn trình diễn. Tôi hiểu ý Annie.

Starbucks đúng là một nhà hát. Một nhà hát chứa đựng những khoảng thời gian hạnh phúc. Một nơi độc nhất bất kỳ ai cũng có thể đến. Một nơi mà không phải văn phòng họ làm, cũng không phải ngôi nhà họ ở. Tại đây, họ thư giãn, và giải thoát chính mình khỏi tất cả những suy nghĩ luẩn quẩn choán lấy tâm trí. Một nơi dừng chân giúp họ cảm thấy tốt hơn cho những thay đổi sắp tới.

Cộng sự chính là người biểu diễn, họ chào đón những vị khách với nhiệt huyết, tinh thần lạc quan. Một hành động giúp nâng đỡ cuộc sống Khách hàng. Và tất nhiên, việc phục vụ cà phê, bánh ngọt cũng giúp những người ở đây cảm thấy dễ chịu hơn.

Một đêm nọ, tôi nói với Charlie rằng con gái tôi, Bis, đang làm phim ở Ireland với 50 Cent[1]. Tôi chưa từng bao giờ nghe về cậu ấy, nhưng Bis nói với tôi rằng: "Cộng sự của chúng ta sẽ tự biết họ là ai."

[1] 50 Cent tên thật là Curtis James Jackson (1975), anh là một rapper kiêm nhạc sĩ, diễn viên nổi tiếng người Mỹ.

Charlie luôn tràn đầy năng lượng, tôi chắc chắn đã nhìn thấy cậu ấy nhảy cẫng lên khi nghe thấy cái tên ấy.

"50 Cent!" cậu hét lên. "Kester, Mike biết 50 Cent đấy!"

"Không, không," tôi vội ngắt lời. "Tôi không biết cậu ấy!" Trên thực tế, nó là sự thật. Tôi thậm chí chưa bao giờ nghe bài hát của cậu ấy. Và tôi cũng chẳng biết 50 Cent *trông như thế nào*. Bis nói với tôi rằng cậu ấy "thực sự ngọt ngào", nhưng tôi nghi ngờ mấy cái kiến thức cóp nhặt này sẽ sớm bay biến đi.

Kester chạy tới. Bianca cũng tham gia vào. Mặc dù, đang có một hàng dài khách gọi đồ, họ vẫn không thể cưỡng lại khi nghe thấy cái tên 50 Cent.

"Anh ấy thích gì thế?" Bianca hỏi. "Tính cách anh ấy có thực sự tệ không?"

"Cậu ấy là một chàng trai tốt, con gái tôi nói vậy..."

“Quay lại công việc chính nào mọi người,” Kester nhắc nhở tất cả chúng tôi. Sau đó, khi ca làm việc của tôi kết thúc, Charlie chạy đến gặp tôi.

“Hãy nói thêm cho tôi về 50 Cent đi.”

“Con gái tôi quen cậu ấy,” tôi nói. “Tôi chưa bao giờ gặp 50 Cent… Tôi chỉ biết con gái tôi đang làm phim với cậu ấy.”

Charlie không có vẻ gì là khó chịu, bởi thực tế là tôi không phải là một người hâm mộ hay người bạn của 50 Cent. Tôi bắt gặp sự phấn khích của mỗi Cộng sự tại đây ngay cả khi tôi chỉ có mối liên hệ bé tí với một nghệ sĩ nổi tiếng trong giới giải trí.

Tôi nghĩ có thể Charlie, và tất cả mọi người ở Starbucks bằng một cách nào đó, vào một lúc nào đấy sẽ chuyển mình từ một nhân viên nhỏ bé thành một nghệ sĩ giải trí nổi tiếng. 50 Cent đã có bước tiến vượt bậc, và điều đó không phải là bất khả thi đối với họ.

Tôi có thể bắt gặp niềm say mê của họ đối với giới giải trí. Vì vậy việc đứng trên sân khấu Broadway, “biểu diễn”, tạo ra những trải nghiệm tuyệt vời nhất cho khách hàng tại đây, tất cả đều không nằm ngoài xu hướng tự nhiên và tham vọng của những người Cộng sự này. Starbucks đã chuyển mình sang thời đại giải trí. Cầm trên tay những món bánh và đồ uống, cùng những lời chào đón nồng nhiệt, đó là cách Cộng sự ở đây cống hiến cho vị trí của họ.

Tôi ngày một cảm nhận rõ ràng hơn sứ mệnh của mình trong cửa hàng: Phục vụ cà phê tôi hằng yêu thích cho những vị khách mà tôi thực sự muốn nói chuyện cùng.

KHOAN DUNG VÀ VÔ TƯ, PHẨM CHẤT TẠO NÊN HẠNH PHÚC CHO BẤT KỲ AI

Mike, anh giúp mọi người có những khoảng thời gian vui vẻ. Anh thực sự đúng là đang tận hưởng khi phục vụ Khách hàng lẫn khi trò chuyện với các Cộng sự. Lần đầu tiên gặp anh, trông anh có vẻ lạnh lùng và nặng nề. Nhưng giờ anh đang tỏa sáng

Tôi quay lại dọn dẹp cửa hàng.

Crystal đang xem qua một số bản cáo cáo kinh doanh.

Cô ấy dường như đang có tâm trạng tuyệt vời. Tôi nhận ra cô ấy đang hài lòng với những điều tốt đẹp. Đó một cảm giác thoải mái từ sâu bên trong.

“Mike, xem này…” Cô chỉ vào màn hình máy tính của mình.

“Doanh số bán cà phê hạt của chúng ta đang tăng lên và theo nghiên cứu, chúng ta càng bán được nhiều cà phê, thì cửa hàng sẽ càng có nhiều lượng khách hàng trung thành ở lại.”

“Tốt quá,” tôi nói và nhìn chằm chằm vào màn hình dù không thể hiểu hết toàn bộ những con số hiện lên. Tôi biết, ở Starbucks, có một khía cạnh luôn xa lạ với tôi. Ở một nơi nào đó, và bằng cách nào đó, họ hiệu chỉnh mọi số liệu bán hàng. Nhưng tôi rất ít khi quan tâm đến các con số và dữ liệu này.

Crystal quay lại nhìn tôi. Vẻ mặt trống rỗng hiện giờ hẳn đã phần nào nói lên suy nghĩ trong đầu tôi. Rốt cuộc, vẫn là tôi không hiểu được những con số muốn nói gì. Nhưng cô ấy có vẻ muốn tôi nhận ra được điều ẩn đằng sau nó.

“Anh đang giúp cửa hàng, Mike.” Cô dừng lại một lát.

“Anh đang giúp đỡ tôi.”

Tôi rất biết ơn Crystal vì cô đã cứu tôi khỏi vòng xoáy trượt dài ở quá khứ. Bởi vậy, nếu có thể giúp cô ấy, dù chỉ một chút, vẫn là một cảm giác tuyệt vời.

“Tuần tới có sự kiện Diễn đàn Mở (Open Forum)… một cơ hội để tất cả Cộng sự ở Starbucks trong khu vực này gặp gỡ nhau. Kester cũng sẽ đến, cả Yvette và Anthony nữa. Tất cả đều được mời. Tôi cũng muốn mời anh đi cùng chúng tôi.”

Tuần tiếp theo, tôi đến sự kiện theo lời mời của Crystal. Nó được tổ chức ở tầng đầu tiên của một nhà thờ cũ ở phía Tây Hạ Manhattan. Bây giờ đang có hàng trăm người đang đứng ở sảnh. Một số, giống như tôi, họ mặc quần áo như khi đi làm ở Starbucks, quần đen hoặc nâu, còn áo là sơ mi đen hoặc trắng. Một số khác thì mặc quần áo phong cách đường phố thoải mái. Tại cửa, tất cả chúng tôi đều được phát những chiếc áo phông Starbucks kỷ niệm cho một mùa lễ Giáng sinh.

Khi vừa bước vào phòng, ngay lập tức đập vào mắt tôi là một bàn tiệc, đầy ắp đồ uống phổ biến như Pumpkin Spice Latte[1] và Peppermint Mocha[2]. Và tất nhiên, chúng đều miễn phí.

[1] Pumpkin Spice Latte là một thức uống cà phê được bán theo mùa, từ cuối tháng Tám đến tháng Một. Nó bao gồm cà phê espresso, sữa đánh nóng với các gia vị truyền thống của mùa Thu (quế, nhục đấu

khấu, đinh hương), phủ lên trên cùng là một lớp kem đánh cùng gia vị bí ngô.

[2] Peppermint Mocha là một thức uống cà phê được bán vào mùa lễ Giáng sinh. Peppemint Mocha là sự kết hợp của espresso và sữa đánh nóng, được làm ngọt với hương vị sô-cô-la và bạc hà, phủ bên trên một lớp kem đánh, bột mocha và kẹo thơm mùi bạc hà.

Tôi dừng lại, một người đàn ông bước tới. Anh ấy tự giới thiệu mình là Tom đến từ phòng Nhân sự. Anh hỏi thăm tôi dạo này như thế nào, liệu anh ấy có thể là giúp gì cho tôi. Tôi đáp lại rằng mọi thứ thật tuyệt vời, và tôi chỉ muốn biết liệu tôi có thể làm thêm gì nữa để giúp Starbucks không. "Chỉ cần tìm thêm những người có thái độ tích cực như anh thôi," Tom trả lời. Câu nói đó làm cho tôi cảm thấy ấm áp.

Tôi nhìn quanh tìm Crystal và thấy cô ấy đang nói chuyện với Kester ở ngay phía trước. Ai đó đã nắm lấy cánh tay tôi. Đó là Yvette.

Yvette cao gần bằng tôi, và bây giờ cô đang búi tóc lên cao. Có một quy tắc trong Starbucks là bạn luôn phải đội mũ Starbucks, vì vậy hầu hết mọi người đều buộc gọn tóc họ ra đằng sau. Đây là một Yvette hoàn toàn mới lạ. Cô ấy mặc một chiếc áo thun không tay (tank top) ánh vàng cùng với chân váy ngắn màu đỏ. Lúc này tôi mới chú ý đến một hình xăm trái tim trên cánh tay cô. Tôi chưa bao giờ thấy nó trước đây. Bởi trong quy định về trang phục ở Starbucks có một mục là bạn phải che mọi hình xăm khi phục vụ khách hàng.

Cứ như thể cô ấy đang biến thành một con người khác.

"Hãy thử một số đồ uống nào."

Chúng tôi tiến gần tới một chiếc bàn dài, nơi họ đặt những cốc đồ uống thử.

"Anh có muốn nếm thử Egg Nog[1] Latte?" một người phụ nữ trẻ hỏi tôi.

[1] Egg Nog là một loại đồ uống được làm từ sữa, kem tươi, lòng đỏ và lòng trắng trứng được đánh tan, ngoài ra, còn có một vài loại rượu mạnh được cho vào cùng. Loại đồ uống này thường được sử dụng trong dịp Giáng sinh.

"Chắc chắn rồi," chúng tôi đồng thanh đáp.

Nó rất ngon, ít nhất là đối với tôi. Còn Yvette không có phản ứng gì đặc biệt.

“Bạn có Frappuccino không?” Yvette hỏi.

“Chúng tôi có món Double Chocolate Chip Frappuccino[2] mới ra. Bạn có muốn thử không?” Mỗi người chúng tôi nhận một cốc đồ uống lạnh nhỏ. Trong lúc nhấm nháp từng chút một, người phụ nữ nói: “Frappucino được ‘phát minh’ ở California, bởi một người Cộng sự tại cửa hàng ở Santa Monica. Lúc đó khách hàng muốn uống sinh tố, một thứ đồ uống rất phổ biến tại khu vực đó. Từ đó các Cộng sự của chúng ta đã nghĩ ra cách xay lẫn cà phê và đá."

[2] Chocolate Chip Frappuccino là một loại thức uống cà phê đá xay bao gồm sốt mocha, sô-cô-la chip, cà phê, sữa, đá bào, và một lớp kem đánh phủ lên trên cùng.

“Tuyệt,” Yvette ngắt lời, cô cười khúc khích như một đứa trẻ vui mừng trước trò đùa của mình. Đằng sau bộ quần áo “gây sốc” của cô – ít nhất là với tôi – cô ấy vẫn là một cô nàng sinh viên nhiều phiền muộn mà tôi biết.

“Đúng vậy,” người phụ nữ trẻ đứng sau quầy mỉm cười đáp lại. “Vì vậy hãy luôn nhớ rằng, chúng tôi luôn sẵn sàng đón nhận ý tưởng của mọi người.”

“Tuyệt vời,” Yvette nói, nắm lấy tay tôi lần nữa, cười với người phụ nữ kia, và kéo tôi đi chỗ khác.

“Nhìn kìa!” Cô ấy chỉ tay về phía bên kia căn phòng.

Yvette đã nhìn thấy một gian hàng với một tá gấu bông giáng sinh dễ thương. Vào mỗi mùa Giáng sinh, Starbucks đều thiết kế những chú gấu bông như thế.

Chúng rất nổi tiếng trong nội bộ Starbucks lẫn những vị khách đến cửa hàng.

Crystal tới khi chúng tôi tiến về gian hàng. Cô ấy cầm một con gấu lên.

Crystal nói: “Chúng được làm rất đẹp. Tôi có một bộ sưu tập gấu bông Starbucks tại căn hộ của mình.”

Tôi không ngạc nhiên lắm. Niềm đam mê của Crystal chính là Starbucks, nó là một phần không thể thiếu trong cuộc đời cô. Tại

sao cô ấy lại không muốn được vây quanh bởi những chú gấu bông Starbucks tại nơi làm việc lẫn căn nhà của mình chứ?

"Mọi người có thể có được một con gấu bông," một thanh niên đứng từ phía sau quầy nói với chúng tôi, "nếu trả lời đúng một số câu hỏi về Starbucks. Nhưng nó không dễ đâu."

"Hãy giành lấy chiến thắng nào," Crystal nói, cô vẫn tự tin như thường ngày.

"Ai sẽ chơi nào?" cậu thanh niên hỏi.

"Tất cả chúng tôi sẽ chơi… nhóm Cộng sự đến từ cơ sở Broadway!"

"Tốt quá," người đàn ông nói. "Đây là một trò chơi đố vui của Starbucks. Bạn phải biết rất nhiều để giành chiến thắng đấy."

"Chơi nào," Yvette nói. Yvette luôn vội vàng. Hình ảnh cô gái ấy trong đầu tôi là một người phụ nữ trẻ chạy nhanh tới cửa hàng để đến đúng giờ làm, rồi lại vội vã chạy đi khi hết ca, vì cô còn nhiều lịch trình quan trọng tiếp theo.

"Đây là câu hỏi đầu tiên," người đàn ông nói, "màu gốc của logo Starbucks là gì?"

"Màu nâu," Crystal trả lời trong tích tắc. "Chà!" Tôi cảm thán.

"Tôi biết tất cả những thứ này," Crystal nói. "Cái tên Starbucks bắt nguồn từ đâu?"

Có một khoảng lặng đến khó tin. Crystal rõ ràng không biết câu trả lời, và tôi chắc chắn Yvette cũng không biết. Vì vậy, lần này đến lượt tôi. May mắn thay, ngay sau khi gia nhập Starbucks, tôi đã bắt đầu đọc tất tần tật về thương hiệu này. Tôi yêu thích lịch sử, và Starbucks có một lịch sử phát triển lạ thường.

"Starbucks là tên người thủy thủ đầu tiên trên một con tàu," tôi nói.

"Một con tàu?" cậu thanh niên hỏi lại. Cậu ấy sẽ không để chúng tôi giành chiến thắng dễ dàng như vậy.

"Con thuyền của thuyền trưởng Ahab đang trên hành trình tìm kiếm *Cá voi trắng*[1]. Thủy thủ Starbucks thích cà phê, hoặc một thứ gì đó tương tự."

[1] *Cá voi trắng là một tiểu thuyết phiêu lưu mạo hiểm của tác giả*

người Mỹ, Herman Melville. Được xuất bản lần đầu tiên vào năm 1851.

Tôi đã từng đọc ở đâu đó rằng trong lúc họ chọn tên, những người đàn ông trẻ thành lập Starbucks không thực sự hiểu rõ câu chuyện này. Giống như hầu hết thế hệ chúng ta, chúng ta được cho là "đã đọc" Cá voi trắng nhưng thực ra là lướt qua nó rất nhanh. Cá voi trắng, giống như Ulysses[2] của Joyce vậy, là một cuốn sách bắt buộc phải đọc ở chương trình dạy học ở trường, nhưng thực tế chúng ta chưa bao giờ thực sự đọc chúng.

[2] Ulysses là tiểu thuyết gồm 3 phần của James Joyce, xuất bản lần đầu năm 1922.

"Còn gì nữa về cái tên không?" chàng trai trẻ hỏi.

"Một cái tên tuyệt vời," tôi cảm thấy mừng rỡ vì đã trả lời đúng câu hỏi đầu tiên của anh ấy.

Tôi có thể nói rằng Crystal đang hài lòng với tôi, và Yvette đang siết chặt cánh tay tôi.

"Starbucks là một cái tên," tôi nói, "nó độc đáo, dễ đọc và ẩn chứa những lợi ích tiềm năng quan trọng."

Đây là những quy tắc đã được chứng minh bởi những cái tên tôi đã viết ra cho khách hàng khi còn làm ở vị trí giám đốc sáng tạo. Những vị khách đó, họ quan tâm đến việc sáng tạo ra những cái tên mới. "Bộ ba của Trò chơi tên gọi" là cái tên tôi đặt cho những tiêu chí quan trọng này.

Chàng trai trẻ sau quầy tròn mắt nhìn tôi ông già kỳ quặc này từ đâu đến vậy? Chắc hẳn đây là suy nghĩ trong đầu cậu ấy.

Crystal đã cười lớn, giờ cô ấy đã biết làm thế nào để tôi có thể bắt đầu một cuộc nói chuyện quảng cáo dù chỉ có một nửa cơ hội. Yvette dần cảm thấy buồn chán, cô muốn nhanh chóng đi sang những địa điểm tiếp theo.

"Ý tôi là," tôi nhanh chóng giải thích, "mọi người đều muốn trở thành một ngôi sao tỏa sáng và ai cũng muốn kiếm một xô tiền. Vì vậy, Ngôi sao và những cái xô là một cái tên hoàn hảo."

Cậu thanh niên cười lớn, cả Crystal và Yvette cũng vậy. Ngay cả một vài người đứng xung quanh cũng cười sảng khoái sau khi nghe tôi giải thích tại sao cái tên Starbucks lại có sức hút mãnh

liệt đến vậy.

Tôi mắc kẹt trong một chuỗi nhận xét mình đưa ra. Và rõ ràng là chưa có Cộng sự nào từng nghĩ đến sự kết hợp thú vị đó trước đây.

"Ông đã giành được một con gấu bông," cậu thanh niên hô to và đưa cho tôi một con gấu nhỏ hóa trang thành ông già Noel.

Tôi đưa cho Crystal con gấu bông. Cô cẩn thận nhận lấy nó.

"Nhìn này," cô ấy nói. "Vải nhung. Những đường may thủ công. Đây là cả một món hời!"

Yvette đang đi khám phá những nơi khác trong căn phòng. Có thể cô ấy đã gặp ai đó mà cô muốn nói chuyện, hoặc điều gì đó thú vị hơn đang diễn ra.

"Đó là một ý nghĩa tuyệt vời khác của cái tên. *Ngôi sao… những cái xô*. Tôi sẽ ghi nhớ," chàng trai trẻ nói với theo chúng tôi.

Crystal và tôi dừng chân ở những chiếc ghế được đặt phía trước. Dần dần những chiếc ghế phía sau chúng tôi chật kín. Crystal cẩn thận đặt con gấu vào túi da sang trọng và đắt tiền của cô ấy.

"Tôi không chỉ bảo anh hài hước theo nghĩa đen. Mặc dù đúng là anh giúp tôi có những khoảng thời gian vui vẻ." Crystal mỉm cười. "Ý tôi muốn nói là cách anh tận hưởng khi phục vụ khách hàng lẫn khi trò chuyện với chúng tôi. Lần đầu tiên gặp anh, trông anh có vẻ lạnh lùng và nặng nề. Nhưng giờ anh thực sự đang tỏa sáng. Tôi đoán đó là những gì tôi muốn nói. Tôi có thể đảm bảo."

Cô hiền từ nhìn tôi.

"Tôi nghĩ chúng ta giống nhau theo cách đó. Anh hiểu không, Mike. Nhưng nó thật kỳ lạ," Cô ấy cười. "Tôi chưa bao giờ mong đợi, anh biết đấy, chúng ta sẽ có một trận cười. Và tôi cũng chưa bao giờ nghĩ anh sẽ tặng tôi một con gấu!"

Kester ngồi xuống cạnh tôi, Anthony cũng tham gia.

"Mike đã tặng tôi con gấu bông mà anh ấy thắng từ trò chơi câu đố." Crystal nói và chỉ vào túi cô ấy.

Tôi đã không nhận ra rằng, mọi sự chăm chỉ khi dọn dẹp lẫn lúc tổ chức hội thảo và nhiều thứ khác nữa, đều không sánh bằng "thành tựu" nho nhỏ này. Nhưng có lẽ với Crystal, con gấu lại

chính là biểu tượng cho những "bước sóng" của chúng tôi đang ngày một gần hơn. Tôi không muốn tiếp tục phân tích nó nữa. Cảm giác cũng tốt.

"Tuyệt vời" là tất cả những gì Kester nói, nhưng cậu ấy còn đấm nhẹ vào vai tôi. Tôi cảm thấy mình đang dần có cùng tần số với những Cộng sự khác.

ĐÂU LÀ ĐIỀU CAO QUÝ NHẤT TRONG BẠN, NGHĨ VỀ NÓ, CUỘC ĐỜI BẠN SẼ SÁNG RÕ

Một cảm giác nhẹ nhàng, bình yên và hạnh phúc dâng lên. Thứ mà tôi cảm nhận được bây giờ là thứ tôi chưa từng trải qua. Có lẽ những sai lầm tôi mắc phải – gây ra quá nhiều tổn thương – đã giúp tôi thoát khỏi cái kén êm ái của mình… để bước ra một thế giới tràn đầy sức sống và ánh sáng hơn

Một người phụ nữ bước lên sân khấu. Cô đã ngoài ba mươi. Cô ấy đứng thẳng với phong thái tự tin khi nói trước một lượng lớn khán giả.

"Xin chào," cô ấy nói, "Tôi là Kathy. Tôi hi vọng tất cả các bạn có một khoảng thời gian vui vẻ hôm nay."

Có tiếng hò reo cổ vũ từ dưới khán đài.

"Tôi được gọi là giám đốc khu vực, nhưng thực sự tôi chỉ là người giải đáp những thắc mắc của các bạn thôi. Vì vậy, chúng ta hãy bắt đầu nào! Chúng tôi ở đây để trả lời bất kỳ câu hỏi nào của các bạn."

"Làm thế nào để chiếc CD tôi sản xuất với một số người bạn được bán trong cửa hàng?" Một Cộng sự lên tiếng hỏi. Những câu hỏi khác lần lượt cất lên.

"Câu hỏi hay đó," Kathy sẽ nói như vậy mỗi khi có câu hỏi, rồi sau đó cô liệt kê ra những cái tên mà người hỏi nên gặp để nhận được câu trả lời. Thường thì người cần gặp cũng đang ở sẵn đó. Họ là những người đại diện cho bộ phận âm nhạc, bộ phận bánh ngọt, bộ phận dọn dẹp cửa hàng – tất cả mọi khía cạnh khác nhau trong cuộc sống chúng tôi. Mọi câu hỏi sẽ ngay lập tức được giải đáp.

Tôi choáng ngợp. Chúng tôi chưa bao giờ tổ chức Diễn đàn Mở như vậy tại JWT, một nơi mà tất cả mọi người có thể hỏi bất kỳ câu hỏi nào. Nó chưa bao giờ có. *Nếu chúng tôi hạnh phúc, nhân viên chúng tôi phải hạnh phúc*, đó thực sự là triết lý của ban lãnh đạo cấp cao.

Sau khi giải đáp liên tục các câu hỏi trong khoảng một giờ, Kathy nói, "Và bây giờ, hãy cùng đón chờ các tiết mục giải trí."

Kathy và một nhóm người từ ban quản lý bước ra sân khấu trong trang phục như những ngôi sao nhạc rock. Họ nhảy theo một đĩa CD mới mà Starbucks đang bán. Các Cộng sự đều yêu thích nó. Việc ban lãnh đạo cấp cao có thể "làm xấu" chính mình tại nơi công cộng như vậy cho thấy rằng, mọi Cộng sự ở đây không cần phải lo lắng về mối quan hệ cấp trên – cấp dưới. Đó là minh chứng rõ ràng hơn cho câu chuyện lúc nãy: Starbucks đang kinh doanh lĩnh vực giải trí.

Sau "buổi diễn", Kathy thông báo, "Bây giờ chúng ta hãy chuyển sang phần lễ trao giải. Bắt đầu với giải thưởng cao nhất: Quản lý xuất sắc nhất của năm: Moses Thornton!"

Tiếng vỗ tay cổ vũ ngày một to khi một thanh niên người Mỹ gốc Phi bước lên sân khấu.

Kathy đã đọc một bài diễn văn ca ngợi tất cả phẩm chất của anh ấy và hiệu suất của cửa hàng nơi Moses làm. Ngày càng nhiều tràng vỗ tay cổ vũ rầm rộ hơn.

"Giải thưởng tiếp theo của chúng ta," Kathy nói, "thuộc về người đã làm rất tốt trong nhiều năm qua… và tôi rất vui được trao giải thưởng Quản lý của Quý cho Crystal Thompson."

Crystal khẽ giật mình, cô đứng bật dậy. Cả khán phòng như đứng hình. Cô ấy rõ ràng rất được yêu quý. Khi Crystal tiến về phía sân khấu, mọi người bắt đầu vỗ tay.

Crystal vẫy tay chào tôi, Kester, và tất cả những người bạn khác của cô ấy trong đám đông.

Một lần nữa, tôi chợt nhận ra rằng, cho đến thời điểm này, tôi vẫn là người lớn tuổi nhất trong căn phòng này. Những người trẻ này, họ có thứ năng lượng và nhiệt huyết mà tôi nghĩ, chúng ta có thể tìm thấy nó ở một buổi hòa nhạc rock. Mặc dù chính bản thân tôi cũng chưa từng bao giờ tham dự một buổi hòa nhạc như thế.

Trải nghiệm này khác với mọi thứ tôi từng trải qua khi làm trong lĩnh vực quảng cáo. Bất cứ khi nào tôi giành được giải thưởng ở đó, tôi có thể ngay lập tức cảm nhận được sự giận dữ, cạnh tranh đang diễn ra ngay trong căn phòng. Nhưng hầu như chúng đều được ngụy trang bằng những tràng vỗ tay lịch sự.

Ở đây, rõ ràng mọi người đều mừng cho Crystal. Họ biết cô ấy đã làm việc chăm chỉ như thế nào. Họ quý mến cô ấy. Và tôi nghĩ họ cũng biết rằng, bản thân sẽ có cơ hội được công nhận một ngày nào đó. Thế giới quảng cáo tựa như một kim tự tháp, nơi chỉ một số ít được công nhận. Tại Starbucks, mọi người đều được tôn trọng và nhiều người, nếu không muốn nói là hầu hết, đều được công nhận, không chỉ tại diễn đàn đặc biệt ngày hôm nay, mà là tất cả các ngày, tại mọi cửa hàng.

Diễn đàn chỉ là một minh chứng khác về một đội nhóm tuyệt vời, về nơi mà tôi hiện đang là một phần trong đó. Tôi rất vui vì Crystal – cô ấy thực sự là ngôi sao trên sân khấu Broadway.

Khi chúng tôi bước vào kỳ nghỉ lễ, tôi phát hiện ra một điều, nhờ sự thành công của buổi thử cà phê và động thái phát triển chung của cửa hàng, tôi đã thoát khỏi trạng thái cô đơn và mất phương hướng. Trong quá khứ, khi tôi vẫn còn sống với vợ con ở một thị trấn nhỏ miền núi Connecticut, kỳ nghỉ lễ của chúng tôi đầy ắp những chuyến đi cùng gia đình và bạn bè. Trang trại cũ ở New England của tôi – giống y như Currier và Ives ngoài đời thực – sẽ tràn ngập âm thanh, ánh sáng và hương vị của Giáng sinh.

Giờ đây, khi phải sống một mình trong căn hộ nhỏ cạnh đường ray xe lửa ở vùng ngoại ô, với tôi, đó là một trải nghiệm hoàn toàn khác biệt. Âm thanh lớn nhất vang dội khắp căn phòng tôi là tiếng còi đột ngột của đoàn tàu khi chúng chạy qua ga. Chỗ đó chỉ cách đây khoảng trăm bước chân. Tôi tự hỏi điều gì đã xảy ra với tiếng huýt sáo lãng mạn của những động cơ hơi nước cũ mà Thomas Wolfe đã tìm thấy? Cái tiếng mà anh thấy đầy hứa hẹn về những cuộc phiêu lưu mới khi chúng vang vọng trong Dãy núi Smoky quanh ngôi nhà Asheville thân yêu của anh?

Tiếng còi tàu inh ỏi phá tan chuỗi yên tĩnh của tôi, chúng nghe giống như tiếng lảm nhảm vô tình của những con rô-bốt. Bất chợt tiêu đề của một trong những cuốn sách của Wolfe bật lên trong tâm trí tôi: You Can't Go Home Again (Tạm dịch: Bạn không thể về nhà lần nữa). Nó chắc chắn đúng với tôi trong những ngày nghỉ lễ này. Tôi đã không còn được lui tới căn nhà cũ nữa.

Vì vậy, tôi rất biết ơn khi có cơ hội rời khỏi căn hộ trống trải của mình, hòa mình vào tinh thần sôi nổi và được tương tác với mọi người trong những ngày lễ tại Starbucks. Phía sau quầy đăng ký và ở phía trước quầy đựng những mẫu thử cà phê, bánh ngọt, thì tôi là một phần của bữa tiệc nho nhỏ.

Những nỗi đau, cảm giác tội lỗi về mọi tổn thương mà tôi đã gây ra luôn dữ dội hơn vào những ngày "nghỉ lễ gia đình". Nó cứ lì lợm ở sâu thẳm trong trái tim tôi. Nhưng giờ đây, chúng đã phần nào dịu đi. Thỉnh thoảng tôi đã để nó rơi vào quên lãng, để bản thân chạy theo những hoạt động hối hả trong mỗi ca làm việc. Cửa hàng đông khách, có nhiều việc phải làm hơn. Giờ tôi đã học được cách hoàn thành mọi việc tốt hơn. Và tôi tự hào khi mình đã có khả năng giúp đỡ những Cộng sự – thay vì trở thành người luôn cần sự giúp đỡ.

Tôi cố gắng dành thời gian thăm Jonathan ít nhất một hoặc hai lần một tuần. Tôi đã mua cho thằng bé một số đoàn tàu nhỏ bằng gỗ, và chúng tôi sẽ cùng nhau chơi với chúng, di chuyển chúng qua lại trên sàn. Thật nhẹ nhõm khi ở bên thằng bé. Nó sẽ không bao giờ hỏi bất cứ câu hỏi nào gây tổn thương cho cả hai. Và Jonathan còn có một biệt tài, đó là tìm ra điều tích cực trong mỗi khoảnh khắc.

Khi tôi nuôi dưỡng Jonathan, thằng bé cũng nuôi dưỡng tôi. Ngắm nhìn niềm vui của thằng bé khi di chuyển đoàn tàu chính là một khắc bình yên trong tôi. Chúng tôi sẽ cùng chơi, tham gia các chuyến phiêu lưu của những món đồ chơi. Đôi khi người máy màu xanh có thể cần trợ giúp. Jonathan sẽ "lái" một chiếc xe chở than từ chỗ này đến chỗ khác. Có lần, thằng bé nhảy lên, uyển chuyển di dời một chiếc ghế hay chướng ngại vật nào đó đang cản trở đường tàu đi. Mỗi khoảnh khắc, được cùng con chia sẻ niềm vui thú vô bờ bến, mọi cảm giác mất mát cũng như nỗi sợ hãi về tương lai, tôi đều đặt ra phía sau.

Cô con gái của tôi, Bis, hiện đang ở Ireland để quay phim. Còn những người con khác thì dành thời gian nghỉ lễ để về thăm căn nhà tại Connecticut, nơi mà tôi không còn được chào đón nữa. Tôi đã gọi điện cho họ, chúng tôi nói chuyện với nhau, nhưng tình huống lúc nào cũng khó xử và đau đớn, dù chúng tôi đã cố gắng giữ mọi thứ tích cực nhất có thể. Chúng tôn trọng những vất vả mà tôi bỏ ra để có công việc hiện tại. Một công việc chẳng hề liên quan đến nhu cầu về địa vị trước đây của tôi.

Và công việc của tôi giờ không chỉ đơn giản là "một công việc" trong kỳ nghỉ lễ. Crystal và các cộng sự dần dần lấp đầy khoảng trống trong cuộc sống của tôi bằng năng lượng vui vẻ. Điều đó làm tôi nhẹ nhõm. Tôi không được mời tham dự các bữa tiệc giáng sinh tại nhà của những người bạn trước đây. Và tôi cũng sẽ chẳng thoải mái nổi nếu thực sự được mời. Tôi không muốn gây thêm nỗi đau cho gia đình và bạn bè, những người mà tôi đã làm tổn

thương bằng cách xuất hiện như một bóng ma của những mùa Giáng sinh xưa.

Cửa hàng Starbucks đã trở thành nơi nương tựa cho tôi trong khoảng thời gian đầy biến động, nhiều cảm xúc lẫn lộn này. Cửa hàng ấy trên con đường Broadway lâu đời giống như một hòn đảo giữa quần đảo Manhattan, nơi mà bạn sẽ luôn nhận được chào đón nồng nhiệt. Ở đó tôi đã học cách tồn tại và tạo ra những kết nối mới. Theo một nghĩa rất thực, nó đã trở thành ngôi nhà mới của tôi trong những ngày nghỉ.

Giờ tôi đã nhận ra cảm xúc mình dành cho Crystal và các Cộng sự. Và tôi thực sự ngưỡng mộ những công việc mà họ đang làm và giúp tôi làm. Thật tuyệt khi mà bản thân có thể đóng góp, dù chỉ một chút, cho thành công của cửa hàng. Tôi – một ông già chuẩn bị "lìa đời" theo đúng nghĩa đen – vẫn có thể có giá trị với những Cộng sự của tôi. Điều đó mang lại cho tôi cảm giác rằng mình vẫn có thể có giá trị ở thế giới này.

Thêm một buổi dùng thử cà phê nữa thành công. Tôi bước ra về, lúc đó một cơn gió lạnh của tháng Mười hai thổi qua. Thời tiết đã thay đổi đáng kể trong vài ngày qua. Tôi kéo mũ len xuống và đeo găng tay len vào.

Bước từng bước về phía tàu điện ngầm, đèn đường ở trung tâm thành phố dường như sáng hơn. Có thể đó là một "mánh khóe" để hạ nhiệt độ. Chúng cứ như thể đang lấp lánh một cách kỳ diệu trong một ngày mùa Đông lạnh buốt.

Tôi đi từng bước, đột ngột dừng lại phát giác: "Tôi hạnh phúc hơn bao giờ hết," tôi nói bật ra thành tiếng.

May mắn thay, ở thành phố New York, nếu bạn có lớn tiếng đến mức nào đi nữa thì sẽ không ai để ý, hay nhìn bạn với ánh mắt kỳ dị.

Tôi tháo chiếc găng tay vừa đeo vào.

Đặt tay lên trái tim mình.

Tôi có thể cảm thấy hạnh phúc đang nhẹ nhàng dâng trào bên trong. Một loại hạnh phúc mà tôi chưa bao giờ cảm thấy trước đây.

Điều gì đang diễn ra?

Tôi gần như sợ hãi, sợ hãi khi phải thừa nhận với bản thân rằng,

bây giờ tôi đã hạnh phúc như thế nào khi làm nhân viên pha chế tại Starbucks.

Đây không phải là công việc đem lại cho tôi địa vị hay cuộc sống sung túc như bố mẹ, gia đình, bạn bè tôi mong đợi.

Điều này có nghĩa là toàn bộ cuộc sống trước đây của tôi – tất cả sáu mươi tư năm – chỉ là một trò đùa?

Không. Tôi lắc đầu, đứng chôn chân tại chỗ, tự tranh luận với chính mình. Tôi vẫn yêu nhiều thứ. Tôi vẫn yêu các con tôi. Nhưng tôi phải trung thực thừa nhận, tôi ghét phần lớn những gì tôi có ở quá khứ, một cuộc sống với địa vị cao nhưng đầy rẫy những hoạt động vô nghĩa.

Tôi quay vòng trở lại Broadway. Tôi muốn đi bộ một lúc. Tôi phải suy nghĩ. Tôi không muốn đến ga tàu điện ngầm quá sớm tối nay. Còn đèn ở đây lại quá sáng.

Tôi đang nghĩ gì vậy?

Tôi ghét khi phải nghĩ rằng cả cuộc đời mình chỉ toàn giả dối.

Nhưng tôi phải thừa nhận tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn rất nhiều khi sống cuộc sống khác biệt này, ngay cả căn hộ nhỏ của tôi. Tôi cảm thấy tự hào vì có thể sống và tự nuôi sống bản thân. Vẫn vậy, nó không có ý nghĩa gì cả. Những gì tôi vừa mới có ở tuổi sáu mươi tư, thì mọi người đều đã có hết. Vậy tại sao tôi vẫn rất hạnh phúc?

Tôi được cảm nhận lại trái tim mình một lần nữa.

Một cảm giác nhẹ nhàng, bình yên và hạnh phúc dâng lên. Thứ mà tôi cảm nhận được bây giờ là thứ tôi chưa từng trải qua.

Có lẽ những sai lầm tôi mắc phải – gây ra quá nhiều tổn thương – đã giúp tôi thoát khỏi cái kén êm ái của mình để bước ra một thế giới tràn đầy sức sống và ánh sáng.

Tôi không hiểu. Tôi thực sự không thể nghĩ thông suốt.

Nhưng tôi biết tôi cảm thấy gì trong trái tim mình.

Crystal đã nói: “Hãy làm theo trái tim anh.”

Lòng tôi ngập tràn niềm hạnh phúc mà tôi chưa từng biết đến.

Tôi lẽ ra phải biết rằng mọi thứ sẽ thay đổi.

8

Suýt nữa thì bị sa thải

Mỗi ngày là một bước nhảy vọt của niềm tin

Một câu trích của nhạc sĩ Lizz Wright, được in trên một tách Short Americano

LỜI TA ĐỘNG VIÊN MÌNH LÀ ĐIỀU CHÂN THÀNH NHẤT

Bố mẹ tôi sẽ rất khó chịu, mà với họ có lẽ là một sự thật phũ phàng, khi biết rằng: Tôi hạnh phúc với công việc phục vụ và cuộc sống giản đơn. Tôi không thể sống chỉ để khiến bố mẹ hài lòng được nữa. Tôi đã được giải thoát để được là chính tôi

THÁNG MỘT

Bước vào cửa hàng ấm cúng trong một buổi sáng lạnh giá của tháng Một, Tawana đã chào đón tôi với một ánh nhìn kỳ cục, nó khiến cái cảm giác tốt đẹp vừa xuất hiện trước đấy biến mất.

"Crystal muốn gặp anh," Tawana nói với tôi, kèm theo một cái nhìn hả hê lạnh lùng khiến tôi đứng tim.

Những từ đó không tốt chút nào, đặc biệt là từ Tawana. Trong khi những Cộng sự khác dù bận rộn đến đâu cũng luôn cố gắng chào đón tôi bằng một nụ cười và lời chào, còn Tawana vẫn luôn lạnh như băng. Làm việc với các đối thủ sẽ tạo ra một công việc hay ho nhưng không mấy dễ chịu.

Tôi không thể ngăn nổi mình nhớ lại một khung cảnh trong quá khứ. Lúc đó, tôi đang ngồi trong khách sạn Algonquin sang trọng nằm trên Phố 44 với bố tôi khi mới mười sáu tuổi.

"Bố khinh thằng đó," bố tôi nói, chỉ tay về phía một người đàn ông

lớn tuổi với thân hình to béo, đang ngồi trên một cái ghế để dọc căn phòng. Ông ta dường như đang nhìn chằm chằm về phía hành lang của khách sạn Algonquin qua một cặp kính dày bự.

Bố tôi nhón mấy hột đậu phộng trong cái bát ở giữa bàn rồi bỏ vào miệng. Bố tôi đã từng là một cậu thiếu niên béo ú, lúc nào cũng sợ tăng cân, nhưng lại không thể cưỡng lại được món đậu phộng. Thực ra, ông ấy dường như hoàn toàn sống nhờ món đậu phộng ở Algonquin hoặc ở các bữa tiệc cocktail, và gần như chẳng bao giờ ngồi xuống ăn một bữa tử tế. Ông ấy chắc chắn không bao giờ ăn tối ở nhà. Tối nay, lại thêm một đêm nữa ông ấy nhai điên đảo món đậu phộng.

"Đó là James Thurber," bố tôi lên tiếng. "Bố ghét lão ta, và bố nghĩ nhiều người cũng thế."

Tôi đã từng nghe về James Thurber.

Ông ta là người thường có những phát ngôn và hình ảnh lập dị, và hay xuất hiện trên tờ *The New Yorker*. Tôi đã từng nghiên cứu một trong những truyện ngắn hài hước của ông ấy ở trường, và kể cho bố tôi nghe về nó ngay ngày hôm qua.

"Gần đây, bố đã kể cho những người khác tại văn phòng về một câu chuyện đầy tai tiếng, hài hước mà Truman Capote đã kể cho bố về Thurber," bố tôi tiếp tục, "và bố đã bị 'cuốn hút' hoàn toàn về cơn giận thường xuyên của Thurber. Thurber đúng là không có tự trào phúng bản thân."

Tôi cũng biết Truman Capote, mặc dù chưa đọc cuốn sách nào của ông ấy.

"Khi lần đầu tiên Truman xuất hiện, ông ấy chính là nhân vật thu hút nhất mà bất kỳ ai lúc đó từng được thấy." Bố tôi mỉm cười, gương mặt rạng rỡ hẳn lên, tâm trạng hứng khởi theo khi ông bắt đầu đắm mình vào câu chuyện. Ánh mắt ông lấp lánh, ngồi thẳng thớm trên ghế. Ông có thể đã thu hút một lượng nhỏ khán giả hâm mộ. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm. Lúc bố tôi kể chuyện là lúc ông hào hứng nhất.

"Sau đó, Thurber đối xử với Truman như một chân lon ton trong văn phòng, yêu cầu anh ta làm những việc tủn mủn nhất. Thurber gần như bị mù. Ông ta sẽ có những buổi hẹn hò bí mật với phụ nữ vào buổi chiều, ngay tại khách sạn này, và sau đó gọi Truman qua để giúp ông ta mặc quần áo. Một ngày nọ, Truman, trong lúc mặc quần áo cho ông ta, đã lộn trái tất để vợ Thurber

biết rằng ông ta đã cởi bỏ quần áo trong ngày."

Tôi mỉm cười. Nghe có vẻ hài hước, và tôi, một cậu bé chẳng gặp những vấn đề nào kiểu như thế bao giờ, có thể dễ dàng hình dung ra sự bất hòa của ông ta với vợ. Có lẽ khi thay quần áo cho ông ta vào tối đó, bà ấy sẽ phát hiện ra việc ngoại tình.

Tôi có thể hiểu lý do tại sao bố tôi nghĩ rằng những câu chuyện này tương đối vô hại để kể lại. Bố tôi thích tin đồn, đặc biệt là tin đồn liên quan đến mấy vấn đề về tình dục, hay là về những người nổi tiếng. Ông thường sôi nổi kể những câu chuyện như vậy, và tự hào vì chúng đã đưa ông đến gần với nấc thang của sự vui vẻ.

Nhưng tôi cũng ngạc nhiên khi Thurber hoặc bất cứ ai ở văn phòng tạp chí yêu quý của bố, có thể ghét bố tôi. Ông ấy có vẻ rất háo hức mỗi sáng sớm rời khỏi nhà để đến văn phòng và về nhà lúc đêm muộn. Tôi tưởng tượng ông ấy cùng các đồng nghiệp ở New Yorker đã có một khoảng thời gian vui vẻ như những bữa tiệc tùng náo nhiệt. Vì vậy, cảm xúc tiêu cực về Thurber là một điều mới đối với tôi.

Tôi nghĩ đến điều tồi tệ của Thurber và bố tôi sẽ xảy ra khi tôi trở lại văn phòng nhỏ của Crystal. Mối quan hệ của tôi với Tawana là một thế giới hoàn toàn khác biệt với thế giới của bố tôi và Thurber, nhưng dù là vậy, mọi sự tiêu cực ở bất cứ đâu, từ bất cứ ai đều cũng có thể kéo bạn xuống theo nhiều cách. Tôi sợ điều Tawana đang làm, cố gắng phá hoại điều tốt đẹp đến với tôi trong quãng thời gian dài sắp tới.

Tôi tự nhủ phải bình tĩnh. Tôi đang nỗ lực hết sức, thế thôi là đủ, cho dù điều gì xảy ra đi nữa. Tôi nhớ những lần đưa ra lời khuyên cho các con tôi khi chúng gặp áp lực: Khi Bis gặp rắc rối với một giáo viên "tàn bạo" ở trường trung học, khi con trai Charles bị lôi kéo vào một giải đấu bóng vợt điên rồ, tôi đã đảm bảo với chúng rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn, nếu chúng tập trung vào làm tốt nhất những gì chúng có thể.

Nhưng giờ tôi nhận ra, việc đưa ra những lời khuyên đương nhiên ấy quả là dễ dàng, còn có thực hiện được nó mới là khó. Dù có cố gắng để bình tĩnh lại, thì tim tôi vẫn đập loạn xạ trong lo lắng khi tôi quay đầu lại nói chuyện với Crystal.

Khi tôi bước vào văn phòng, Crystal nhìn lên, không hề nở một nụ cười.

Bianca ở đó với cô ấy. "Cho chúng tôi vài phút nhé?" Crystal nói với

Bianca, cô mỉm cười ngọt ngào với tôi, quay ra và để chúng tôi ở lại.

Một tín hiệu tồi tệ nữa. Những gì Crystal sắp nói với tôi không thể để cho người khác biết?

"Ngồi đi, Mike," Crystal lên tiếng, vẫn không hề mỉm cười. Một dấu hiệu tồi tệ cuối cùng. Có một chiếc ghế nhỏ khác trong không gian chật chội ấy, nhưng hầu hết các cuộc thảo luận đều đã diễn ra mà không có ai ngồi xuống, trừ lúc họ có bữa ăn giữa giờ.

"Tawana đã khiến tôi chú ý..." Crystal dừng lại, rõ ràng là đang tìm cách để nói điều gì đó rất nghiêm trọng với tôi.

"Cô ấy nói rằng anh đã đếm thừa hơn mười đô-la và, một lần, thiếu hơn mười đô-la vào những thời điểm khác nhau trong tháng vừa qua."

Crystal đề cập đến số lượng tiền mà chúng tôi được phép chênh lệch khi dùng máy đếm tiền vào cuối mỗi ca. Tôi biết rằng tôi đáng lẽ chỉ được thừa thiếu trong vòng năm đô-la trở xuống và cố gắng đạt mức tối thiểu.

Tôi vội vàng ngắt lời. "Tôi xin lỗi."

"Xin lỗi là tốt, Mike," Crystal nói, "Tawana cũng đã chỉ ra, thường thì các Cộng sự sẽ tố cáo chuyện này."

Bị "tố cáo" là điều rất kinh khủng ở Starbucks. Tôi chưa từng được biết trường hợp bị sa thải nào, nhưng tôi đã nghe phong phanh rằng quá trình này thường bắt đầu với việc bị "tố cáo" vì một số vi phạm.

Gần như đọc được những gì tôi đang nghĩ, Crystal nói: "Một người có thể bị tố cáo, đặc biệt là vấn đề liên quan đến tài chính. Cuối cùng khi đã đủ những tố cáo về cùng một trường hợp này, người đó sẽ bị sa thải."

Tôi nhất thời chìm trong hoảng loạn. Không thể bị sa thải được! Không phải lại thế nữa chứ. Và đặc biệt là trong tình cảnh bây giờ, tôi không cam lòng để bị sa thải khỏi nơi tôi cảm thấy an toàn, an tâm và được yêu quý.

Đột nhiên viễn cảnh về bản thân bị ném ra vỉa hè xi măng ảm đạm, dưới bầu trời tháng Một xám xịt của thành phố lạnh lẽo này hiện ra trước mắt tôi. Một lần nữa tôi nhận ra mình đã đi xa đến

mức nào, khởi đầu bằng những lợi thế vốn có từ lúc sinh ra, một ngôi nhà lớn, một công việc đỉnh cao, những bộ đồ sang trọng. Đó là những thứ mà tôi đã hằng tìm kiếm để mang lại cho mình sự thoải mái, và rồi điều gì đến cũng sẽ đến, tôi đã thất bại thảm hại khi mọi thứ trở nên tồi tệ đi.

Tôi tự nhủ, với một tôi can đảm hơn xưa, ở Starbucks tôi đã tìm thấy một thực tại tươi đẹp. Không còn là những lợi thế về địa vị từ bên ngoài, bằng chính hai bàn tay mình, tôi đã nhận lấy và trao đi sự tự tin, những hỗ trợ thực sự, tình cảm chân thật và thậm chí cả sự ngưỡng mộ cho Cộng sự và Khách hàng. Cả Crystal nữa. Crystal và Starbucks đã cứu rỗi tôi. Kéo tôi khỏi vũng bùn lầy ghìm bước chân tôi, chỉ còn biết mù quáng theo đuổi những thứ trống rỗng, sống một cuộc sống hời hợt đầy sợ hãi, và rồi cuối cùng, nó còn chẳng có chút ý nghĩa gì.

Không giống như Tawana hay Crystal, kể từ khi sinh ra, tôi đã "được đặt trên một thang cuốn đi lên" dành riêng cho một số ít những người có địa vị, được giáo dục tốt, giao tiếp khéo léo và ăn mặc chỉn chu, những người sẽ không bao giờ ngừng tiến về phía trước. Tôi biết mình đã không tự nguyện thoát khỏi thang cuốn xuôi thuận đó. Tôi được đẩy lên trên nữa nhưng rồi vấp ngã. Mọi chuyện là thế, nhưng dường như chẳng ai đã có thể giúp tôi, hoặc thậm chí thực sự nhận thấy nỗi đau khổ hay điều tôi cần là gì.

Tất nhiên đó là lỗi của tôi. Khi mất thăng bằng, tôi đã không tiến về phía trước mà lại tụt lùi không phanh. Tôi không thể tự mình nói với gia đình, hay thậm chí là những người bạn thân nhất rằng tôi thực sự bất hạnh như thế nào. Hoặc là tôi đã đến mức bần cùng. Một thực tế tan vỡ như vậy không bao giờ được chào đón trong thế giới đó.

Tôi đã không được dạy dỗ để nói ra được những sự thật khủng khiếp như vậy. Mẹ tôi luôn sống trong thế giới đầy mộng mơ tươi đẹp của những lời phủ nhận lạc quan. Đối với bà, mọi thứ luôn là tốt nhất trong những điều tốt nhất có thể.

Bà ấy thậm chí không chịu đựng nổi khi phải nói với tôi rằng bố tôi đã mất.

Tôi đã nhận được cuộc gọi vào buổi sáng sớm, chỉ vài ngày sau Giáng sinh bảy năm trước.

"Chúng ta đã có một Giáng sinh tuyệt vời nhất", mẹ tôi bắt đầu, giọng nói như thường lệ với những thanh âm tràn đầy sức sống.

“Bố con đã giúp Emma xếp gọn tất cả đồ chơi của con bé lại với nhau. (Emma là cháu út của bố mẹ tôi. Vào những dịp như vậy, nó đương nhiên là tâm điểm trong gia đình.)

“Một Giáng sinh không thể tuyệt vời hơn nữa, và bố con đã...”

Giọng bà khựng lại, thật khác thường. Bà ấy có thể nói liền mạch như chim hót không ngừng nghỉ.

“Ông ấy như thế nào rồi ạ?” Tôi hỏi như thường lệ.

“Bố con ốm...”

“Có chuyện gì thế ạ?”

“Ông ấy mất rồi.” Tim tôi rớt ra khỏi lồng ngực. “Nhưng không một mùa Giáng sinh nào hạnh phúc như năm nay!” Bà kết thúc bằng một lời tự an ủi lạc quan.

Mẹ tôi đón nhận lời cầu nguyện của giáo hội Ki-tô “cho những ý nghĩa của lòng khoan dung và niềm hi vọng của vinh quang”. Nhưng bà đã làm nhiều hơn là chỉ hi vọng. Bà ấy chào đón từng khoảnh khắc với một niềm tin rằng nó thật vinh quang.

“Thật tuyệt vời!” là câu cảm thán của bà ấy dành cho bất kỳ thông tin nào tôi truyền đạt đến.

Tôi có thể nói rằng: “Gordon sẽ đến ăn tối đó ạ.”

“Thật tuyệt vời,” bà ấy sẽ trả lời như vậy.

Hoặc: “Con sẽ qua chỗ cắm trại để bơi ạ”.

“Ôi, tuyệt vời!,” bà sẽ thốt lên như vậy. Mẹ đã sống một đời kiên định tràn đầy, nhiệt huyết để thấy trọn từng khoảnh khắc như một món quà đáng kinh ngạc mà bà đã được ban tặng. Giống như một đứa trẻ biết lễ độ vào sáng Giáng sinh, bà luôn đảm bảo rằng mình biết ơn và không chỉ trích bất cứ điều gì được trao cho bà trong cuộc đời. Bà cũng cẩn thận tránh nói đến những tin xấu.

Tôi đã được biết thêm một số chuyện qua những người khác trong gia đình mẹ, sau khi tôi bước vào tuổi bốn mươi, rằng ông nội Henry Harris Barnard đã tự tử bằng cách nhảy xuống một cái giếng. Hoặc là người chú tuyệt vời của bà, ông Gates đã tự sát bằng súng. Hoặc một người chú khác mà bà rất yêu mến đã phải rời khỏi bục ở Câu lạc bộ Harvard và bị nhốt trong một cơ sở từ thiện

ở tiểu bang New York suốt quãng đời còn lại. Hoặc là em gái duy nhất của bà, Frances, cũng đã bị đưa vào cơ sở từ thiện, khi vẫn chỉ là một đứa trẻ, và không ai trong gia đình còn nhìn thấy bà nữa. Bà không bao giờ nhắc đến những sự thật khủng khiếp này với tôi.

Sau cuộc điện thoại đầy miễn cưỡng, tiết lộ bố tôi đột ngột qua đời vào sáng hôm đó, tôi lập tức nhảy lên xe và lái về nhà để ở bên bà ấy. Nhưng bà ấy không muốn nói về những gì đã xảy ra. Bà ấy chắc chắn sẽ không muốn khám nghiệm tử thi, hoặc theo đuổi bất kỳ sự thật nào, về những gì thực sự đã xảy ra khiến bố tôi ra đi.

Sau đó, những người khác đã cho tôi biết rằng bố tôi cảm thấy đau lưng và ông ấy đã đến bệnh viện để kiểm tra. Trong lúc kiểm tra, tôi nghĩ bố tôi đã nhận ra một sai lầm khủng khiếp gì đó và quyết định mình phải ra đi. Nếu là một người khác, chắc có thể họ sẽ chiến đấu thêm một thời gian nữa, ngay cả khi tàn tật một phần cơ thể. Nhưng bố tôi đã chứng kiến mẹ của ông chết một cách đau đớn, kéo dài cả năm vì bệnh ung thư khi ông mới chỉ là một đứa trẻ bảy tuổi. Nên một trong những mục tiêu cả đời của ông là không gây ra nỗi đau khổ bất tận cho bất cứ ai.

“Hãy bắn bố đi nếu bố bị như thế nhé,” bố tôi hay nói thế, thường là với một giọng rõ to và hơi lúng túng, hướng về phía người họ hàng trong bữa tiệc. Ông ấy đưa cho tôi mệnh lệnh đáng sợ đó từ khi tôi chỉ là một đứa trẻ.

Bố tôi sống trong một nỗi sợ hãi điên rồ. Với sự quan tâm, ý chí nỗ lực không ngừng, cộng với tài năng, đáng ra ông đã có thể thoát khỏi trầm cảm vì cái chết bi thảm của bà nội tôi.

Nhưng ông vẫn phải chiến đấu chống lại tâm trạng tồi tệ đó mỗi ngày.

Bố tôi đã phát triển phiên bản mạnh mẽ của chính mình để ngăn nỗi đau thường trực của bản thân. Đầu tiên là thông qua bài viết của mình, nó ngày càng trở nên lạc quan và thú vị hơn khi ông chủ định tìm những chủ đề hấp dẫn, thay vì những sự thật khủng khiếp và nỗi đau của những ký ức đầy chấn thương ban đầu. Sau đó, ông cũng đã tìm cách thoát khỏi bằng việc hoàn thành vai trò xã hội của mình, với tư cách là một diễn giả nổi tiếng với khiếu hài hước.

Vậy mà, khi nhìn bố tôi sau khi ông qua đời, khuôn mặt của ông trông như chiếc mặt nạ thê lương trên sân khấu Hi Lạp xưa. Biến cố đau khổ mà ông phải vượt qua bằng sự khước từ mạnh mẽ và

kiêu hãnh suốt cuộc đời cuối cùng đã nuốt chửng toàn bộ nét mặt bố tôi.

Nỗi buồn kinh hoàng của đứa trẻ đã quỳ cầu nguyện bên người mẹ ngày một yếu đi, bây giờ đã hiện rõ. Đó là khuôn mặt hàm chứa nỗi niềm mất mát xé lòng của đứa trẻ bị bỏ lại một mình trên đời, bất chấp mọi lời cầu nguyện của cậu. Mẹ cậu vẫn qua đời và bỏ cậu lại. Bây giờ, sự mất mát năm xưa đã hiển hiện rõ trên những nét mặt thê lương và khắc khoải của ông. Dù có bao nhiêu cố gắng, ông đã mất người phụ nữ ông yêu thương và cần nhất cuộc đời này.

Khổ thân bố! Tôi nghĩ. Bố đã phải chịu bao đắng cay rồi! Tôi nhận ra, không ngẫu nhiên bố tôi chấp nhận lối thoát nhanh nhất khỏi thực tại kinh khủng này. Không ngẫu nhiên mà bố tôi muốn gia đình và tôi không phải chịu cái tình trạng sống dở chết dở của ông.

Mẹ tôi và bố tôi rất giống nhau ở điểm đó, họ chọn cách ra đi. Mẹ tôi cũng lựa chọn cái chết tức thời.

Mẹ tôi đã từng khám bác sĩ và được bảo rằng bà mắc chứng phình động mạch.

“Điều này có nghĩa là gì?” Mẹ tôi hỏi.

“Bà có hai lựa chọn,” bác sĩ nói. “Bà có thể phẫu thuật, nó rất khó khăn và dai dẳng. Bà cần ít nhất sáu tháng để hồi phục. Hay là, bà không điều trị, và có thể ra đi bất cứ lúc nào.”

“Tuyệt vời!” Mẹ tôi thốt lên với giọng điệu tích cực bà thường xuyên dùng.

Bà mất vào khoảng Giáng sinh, chưa đến hai năm sau khi bố tôi qua đời. Mẹ tôi ăn mặc chỉnh tề, sẵn sàng đến buổi Thánh ca ở nhà thờ. Bà ra đi trong vinh quang. Bà trông thật đẹp. Tôi ước rằng tôi đã có thể ôm bà trước khi bà ra đi. Tôi mong bà biết rằng, tôi yêu bà và nhớ bà nhường nào.

Tôi buồn vì không có cơ hội nói với bố mẹ tôi tôi yêu họ nhường nào trước khi họ rời xa tôi trong vội vã.

Tôi mong họ biết rằng tôi đã làm hết sức có thể để họ hạnh phúc khi họ còn sống. Tôi vẫn dằn vặt vì không thể làm hơn thế. Tôi đáng lẽ nên ở bên cạnh họ lúc họ ra đi để nói lời yêu thương và an ủi họ.

Ấy vậy mà, với tất cả tình yêu tôi dành cho bố mẹ và với tất cả tình yêu họ dành cho tôi, tôi biết rằng nếu họ còn sống, họ sẽ rất không hài lòng và lo lắng về nhiều mặt khi nói về nghề nghiệp và sinh hoạt hiện nay của tôi.

Bây giờ tôi đang sống một mình, bố mẹ tôi chắc chắn sẽ rất giận dữ về ý tưởng đó và nói rằng tôi ích kỷ. Bất cứ khi nào tôi không trợ giúp họ trong bữa tiệc gia đình hay các dịp lớn khác, tôi "ích kỷ". Họ cần tôi làm một diễn viên hạnh phúc, trong vở kịch hạnh phúc họ tạo ra và không điều gì tôi làm là đủ với họ cả.

Họ sẽ bối rối khó hiểu và không vui khi tôi vui vẻ pha cà phê, tìm thấy niềm vui và tình bạn với những người họ chẳng bao giờ để ý. Họ sẽ rất ngạc nhiên khi Crystal và các Cộng sự của cô có thể trở thành bạn tốt của tôi.

Bố mẹ tôi sẽ rất khó chịu, mà với họ có lẽ là một sự thật phũ phàng, rằng: Tôi hạnh phúc với công việc phục vụ và cuộc sống giản đơn. Tôi không thể sống chỉ để khiến bố mẹ hài lòng được nữa.

Tôi không thể phủ nhận cảm xúc hạnh phúc đang lớn dần trong tim tôi. Hạnh phúc mới mẻ, trầm lắng, sâu thẳm này ùa đến với tôi giữa lúc tấp nập phục vụ một hàng khách dài tại Starbucks. Tôi cũng cảm thấy hạnh phúc nảy nở như một dòng hơi ấm dịu nhẹ chữa lành trái tim tôi, xoa dịu những vết thương với xã hội này. Không còn những bữa tiệc hào nhoáng. Tôi biết bố mẹ tôi sẽ muốn tôi tiếp tục cùng họ tham gia một cuộc sống tuyệt vời, một thế giới hoàn mỹ của đỉnh cao xã hội và nghệ thuật.

Tôi không còn năng lượng và tâm trí cho nó nữa.

Nhờ Crystal và Starbucks, tôi không cần nó nữa.

Crystal và cả Starbucks nữa đã giải thoát tôi, giúp tôi có thể là chính tôi.

Hít một hơi sâu và tự nhắc nhở mình cô ấy đã chứng minh được mình thông thái ra sao trong suốt thời gian tôi quen cô. Tôi tự bảo mình Crystal sẽ không ném tôi ra khỏi cửa, chỉ vì Tawana muốn tôi bị sa thải.

Và tôi đã đúng.

Vì Crystal đã cười. Cảm ơn Chúa.

CẤT LÊN TIẾNG NÓI TỪ SÂU THẲM, CHÚNG TA SẼ CÙNG NHAU SAN SẺ ÁNH SÁNG

Khác với tôi, Crystal chưa từng lo ngại về tôi hay khả năng của tôi. Crystal tin tưởng vào tôi nhiều hơn tôi tin tưởng vào chính mình.

Crystal mở lời, "Nghe này, Mike, tôi *có quyền* ghi biên bản về việc này, nhưng tôi không muốn làm hỏng hồ sơ tuyệt vời của anh."

Cảm ơn, Crystal. Tôi tự nói với mình.

"Anh đã làm rất tuyệt, gặp mặt, chào hỏi và tổ chức sự kiện thử cà phê," giọng cô hạ xuống, "nhưng anh thực sự cần phải quản lý việc thu ngân tốt hơn."

"Có lẽ tôi nói chuyện quá nhiều với khách hàng trong khi tính tiền trả lại." Tôi đoán mò, tìm cách khiến mọi chuyện trở nên tốt hơn.

Nhưng ngay lúc đó, Tawana xuất hiện. Cô ấy không chờ được cho đến lúc Crystal lập biên bản. Cô ấy chắc hẳn đang lo lắng là tôi không bị trừng phạt đủ nặng.

"Chào, Tawana," Crystal nói. "Tôi đã nói chuyện với Mike về công việc thu ngân."

"Anh ấy đáng lẽ phải bị kiểm điểm." Tawana nói. "Những Cộng sự khác đã có thể bị đuổi việc vì điều tương tự."

Crystal im lặng. Cô ấy là một người phụ nữ mạnh mẽ. Đến giờ, nhìn kỹ, tôi nhận ra cô ấy đang đeo một chiếc khuyên tai bạc nhỏ. Cô ấy cũng rất phong cách, bất kể những áp lực từ cương vị của cô, quản lý nhiều Cộng sự và thói quen làm việc cũng như cảm xúc của họ. Khi những Cộng sự khác mắc lỗi, tôi được chứng kiến cách cô hành xử nghiêm khắc nhưng công bằng.

"Tôi biết công việc của mình, Tawana," Crystal nói.

Ngữ điệu bình thản của Crystal báo hiệu việc này đến đây là chấm dứt. Cô không phải là loại người dễ bị kẻ khác đưa đẩy.

Tawana nhìn Crystal với ánh mắt giận giữ, phẫn nộ mà cô ấy thường dùng với tôi.

"Mike sẽ tiến bộ. Tôi tin là vậy." Crystal nói với Tawana, cho tôi một lời khẳng định mà tôi luôn mong cầu, nhất là khi tôi rất tự ti về khả năng kiểm soát tiền bạc.

“Người ta chả cần phải học đại học cũng có thể làm tốt công việc thu ngân”, Tawana nói và hầm hừ chạy đi.

Tôi biết câu nói không đầu không cuối này bắt nguồn từ đâu. Tôi biết Tawana tốt nghiệp đại học và cô ấy không thể chịu nổi sự thật rằng mình phải làm những công việc nhỏ nhặt như làm thu ngân hay pha đồ uống.

“Được rồi, Mike.” Crystal quay sang nói với tôi, với ánh mắt nghiêm nghị. Crystal có thể thân thiết với tôi, nhưng không có nghĩa là tôi dễ dàng thoát tội. “Tập trung vào nhé, tôi biết anh có thể làm được.”

Tôi ra phía trước cửa hàng, vừa thấy an tâm vì niềm tin của Crystal vào tôi, nhưng vẫn lo lắng về việc Tawana giận giữ với tôi. Tôi có thể hiểu tại sao cô ấy cảm thấy vậy.

Vừa mới tuần trước, tôi buộc phải nhận ra rằng sự khác biệt trong văn hóa và xã hội vẫn chia cách tôi với các Cộng sự. Cách tôi sống cuộc sống của mình sau khi tan giờ làm ở Starbucks với cách họ sống là một khoảng cách không biết đến khi nào mới có thể xóa nhòa. Tôi đến vào ca giữa buổi sáng. Khi tôi xuống cầu thang, tôi thấy Kester nói chuyện với Charlie. Tôi tưởng Kester đang giúp cậu ấy sắp xếp cuộc sống tình yêu phức tạp của mình như thường lệ. Nhưng chuyện còn nghiêm trọng hơn thế.

Hóa ra Charlie chia sẻ với Kester về một cảnh cậu được chứng kiến trên đường đi làm buổi sáng hôm đó. Em gái của một trong nhiều bạn gái của cậu cãi nhau với một cô gái mười sáu tuổi khác.

“Hai đứa quát tháo nhau và Julie rút dao ra, dọa dẫm cô bé kia. Nhưng cô bé tiếp tục quát tháo và Julie đâm cô bé, lưỡi dao xuyên qua tim luôn. Đó là một tai nạn. Nhưng cô bé kia đã chết. Hai giây thôi và cuộc sống của Julie kết thúc. Cuộc sống của con bé đã kết thúc.”

Mặt của Charlie trắng bệch, giọng nói run run. Kester vòng tay ra đằng sau ôm cậu ta – một cử chỉ hiếm thấy.

“Mười sáu tuổi và cuộc sống của con bé đã kết thúc.” Charlie lặp lại lần nữa. Tôi bỗng nhận ra sự khác biệt giữa cuộc sống của tôi và họ. Phố Bronxville tôi sống rất an toàn. Tôi chưa từng chứng kiến ai đâm chém nhau cả. Vậy mà đây là thực tại nghiệt ngã mà phần lớn Cộng sự của tôi phải sống chung mỗi ngày.

Cũng dễ hiểu vì sao Tawana khó chịu với tôi. Từ góc nhìn của cô,

tôi sống trong sự bao bọc của giàu sang và giờ là lúc tôi cũng phải chịu dăm ba cú đòn. Tawana có lẽ sẽ không đâm tôi, nhưng cô ấy sẽ rất vui mừng nếu tôi bị tổn thương. Cô ấy bị thương tổn bởi cái thế giới này, cái thế giới tràn đầy ác ý với cô. Chẳng phải đã đến lúc tôi cũng chịu điều tương tự?

Cô ấy chắc chắn chả nương từ với tôi. Đã có ai nương từ với Tawana đâu? Vì thế tôi có thể hiểu sự giận giữ của Tawana và vì sao cô muốn trút lên tôi, bởi vì cô nhìn tôi như đại diện của cái thế giới đã đè nén cô. Thái độ của Crystal mới đáng kính. Crystal cũng trưởng thành trong cùng cái thế giới nghiệt ngã, ác độc đó, nhưng bằng cách nào đó cô ấy nhìn tôi như là một con người – thay vì một biểu tượng của xã hội áp bức.

Đến cuối cùng sự thật vẫn là vậy, một phần của cơn phẫn nộ Tawana dành cho tôi là bởi vì tôi là một ông già da trắng – một phần của nhóm người đã áp bức cô, và có thể tôi chính là loại người từ chối cô ấy khi cô đi xin việc, khi cô ấy còn tràn đầy hi vọng với tấm bằng đại học của mình.

Phải thú thực là, tôi rất có thể là tên khốn nạn đó trong quá khứ. Nhưng tôi chắc chắn rằng tôi không còn là loại người đó nữa, và thật bất công khi Tawana đối xử với tôi như vậy. Những Cộng sự khác đã chấp nhận tôi – bất chấp sự khác biệt về hoàn cảnh sống. Họ coi tôi là Cộng sự theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Tại sao Tawana không thể làm điều tương tự?

Trước khi tôi ra mặt tiền của cửa hàng, tôi thấy Kester đang đứng đợi. Anh ta đặt tay lên vai tôi.

“Vui vẻ lên Mike. Tawana đối xử với ai cũng như vậy thôi.” Anh ta cười với tôi. “Đừng bận tâm quá.”

Chiều hôm đó, tôi quan sát cô ấy và nhận ra Kester nói đúng. Tawana xấc xược với tất cả Cộng sự và kể cả vài vị khách. Cô ấy ghét tất cả mọi người. Đến cuối ngày, tôi hiểu ra cô ấy không công kích tôi, cô ấy công kích tất cả mọi người. Và tôi cảm thấy thực sự thông cảm cho cô ấy. Tôi chắc hẳn sẽ chẳng khác gì cô ấy nếu sau khi học đại học, tôi không thể kiếm được công việc tôi hằng kỳ vọng.

Tôi đã được cho một cơ hội công việc rộng mở ngay sau khi tốt nghiệp đại học mà chẳng cần động tay động chân gì cả. Theo nghĩa đó, tôi đúng là một mục tiêu phù hợp để cô ấy trút hết phẫn nộ lên. Cô ấy biết tôi không phải chịu đựng những điều cô đã chịu

đựng. Không ngạc nhiên khi Tawana khó chịu.

Nhưng từ giờ khắc đó, với lời nói của Kester vang vọng trong tai, tôi không coi cơn giận giữ của Tawana là chuyện *cá nhân* nữa. Tôi không còn là tôi trước kia. Tôi bây giờ hãnh diện mặc chiếc áo Starbucks và tôi biết trong tim tôi, tôi sẽ làm mọi điều tôi có thể để giúp Tawana cũng như các Cộng sự khác có được thành công xứng đáng với họ.

Tôi nhớ ngày trước, ở J. Walter Thompson, người ta bảo tôi không gửi "những tờ giấy khen ngợi" bởi vì những văn bản tích cực đó có thể là trở ngại trong kiện cáo nếu chúng ta phải sa thải ai đó.

Thực tế là, trong một cuộc họp đặc biệt, trưởng phòng nhân sự nói với chúng tôi: "Các ông sẽ phải sa thải rất nhiều người, vì vậy đừng để lại điều gì trên giấy trắng mực đen." Chúng tôi được khuyến khích là keo kiệt nhất có thể với các lời khen – đặc biệt là khi được ghi ra giấy. "Chúng sẽ quay trở lại ám ảnh chúng ta", trưởng phòng nhận sự nhấn mạnh.

Giờ đây, ở Starbucks, tôi có thể tự do biểu cảm tôi hạnh phúc ra sao và tôi trân trọng các Cộng sự của mình thế nào. Tôi bắt đầu viết những dòng tin nhắn cho các Cộng sự, cảm ơn vì đã giúp đỡ và thân thiện với tôi.

Tôi viết cho Kester cảm ơn cậu ấy vì những lời khuyên, sự dẫn dắt và gọi cậu ấy là một "huấn luyện viên vĩ đại". Tôi viết vài dòng cho Bianca, nói rằng nụ cười ngọt ngào của cô rất có ý nghĩa với tôi, khi tôi nhìn một hàng khách dài đang đợi tôi đặt đơn. Tôi viết cho Joann rằng, sự im lặng, kiên nhẫn của cô đã giúp tôi vượt qua những bỡ ngỡ khi làm tất cả mọi việc tôi chưa từng làm bao giờ.

Tôi viết cho Crystal rằng tôi trân trọng mọi việc cô ấy làm, không chỉ cho tôi một cơ hội mà còn giúp đỡ tôi thành công hòa nhập với môi trường mới này.

"Cô là ngôi sao thực sự của Starbucks," tôi viết cho cô ấy.

Tôi viết cho Charlie Nhạc công rằng, tôi trân trọng dòng năng lượng lạc quan của cậu. "Có rất nhiều đêm, Charlie ạ, thái độ lạc quan của cậu, giống hệt như một cốc cà phê tuyệt hảo, là một lời động viên tuyệt vời."

Tôi cũng viết vài dòng nhắn nhủ cho Anthony: "Phong cách của cậu, từ nụ cười kiên định, duyên dáng đến đôi giày luôn bóng loáng của cậu, mang lại áng sáng ấm áp đến cuộc sống của chúng

tôi.”

Thật là nhẹ nhõm khi tôi có thể biểu lộ cảm xúc tích cực của mình với các Cộng sự.

Không phải mấy trò quyền mưu công sở, tôi chỉ muốn biểu đạt cảm xúc chân thành của mình trên mảnh giấy.

Tôi nối tiếp việc này bằng cách làm một bài thơ cho Cộng sự mỗi khi sinh nhật ai đó đến. Và trong ngày nghỉ, tôi viết lời biết ơn với các Cộng sự:

“Bạn là Phước lành đẹp nhất

Chỉ bằng việc bạn xuất hiện

Thiện lành, vui vẻ, diệu kỳ

Món quà chính là bạn đó

Mỗi ca bận rộn có bạn là ánh sáng ấm áp

Bạn mang lại hạnh phúc rộn ràng mỗi ngày.

Có bạn, công việc là một lễ hội hân hoan."

Tôi không chỉ làm vậy với các Cộng sự. Bây giờ, tôi viết tặng những vị khách, những người tôi cũng biết ơn.

Với những vị khách, khi đến ngày sinh nhật họ, tôi sẽ viết cho họ một bài thơ nhỏ. Cho Denise, tôi nói rằng tôi thích chiếc mũ và khăn quàng cổ của cô ấy đến nhường nào. Cho Tiến sĩ Paul, tôi cảm ơn ông ấy vì mọi nỗ lực ông đã làm cho những đứa trẻ bị viêm khớp. Cho Ella bé nhỏ, tôi nói rằng tiếng ríu rít mỗi sáng của cô bé tuyệt vời như những bài hát của ca sĩ cùng tên Ella Fitzgerald. Với Rachel, tôi khen ngợi Max, con cô: “Đứa trẻ kiệt xuất”. Dành tặng cho khách hàng tên Jane, tôi đã viết bài thơ sau:

“Nụ cười tỏa nắng

Khi bạn bước vào

Như điều tích cực

Với lời ấm áp hỏi thăm

Lúc bạn đứng trước quầy

Bạn là ngôi sao lấp lánh

Đã đến với chúng tôi

Bạn là vị khách tuyệt vời.

Khơi gợi những điều tuyệt vời nhất!"

Bài thơ không phải là kiệt tác nghệ thuật, nhưng các vị khách yêu thích những lời trân trọng riêng tư đó. Họ yêu thích những điều sâu thẳm từ trái tim tôi. Tôi có thể sống chân thành tại Starbucks, bởi vì cuối cùng tôi đã được sống trong môi trường trân trọng những khoảnh khắc giá trị của tương tác giữa người và người. Kể từ lúc tôi thừa nhận rằng, tôi rất hạnh phúc khi được ở đây, mọi thứ thật đơn giản và dễ dàng. Tại sao tất cả các công ty khác không vận hành y như vậy?

Bởi vì, tôi phải thừa nhận rằng, nó rất tốn kém.

JWT sa thải rất nhiều người khi họ không còn "hiệu quả kinh tế". Họ đã sa thải tôi. Phần lớn các công ty không muốn cho nhân viên của họ những lợi ích sức khỏe tử tế. Nó tốn quá nhiều tiền. Trong những công ty tôi biết, không công ty nào dành cho người làm việc bán thời gian những lợi ích tuyệt vời như thế.

Những lời khen tặng, động viên và những điều mới để học hỏi – tôi nghĩ về những lời quan tâm và ghi nhận tôi nhận được kể từ khi bước qua cánh cửa này.

Uy tín của công ty được xây dựng dựa trên món đầu tư lớn vào tôi và các Cộng sự khác. Vì thế Starbucks đặc biệt. Và chắc chắn sẽ luôn là thế.

Tôi không muốn mất công việc này. Vị trí thu ngân là việc tôi không thích làm làm nhất. Tôi biết điều đó ngay từ đầu, nhưng nó là một phần quan trọng của công việc. Tôi không thể coi nhẹ nó được.

Kể từ ngày Tawana tìm cách đuổi tôi, tôi thực sự tập trung vào việc thu ngân. Tôi giảm nói chuyện với khách đi một ít. Khi mà tôi chỉ có thể nhìn thế giới bằng từ ngữ và hình ảnh, thay vì những con số, tôi lập ra một mẹo để tập trung. Đấy là gọi tên khuôn mặt của các tờ tiền tôi nhận được.

Tôi sẽ gọi, thành tiếng, Abraham Lincoln nếu tôi nhận được tờ năm đô-la, hay Alexander Hamilton cho tờ mười đô-la, Andrew

Jackson cho tờ hai mươi. Bằng cách gọi thành tiếng, tôi buộc phải lấp đầy miệng và tâm trí mình với những từ chả liên quan gì tới cuộc nói chuyện với vị khách trước mặt. Điều quan trọng nhất lúc này đó là tôi đang để tiền ở đâu. Thêm vào đó, khi đưa lại tiền thừa, tôi cũng nói số tiền thành tiếng: "Bốn đô-la và năm mươi sáu cent."

Chắc nghe tôi giống như người rao hàng tại lễ hội với những âm thanh quá lố như vậy. Dần dần, hành động này trở thành một kỹ năng giúp tôi có thể tự tin tiếp tục những cuộc trò chuyện với khách mà tôi hằng rất yêu thích.

Đã khoảng hai tuần kể từ khi Crystal nói chuyện với tôi, tôi đang trên đường đến văn phòng để đếm lại số tiền sau mỗi ca.

Crystal đang nói chuyện điện thoại, cô đang đặt mua vật tư. Tôi để hết số tiền lên máy đếm. Đó là khoảnh khắc sống còn, một lần làm là một lần ngồi trong sợ hãi. Tôi nhấn nút trên máy tính và đấy: màn hình cho thấy rằng tôi nhận 840 đô-la và chỉ chênh lệch ba cent. Chỉ ba cent! Đó là một kết quả tuyệt vời với bất kỳ ai, kể cả Tawana.

Tôi không thể nhịn được cảm giác muốn chia sẻ thành quả này với Crystal được.

Ngay khi cô ấy cúp máy, tôi nói rất tự hào. "Nhìn này, tôi chỉ chênh lệch ba cent!"

Cô liếc nhìn về phía tôi và bình thản nói. "Tuyệt vời. Tôi biết anh có thể làm được mà Mike."

Với cô ấy, đây có vẻ không phải chuyện lớn. Không thể tin nổi. Nhưng sau đó tôi bỗng nhận ra, hóa ra với cô ấy nó không phải chuyện lớn bởi vì, khác với tôi, cô chưa từng lo ngại về tôi hay khả năng của tôi.

Crystal tin tưởng vào tôi nhiều hơn tôi tin tưởng vào chính mình. Những ngày tiếp theo đó, tôi vô tình nghe được cô ấy nói với những Cộng sự khác nên noi gương theo cách tôi giao tiếp với khách hàng.

KHÔNG CÓ CHƯỚNG NGẠI NÀO LÀ DỄ QUA, KHÔNG CÓ CƠ HỘI NÀO LÀ DỄ DÀNG

Khó khăn là thế, nhưng với tôi cam kết "luôn sẵn sàng" giống như một món quà. Một công việc đầy thử thách, luôn phải nỗ lực hàng

ngày để học, để làm sao cho đúng. Cuộc sống của tôi lấp đầy áp lực và sự vụ, đến nỗi tôi không còn thời gian cảm thấy cô đơn. Tôi coi công việc tại Starbucks như một chuyện sống còn, và tôi đã hoàn toàn nhập tâm vào đó

Một ngày nọ, khi tôi dọn dẹp các khay chứa gia vị sau khi thực hiện sự kiện thử cà phê, tôi nghe thấy Crystal gọi tôi.

"Mike," cô nói. "Anh có rảnh không?" Tôi quay đầu lại.

Cô đang đứng cạnh một người đàn ông. Ông ấy mỉm cười với tôi.

"Đây là Abe. Tôi đã kể với anh ấy rằng anh tuyệt vời thế nào."

Cụm "Anh tuyệt thế nào" thật là dễ nghe, tôi nghĩ vậy.

Nhưng tôi còn công việc, tôi phải chắc rằng có đầy đủ khăn giấy ở quầy bar, tôi không muốn làm hỏng việc.

"Đến giờ anh nghỉ mười phút rồi, Mike." Crystal tiếp tục nói. Có vẻ lịch làm việc của tôi, lịch làm việc của tất cả mọi người đều rõ ràng trong đầu cô.

Làm sao cô ấy làm được nhỉ?

"Vâng." Tôi nói rồi đi kiểm tra nốt xem khăn giấy và đường có đủ không. Tôi phát hiện rằng ở Starbucks bạn vẫn có thể vừa làm khi nói chuyện. Luôn luôn có việc để làm. Khách hàng luôn lấy nhiều khăn giấy, họ dùng rất nhiều đường. Đôi khi tôi cảm thấy chúng tôi bán khăn giấy và đường còn nhiều hơn bán cà phê! Có lẽ giờ trách nhiệm của tôi với tình trạng của quán đang ngày một tăng lên. Thiếu khăn giấy hay đường đều khiến tôi cảm thấy rất tệ.

Vừa nghe Crystal nói, tôi vừa tiếp tục làm việc, chuyển sang lau quầy hàng và rửa các khay gia vị nào.

"Trong giờ giải lao, Mike, tôi muốn anh ngồi với Abe. Anh ấy là quản lý quận mới của chúng ta và anh ta muốn gặp các Cộng sự."

"Được rồi," Tôi rất sẵn lòng chia sẻ giờ nghỉ với Abe. Từ rất lâu rồi, tôi nghe nói người ta sẽ dễ nhớ tên một người hơn nếu bạn gắn chúng với hình ảnh. Do thường xuyên phải đứng tại quầy thu ngân, hình ảnh của các vị tổng thống đã in đậm vào tâm trí tôi – họ thậm chí còn bay lượn trôi nổi trong giấc ngủ của tôi hôm qua. Tôi gán luôn một hình ảnh cho Abe: tờ năm đô-la. Abe Lincoln, tôi tự nhủ. Vài phút sau đó, tôi đến gặp Abe (Lincoln) và Crytsal ở

chiếc bàn phía sau cửa hàng. Crystal đứng dậy.

“Tôi sẽ để hai người ngồi riêng,” cô nói. “Tôi có rất nhiều việc để làm.”

Lần đầu tiên tôi thực sự quan sát Abe. Anh ta dường như vào độ cuối ba mươi, đầu bốn mươi.

“Chào Mike,” anh ta nở nụ cười ấm áp. “Crystal nói rằng anh là một trong người giỏi nhất trong việc cung cấp dịch vụ chí tôn.” Dịch vụ chí tôn là thuật ngữ của Starbucks chỉ việc tạo kết nối tích cực với khách hàng thông qua hội thoại và các nỗ lực khác để phục vụ họ.

“Tôi thích nói chuyện với khách.” Tôi trả lời

“Thật tuyệt. Ngành của chúng ta là kinh doanh về con người.”

“Và tôi yêu thích cà phê.” Tôi tiếp tục nói. Vì một lý do nào đó, tôi thấy mình có thể tin tưởng Abe. Bạn biết đấy, kiểu mà bạn gặp ai đó và bạn cảm thấy ngay rằng bạn không cần phải giả vờ? Abe có một sự tự tin, tự tại khiến tôi ngay lập tức cảm thấy bình yên. Tôi cũng cảm thấy anh ta sẵn sàng tin vào phần tuyệt nhất của tôi.

“Tôi cũng thích cà phê.” Anh ta nói. “Tôi lớn lên ở một nông trại cà phê ở Costa Rica. Gia đình tôi trồng cà phê.”

“Anh đến với Starbucks như thế nào?” Tôi hỏi.

“Tôi làm việc cho Pepsi, sau đó rời đi và tự lập nghiệp. Kinh doanh rượu. Nhưng rồi khi phát hiện ra Starbucks, tôi đã rất hạnh phúc.”

Phát hiện ra Starbucks. Một cách hay để miêu tả nó. Tôi nghĩ.

“Tôi có thể hiểu cảm giác của anh, trân trọng mọi điểm đặc biệt của Starbucks,” tôi nói.

Abe cười.

“Chắc chắn rồi. Đây là nơi tuyệt nhất tôi từng đến.”

“Tôi cũng vậy!” Tôi nói.

Abe cười.

“Bằng cách nào anh đã đến được đây?” Anh ấy hỏi.

“Một hành động tốt bụng.” Tôi nói. “Crystal đã cho tôi công việc này.”

Abe lại cười. Nó như kiểu hai người bạn già chia sẻ một câu chuyện tuyệt vời.

“Anh đang sống ở đâu?” Abe hỏi, rồi nói tiếp, “Crystal nói anh vẫn rất tận tâm, luôn sẵn sàng cho mọi nhiệm vụ, dù anh phải đi rất xa.”

“Luôn luôn sẵn sàng” là cách nói của Starbucks về việc sẵn sàng đi làm bất cứ giờ nào, ngày hay đêm. Tôi đã tích vào ô “luôn luôn sẵn sàng” vào đơn xin việc ở ngày đầu tiên gặp Crystal. Tôi biết, từ hồi ấy, Crystal và bất cứ quản lý Starbucks nào đều rất thích một người pha chế luôn luôn sẵn sàng có mặt. Nhiều thợ pha chế một khi đã dày dặn kinh nghiệm đều dần dần có những yêu cầu như “không làm trước lúc mở cửa”, “không làm sau lúc đóng cửa”, “không làm cuối tuần”.

Tôi cảm giác cuối cùng tôi cũng sẽ làm thế, nhưng trong năm đầu tiên tôi biết mình phải cho thấy sự linh hoạt. Và giờ tôi vẫn cảm thấy vậy. Đặc biệt là khi tôi chưa thực sự hiểu điều tôi đang làm. Tôi cảm giác, Starbucks mới là điều đáng giá với tôi hơn là tôi đáng giá với Starbucks. Vậy nên tôi sẵn sàng cống hiến tất cả – sức khỏe, tâm trí và cảm xúc – biến nó thành một cam kết, cả bằng lời nói lẫn văn bản, rằng tôi luôn sẵn sàng bất cứ khi nào họ cần.

Ưu tiên khác của tôi, ngoài Starbucks, là các con tôi. Tôi cố gắng gặp Jonathan nhiều nhất có thể, khoảng một đến hai lần một tuần. Annie con gái tôi đang sống tại Brooklyn, vì vậy con bé thường ghé thăm, tôi có thể dễ dàng gặp con bé hơn.

Một lần, khi Annie diễn ở một sân khấu cách cửa hàng vài dãy nhà, tôi đã đến xem con bé biểu diễn vào đêm mở cửa. Annie thật tuyệt. Đó là vai diễn một người phụ nữ điên cuồng, giận dữ – một vai diễn con bé đặt trọn cả trái tim vào. Kể từ khi vào cấp một, Annie đã là tâm điểm trong bất kỳ chương trình nào. Con bé chỉ cần vừa bước lên sàn diễn và tất cả khán giả sẽ đều ngồi không yên vì háo hức. Họ phát hiện ra Annie có tài năng thiên phú, con bé có thể biểu lộ mọi cảm xúc chân thật. Annie đã từng diễn vở kịch Antigone ở đại học và nhận vô số lời khen ngợi, vì vậy, một vai diễn chất chứa đầy nỗi dằn vặt không thể nào làm khó được con bé.

Con gái lớn nhất của tôi, Elizabeth, con bé hay tự gọi mình Bis bởi

vì khi còn bé, Bis không thể tự gọi đầy đủ tên mình. Nói theo một cách khác, con bé đã tự đặt tên cho mình. Bis chính là một nguồn sáng tạo dồi dào, viết và làm những tác phẩm độc đáo khi còn trẻ, lúc trưởng thành con bé đã có thể tự tay viết kịch bản và đạo diễn phim.

Bis đã từng đến đây một lần, và tôi cũng đã giới thiệu con bé với Crystal và những Cộng sự khác, nhưng chúng tôi chủ yếu giữ liên lạc qua e-mail. Bis luôn quan tâm và ủng hộ những gì tôi đang cố gắng làm, mặc dù con bé cũng đã từng bày tỏ mối quan ngại với hành động làm đảo lộn cuộc sống của chính tôi. Nhưng bây giờ, khi tôi ở một mình, cố gắng bắt đầu một cuộc sống mới, Bis sẵn sàng ở ngay bên cạnh tôi. Tôi từng nói với Bis trong một e-mail rằng, tôi cảm thấy tồi tệ vì mình đã không thể trở thành một người bố tốt hơn, và con bé đã viết lại: "Con luôn cảm thấy được yêu thương, và bố đã là một người bố tuyệt vời."

Điều đó khiến tôi hạnh phúc.

Laura con gái tôi dành gần như cả năm tại ngôi trường đại học xa nhà. Một hai lần, khi tôi có hai ngày nghỉ liền, tôi sẽ đến thăm con bé. Thỉnh thoảng Laura sẽ xuống thành phố để thăm bạn bè và tôi, nhưng con bé vẫn chưa có cơ hội gặp Crystal. Những dịp đó, tôi, Laura và bạn bé của con bé sẽ cùng đi dạo với nhau. Laura, tôi thường gọi là Loda, được trao cho khả năng đồng cảm. Sau mọi chuyện, Laura vẫn luôn thông cảm cho tôi, mặc dù con bé cũng rất buồn khi "con không được nhìn thấy bố thường xuyên nữa". Điều đó làm tôi cảm thấy tội lỗi. Tôi cảm thấy thật tệ khi không thể gặp các con nhiều hơn.

Con trai Charles của tôi cũng đi học xa, nhưng tôi cố gắng thi thoảng đến thăm thằng bé. Đó có thể là hôm Charles chơi bóng đá, bóng chuyền, hôm sinh nhật của thằng bé. Tôi thường cùng Charles nói chuyện về trận đấu đội Red Sox (đội bóng yêu thích của thằng bé). Bất cứ khi nào có thể, tôi luôn dành thời gian đến thăm Charles – mặc dù những cơ hội này ngày một ít đi kể từ khi tôi bắt đầu làm ở Starbucks năm ngoái.

Ngoài Starbucks và những đứa con tôi, tôi hầu như chả còn việc gì để làm. Lúc ấy, tôi sẽ quay trở lại căn phòng nhỏ, rồi làm một bữa ăn đơn giản với ngũ cốc và hộp cá ngừ. Khi còn làm việc trong thành phố, lúc nghỉ trưa, tôi sẽ chạy băng qua đường đến một cửa hàng mở 24/24 giờ. Ở đó, tôi sẽ ăn món trứng xào với thịt xông khói hay sandwich gà tây. Trong giờ nghỉ trưa, chúng tôi chỉ có nửa tiếng để ăn, vì vậy tôi không có đủ thời gian để thưởng thức.

Khó khăn là thế, nhưng với tôi cam kết "luôn luôn sẵn sàng" giống như một món quà. Một công việc đầy thử thách, luôn phải nỗ lực hàng ngày để học, để làm sao cho đúng. Cuộc sống của tôi lấy đầy áp lực và sự vụ, đến nỗi tôi không còn thời gian cảm thấy cô đơn. Tôi coi công việc tại Starbucks như một chuyện sống còn, và tôi đã hoàn toàn nhập tâm vào đó. Tôi không còn thời gian để cảm thấy tủi thân. Ngay cả cảm giác tội lỗi vì đã làm tổn thương người khác cũng giảm bớt, bởi tập trung làm tốt công việc đầy thử thách này mỗi ngày mới là điều quan trọng.

Vì vậy, cam kết "luôn luôn sẵn sàng" tôi đưa cho Starbucks đã cứu giúp tôi khỏi chính mình, khỏi những suy nghĩ bất an về quá khứ lẫn tương lai.

Abe nhìn tôi, và nhận ra rằng tôi không trả lời anh ta tôi sống ở đâu. Đôi khi, kể cả trong cuộc trao đổi quan trọng thế này, tâm trí tôi vẫn lơ đãng. Đó có phải là dấu hiệu của tuổi già không nhỉ? Tôi không thể đưa ra cái cớ biện hộ như vậy – vì tôi vẫn luôn là kẻ mộng mơ lơ đãng.

Nhiều năm trước đây, một lần, một đồng nghiệp thấy tôi đang đi bên cạnh, người đó đã gọi tôi. Nhưng tôi lại cứ thế đi vượt qua anh ta, không phải vì tôi ghét anh ta mà chỉ đơn giản tôi đang đắm chìm trong thế giới của mình. Tôi còn không biết mình đang đi đến đâu, chứ đừng nói nhìn thấy người nào. Chìm vào thế giới mộng tưởng là cách tôi vượt qua tuổi thơ cô đơn của mình, và rất khó để bỏ qua thói qua thói quen đó – kể cả khi nói chuyện với người như Abe.

Câu hỏi của anh ta là gì nhỉ? Tôi tự hỏi. À, đúng rồi, mình sống ở đâu? Đó là câu Abe đang hỏi nhỉ?

"Tôi sống ở Bronxville," tôi nói. "Tôi thường mất một tiếng để đến đây."

Thực ra phải mất một tiếng rưỡi, nhưng tôi không muốn nói về nó quá nhiều với Abe.

"Bronxville?" Abe nói. "Chúng ta có một cửa hàng ở Bronxville."

Chúng tôi im lặng. Tôi biết về cửa hàng ở Bronxville. Tôi có thể thấy nó từ con tàu tôi đi vào thành phố. Và tôi cũng từng thi thoảng đến đó uống Latte.

"Anh biết đấy," Abe nói. "Starbucks tin rằng Cộng sự nên làm việc gần chỗ họ ở – cộng đồng của họ. Đó là một trong những nguyên

tắc không thỏa hiệp của chúng ta. Kết nối cộng đồng."

"Ý kiến hay." Tôi đáp lại mà không suy nghĩ.

"Anh đã từng nghĩ đến việc làm ở Bronxville chưa?"

"Nhưng tôi yêu cửa hàng Broadway," tôi đáp lại, không cần suy nghĩ.

"Đúng là thế," Abe cười.

"Và rõ ràng là Crystal và các Cộng sự khác cũng yêu anh. Đây là quyết định của anh," Abe nói, "nhưng có thể một ngày nào đó anh sẽ suy nghĩ về việc làm ở cửa hàng gần nhà."

"Tôi biết rõ về ngôi làng Bronxville," tôi nói. "Tôi đã từng đi học ở đó."

"Đúng là thế," Abe nói. "Nhưng hãy nghĩ xem. Ở Starbucks, chúng tôi muốn giúp các Cộng sự sống cuộc sống họ muốn. Bất cứ điều gì anh thấy phù hợp. Tôi sẽ luôn ủng hộ quyết định của anh," Abe nói, nhìn vào tôi nghiêm túc. "Dù quyết định của anh là gì, Mike. Tôi sẽ chắc chắn biến nó thành hiện thực."

Một lời đảm bảo tuyệt vời. Tôi thực sự trân trọng sự ủng hộ của Abe. Tất nhiên là Crystal đã dàn xếp từ trước, nhưng Abe rõ ràng là một người thành thật. Tôi trân trọng sự tin tưởng của anh ta rằng tôi sẽ đưa ra lựa chọn đúng.

Tôi nhớ lại hồi làm ở J. Walter Thompson, họ gọi tôi vào và nói: "Anh sẽ làm việc ở LA." Hoặc: "Anh sẽ làm với Ford."

Chuyện không bao giờ là "điều sẽ tốt nhất cho tôi". Tôi không nhớ được một lần nào họ hỏi ý kiến tôi về công việc, hoặc cho tôi thời gian để cân nhắc lựa chọn. Bây giờ, ở Starbucks, kể cả khi chỉ là một Cộng sự mới, Crystal và "quản lý tuyến trên" vẫn rất quan tâm đến điều tôi muốn làm.

Crystal quay lại.

"Hai người nói chuyện vui vẻ chứ?" Abe cười to.

"Tuyệt vời," Abe nói.

"Bây giờ tôi muốn ông gặp Joann, Abe. Cô ấy đã đồng hành cùng chúng ta trong hơn ba năm, một trong những Cộng sự kỳ cựu nhất."

Tôi đứng dậy và Joann ngồi xuống.

Sau đó vài tuần, những lời của Abe vang vọng mãi trong tai tôi. Nó đã thay đổi toàn bộ cuộc sống của tôi ở Starbucks.

9

Crystal đưa tôi đến quầy bar

Người ta nói rằng "'vẻ đẹp không phải ở đôi má hồng của người thiếu nữ mà nằm trong đôi mắt của kẻ si tình". Nhưng họ quên mất rằng chúng ta trông như thế nào không quan trọng. Quan trọng là từ sâu thẳm bên trong chúng ta biết mình là ai và lựa chọn làm gì để tạo dựng nên cuộc đời chính mình

Câu nói của Tiana Tozer[1] được in trên cốc Grande Skim Latte

[1] Tiana Tozer là vận động viên nữ bộ môn bóng rổ xe lăn, từng đạt huy chương bạc năm 1992 và huy chương đồng năm 1996 tại Thế vận hội Paralympic dành cho người khuyết tật.

HƯỚNG VỀ PHÍA ÁNH SÁNG, ĐẤY LÀ LÚC TA CÓ THỂ BẮT ĐẦU ĐỔI THAY

Hóa ra, tất thảy những lo lắng tôi thể hiện ra đều chỉ là những tham vọng và nỗi mặc cảm khi đánh giá vị thế xã hội mà tôi áp đặt lên những đứa con của mình. Tôi tự hào về công việc của mình, về những hành động tốt đẹp tôi đang làm

THÁNG HAI

Sau một vài tuần, Kester đã sẵn sàng để chuyển tôi đến "quầy bar", tức là tôi sẽ được phép tự pha đồ uống. Quầy bar, một cấp cao hơn trong hệ thống Starbucks. Bạn cứ tưởng tượng như mình từ bồi bàn thăng cấp thành bếp trưởng vậy. Tại quầy bar, bạn có trách nhiệm cung cấp đồ uống Starbucks cho khách hàng với độ chính xác cao, như nhiệt độ, tỉ lệ giữa espresso và sữa khi pha.

Kester chỉ cho tôi đâu là nhiệt độ đảm bảo khi làm nóng sữa.

"Khoảng từ 160-180 độ, đừng bao giờ để nhiệt độ cao hơn," cậu ấy

nói. Kester hướng dẫn tôi cách làm sạch cốc sao cho sữa luôn tươi. Vào những lúc không có khách, Kester sẽ thử cho tôi vài bài kiểm tra. "Cho tôi một cốc Grande Caramel Macchiato," cậu gọi to. Trong khi tôi pha chế, cậu ấy sẽ đo nhiệt độ, kiểm tra trọng lượng của từng loại, xem sữa và cà phê espresso đạt tỉ lệ phù hợp không. Một khi Kester gọi "Cốc Venti Soy Extra[1] Dry Cappuccino."

[1] Soy extra: Tại Starbucks, nếu khách hàng muốn đổi sữa thông thường thành sữa đậu nành thì có thể gọi "soy extra" cho đơn đồ uống của mình.

Tôi nhanh chóng chuẩn bị sữa đậu nành trước. Tôi từng được dạy rằng, sữa luôn phải ở trạng thái sẵn dùng trước khi bạn bắt tay vào pha cà phê espresso. Bởi espresso dễ dàng mất vị ngon khi bị để quá lâu, nên phải đưa cho khách càng nhanh càng tốt.

Vì vậy, điều bạn cần làm là hấp sữa đầu tiên, để có thể dùng chúng ngay lập tức khi cần. Tôi đã thử hấp sữa đậu nành thành một hỗn hợp sủi bọt. Về cơ bản một ly cappuccino gồm một lớp bọt sữa trên phần cà phê espresso. Nhưng thật khó để giữ lớp sữa đậu nành nổi lên trên, cứ như thể chúng nhất định phải chìm xuống dưới. Và, bất ngờ sữa trào ra khỏi cốc, tràn lênh láng ra khắp bàn. Vì cố gắng làm cho chúng thật mỏng nhẹ, và nổi bọt được, tôi đã hấp sữa quá lâu.

Tôi có thể nghe thấy tiếng Kester cười lớn. Charlie cũng đến chung vui.

"Thật khó để làm nóng sữa đậu nành cho cốc cappuccino đúng không?" Kester vỗ lưng tôi rồi nói.

"Đặc biệt là một cốc Cappucino Dry thêm sữa đậu nành." Charlie thêm vào. "Đó chắc hẳn là thức uống khó pha nhất rồi."

"Tôi có nên thử lại không?" Tôi hỏi với một nụ cười nhưng sâu bên trong, tôi đang thầm lo lắng vì mình đã trượt một bài kiểm tra quan trọng.

"Quên nó đi, Mike," Kester nói. "Hầu như chả có ai gọi món đó đâu, nếu có thì tôi sẽ giúp anh. Bây giờ hãy bắt đầu từ pha một cốc Tall Cappuccino nào."

Tôi tiếp tục làm bài kiểm tra, hấp một ít sữa nguyên kem, đổ vào một tách cà phê espresso, và đưa nó cho Kester để cậu đo nhiệt độ và cân nó.

“Tốt lắm, Mike, hoàn hảo,” cậu ấy nói với một nụ cười tươi.

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm. Mỗi đồ uống với tôi vẫn luôn là một thử thách lớn. Dường như có rất nhiều thứ để học. Và vì chưa từng quá để tâm đến công việc nấu nướng, nên tôi cũng chả giỏi cái việc cân đo đong đếm này. Quầy bar đối với tôi, là nơi đầy áp lực.

Trong lúc tôi đang loay hoay với chiếc tạp dề xanh lá của mình, Crystal cất tiếng hỏi, “Mike, anh muốn chuyển xuống làm ở quầy bar hôm nay chứ?”

Đó là một lời đề nghị tôi không thể từ chối. Tôi không biết mình có vượt qua thử thách này hay không, nhưng nó là cơ hội để tôi rời khỏi vị trí thu ngân đáng sợ kia. Crystal mỉm cười khi thấy vẻ lưỡng lự của tôi, cô đi xuống quầy pha cà phê espresso và giúp tôi điền các đơn hàng của khách.

Thời gian cứ lững lờ trôi khi Kester chỉ cho tôi đủ loại cà phê khác nhau, cậu ấy dạy tôi cách sử dụng từng loại máy. Bây giờ đang là giữa giờ cao điểm buổi chiều. Dưới sự giám sát của Crystal, người mà tôi vô cùng muốn làm hài lòng, mọi tự tin trong tôi nhanh chóng bay biến mất.

Ngày hôm nay, cái quầy bar này giống như một con quái vật bạc lấp lánh, có khả năng tỏa nhiệt để làm ra những cốc sữa nóng hay những tách espresso đen nóng hổi. Và chỉ cần một vài sai lầm từ bàn tay của kẻ thiếu kinh nghiệm cũng đủ để nó nổi khùng lên. Tôi chưa từng bao giờ đối phó với kiểu máy móc này, chúng dường như cảm nhận được điều đó từ tôi. Tôi đã từng là một gã gà mờ.

Khi làm nóng bình sữa thứ ba, tôi vặn tay cầm quá nhanh, nên đã đập nó vào thành bên của máy pha cà phê espresso. Cuối cùng, sữa tràn ra sàn.

Crystal chạy đi lấy cây lau nhà. Cô cười lớn và nói, “Ai cũng từng bị thế cả đấy.”

Mặc cho lời động viên của Crystal, tôi vô cùng xấu hổ.

Phải thêm vài tuần lễ nữa tôi mới bắt đầu làm quen được với công việc của mình. Đôi khi tôi quên cà phê Decaf cho những vị khách đặc biệt, và tôi phải pha chúng lại từ đầu. Một hoặc hai lần gì đấy, tôi quên thêm cà phê espresso vào, làm những vị khách phải quay lại quầy bar, thắc mắc tại sao không có cà phê trong đồ uống của họ.

Cuối cùng thì tôi cũng đã bắt đầu nằm lòng vài kỹ thuật pha chế trong tay, chẳng hạn như pha trộn các thành phần vào đúng thời điểm. Giờ các loại đồ uống như Grande Skim Latte, hay cốc Tall Caramel Macchiato, cốc Doppio hoặc một cốc Venti Two Pump No Whip Mocha đều trở nên dễ dàng với tôi. Có thể nói rằng bây giờ tôi đã là một người thợ lành nghề.

Khi có đơn hàng, tôi có thể hoàn thành chúng với cường độ, tỉ lệ chính xác cao. Đặt hai cốc Tall Skim Latte và Grande Caramel Macchiato lên quầy. Tôi ngước lên để đảm bảo rằng chúng đã được đưa đến đúng tay khách hàng. Vì thỉnh thoảng sẽ có những vị khách khuấy đều cốc lên trước khi phát hiện có sai sót. Bất ngờ, tôi nhìn thấy Charles, Laura và Bis, và chúng cũng đang nhìn chằm chằm tôi. Tôi kinh ngạc nhìn lại lần nữa, rồi tất cả cười ồ lên.

“Trong giây lát bố đã không nhận ra các con,” tôi nói.

“Con nhận ra bố ngay từ lúc đầu!” Bis nói.

“Năm phút nữa sẽ đến giờ nghỉ trưa của bố,” tôi nói.

“Tuyệt.”

Rồi, cả ba lấy đồ uống của mình và ngồi xuống bàn.

Khi tôi tiến đến gần, chúng đang cười đùa. Tôi rất vui khi thấy cảnh này, mọi người đều thoải mái bên nhau… đặc biệt là bây giờ, khi tất cả đều đã trưởng thành. Và hơn cả thế, là vì tôi đã từng làm cả ba tổn thương. Cố gắng xoa dịu cái cảm giác tội lỗi trong mình, tôi đã tự nhủ: Ít nhất thì chúng cũng có nhau!

Những đứa trẻ của tôi đang ở thành phố để xem bộ phim mới công chiếu của Bis, *Goldfish Memories* (Tạm dịch: Ký ức về cá vàng). Bis là người đầu tiên ủng hộ công việc tôi mới làm này.

“Con thích nơi này,” con bé nhìn xung quanh nói. “Nó thật phù hợp với bố.” Bis năm nay khoảng ba mươi, con bé là chị cả.

Con bé đã tự tạo nên hạnh phúc cuộc đời mình khi làm phim ở Ireland, Bis là người cởi mở nhất với con người mới của tôi.

Đúng lúc đó, Crystal bước đến. Rõ ràng là cô ấy đang muốn xem tôi đang cùng ăn với ai. Mấy tháng gần đây, chúng tôi đã gần gũi với nhau tới mức, Crystal không còn ngại ngùng khi đề cập đến những câu chuyện riêng tư trong cuộc sống của tôi nữa. Chúng tôi đã cùng nhau nói chuyện về các con của tôi, và cô ấy khuyên tôi

nên "dẫn chúng đến đi". Crystal đã gặp Annie và Bis ở lần thăm trước.

Tôi đứng lên và giới thiệu Crystal. "Crystal điều hành toàn bộ nơi này. Cô ấy là sếp của bố."

Con gái tôi, Laura, chưa từng gặp Crystal bao giờ, đang rất thỏa mãn khi thấy tôi làm dưới trướng cô.

Trong quãng thời gian Laura lớn lên, Laura và tôi đã từng nhiều lần cãi cọ vì bất đồng quan điểm với nhau. Cho đến tận bây giờ, khi Laura đã học đại học, con bé vẫn không hề đánh mất đi lòng cảm thông với những người kém may mắn ngoài kia.

Tôi đã học được bài học này quá muộn. Rằng có rất nhiều người thuộc chủng tộc khác, những con người không có cơ hội được đi học, nhưng vẫn có thể đáp ứng hoặc vượt qua những thành tích tôi có nếu được cho dù chỉ một nửa cơ hội. Như Crystal, và hầu như mọi Cộng sự tại Starbucks. Thậm chí, ngay bây giờ, tôi chắc chắn mình không phải là người giỏi nhất ở đây. Có lẽ, sau nhiều tháng ngày đấu tranh nghiêm túc, tôi cũng được việc.

Laura lộ rõ vẻ hài lòng vì cuối cùng tôi cũng đã nhận được bài học. Và con bé rất vui khi thấy Crystal là sếp của tôi.

"Đừng để ông ấy lấy đi bất cứ thứ gì," Laura nói với Crystal.

Con bé không cần phải lo lắng! Crystal quay lại với một nụ cười, "Tôi sẽ không để anh ta thoát tội dễ dàng đâu."

Và cả hai cùng phá lên cười vì vẻ ngờ nghệch của tôi. Sau đó, Crystal đề nghị bắt tay với từng người.

"Mike đang làm rất tốt," Crystal nói, và mỉm cười nhìn về phía tôi. "Bố của là một người vui tính," cô nói tiếp. "Tất cả chúng tôi đều thích làm việc với anh ấy."

Laura và những đứa khác đều mỉm cười. Tôi chắc chắn rằng chúng đang tưởng tượng ra dáng vẻ khờ khạo của tôi khi làm việc. Chắc hẳn chúng phải ngạc nhiên lắm khi biết tin tôi được nhận vào làm.

Rồi Kester bước nhẹ đến cạnh bàn. "Chị có một cuộc gọi," anh ấy nói với Crystal. Tôi giới thiệu Kester với tất cả một lần nữa. Cậu ấy không nói gì cả, chỉ nở một nụ cười thật tươi và thế là quá đủ. Tôi cảm thấy rằng chúng thực sự quý Kester ngay từ cái nhìn đầu

tiên. Kester cũng ngầm động viên, ủng hộ tôi bằng cách xuất hiện và nói chuyện thoải mái với tôi.

“Rất vui được gặp mọi người,” Crystal chào các con tôi, và rời đi cùng Kester để nhận cuộc gọi. Crystal rất thích giúp đỡ mọi người, kể cả những người trên điện thoại. “Một phần công việc của tôi là không để bất cứ ai thất vọng,” cố ấy từng nói với tôi như vậy.

Tôi vui vì Crystal đã rất thoải mái với các con của mình, giống như cả hai dần gần với nhau hơn.

Khi Crystal rời đi, tôi quay ra nhìn đứa con trai mười tám tuổi của mình. Charles vẫn đang chỉ học trung học, thằng bé thường khá trầm, đặc biệt là lúc ở gần tôi. Tôi lo rằng, trong ba đứa, Charles sẽ là đứa gặp khó khăn nhất khi biết tôi trở thành nhân viên pha chế tại Starbucks.

Đó không phải là loại công việc bạn có thể khoe khoang với bạn bè ở độ tuổi vị thành niên. Bố tôi từng tặng tôi một chiếc xe hơi tuyệt vời khi tôi mới có bằng lái xe. Đó là viễn cảnh mà mọi chàng trai tuổi mới lớn ngưỡng mộ. Còn tôi lại không thể cho Charles bất cứ điều gì giống thế. Trong tôi luôn tồn tại cảm giác tội lỗi.

Tuy nhiên, vào cuộc nói chuyện vài tháng trước, tôi cố tình nhắc đến chủ đề này, Charles đã thầm lặng đảm bảo với tôi rằng thằng bé ổn. Charles luôn tỏa ra phong thái thanh thản và cởi mở chấp nhận cuộc sống hoàn toàn xa lạ với tôi.

“Con đang nghĩ gì thế, Charles,” Tôi hỏi thằng bé.

“Bố có thể làm cho con một cái thẻ Starbucks chứ?” Charles hỏi. Bis, Laura và tôi cùng bật cười.

“Tất nhiên rồi,” tôi mỉm cười đáp lại.

“Tuyệt,” thằng bé reo lên. Tôi có thể tưởng tượng vẻ mặt hạnh phúc của Charles khi được mời bạn bè một số thức uống miễn phí. Có thể, vì bản thân Starbucks đã trở nên quá phổ biến, ngay cả những đứa trẻ đang học cấp ba cũng biết. Có lẽ công việc tôi đang làm hiện tại cũng không hẳn là một thảm họa xã hội với Charles.

Hóa ra, tất thảy những lo lắng tôi thể hiện ra đều chỉ là những tham vọng và nỗi mặc cảm khi đánh giá vị thế xã thế mà tôi áp đặt lên những đứa con của mình. Đối với con trai tôi, có lẽ đó hoàn toàn không phải là vấn đề.

Tôi tự hào về công việc của mình, về những hành động tốt đẹp tôi đang làm.

Charles có thể nhìn ra sự chăm chỉ của tôi. Vậy là quá đủ rồi. Tôi nhìn vào đồng hồ của mình.

Tôi không muốn muộn ca chiều của mình. Starbucks giống như một môn thể thao, ở đó mọi ca làm đều được cân chỉnh cẩn thận với số lượng "người chơi" phù hợp tại một thời điểm. Nếu bạn đến muộn, bạn sẽ vô tình làm "tổn thương" những Cộng sự khác. Vì họ phải làm thay phần của bạn cho tới khi bạn đến.

Tôi lên kế hoạch gặp lại các con vào tối hôm đó khi tôi tan làm. Tôi đứng lên.

Tất cả cùng đứng lên theo, rồi chúng vòng tay xung quanh, ôm lấy tôi thật chặt.

CÁNH CỬA TIẾP THEO: THÓI QUEN

Luôn có những cơ hội mới cho tất cả chúng ta

Khi quay trở lại quầy pha cà phê espresso, tôi cảm thấy tốt hơn rất nhiều. Kể từ lần đầu tiên Annie đến thăm, dường như chúng đã không còn ngại ngùng nữa. Thật nhẹ nhõm! Có thể chúng chỉ đang giả vờ mạnh mẽ trước mặt tôi, nhưng tôi thực sự cảm thấy những đứa trẻ đang hạnh phúc vì những cống hiến chăm chỉ của tôi cho một tương lai tươi sáng.

Tôi vội vàng quay lại quầy pha chế, nhưng Crystal ra hiệu cho tôi đi theo cô ấy trở lại văn phòng nhỏ.

Bất chấp bản năng sinh tồn mà tôi cho là tuyệt vời, nỗi sợ thất bại lại đeo bám tôi một lần nữa. Tôi đã bỏ lỡ rất nhiều cơ hội khi mới bị J. Walter Thompson sa thải. Tôi sớm không còn tin vào "bản năng" của mình nữa. Tôi đã làm gì sai sao? Những tháng gần đây, trông Crystal rất thoải mái với tôi, với lần gặp gỡ những đứa trẻ. Chả lẽ tôi đã bỏ lỡ điều gì đó?

Crystal mỉm cười khi nhìn thấy khuôn mặt âu lo của tôi. Dường như cô luôn biết tôi đang nghĩ gì? Làm thế nào cô ấy luôn giữ được dáng vẻ tươi trẻ như vậy?

"Những đứa con của anh thật tuyệt." Crystal cười khi chúng tôi bước vào văn phòng. "Anh quả thực là quý ngài May Mắn đấy."

“Đúng vậy,” tôi trả lời, nhận ra cô ấy đã nói đúng. Không phải vì những gì tôi đã làm hoặc những thất bại tôi đã có. Chúng, đơn giản là những đứa trẻ ngoan.

May mắn đóng vai trò quan trọng ở đời này. Tôi đã không dạy cho Bis cách học hay yêu thích công việc của nó. Tôi chưa bao giờ hướng dẫn Annie cách biểu lộ cảm xúc trước đám đông. Tôi cũng chưa từng nói cho Laura biết cuộc sống có thể bất công như thế nào nếu bạn không sinh ra từ trên đỉnh cao. Tôi chưa một lần nào dạy cho cậu con trai Charles có phong thái thanh nhã, nhẹ nhàng. Là một người cứng nhắc, ám ảnh về thời gian, tôi đã chẳng bao giờ khích lệ tinh thần tận hưởng từng khoảnh khắc của thằng bé. Những đứa trẻ của tôi đều là món quá mà tôi không xứng đáng được nhận.

Bất chấp tất cả những gì tôi đã từng làm và chưa làm, các con tôi vẫn sẵn sàng tha thứ cho người bố này. Sâu thẳm trong tôi, tôi biết ơn trước những bao dung của chúng.

Và vì tôi đã ở đây với Crystal. Tất cả là một phần của câu đố, bí ẩn về những gì đang xảy ra với tôi. Việc tôi làm việc cho Crystal tại Starbucks có giúp chúng tha thứ cho tôi? Tôi biết mọi chuyện không hề đơn giản như vậy.

Crystal ngồi xuống. “Anh ngồi đi.” Cô chỉ về chiếc ghế nhỏ bên cạnh.

“Không có rắc rối gì chứ,” Crystal hỏi. Tôi nhanh chóng nghĩ rằng mình đã phạm sai lầm gì đó. “Tôi chỉ muốn nói chuyện.”

Crystal quay về phía tôi. Cô buộc tóc đuôi ngựa, và đội chiếc mũ Starbucks ở trên. Trông cô như một nhà tuyên ngôn thời thượng. Mọi thứ Crystal mặc lên, bằng một cách nào đó, đều trở nên duyên dáng đến lạ.

“Tôi đã suy nghĩ về những gì Abe nói.”

Abe? Trong một phút tôi đã không thể nhớ anh ta là ai, một vị khách? Và tôi nhanh chóng nhớ ra. Một người đàn ông tử tế với nụ cười hiền lành, quản lý khu vực mới, người đã nói rằng ông ấy sẽ giúp tôi bằng mọi cách có thể.

“Về việc chuyển đến Bronxville,” Crystal nói.

“Tôi đã nói với anh ấy rằng tôi rất thích cửa hàng Broadway của cô,” tôi nhanh nhẹn đáp. Cuộc trò chuyện này không diễn ra như

tôi muốn.

“Tôi biết. Đó là những gì Abe đã nói. Nhưng tôi đang nghĩ đến một thứ khác. Anh mất bao lâu để đến đây?”

“Khoảng một giờ?” Crystal nhìn tôi.

“Khoảng một tiếng rưỡi,” tôi thành thật đáp.

“Thế là quá lâu, Mike. Anthony là người tốn thời gian thứ hai. Gần một giờ đồng hồ. Còn tôi mất khoảng hai mươi phút, và Kester ở ngay Phố 125.”

“Vâng” là tất cả những gì tôi có thể nói.

“Chuyện đi lại của anh có thể ‘ngốn’ khoảng… ừm… hơn trăm đô-la một tháng?”

“Hơn cả thế,” tôi trả lời thành thật. Tại sao phải nói dối? Crystal sẽ biết thôi. Tôi đã từ bỏ chuyện giấu diếm hay nói dối trước cô ấy rồi. Ngay từ lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau. Ở một khía cạnh nào đó, Crystal hiểu tôi hơn cả chính tôi. Crystal đã chứng minh điều đó là đúng. Một lý do khác khiến tôi không muốn rời xa cô ấy.

“Vì vậy, việc chuyển tới Bronxville sẽ giúp anh giải quyết những áp lực về mặt *tiền bạc lẫn thời gian*. Thêm vào đó, Starbucks có nguyên tắc về các hoạt đồng liên quan đến cộng đồng. Anh đã làm rất tốt công việc ở đây, Mike, và anh có thể ở lại. Làm những công việc tuyệt vời để kết nối với khách hàng của chúng ta. Nhưng, ở Bronxville, anh có thể biến cửa hàng trở thành một phần của cộng đồng nơi anh sống.”

Crystal đã làm theo những điều trong cuốn nguyên tắc. Tôi biết, với cô ấy, các nguyên tắc của Starbucks cũng như các hoạt động liên quan đến cộng đồng có rất nhiều ý nghĩa. Cô đã từng dạy cho tôi các nguyên tắc về phẩm giá, sự tôn trọng hay đa dạng. Đối với Crystal, đó không chỉ là những con chữ trên mặt giấy, nó là kim chỉ nam cho những hành vi của bản thân.

“Mike.” Crystal nhìn thấy nét buồn trên gương mặt tôi. “Anh không nhất định phải đi. Nhưng tiến lên phía trước là cách Starbucks hoạt động. Luôn có những cơ hội mới cho tất cả chúng ta. Có thể Kester sẽ tiếp tục chuyển đi và tiến lên. Có thể một ngày nào đó tôi cũng sẽ chuyển đi. Tôi đã từng quản lý ở một chi nhánh khác trước đây, tôi sẽ có thể rời đi, bất cứ lúc nào.”

Trái tim tôi như thể đang rơi xuống. Tôi đã tin rằng Crystal sẽ ở lại đây mãi mãi. Tuy nhiên, cô ấy nói đúng.

"Starbucks luôn linh hoạt." Crystal mỉm cười.

Tôi mỉm cười đáp lại. Đó là sự thật. Mọi người luôn đến và đi. Đây là một doanh nghiệp bùng nổ. Các chi nhánh mới được mở mỗi ngày. Bốn mươi triệu khách, và còn nhiều hàng dài xếp hàng trước cửa hơn nữa. Ngay cả tại cửa hàng chúng tôi, tình hình kinh doanh cũng phát triển không ngừng trong vài tháng trước. Starbucks phát triển rất nhanh, làm sao tôi có thể mong rằng Crystal sẽ ở yên một chỗ?

Về mặt tài chính, những gì cô ấy nói hoàn toàn đúng. Tôi hầu như không thể tự nuôi sống bản thân, tất cả những gì tôi có thể chi trả chỉ là tiền thuê nhà và đồ ăn uống. Mặc dù những đãi ngộ về sức khỏe ở đây rất tuyệt vời, tôi đã mua bảo hiểm qua Starbucks, nhưng tôi không thực sự muốn sử dụng chúng. Tôi cũng sẽ bớt phải suy nghĩ, lo lắng nếu được đi bộ thay vì đi bằng tàu tốc hành, hay tàu điện ngầm. Trước đó, tôi chỉ có thể tập thể dục trong những ca làm việc bận rộn.

Nếu mỗi ngày của tôi dôi thêm ba giờ, tôi sẽ có nhiều thời gian nghỉ ngơi giữa mỗi ca làm hơn. Tôi luôn phải lo lắng để đi đúng chuyến tàu, bắt kịp chuyến xe và chọn đúng tuyến tàu điện ngầm. Tôi tự hào rằng mình có thể làm tất cả những điều đó mà chưa lần nào bị trễ hay đau ốm cả, nhưng nó chưa bao giờ là dễ dàng. Có những đêm, leo lên những bậc thang dốc đứng, rời khỏi ga tàu điện ngầm trở về Bronxville, tôi loạng choạng vì kiệt sức. Và những cơn đau tại chân không ngừng nhức nhối.

Ở cái tuổi sáu mươi này, tôi biết rằng mình nên từ tốn nhất có thể. Trong não tôi có một khối u, và những cơn đau nhức mỗi ngày là minh chứng cho điều tôi luôn trốn tránh, tôi đã già. Tôi không muốn làm bất cứ thứ gì sai trái với cơ thể mình nữa. Starbucks là một loại hình "thể thao" điên cuồng – bất cứ ai cũng phải di chuyển nhanh chóng và khéo léo. Và nếu bạn không theo kịp, bạn sẽ khiến những Cộng sự khác thất vọng.

Tôi chắc chắn mình có thể làm tốt hơn nữa nếu chuyển về làm ở ngôi làng nơi tôi đã học trung học.

Không thể phủ nhận rằng tôi sẽ có một công việc không chỉ tốt hơn cho bản thân mà còn cho Starbucks ở Bronxville.

"Mike, đừng lo," Crystal nói, cô cảm nhận được nỗi buồn của tôi.

“Tôi sẽ luôn ủng hộ anh dù anh chọn gì. Đi hay ở lại. Đó là lựa chọn ở anh. Thành thật mà nói, tôi không muốn anh đi. Những vị khách sẽ rất nhớ anh. Cả những người Cộng sự nữa. Làm việc với anh rất thú vị, hoặc chính anh giúp nó trở nên vui vẻ hơn.”

Crystal ngưng một lúc.

“Tôi cũng nhớ anh,” Crystal mỉm cười, đôi mắt cô ánh lên chút nghiêm nghị.

Những lời nói đó, tôi cảm kích vô cùng. Gần đây, Crystal thường dành cho tôi rất nhiều lời khen có cánh, nhưng câu cô ấy nói ra vừa nãy, nó đánh bại tất thảy. Với tôi chẳng còn điều gì ý nghĩa hơn vậy nữa.

Tôi sợ hãi và buồn bã khi biết mình sắp rời khỏi vùng đất an toàn này. Nơi đã trở thành chiếc bè cứu sinh cho tôi. Nhưng những gì Crystal nói nãy giờ đều có ý nghĩa, cô ấy muốn tốt cho tôi, tốt cho tất cả.

Và Crystal rõ ràng rất vui khi cơ hội nữa đang đến với tôi.

10
Rời khỏi Broadway

Khi tôi làm việc, không có bất cứ cơ hội lơ đễnh nào. Với tôi nó giống như một liệu pháp chữa lành

Gửi Mike.

Cảm ơn vì tất cả thời gian anh sát cánh bên chúng tôi. Cảm ơn anh đã cho chúng tôi thấy ý nghĩa thực sự của dịch vụ chí tôn. Chúng tôi tán thưởng anh. Anh đã dạy chúng tôi đừng bao giờ từ bỏ ước mơ của mình. Một ngày nào đó chúng sẽ trở thành sự thật. Đây là lời chúc chúng tôi dành cho anh.

Lạy Chúa, xin hãy ban cho anh ấy:

Một vài người bạn luôn thấu hiểu và đồng hành cùng anh ấy

Một công việc tạo ra giá trị thực sự, một thế giới nếu không có nó, chẳng phải nghèo nàn lắm sao

Một tâm trí luôn mạnh mẽ không quản gian khó, mặc con đường phía trước có bao nhiêu chông ngai

Một trái tim thấu hiểu

Một tinh thần hài hước

Một khoảng lặng cho tâm trí tĩnh lại

Một cảm giác về sự hiện diện của Chúa Trời, sự kiên nhẫn để chờ những điều này đến, với sự khôn ngoan để nhận ra khi chúng đến.

Cầu Chúa tiếp tục chỉ đường cho anh, Mike. Chúng tôi yêu anh.

Từ tất cả Cộng sự tại Phố 93, Broadway.

Trích Lời chúc được viết cho tôi vào ngày làm việc cuối cùng với

Crystal và các cộng sự

THẤU HIỂU HIỆN TẠI, ĐI TỚI TƯƠNG LAI

Tôi phát hiện ra một số người quen cũ sẽ chẳng nhận ra nếu họ tình cờ đến cửa hàng tôi làm, nhưng điều này cũng hiếm lắm. Đội lên đầu chiếc mũ lưỡi trai đen và khoác lên mình tạp dề xanh lá, tôi gần như vô hình với họ. Khi tôi lướt qua những người bạn cũ, tôi có cảm giác mình không chỉ là lướt qua. Tôi đang vượt lên khỏi những tàn tích quá khứ, một bản thân kiêu ngạo của trước đây

THÁNG BA

Ca làm việc cuối cùng của tôi sẽ bắt đầu vào lúc một giờ chiều. Tại nhà ga xe lửa vùng ngoại ô, lúc này Mặt Trời đã cao đến đỉnh đầu. Nhưng tôi biết mình còn rất nhiều thời gian để đến cửa hàng ở New York. Nhảy lên chuyến tàu tốc hành, tiến đến nhà ga Grand Central. Chạy đi bắt chuyến xe đến Quảng trường Thời Đại. Nhảy xuống nhà ga số 3 đến Phố 93. Bây giờ tôi đã có thể thực hiện tất cả chuỗi hành động điên cuồng này như thể đấy là một chuyến du hành thiền định. Tôi hầu như không nghĩ đến chúng – cứ như một vận động viên bơi lội ngừng vùng vẫy và hòa mình theo dòng nước. Tuy nhiên trong mỗi chuyển động đều nhắc nhở tôi, chiều nay chính là ngày cuối cùng.

Chúng tôi thường đùa với nhau rằng cửa hàng Strarbucks này là cửa hàng tốt nhất ở Broadway. Bây giờ tôi sẽ rời Broadway đến một cửa hàng nằm ngay cạnh căn hộ của tôi ở Bronxville.

Tiết kiệm cả một quãng đường đi làm dài là một động thái tốt với tôi. Nhưng tới điểm này trong đời, tôi biết nếu một khi đã rời đi, sẽ chẳng thể dễ dàng quay trở lại. Tôi sẽ quay lại – thỉnh thoảng – để chào những người Cộng sự tại Phố 93, Broadway. Nhưng tôi sẽ không bao giờ có thể làm việc với họ nữa.

Khi đang bước lên cầu thang từ ga tàu điện ngầm, hướng về phía bầu trời tháng Ba đầy mây, đập vào mắt tôi, một đôi giày Lobb, đôi giày nam đắt nhất thế giới.

Tôi thoát khỏi vòng lặp hành động thường ngày. Rất dễ để nhận ra

một đôi giày Lobb. Chúng phát ra một loại ánh sáng từ bên trong, loại da của đôi này phát sáng như vàng được đánh bóng. Và, tất nhiên người chủ cũng sẽ luôn giữ cho chúng có vẻ bóng bẩy nhất. Để có được một đôi, bạn phải đến cửa hàng tại London và nhờ Lobb làm khuôn cho đôi chân của bạn. Sau đó, họ sẽ tạo nên một đôi giày phù hợp với các số đo độc nhất của bạn. Mỗi cặp thường có giá vài nghìn đô-la.

Mắt tôi dịch dần từ cuối lên trên, người này đang khoác lên mình bộ suit hai hàng nút màu xanh lam với những đường kẻ sọc đậm. Chắc hẳn nó đã được làm thủ công bởi một thợ may ở London. Một bộ đồ như vậy khéo còn đắt hơn cả đôi giày. Có ai lại chi hàng nghìn đô cho vẻ ngoài của mình mà lại vẫn đi tàu điện ngầm? Những đôi giày, bộ đồ như vậy thường chỉ xuất hiện trên những chiếc xe limo hay ít nhất là những chiếc ta-xi.

Cùng người đàn ông hào nhoáng này bước vào trời chiều u ám, tôi nhận ra có điều gì đó sau dáng đi vụng về của anh chàng. Anh ta di chuyển với vẻ kiêu ngạo giống hệt một người bạn cùng lớp tôi ở Buckley và Yale. Ai cũng biết cậu ta là kẻ giàu có cực kỳ keo kiệt: Everett Larkin Fallowes. Một người sẵn sàng chi hàng nghìn đô cho bản thân, nhưng lại chọn đi tàu điện ngầm vì muốn tiết kiệm vài đô-la tiền boa cho tài xế ta-xi. Anh ta nổi tiếng là không bao giờ boa tiền cho ai. Có một lần Everett đã đánh nhau với tài xế, và suýt chút nữa bỏ mạng.

Một năm trước, tôi đã rất háo hức lùng sục công ty của anh ta. Everett (theo cách anh ta yêu cầu bạn bè gọi mình) từng là một tượng đài của tầng lớp bên trên trong mắt tôi. Trước khi làm việc cho Starbucks, tôi đã liên hệ với anh ta trong trạng thái bất an, tự nhủ với mình rằng đó là cơ hội cần thiết để trở về cuộc sống cũ của tôi. Tuy nhiên, ngày hôm nay, tôi đã không còn cần phải đến thăm thế giới tôi từng cho là an toàn nữa.

Tôi lướt qua Everett để vào bên trong cửa hàng. Tôi phát hiện ra một số người quen cũ sẽ chẳng nhận ra nếu họ tình cờ đến cửa hàng tôi làm, nhưng điều này cũng hiếm lắm. Đội lên đầu chiếc mũ lưỡi trai đen và khoác lên mình tạp dề xanh lá, tôi gần như vô hình với họ.

Bây giờ tôi đang đội chiếc mũ Starbucks của mình, và Everett Larkin Fallowes không thèm liếc nhìn tôi lần thứ hai. Khi tôi lướt qua anh ta, tôi có cảm giác mình không chỉ là lướt qua. Tôi đang vượt lên khỏi những tàn tích quá khứ, một bản thân kiêu ngạo của trước đây.

Tôi đi qua quầy bar, tiến vào văn phòng phía sau. Không gian này chứa đựng đầy ắp những kỷ niệm. Tôi nhớ lại cái ngày ngay sau hôm tôi đi làm ở Starbucks, khi tôi nghe thấy tiếng Crystal nói chuyện qua điện thoại về những lo lắng của cô ấy khi làm bài thuyết trình. Tôi nhớ khoảnh khắc đó đã thay đổi tôi, thay đổi Crystal như thế nào. Tôi nhớ cái bản tính hách dịch trước đấy, và lời nói của cô đã cảnh tỉnh tôi như thế nào. Rằng những lời khuyên của tôi sẽ chẳng một ai thèm để ý nếu vẫn như thế. Và tôi nhớ ánh mắt hoài nghi của cô khi nói về nguyên tắc KISS và Ba chữ P. Tôi còn nhớ vẻ mặt vui mừng khôn xiết Crystal khi cô nghe chủ tịch nói rằng mình đã hoàn thành công việc rất tốt. Kể từ lúc đó, tôi dần trở thành một người không thể thiếu với cô ấy.

Chính tại văn phòng này, Crystal đã thông báo về việc chuyển tôi đến Bronxiville. Khi cô ấy ôm tôi trong hạnh phúc, tôi đã ôm lại cô ấy, và nước mắt tôi trào ra. Quả là đúng, người đời nói chẳng sai: Bạn càng lớn tuổi, bạn càng "mít ướt". Điều đó chắc chắn đúng với tôi. Bất cứ khi nào JWT đề nghị tôi thay đổi toàn bộ cuộc sống, chuyển đến LA hoặc Toronto hoặc D.C, tôi rất vui lòng chuyển đi. Dù đó là một thách thức, xây dựng một văn phòng mới, một nền tảng mới ở nơi hoàn toàn mới. Tôi yêu cảm giác đó. Nhưng giờ đây, tôi, một ông già vừa được trao cho một cuộc đời mới, vừa làm quen với những người bạn mới, công việc mới. Tôi không muốn rời khỏi khung cảnh quen thuộc này.

"Anh không cần phải đi, Mike," Crystal nói ra những suy nghĩ trong tôi, "nhưng điều này sẽ tốt hơn cho anh."

"Vâng, tôi biết… nhưng tôi sẽ nhớ cô."

"Tôi cũng vậy," Crystal nói, nhưng ở tuổi hai mươi tám của cô, khởi hành cho một hành trình mới không phải là điều đáng buồn. Một tương lai tươi sáng hơn đang vẫy gọi chúng ta.

Tôi sẽ nhớ Crystal vô cùng, những lời khuyên của cô, lòng tốt của cô. Crystal luôn gọi tôi là "anh chàng vui tính" trước những Cộng sự khác.

Tôi nhìn vào lịch trình hàng ngày được dán trên tường văn phòng. Tôi rất thất vọng, tôi muốn nói một lời tạm biệt hẳn hoi. Tôi nhận ra Kester, huấn luyện viên, người cố vấn đầu tiên của tôi, sẽ không đi làm cho đến ngày mai. Ngay cả bản thân Charlie Nhạc công, cũng sẽ bỏ lỡ ca trực của tôi.

Với rất nhiều Cộng sự, người đến người đi từ cửa hàng này cửa

hàng khác, tôi đã chuẩn bị việc rời đi này là chuyện thường tình. Tôi biết tôi có thể trở lại và gặp họ vào một lúc nào đó. Tuy nhiên, sau những ngày gắn bó với mọi người, một phần trong tôi âm ỉ đau đớn. Chúng tôi đã không thể sắp xếp lịch trình để cùng nhau trải qua ngày cuối cùng này.

Tôi đi xuống tầng hầm, mặc lên mình chiếc tạp dề xanh lá quen thuộc. Tầng hầm là nơi chúng tôi cất giữ những hạt cà phê, thêm những chiếc cốc, cả những chai si-ro, và những bộ đồng phục. Đó là nơi riêng tư duy nhất trong cửa hàng. Vì vậy, chúng tôi có thoải mái thay đồ mà không bị quấy rầy. Vào buổi chiều cuối cùng đó, tôi bước lên cầu thang, chuẩn bị cho ca làm cuối cùng của mình với một trái tim nặng trĩu.

Tôi lướt qua bảng thông báo trên đường đến quầy bar, tôi nhận ra "ảnh chụp nhanh khách hàng" mới được đăng. Với dòng chữ bên trên: "Xin chúc mừng, Mike."

Đó là tôi!

Cứ vài tuần lại có một "khách hàng" bí mật đến để đánh giá hoạt động của chúng tôi và báo cáo lại với ban quản lý của Starbucks. "Ảnh chụp nhanh khách hàng" này đã được chụp khi tôi làm việc sau quầy bar. Các tiêu chí chính là:

Bạn có giao tiếp bằng mắt không?

Bạn có chào hỏi khách hàng không?

Bạn có cảm ơn các vị khách không?

Bạn có là người bắt chuyện trước?

Bạn có nhận ra khách quen qua loại đồ uống hay tên không?

Tôi đạt tất cả các tiêu chí và cửa hàng nhận được năm sao cho "dịch vụ chí tôn". Năm sao là cao nhất, và tôi biết cửa hàng Broadway của chúng tôi chưa bao giờ đạt hơn bốn sao trước đây.

Tôi lướt qua.

Đi lên quầy phía trước. Trời, Tawana đang đứng ở quầy pha cà phê espresso. Một người tôi không muốn gặp nhất ngày hôm nay. "Mike," cô ấy gọi to với giọng hách dịch, "trông quầy thu ngân ở giữa nhé."

Bị đẩy vào quầy thu ngân, trước mặt tôi là ba chiếc máy tính tiền. Tôi lấy tiền mặt trong ngăn kéo trở lại văn phòng để đếm. Đủ rồi, 150 đô-la. Rồi cầm số tiền đó để lại ngăn kéo, đóng sập nó lại với cảm giác đầy tự tin như các Cộng sự khác. Tôi đã thành thục các kỹ năng của một nhân viên thu ngân hơn trước. Bây giờ đang có một hàng chờ dài ở hai quầy khác.

"Xin chào, Bianca," tôi chào với Cộng sự bên trái. Cô nở một nụ cười ấm áp đáp lại tôi.

Bên phải tôi là Joann. Cô ấy nhanh chóng nhìn qua và chào đón tôi với một tiếng gọi vui vẻ, "Cảm ơn đã đến giúp!" Joann luôn niềm nở với tôi.

"*Tập trung đi*, Mike," Tawana nhắc nhở để đảm bảo tôi không mất tập trung quá lâu.

Trước khi tôi có cơ hội tiếp vị khách đầu tiên, cô ấy nói, "Tôi sẽ gia nhập Thủy quân lục chiến."

"Chúc mừng cô," tôi đáp lại. "Cô sẽ thích cuộc sống đó." Và đó không chỉ là lời nói giỡn thôi đâu. Tôi đã từng làm việc với Thủy quân lục chiến, và tôi biết họ là những con người đầy nhiệt huyết, cũng giống như Tawana vậy.

"Tôi sẽ vào đó với tư cách là một sĩ quan," Tawana nói. "Sau khi công tác tại Quantico."

"Tuyệt," tôi trả lời. Tawana thích quản lý những người xung quanh, vì vậy công việc này chính là cơ hội để cô giải tỏa "cơn thịnh nộ" của mình theo cách tích cực.

"Tôi có thể giúp gì cho ngài?" Tôi hỏi.

Người trước mặt tôi là Tiến sĩ Paul. Sinh hoạt thường ngày của ông nhịp nhàng như chiếc đồng hồ. Ông đến đây vào mỗi sáng để thưởng thức một ly Tall Cappuccino với chiếc bánh vòng được phết mứt lên trên. Vào buổi chiều, ông ấy sẽ gọi một ly Grande Skim Latte.

"Ngài muốn một cốc Grande Skim Latte chứ?" Tôi cất lời hỏi Tiến sĩ Paul trước.

"Đúng vậy, Mike." Trí nhớ của tôi chính là lợi thế khi làm công việc này. Và Tiến sĩ Paul luôn thể hiện sự quan tâm bằng cách gọi tên tôi. Không chỉ tôi mà cả những Cộng sự khác nữa. Đây là một cửa

hàng "nhà bên", và các vị khách ở đây đều thích cảm giác thân thiện này.

"Ngày cuối anh ở đây à?" Tiến sĩ Paul hỏi.

"Đúng vậy," tôi ngạc nhiên khi ông ấy vẫn nhớ. Khoảng hơn một tuần trước, tôi đã nói với một số khách hàng thân quen của mình rằng tôi sẽ chuyển đi.

"Tôi sẽ rất nhớ anh đấy, anh bạn," ông nói.

"Tôi cũng vậy," tôi đáp, "nhưng tôi sẽ luôn có thể gặp ngài qua những quyển sách."

"Đúng, đúng vậy," Tiến sĩ Paul cười, "nhưng anh thậm chí còn không bị viêm khớp."

"Ngài không thể chắc chắn được đâu," tôi đáp lại khi ông di chuyển xuống quầy bar để lấy đồ uống. Tiến sĩ Paul đã viết một cuốn sách về cách sống chung với bệnh viêm khớp. Ông ấy đã tặng tôi một quyển.

Tôi nhớ lại những ngày đầu tiên gặp ông, và cả những vị khách khác nữa. Rất nhiều người đã hỏi, "Ở đây họ đối xử với bạn thế nào?"

"Công việc tốt nhất đời tôi," tôi sẽ trả lời như vậy. "Phục vụ cà phê và bánh ngọt thì sẽ tệ như thế nào chứ?" Và tôi không đùa đâu. Thực sự tôi rất vui khi làm việc tại Starbucks, được phục vụ những vị khách, giúp họ cảm thấy dễ chịu hơn.

Tôi gọi to tên đồ uống của Tiến sĩ Paul cho Tawana ở quầy bar.

"Một Grande Skim Latte," Tawana hét lại, đập cốc xuống dưới quầy bar. Cô ấy đã làm rất tốt công việc, nhưng dường như mọi thứ đều được thực hiện với một sự giận dữ. Những kẻ xấu hãy cẩn thận – chiến binh Tawana đang tới. Tôi mừng là cô ấy luôn mạnh mẽ như vậy.

Tiếp theo là Denise, cô vẫn trông xinh đẹp như mọi khi trong chiếc mũ độc đáo của cô. "Chuyện kinh doanh nghệ thuật của cô như thế nào rồi, Denies?"

"Ừm, bây giờ… Hi vọng nó sẽ tốt lên."

"Tôi gọi cho cô một cốc Half-caf[1] Grande nhé?"

[1] Half-caf là một loại đồ uống được pha với một nửa là cà phê espresso thường và một nửa là cà phê đã được chắt lọc caffeine.

"Thật tuyệt vời, Mike, cảm ơn anh."

"Chào buổi chiều, Ella," tôi chào khi Robert và con gái của anh ấy, Ella, bước vào cửa hàng. Vào thời điểm này mỗi ngày, hai bố con họ sẽ xuất hiện. Robert từng là nhân viên bán hàng không gian (*space salesman*) cho tạp chí New York. Nhưng anh đã lui về làm ông chồng nội trợ khi Ella được sinh ra. Vợ anh ấy làm việc cho Goldman Sachs.

"Một cốc Latte và một phần sô-cô-la nóng cho trẻ em đúng không ạ?

"Đúng rồi, Mike, có đúng là anh chuẩn bị rời đi không?" Tôi gật đầu. "Sẽ hợp lý hơn… khi chuyển đến làm ở một cửa hàng gần nơi tôi sống."

"Ella, sắp tới Mike sẽ đến làm ở một cửa hàng khác," Robert nói với con gái.

"Tạm biệt, Mike," Ella, một cô bé ba tuổi đang vui vẻ, lạc quan chào tạm biệt tôi.

"Tạm biệt, Ella, chăm sóc ba con nhé."

"Chắc chắn rồi," Robert bật cười, bế cô bé lên và đi xuống quầy bar.

Tôi chắc rằng sẽ có những gia đình xung quanh cửa hàng mới của tôi, nhưng tôi sẽ nhớ hai bố con họ. Bản thân tôi rất muốn có những suy nghĩ tích cực như Ella. "Xin chào" hay "Tạm biệt", cái nào cũng đều gây hứng thú cho cô bé. Và tôi cũng nên vậy.

"Chào mọi người." Tôi chào một nhóm thanh niên từ trường Collegiate thường xuyên ghé qua cửa hàng. Họ đang trêu đùa nhau khi đến gần quầy, nhưng họ luôn biết dừng lại đúng lúc. "Ba cốc Tall Mocha Frappuccino và một cốc Tall Java Chip Frappuccino[1]."

[1] Mocha Frappuccino; Java Chip Frappuccino đều là những thức uống biến thể của loại cà phê đá xay hay còn gọi là Frappucino.

Một thanh niên giơ thẻ Starbucks ra.

"Một người thanh toán?" Tôi hỏi dù đã biết sẵn câu trả lời.

“Không thể nào,” cậu ta nói. “Nào các cậu, hãy đặt tiền lên quầy đi.”

Mỗi chàng trai cẩn thận đếm tiền lẻ, và anh chàng trưởng nhóm trẻ này tính tổng chính xác đến từng xu.

Phía sau các chàng trai là Eleanor, ba lô của cô chất đầy tập giấy tờ cần chỉnh sửa. Cô đang dạy ở một trường công lập địa phương và thường sửa giấy tờ trong khi nhâm nhi một tách trà Earl Grey.

“Tôi sẽ lấy cho cô một cốc trà nhé, Eleanor,” tôi nói. Những người thu ngân luôn phải tự pha trà. Cầm cốc và nước nóng, tôi chợt nhớ đến không gian quầy bar chỗ Tawana đứng.

“Mike?” Tawana nói. Hôm nay hình như cô ấy nói nhiều hơn bình thường.

“Vâng?” Tôi thận trọng đáp. “Đây là ngày cuối của anh?”

“Đúng thế.”

“Nghe này.”

Cầm trên tay một miếng vải ướt màu trắng, cô lau mạnh các vòi đun sữa trên máy pha cà phê espresso.

“Luôn phải giữ đầu vòi sạch sẽ.”

Tôi gần như bật cười. Đó có phải những lời cuối cùng, tốt đẹp nhất cô ấy dành cho tôi? “Vâng, cảm ơn Tawana,” tôi nói, cúi đầu xuống, tiếp tục công việc pha trà dang dở.

Một giờ sau, khi ca làm của Tawana kết thúc, tôi không thể nói rằng mình đã rất xúc động khi thấy cô ấy rời đi. Khi đi ra khu phía sau, cô ấy “gầm” lên, “Tiếp quản đi, Yvette!” Tôi nghĩ cô ấy “thô lỗ” với tất cả. Tawana cởi tạp dề và mũ lưỡi trai, hất tóc. Cứ như muốn rũ bỏ tôi và mọi người khi cô ấy đi ra khỏi cửa mà không một lời từ biệt. Đúng như cách cô ấy luôn ra về, bỏ lại mọi thứ ở phía sau.

Yvette tiếp quản quầy bar. Tôi ngay lập tức cảm thấy thoải mái hơn. “Chào Mike.” Cô ấy ôm tôi. “Anh thế nào rồi?” Cô hỏi.

“Tốt. Đây là ngày cuối của tôi.”

“Ôi,” cô buông tay xuống. “Tôi quên mất… Thật tệ quá!” Trông cô buồn bã. Tôi có thể hiểu tại sao Yvette quên mất. Cô luôn phải thay phiên liên tục giữa công việc ở Starbucks và việc học trên

trường.

“Tôi sẽ chuyển đến một cửa hàng gần nơi tôi sống,” tôi nói với cô ấy. “Tôi sẽ tiết kiệm được một khoản chi phí đi lại.”

“Tuyệt,” Yvette nói, “nhưng tôi sẽ nhớ anh. Anh rất vui tính.”

Cô ấy ôm tôi thật chặt và lâu. Hài hước. Một lần nữa. Cách Crystal thường mô tả về tôi. Lần này tôi bật cười thành tiếng.

“Xin chào, Rachel,” tôi nói với vị khách tiếp theo. “Một cốc Decaf Grande Latte như mọi ngày?”

“Hãy bỏ qua phần Decaf giúp tôi,” Rachel nói.

“Cho tôi một đồ uống tuyệt nhất. Tôi không còn là bà bầu nữa rồi, Mike.”

Rachel bế đứa con bé bỏng xinh đẹp của mình trên tay.

“Một cốc Grande Latte cho Rachel,” tôi gọi lớn tên đồ uống cho Yvette, và nghe thấy tiếng vọng đầy năng lượng của cô.

Tôi nhận ra rằng những vị khách ở đây, Rachel, Tiến sĩ Paul, Denies và Ella bé nhỏ, tất cả đã trở thành một phần tốt đẹp trong cuộc sống gần đây của tôi.

Tôi đã làm việc chăm chỉ suốt chiều hôm đó. Cửa hàng luôn nhộn nhịp với đủ kiểu người khác nhau. Giáo viên. Sinh viên. Doanh nhân trên đường đi làm. Những người đang chuẩn bị có hẹn – từ phỏng vấn xin việc cho đến đi học trên trường. Cũng có nhiều bà mẹ mang con mình đi trong chiếc xe đẩy, tìm kiếm một khoảng nghỉ ngơi giữa ngày. Cửa hàng này chính là nơi dừng chân tuyệt vời – một điểm lưng chừng giữa nhà và chỗ làm.

Dòng người xếp hàng không bao giờ đứt, và tôi thực sự quá bận rộn để nghĩ đến hôm nay là ngày cuối cùng. Một trong những điểm sáng của công việc tại Starbucks, chính là nó luôn bận rộn đến mức bạn không thể nghĩ về bất cứ điều gì ngoài việc phục vụ khách hàng. Khi tôi làm việc, không có bất cứ cơ hội lơ đễnh nào. Với tôi nó giống như một liệu pháp chữa lành.

ĐÃ ĐẾN LÚC CHÚNG TA SỐNG VỚI LÝ TƯỞNG CỦA MÌNH

Tôi bước ra ngoài, bầu trời đêm mùa đông, với một trái tim được sưởi ấm bằng tình yêu thương

Khoảng năm giờ chiều, tôi ngạc nhiên khi thấy Charlie.

Nhạc công xuất hiện.

“Chào, Charlie,” tôi gọi cậu ấy, “ngày cuối cùng của tôi rồi. Tôi muốn nói lời tạm biệt.”

Charlie nhảy chân sáo đến gần tôi, cậu đập tay và nói: “Hẹn gặp lại.”

Sau đó cậu ta đi ra phía sau cửa hàng.

Giờ tôi đã cảm thấy tốt hơn. Ít ra thì tôi cũng có cơ hội nói lời tạm biệt với Charlie. Tôi đã cho cậu ấy số liên lạc của một người làm trong lĩnh vực âm nhạc mà tôi quen từ nhiều năm về trước. Charlie nói với tôi rằng người đó đang giúp cậu làm một “CD chuyên nghiệp thực thụ.”

Sau đó, khoảng sáu giờ kém mười lăm, ngay khi tôi định kéo ngăn kéo máy thu ngân và ký giờ ra về, Kester xuất hiện. Cậu ấy bước vào với một nụ cười tươi trên mặt.

Kester bắt tay tôi, và sau đó làm khoảng mười lăm động tác khác, cuối cùng chúng tôi kết thúc bằng một cú húc đầu.

“Được rồi,”Kester nói, và đi về phía sau quầy.

Đúng sáu giờ, Crystal xuất hiện. Một cảm giác gì đó đang dậy sóng trong lòng tôi, một cảm giác biết ơn ấp ám. Tôi đã dần hiểu ra. Những người bạn Cộng sự thân thiết nhất với tôi đều từ nơi họ sống đến đây để cùng tôi trải qua ngày làm việc cuối cùng này. Điều này thật hiếm có. Chẳng phải chúng ta sẽ chẳng mấy khi ghé thăm cửa hàng nếu không có ca làm?

Ngay cả Anthony cũng xuất hiện, một Cộng sự mà tôi từng nói là đẳng cấp thực sự ở đây. Anthony cũng phải đi cả một chặng đường từ Bronx, gần bằng quãng đường tôi đi làm, nhưng cậu ấy luôn giữ đôi giày mình sáng bóng hoàn hảo.

“Ngài Mike, xin chào,” Anthony gọi tôi. Cậu ấy bắt chước một Cộng sự khác gọi tôi như vậy. Tôi kéo ngăn kéo máy thu ngân và đi ra phía sau.

Tất cả đều ở đó. Crystal ngồi trên ghế, cô đang cười vì điều gì đó Kester vừa nói. Charlie đang thư giãn nghe nhạc bằng đôi tai nghe của cậu ấy. Anthony, cao khoảng 1m82, cậu đang dựa vào tường

với nụ cười dịu dàngi. Khi tôi bước vào phòng, mỗi người liền tán thưởng một câu.

Họ quan sát, chờ tôi hoàn thành công việc đếm tiền, còn nốt vài cent nữa.

“Một kết thúc dứt khoát lắm,” Kester nói và mọi người đều bật cười.

“Này, Mike,” Kester tiếp tục, cậu ấy rõ ràng là “kẻ đầu sỏ” trong nhóm này, “anh đã có kế hoạch gì cho tối nay chưa?”

“Tôi sẽ về thẳng nhà.”

“Đi ăn tối... với chúng tôi thì sao?”

Tôi vô cùng cảm động trước lời đề nghị của họ. “Chắc chắn rồi,” tôi đáp.

Khi chúng tôi rời Starbucks, Kester lôi ra một chiếc máy ảnh nhỏ xinh xắn, và nhấn mạnh rằng nhất định phải chụp trước cửa hàng. Bầu trời quang đãng, và mặt trời đỏ rực vừa mới lặn. Kester nhờ một người qua đường chụp ảnh giúp chúng tôi.

“Thêm một kiểu nữa đi ạ,” Charlie nói to. “Chiếc máy ảnh thích tôi.”

Tôi chắc chắn nó đúng. Tôi cố gắng đếm xem có bao nhiêu khách nữ đã hỏi tôi số điện thoại của Charlie trong năm qua.

Ai cũng đều cảm thấy thoải mái khi đến quán bar gần đó. Tôi chưa bao giờ ăn ở đó, hoặc vào đó trước đây, nhưng Kester và những người khác thì biết nó rất rõ. Họ gọi đồ uống và thức ăn, và sẽ không để tôi trả tiền cho mọi thứ.

Crystal thả mình vào bữa tiệc, cười đùa và chơi bi-a. Tôi cũng bắn bi-a, lần đầu tiên sau bốn mươi năm, và thật may là tôi đã không xử sự như một kẻ ngốc. Bianca tham gia cùng chúng tôi vào buổi tối, và Joann cũng đến – nhưng chỉ trong một phút. Cô ấy cảm thấy không được khỏe.

Thời gian như ngừng trôi, tôi nhìn đồng hồ, giờ đã là một giờ sáng. Mọi người vẫn còn nhiều năng lượng, nhưng tôi không còn trẻ như họ. Khi họ thấy tôi chuẩn bị đi, Crystal đã ngăn tôi lại. Kester, Anthony, Charlie và Bianca đều đang nói chuyện tại một chiếc bàn sau quầy bar. Tất cả đều im lặng khi Crystal đứng dậy.

“Đây là điều tôi luôn luôn muốn nói với anh, Mike. Anh là một anh chàng vui tính.”

Mọi người đều cười to và hò hét cổ vũ.

“Anh đã đem đến rất nhiều dịch vụ huyền thoại cho chúng tôi… Tôi nghiêm túc đó… nhưng quan trọng hơn, anh luôn là chính mình. Chúng tôi có một bài thơ tặng anh.”

“Tất cả chúng tôi đều viết,” Charlie xen vào.

“Đúng vậy, nhưng tôi còn làm nhiều hơn thế,” Crystal nói. “Còn tôi thì không làm gì cả,” Kester nói, “nhưng tôi sẽ nhớ anh, Mike. Chúng ta đã cùng nhau trải qua một buổi chia tay tuyệt vời.”

Crystal đọc bài thơ, cô khóc. Tôi đã đề nghị tất cả mọi người cùng ký vào đó. Đối với tôi, bài thơ này còn tuyệt vời hơn bất kỳ tấm bằng, giải thưởng nào.

“Giờ đến lượt tôi, tôi có chuyện muốn nói,” tôi nói.

“Anh luôn có chuyện muốn nói!” Kester nói và mọi người bật cười.

“Đúng vậy, Kester, cậu đã cứu tôi một mạng. Kester đã cứu nguy cho tôi đêm hôm đó.”

Kester từng nói rằng tôi đừng đề cập đến chuyện cậu ấy “giải quyết” vị khách hàng mất kiểm soát với một con dao. Cậu ấy nói Crystal sẽ “giết” cậu nếu cô biết. Vì vậy tôi đã im lặng cho đến bây giờ. Nhưng tôi sẽ nói với họ những gì tôi cảm thấy.

“Crystal, cô và Kester, Charlie Nhạc công,” có tiếng cười rúc rích, “và Bianca, Quý ngài Anthony,” tiếng cười ngày một to hơn, “những người bạn Cộng sự của tôi, tất cả các bạn đã cứu mạng tôi.”

Tôi không thể nói thêm gì nữa. Tôi bắt tay với từng người, và hứa sẽ thường xuyên đến thăm họ. Kester và Charlie vỗ mạnh vào lưng tôi – thật mạnh. Anthony bắt tay tôi và nói, “Anh đã tạo nên một bước ngoặt lớn trong cuộc đời tôi, anh bạn.”

Bianca khẽ hôn tôi. “Hãy chăm sóc bản thân nhé, Mike.”

Crystal không nói gì thêm, chỉ ôm tôi thật chặt, cái ôm này làm tôi gần như không thở nổi.

Rồi tôi bước ra ngoài, bầu trời đêm mùa Đông, với một trái tim

được sưởi ấm bằng tình yêu thương của họ.

Lời cuối

Làm thế nào để tìm thấy ánh sáng đời mình?

Vài tháng sau đó, kể từ khi cuốn sách này được xuất bản, tôi đã gặp và nói chuyện với hàng nghìn người, lắng nghe những câu chuyện mọi người gửi cho tôi qua thư, email.

Một ngày nọ, một người phụ nữ khoảng hai mươi tám tuổi đến cửa hàng tôi đang làm việc và nói với tôi: "Cuốn sách của anh truyền cho tôi rất nhiều động lực. Đến mức tôi sẵn sàng bỏ một công việc mà tôi chán nản ngày qua ngày. Và bây giờ tôi đang làm một việc mà tôi thực sự yêu thích."

Cô ấy nói với tôi cô từng làm ở một ngân hàng đầu tư ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Nhưng giờ cô đang rất hạnh phúc với công việc ở một tổ chức phi lợi nhuận liên quan đến việc dạy trẻ em ở khu dân cư thu nhập thấp. Tôi rất vui vì câu chuyện về cuộc đời tôi – một đời đầy rẫy những đấu tranh đau đớn – đã giúp những người khác cứu lấy mạng sống của chính họ.

Dường như có ba bài học chính mà họ đã nhận ra từ câu chuyện của tôi. Nhiều người đã nói với tôi rằng những bài học này đã giúp họ sống tốt hơn. Gửi tặng bạn, những độc giả của tôi, đây là bài học ba chữ N:

1. NHẢY VỌT LÊN VỚI NIỀM TIN

Hãy nhảy lên với niềm tin mình làm được thay vì co ro trong sợ hãi. Tôi không bao giờ có thể thoát ra khỏi chiếc hộp mà tôi tự mình tạo ra nếu không tiến lên phía trước với khát vọng sinh ra từ tuyệt vọng. Trước khi Crystal đề nghị tôi làm ở cửa hàng, tôi vẫn luẩn quẩn trong cuộc sống cũ: Mặc bộ đồ của Brooks Brothers và giả vờ mình là cái rốn của vũ trụ. Mặc dù, thực tế cuộc sống, sự nghiệp của tôi đã đi xuống như chiếc thang máy rơi tự do. Tôi sẽ chẳng bao giờ thoát khỏi chiếc hộp nếu tôi từ chối lời đề nghị "phi

lý" của người phụ nữ trẻ tuổi vào khoảnh khắc đấy.

Mọi người đã nói với tôi rằng họ đã học được từ câu chuyện của tôi: Bạn không thể thay đổi nếu vẫn nghĩ theo cách của mình. Bạn phải nhảy lên, tiến về phía trước với niềm tin rằng nếu có cơ hội, sẽ có những thiên thần đến và cầm tay bạn, dẫn dắt bạn trên con đường sắp tới. Hãy cởi mở đón nhận những cơ hội đó. Suy nghĩ này đã giúp tôi học được bài học thứ hai:

2. NHÌN NGẮM MỌI THỨ VỚI TOÀN BỘ SỰ TRÂN TRỌNG BẠN CÓ

Lớn lên ở New York, tôi đã được dạy rằng: "Đừng bao giờ giao tiếp bằng mắt." Tôi cố tình, thậm chí không bao giờ liếc mắt nhìn những người thuộc chủng tộc, tầng lớp xuất thân khác. Tôi luôn đeo kính và luôn chỉ muốn nhìn thấy những người giống mình.

Khi Crystal gọi tôi, tôi đã nhảy cẫng lên, dần dần mở mắt ra và nhìn thấy sự tôn trọng mà cô ấy dành cho tôi. Đó chính là món quà dẫn tôi đến một cuộc sống trọn vẹn hơn. Tôi học cách nhìn và quan sát mọi người mỗi ngày, xem họ như một vị khách đáng nhận được những lời chào đón với sự trân trọng. Tôi không còn nhìn họ dưới lăng kính chủng tộc, tầng lớp, giới tính hay nền tảng giáo dục. Thay vào đó, nhìn mỗi người như một cá thể độc nhất, tôi đã khám phá ra một thế giới đa dạng và kỳ thú. Như thể tôi đã tái sinh một lần nữa.

3. LẮNG NGHE TIẾNG NÓI TỪ TRÁI TIM BẠN ĐỂ TÌM RA HẠNH PHÚC THỰC SỰ

Tôi đã hơn sáu mươi. Trên con đường từ cửa hàng về nhà, dừng lại, ngước nhìn những vì sao trên bầu trời đêm muộn của thành phố, giữa dòng đời vội vã, tôi lắng nghe trái tim mình. Một khoảnh khắc ngắn ngủi đó, tôi phát hiện ra mình đã hạnh phúc nhường nào.

Tôi lớn lên trong một nền văn hóa hỗn tạp – gia đình và bạn bè đầy ắp những kỳ vọng cao vời vợi, hàng ngàn những quảng cáo ra rả nhắc chúng ta tin rằng thành công nằm ở ngoài mình. Và tôi chưa bao giờ thật sự học cách lắng nghe trái tim mình.

Tôi đã mất rất nhiều thời gian để phát hiện ra rằng tin tưởng vào trái tim của mình là con đường tuyệt vời nhất – và duy nhất – dẫn chúng ta đến với hạnh phúc thật sự. Chỉ nhờ tin tưởng trái tim mình, dùng nó là kim chỉ nam, tôi mới phát hiện ra điều này. Tôi tin rằng mọi người đều có một con đường dẫn đến hạnh phúc độc

nhất. Đó là món quà cho mỗi người, chúng ta chỉ cần lắng nghe trái tim mình.

Khi ai đó đến gặp tôi và muốn tôi mô tả lại cuốn sách của mình, tôi đều nói:

“Đây chính là cách tạo cuộc sống bạn yêu thích.”

Đó là lời chúc tôi dành cho tất cả những ai đang cùng tôi chia sẻ câu chuyện này.

Lời cảm ơn

Gửi người bạn già William Burr Lyon của tôi vì những ủng hộ của anh bạn khi nghe tiêu đề cuốn sách tôi viết. Cảm ơn vì đã ngay lập tức giới thiệu tôi với người quản lý của anh, Gillian MacKenzie.

Gillian là nguồn cảm hứng thực sự và là người hướng dẫn trên cả tuyệt vời trong chuyến phiêu lưu thành công này. Trực giác và hiểu biết của cô cực kỳ nhạy bén và thường luôn chính xác. Khả năng tập trung lẫn tinh thần lạc quan của cô như một cơn gió xoa dịu, vỗ về tôi.

Nhờ cô, Gillain đã giới thiệu tôi với người bạn của cô, Erin Moore, một biên tập viên của Gotham Books. Cảm ơn Erin đã biên tập bản thảo này với tất cả sự thông minh, nhạy bén cùng với một chút dí dỏm hiếm có.

Người bạn của Erin và nhà xuất bản, Bill Shinker, cũng là người có rất nhiều đóng góp sáng tạo trong suốt thời gian đó. Cảm ơn anh đã luôn ở đây khi tôi cần giúp đỡ, cả những lời khuyên khôn ngoan, kịp thời của anh.

Cảm ơn những người bạn tại Gotham: Jessica Sindler, Aline Akelis đã giúp tôi xử lý các hợp đồng bản quyền nước. Cảm ơn Lisa Johnson, giám đốc Quảng cáo và Amanda Tobier, giám đốc tiếp thị. Cảm ơn Gary Mailman đã đảm bảo sao cho mọi thứ đều hợp pháp. Và Susan Schwartz, biên tập viên chính, một người đã giúp mọi thứ kết hợp hài hòa với nhau. Trên thực tế, tất cả mọi người tại Gotham và Penguin đã nỗ lực hết sức để tạo ra một tác phẩm tuyệt vời nhất.

Gillian cũng giới thiệu tôi với Shari Smiley của tổ chức Creative Artists, nơi đã giúp tôi chọn Tom Hanks và Gus Van Sant, những người lý tưởng để đưa câu chuyện lên màn ảnh rộng. Tôi đã được ban phước khi được làm việc với những con người tốt đẹp nhất.

Nói về chuyện được làm việc với những người giỏi nhất, tác phẩm này sẽ không bao giờ có thể thành hiện thực nếu không có tất cả những người bạn Cộng sự của tôi tại Starbucks và sự động viên to

lớn của họ hàng ngày. Tôi ước nó là một cuốn sách đủ dài để kể tất cả những câu chuyện tuyệt vời và kịch tính của họ. Nhưng tôi muốn gửi lời cảm ơn chân thành đến những Cộng sự đã và đang giúp cho mỗi ca làm việc của tôi tại Starbucks trở nên thú vị và thăng hoa.

Họ, theo thứ tự bảng chữ cái: Angela, Bryan, Bill, Carmela, Christa, Christian, Claudia, Clayton, Cynthia, Denahsa, Edwin, Gillian, Howard, James, Jim, Joy, Julian, Julisa, Justin, Kate, Kevin, Lakeisha, Leanda, Leylani, Matt, Mark, Martin C., Martin R., Mike, Molly, Nehemiah, Patrick, Paula, Ralph, Tamar, Tenaya, Tiffany, Toya, Velinda, Vera, William, và Yolanda.

Tôi cũng muốn gửi lời cảm ơn đến các con tôi, những người luôn ủng hộ tôi dù chúng cũng đã có một khoảng thời gian khó khăn. Và cả những anh chị em, gia đình, bạn bè của tôi.

Một lần nữa, tôi mang ơn rất nhiều người, có quá nhiều người tôi muốn cảm ơn lúc này. Nhưng tôi muốn gửi lời cảm ơn đặc biệt tới: Breda và Elsie – những người đã có ý tưởng đặt câu trích dẫn trên những chiếc cốc Starbucks ở đầu mỗi chương. Cảm ơn bạn và cảm ơn tất cả mọi người, bao gồm tất cả những vị khách trung thành thân mến của Starbucks. Vì nhờ tất cả những giúp đỡ hỗ trợ của mọi người, tôi đã có một cuộc sống mới đầy bất ngờ.

- Michael Gates Gill